

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Phạm Văn Vũ

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ  
Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI  
NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

Hà Nội - 2026

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**Phạm Văn Vũ**

**XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ**  
**Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI**  
**NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Chính trị học

Mã số: 9310201.01

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. GS.TS Phan Huy Đường
2. PGS.TS Phạm Quốc Thành

**Hà Nội - 2026**

## LỜI CAM ĐOAN

*Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu ra trong luận án là trung thực, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.*

*Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

**Tác giả luận án**

**Phạm Văn Vũ**

## MỤC LỤC

|                                                                                                                                                    |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>LỜI CAM ĐOAN .....</b>                                                                                                                          | <b>ii</b> |
| <b>MỤC LỤC .....</b>                                                                                                                               | <b>1</b>  |
| <b>DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....</b>                                                                                                              | <b>5</b>  |
| <b>MỞ ĐẦU .....</b>                                                                                                                                | <b>6</b>  |
| <b>1. Lý do lựa chọn đề tài .....</b>                                                                                                              | <b>6</b>  |
| <b>2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án .....</b>                                                                                        | <b>8</b>  |
| <b>3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....</b>                                                                                                     | <b>8</b>  |
| <b>4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....</b>                                                                                             | <b>9</b>  |
| <b>5. Đóng góp mới của luận án.....</b>                                                                                                            | <b>11</b> |
| <b>6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án.....</b>                                                                                            | <b>11</b> |
| <b>7. Kết cấu luận án.....</b>                                                                                                                     | <b>12</b> |
| <b>Chương 1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN .....</b>                                                         | <b>13</b> |
| <b>1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.....</b>                                                                                 | <b>13</b> |
| 1.1.1. Các nghiên cứu có liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng.....                                                    | 13        |
| 1.1.2. Các nghiên cứu có liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong Quân đội .....                                    | 23        |
| 1.1.3. Nghiên cứu có liên quan đến xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội.....                                       | 37        |
| <b>1.2. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu .....</b>                           | <b>45</b> |
| 1.2.1. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố .....                                                                             | 45        |
| 1.2.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu, giải quyết.....                                                                              | 48        |
| <b>Tiểu kết chương 1.....</b>                                                                                                                      | <b>49</b> |
| <b>Chương 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM .....</b>             | <b>51</b> |
| <b>2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng.....</b> | <b>51</b> |

|                                                                                                                                                                        |           |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 2.1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng .....                                                      | 51        |
| 2.1.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng tổ chức cơ sở đảng .....                                        | 54        |
| <b>2.2. Chi bộ và bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.....</b>                                                                       | <b>56</b> |
| 2.2.1. Các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam .....                                                                                                             | 56        |
| 2.2.2. Chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam .....                                                                                            | 57        |
| 2.2.3. Bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.....                                                                                      | 61        |
| <b>2.3. Khái niệm, đặc điểm và tầm quan trọng xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.....</b>                          | <b>70</b> |
| 2.3.1. Khái niệm xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam .....                                                          | 70        |
| 2.3.2. Đặc điểm xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam .....                                                           | 74        |
| 2.3.3. Tầm quan trọng của xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.....                                                  | 76        |
| <b>2.4. Những vấn đề có tính nguyên tắc và tiêu chí đánh giá hiệu quả xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam .....</b> | <b>79</b> |
| 2.4.1. Những vấn đề có tính nguyên tắc trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.....                               | 79        |
| 2.4.2. Tiêu chí đánh giá hiệu quả xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam .....                                         | 83        |
| <b>Tiểu kết chương 2.....</b>                                                                                                                                          | <b>87</b> |
| <b>Chương 3. THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY .....</b>       | <b>89</b> |
| <b>3.1. Thực trạng xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay .....</b>                                           | <b>89</b> |
| 3.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân .....                                                                                                                                    | 89        |
| 3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân.....                                                                                                                                     | 105       |

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>3.2. Những vấn đề đặt ra trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam .....</b>                                                                                                                                                              | <b>116</b> |
| 3.2.1. Yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ có chất lượng cao, trong khi nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển của thực tiễn.....                                                                                                                  | 116        |
| 3.2.2. Việc xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan đòi hỏi phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất và sát thực tiễn, song cơ chế phối hợp, nội dung, hình thức và biện pháp tổ chức thực hiện ở một số đơn vị còn thiếu chặt chẽ và hiệu quả chưa cao .....                | 117        |
| 3.2.3. Yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan có chất lượng toàn diện, phát triển đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trong khi chất lượng đội ngũ hiện nay còn chưa thật đồng đều, năng lực thực tiễn của một bộ phận cán bộ còn hạn chế ..... | 118        |
| 3.2.4. Yêu cầu tự đổi mới, tự nâng cao năng lực của đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan ngày càng cao, trong khi tính tích cực, chủ động tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện của một bộ phận cán bộ chưa thật sự bền vững .....                                                | 120        |
| <b>Tiểu kết chương 3.....</b>                                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>121</b> |
| <b>Chương 4. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM ĐOẠN 2026-2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO.....</b>                                                                                                  | <b>122</b> |
| <b>4.1. Những yếu tố tác động và yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo .....</b>                                                                                                            | <b>122</b> |
| 4.1.1. Những yếu tố tác động đến xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo .....                                                                                                                        | 122        |
| 4.1.2. Yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo .....                                                                                                                                        | 128        |
| <b>4.2. Giải pháp xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.....</b>                                                                                                                                    | <b>134</b> |
| 4.2.1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam .....                                                                                                       | 134        |

|                                                                                                                                                                                                                     |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 4.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ..... | 142        |
| 4.2.3. Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.....                                                  | 152        |
| 4.2.4. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ gắn với xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.....                                                              | 162        |
| 4.2.5. Phát huy tính tích cực, chủ động tự học tập, rèn luyện của đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam .....                                                               | 171        |
| <b>Tiểu kết chương 4.....</b>                                                                                                                                                                                       | <b>179</b> |
| <b>KẾT LUẬN .....</b>                                                                                                                                                                                               | <b>181</b> |
| <b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....</b>                                                                                                                                          | <b>184</b> |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>                                                                                                                                                                                     | <b>185</b> |
| <b>PHỤ LỤC .....</b>                                                                                                                                                                                                | <b>198</b> |

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| <b>Chữ viết đầy đủ</b>            | <b>Chữ viết tắt</b> |
|-----------------------------------|---------------------|
| Chủ nghĩa xã hội                  | CNXH                |
| Công tác đảng, công tác chính trị | CTĐ, CTCT           |
| Đội ngũ bí thư                    | ĐNB <sup>T</sup>    |
| Kiểm tra, giám sát                | KT, GS              |
| Quân đội nhân dân                 | QĐND                |
| Trong sạch, vững mạnh             | TSVM                |
| Trường sĩ quan                    | TSQ                 |
| Xã hội chủ nghĩa                  | XHCN                |
| Vững mạnh toàn diện               | VMTD                |

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do lựa chọn đề tài

Công tác xây dựng Đảng giữ vị trí đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với sự tồn tại, phát triển cũng như năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam; trong tổng thể công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng giữ vai trò là nền tảng, là gốc rễ trực tiếp bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng. Tổ chức cơ sở Đảng là cấp trực tiếp tổ chức, quán triệt, cụ thể hóa và thực hiện chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, đồng thời là nơi gắn bó mật thiết giữa Đảng với quần chúng nhân dân, nơi thể hiện tập trung năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ở cơ sở. Chính vì vậy, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng nói chung, xây dựng chi bộ nói riêng có vai trò hết sức quan trọng. Bởi lẽ, chi bộ là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, trực tiếp quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; đồng thời trực tiếp quản lý, giáo dục, rèn luyện, phân công nhiệm vụ và KT, GS đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chi bộ là nền móng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt” [62, tr. 278]. Vì vậy, chất lượng hoạt động của chi bộ có ý nghĩa trực tiếp đối với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị ở từng cơ quan, đơn vị.

Ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam, các chi bộ giữ vị trí đặc biệt quan trọng, trực tiếp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, quản lý, rèn luyện kỷ luật và tiên hành CTĐ, CTCT ở cơ sở. Chất lượng lãnh đạo của chi bộ tác động trực tiếp đến chất lượng thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, khoa, hệ, tiểu đoàn, đại đội; qua đó góp phần xây dựng các TSQ VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”, đáp ứng yêu cầu đào tạo đội ngũ cán bộ cho Quân đội trong tình hình mới. Trong hoạt động của chi bộ, bí thư chi bộ là người chủ trì, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết của chi ủy, chi bộ; trực tiếp cùng cấp ủy quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết, lãnh đạo các mặt công tác của cơ quan, đơn vị. Phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của bí thư chi bộ có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sinh hoạt chi bộ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và hiệu

quả tiến hành CTĐ, CTCT ở cơ sở. Do đó, xây dựng ĐNBT chi bộ có đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng ngày càng cao là một yêu cầu khách quan, thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng đối với xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM và nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của các TSQ Quân đội.

Những năm qua, cấp ủy, tổ chức đảng ở các TSQ đã quan tâm lãnh đạo công tác quy hoạch, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí ĐNBT chi bộ. Phần lớn bí thư chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức tốt, trách nhiệm cao, nắm được nguyên tắc sinh hoạt đảng, phát huy vai trò hạt nhân đoàn kết, chủ động giải quyết vấn đề nảy sinh. Nhiều chi bộ duy trì chế độ sinh hoạt, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết. Tuy nhiên, công tác xây dựng ĐNBT chi bộ ở một số nơi còn hạn chế: quy hoạch chưa đồng bộ, nguồn kế cận thiếu vững chắc; nội dung bồi dưỡng chưa sát chức trách; việc đánh giá, phân loại chưa sát thực chất. Một bộ phận bí thư còn hạn chế về năng lực dự báo, tổ chức thực tiễn, điều hành sinh hoạt, KT, GS và xử lý các mối quan hệ; còn lúng túng trong kết hợp công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo. Tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong một số buổi sinh hoạt chưa cao. Những hạn chế đó ảnh hưởng đến chất lượng lãnh đạo của chi bộ, sự trưởng thành của cán bộ, giảng viên, học viên và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các TSQ.

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp, khó lường; sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Cùng với yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp và đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, “phi chính trị hóa” Quân đội, nhiệm vụ xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và xây dựng nhà trường quân đội thông minh đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với chất lượng chi bộ và ĐNBT chi bộ. Vì vậy, tăng cường xây dựng ĐNBT chi bộ thực sự là hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết ở cơ sở là yêu cầu cấp thiết. Mặt khác, hiện chưa có công trình nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam dưới góc độ Chính trị học. Xuất phát từ

những vấn đề nêu trên, việc lựa chọn đề tài “*Xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay*” làm luận án ngành Chính trị học là cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó, xác định yêu cầu và đề xuất các giải pháp xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

Tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án và chỉ rõ những vấn đề đặt ra luận án cần tập trung nghiên cứu, giải quyết.

Làm rõ một số vấn đề lý luận về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam.

Đánh giá thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân và xác định những vấn đề đặt ra từ thực trạng xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

Xác định yêu cầu và đề xuất các giải pháp xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Phạm vi nội dung:* nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam.

*Phạm vi khách thể:* ĐNBT chi bộ ở các phòng, ban, khoa, hệ, tiểu đoàn, đại đội thuộc 6 TSQ, gồm: TSQ Lục quân 1, TSQ Chính trị, TSQ Thông tin, TSQ Pháo binh, TSQ Đặc công và TSQ Lục quân 2. Luận án lựa chọn 6 TSQ có tính đại diện để khảo sát theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích, nhằm bảo đảm tính đa dạng và điển hình của khách thể nghiên cứu.

*Phạm vi thời gian:* các tư liệu, số liệu thống kê từ năm 2015 đến năm 2025; khảo sát, điều tra xã hội học được thực hiện vào tháng 10 năm 2025.

#### **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

##### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ cách mạng của giai cấp công nhân; về chi bộ và chất lượng ĐNBT chi bộ; các văn kiện, nghị quyết của Quân ủy Trung ương về xây dựng tổ chức đảng ở các nhà trường Quân đội.

##### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp chung, liên ngành và chuyên ngành, bao gồm: phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp lôgic và lịch sử; phương pháp điều tra xã hội học; phương pháp dự báo... Cụ thể như sau:

*Phương pháp nghiên cứu liên ngành:* Luận án sử dụng phương pháp này để tiếp cận đối tượng nghiên cứu bằng nhiều cách thức, dữ liệu của nhiều chuyên ngành nhằm đánh giá khách quan, toàn diện, cụ thể các nội dung nghiên cứu.

*Phương pháp lôgic và lịch sử:* Luận án sử dụng phương pháp này để tái hiện quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam; phân tích sự vận động, phát triển của quá trình này theo trình tự thời gian và trong những điều kiện lịch sử cụ thể.

*Phương pháp phân tích, tổng hợp:* Luận án sử dụng phương pháp này để tổng hợp, xử lý các số liệu, tài liệu, qua đó phân tích thực trạng xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

*Phương pháp so sánh:* Luận án sử dụng phương pháp này để so sánh quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam với nhau theo tiêu chí cụ thể và giữa các đảng bộ TSQ Quân đội với các đảng bộ khác trong toàn Đảng bộ Quân đội.

*Phương pháp điều tra xã hội học:* Luận án sử dụng phương pháp điều tra xã hội học bằng phiếu trưng cầu ý kiến nhằm thu thập thông tin sơ cấp về nhận định,

đánh giá của cán bộ đối với thực trạng xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam. Kết quả điều tra được sử dụng kết hợp với các nguồn tài liệu, số liệu thực tiễn để phân tích ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong Chương 3; đồng thời bổ sung căn cứ thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp trong Chương 4.

*Về địa bàn và đối tượng điều tra:* Luận án tiến hành khảo sát tại 06 trường: TSQ Lục quân 1, TSQ Chính trị, TSQ Thông tin, TSQ Pháo binh, TSQ Đặc công và TSQ Lục quân 2. Các trường được lựa chọn có chủ đích nhằm phản ánh sự đa dạng về loại hình đào tạo, đặc điểm tổ chức, nhiệm vụ và địa bàn đóng quân. Đối tượng trả lời phiếu là cán bộ công tác tại các phòng, ban, khoa, hệ, tiểu đoàn, đại đội thuộc các trường được khảo sát. Việc thu thập ý kiến từ đội ngũ cán bộ giúp bổ sung góc nhìn thực tiễn về hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kết quả xây dựng ĐNBT chi bộ tại các cơ quan, đơn vị.

*Về quy mô và thời gian điều tra:* Khảo sát được thực hiện trong tháng 10 năm 2025 với 200 phiếu; số phiếu thu về là 200, số phiếu hợp lệ được đưa vào tổng hợp, phân tích là 200. Kết quả khảo sát phản ánh ý kiến của những cán bộ tham gia điều tra tại thời điểm khảo sát, được xem xét trong mối liên hệ với số liệu thống kê và tài liệu tổng kết thực tiễn về xây dựng ĐNBT chi bộ qua các năm.

*Về nội dung điều tra:* Phiếu trưng cầu ý kiến gồm 12 câu hỏi, tập trung vào các nội dung: mức độ đáp ứng về số lượng; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; năng lực và phong cách công tác của ĐNBT chi bộ; công tác quy hoạch; sự quan tâm của cấp ủy, cán bộ chủ trì; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; tinh thần trách nhiệm trong tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện; việc thực hiện chính sách đối với cán bộ; kết quả hoàn thành nhiệm vụ; nguyên nhân ưu điểm, hạn chế và các giải pháp xây dựng ĐNBT chi bộ. Các nội dung này được sử dụng để cung cấp thông tin đánh giá theo hệ thống tiêu chí của luận án, đồng thời bổ sung nhận định về nguyên nhân và định hướng giải pháp.

*Về xử lý và phân tích thông tin:* Kết quả điều tra được kiểm tra, mã hóa, tổng hợp và xử lý bằng Microsoft Excel, chủ yếu sử dụng thống kê mô tả thông qua tần suất và tỷ lệ phần trăm của từng phương án trả lời. Kết quả được trình bày trong

Phụ lục 9 và sử dụng có chọn lọc trong phân tích thực trạng. Các tỷ lệ khảo sát được diễn giải là tỷ lệ ý kiến của người trả lời đối với từng nội dung đánh giá; không đồng nhất với tỷ lệ bí thư chi bộ thực tế có phẩm chất, năng lực hoặc mức độ hoàn thành nhiệm vụ tương ứng.

Để nâng cao tính khách quan của việc phân tích, luận án đối chiếu kết quả điều tra với số liệu về số lượng, cơ cấu, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá chất lượng và khen thưởng ĐNBT chi bộ do cơ quan chính trị các trường cung cấp tại các Phụ lục 1 - 7, cùng các báo cáo và tài liệu thực tiễn có liên quan. Những điểm thống nhất hoặc khác biệt giữa các nguồn được xem xét gắn với phạm vi, thời điểm, đối tượng và cách thức thu thập thông tin. Do các TSQ được lựa chọn có chủ đích, kết quả điều tra chủ yếu cung cấp căn cứ thực tiễn tại các địa bàn khảo sát; việc khái quát cho toàn bộ các TSQ được thực hiện thận trọng trên cơ sở kết hợp nhiều nguồn được kiểm chứng.

### **5. Đóng góp mới của luận án**

Góp phần bổ sung, cụ thể hóa một số vấn đề lý luận về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam, nhất là hệ thống khái niệm, đặc điểm, những vấn đề có tính nguyên tắc và tiêu chí đánh giá xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam.

Đánh giá thực trạng, làm rõ nguyên nhân và những vấn đề đặt ra đối với xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

Đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp với đặc điểm tổ chức, nhiệm vụ của các TSQ, góp phần nâng cao chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm sáng tỏ thêm lý luận, thực tiễn về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp luận cứ khoa học giúp cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo.

Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu, giảng dạy và học tập môn CTĐ, CTCT ở các nhà trường Quân đội; một số môn học có

liên quan thuộc ngành Chính trị học.

### **7. Kết cấu luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình khoa học của tác giả liên quan đến luận án, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án gồm 4 chương và 9 tiết.

## Chương 1

# TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

### 1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

#### 1.1.1. Các nghiên cứu có liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Đỗ Băng Quyên (1997), *“Tăng cường công tác kiểm tra đảng góp phần xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh”* [115]. Đây là bài viết có giá trị cao về thực tiễn xây dựng ĐNBT chi bộ trong Quân đội. Tác giả bài viết luận giải vai trò quan trọng của công tác kiểm tra đảng, khẳng định đây là một trong những chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng, một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, góp phần tích cực vào việc giữ gìn nguyên tắc Đảng lãnh đạo Quân đội tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt; giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; củng cố sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ đảng,... Do đó, cần làm cho bí thư chi bộ nhận thức và tiến hành tốt công tác kiểm tra đảng. Bài viết nêu lên thực trạng công tác kiểm tra đảng trong Quân đội, như: giải quyết thư tố cáo, khiếu nại; kiểm tra cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng vi phạm kỷ luật. Qua đó, góp phần giữ gìn đạo đức và phẩm chất cách mạng của đội ngũ đảng viên, giữ gìn nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Quân đội, giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, củng cố sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội.

Đỗ Đức Tuệ (2000), *“Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị cơ sở VMTD trong giai đoạn cách mạng mới”* [134]. Trong cuốn sách này, tác giả đề ra các giải pháp xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM gắn với xây dựng đơn vị cơ sở VMTD trong giai đoạn cách mạng mới, tập trung vào vai trò của ĐNBT cấp ủy các cấp, gồm: nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm cho mọi người, trước hết là cho cấp ủy đảng và đội ngũ đảng viên; phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị và hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị; gắn xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM với xây dựng và phát huy sức mạnh của tổ chức trong đơn vị, giải quyết tốt các mối quan hệ, trước hết giữa lãnh đạo với chỉ huy ở

cơ sở; gắn xây dựng đội ngũ đảng viên với đội ngũ cán bộ, gắn xây dựng, kiện toàn cấp ủy với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì; phát huy đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên với nỗ lực chủ quan của bản thân cơ sở; gắn xây dựng, hoàn thiện với việc thực hiện nghiêm túc cơ chế và hệ thống quy chế đồng bộ.

Nguyễn Phú Trọng (2004), *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới”* [133]. Trong cuốn sách, tác giả đề cập nhiều nội dung quan trọng xung quanh vấn đề năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trong đó, cần chú trọng xây dựng ĐNBТ cấp ủy các cấp về năng lực tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đây là nội dung quan trọng trong phẩm chất, năng lực của ĐNBТ, biểu hiện ở khả năng nắm vững nội dung, tư tưởng của đường lối, biết vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đơn vị để vạch ra kế hoạch, tổ chức xây dựng lực lượng, bố trí con người và tìm ra biện pháp thích hợp để thực hiện thắng lợi những mục tiêu nghị quyết đã đề ra. Năng lực tổ chức thực hiện gồm nhiều vấn đề, trong đó có năng lực đề ra và tiến hành các hình thức, phương pháp tổ chức thực hiện thắng lợi các kế hoạch, mục tiêu đề án, các vấn đề tổ chức lực lượng, tạo ra động lực cách mạng và biện pháp tiến hành. Năng lực tổ chức thực hiện thường được thể hiện thông qua phổ biến, tuyên truyền đường lối, chủ trương; xây dựng kế hoạch, hình thức tổ chức triển khai công việc; bố trí, tập hợp các nguồn lực; chọn khâu đột phá; đề ra biện pháp thực hiện; chỉ đạo, điều hành; giải quyết các vấn đề phát sinh; kiểm tra, uốn nắn các lệch lạc; sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện chủ trương, đề ra chủ trương mới.

Triệu Gia Kỳ (2004), *“Tăng cường xây dựng Đảng ủy địa phương, phát huy đầy đủ vai trò hạt nhân lãnh đạo”* [77]. Công trình đã khái quát kinh nghiệm của Thành ủy Bắc Kinh trong xây dựng đảng ủy địa phương và phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của cấp ủy đối với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tác giả nhấn mạnh yêu cầu tăng cường xây dựng bản thân ban lãnh đạo cấp ủy, không ngừng nâng cao trình độ lãnh đạo, năng lực cầm quyền, bản lĩnh chính trị và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ lãnh đạo; đồng thời xác định rõ việc nắm vững nhiệm vụ chính trị trung tâm, chủ động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển toàn diện, hài hòa, bền vững là tiêu chí quan trọng phản ánh chất lượng lãnh đạo của cấp ủy.

Đặng Xuân Kỳ, Mạch Quang Thắng, Nguyễn Văn Hòa (2005), “*Một số vấn đề về xây dựng Đảng hiện nay*” [78]. Cuốn sách đề cập đến vấn đề đổi mới tư duy, nâng cao tầm tư tưởng, trí tuệ của Đảng; đẩy mạnh xây dựng cấp ủy, chi bộ, tổ chức đảng ở cơ sở; đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy, chi bộ và tăng cường công tác KT, GS. Các tác giả chỉ rõ yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác xây dựng Đảng từ chi bộ đến các đảng bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trong đó quan tâm đến công tác xây dựng cấp ủy, chi bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh, xem đây là một trong những nội dung trọng yếu trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Đỗ Ngọc Ninh, Đinh Ngọc Giang (2007), “*Đồng chí Lê Duẩn với công tác xây dựng Đảng*” [96]. Bài viết nhấn mạnh những cống hiến của cố Tổng Bí thư Lê Duẩn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đặc biệt là công tác xây dựng Đảng. Trong đó, tư tưởng về vai trò của bí thư chi bộ trong nâng cao chất lượng xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở là một nội dung quan trọng. Chi bộ có vị trí, vai trò to lớn đối với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; là gốc của Đảng, là nơi tìm hiểu và phản ánh cho Đảng nguyện vọng, ý kiến của quần chúng; là nơi tập thể đảng viên bàn bạc, tổ chức thực hiện chính sách của Đảng; nơi lựa chọn kết nạp, giáo dục, rèn luyện đảng viên, đào tạo cán bộ của Đảng. Vai trò của bí thư chi bộ thể hiện rõ ở việc cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng phù hợp với đặc điểm cơ quan, đơn vị mình; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên cả về tri thức, văn hóa, khoa học và chuyên môn; xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh, trẻ hóa đội ngũ cán bộ; tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng.

Nguyễn Đức Hà (2010), “*Một số vấn đề về xây dựng tổ chức cơ sở đảng hiện nay*” [47]. Cuốn sách luận giải một số vấn đề về lý luận trong công tác xây dựng chi bộ, đảng bộ ở cấp xã, phường, thị trấn. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, tác giả đã đề xuất và phân tích nhiều giải pháp hiệu quả giúp nâng cao chất lượng xây dựng chi bộ, đảng bộ ở cơ sở. Trong đó nhấn mạnh việc: tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; gắn trách nhiệm của các cấp ủy, chi bộ với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện mạnh mẽ chủ trương trẻ hóa, tiêu chuẩn hóa và từng bước nhất thể hóa các chức danh cán bộ; nâng cao chất lượng

sinh hoạt của các cấp ủy, chi bộ theo hướng vừa mở rộng dân chủ, vừa tăng cường kỷ cương, kỷ luật; tăng cường công tác lãnh đạo, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, quản lý chất lượng đảng viên; dựa vào nhân dân để xây dựng tổ chức Đảng.

Trương Thị Thông (2010), *“Công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới - mấy vấn đề đặt ra”* [130]. Tác giả khẳng định việc xây dựng đảng TSVM là khâu then chốt, nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới. Để công tác xây dựng Đảng đáp ứng được yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng trong tình hình mới, cần giải quyết đồng bộ những vấn đề mà thực tiễn đặt ra. Trên cơ sở đó, tác giả đề ra nhiều giải pháp, đặc biệt là vấn đề tăng cường đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác cán bộ. Bí thư và cấp ủy đảng cần tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo và quản lý vững mạnh về chính trị, gương mẫu về đạo đức, lối sống, có trí tuệ, năng lực, kiến thức và hoạt động thực tiễn, gắn bó với nhân dân; xem trọng cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trọng dụng nhân tài và đãi ngộ xứng đáng người có đức, có tài. Đồng thời, đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, tích cực phòng, chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Lý Lương Đồng (Chủ biên, 2019), *“Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc”* [40]. Công trình đã phân tích khá sâu sắc bài học kinh nghiệm về phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của các đảng cộng sản cầm quyền; đồng thời dự báo, luận giải những khó khăn, thách thức đặt ra đối với quá trình cải cách, hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Trên cơ sở đó, công trình nhấn mạnh yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, tính đảng cao, phong cách làm việc khoa học, dân chủ, tuân thủ pháp luật và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, “người lãnh đạo các cấp của Đảng đều cần phải nghiêm khắc làm việc theo pháp luật, không cho phép có đặc quyền vượt trên hiến pháp và pháp luật” [40, tr. 337].

Lê Trung Kiên (2020), *“Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ (bốn tốt)”* [75]. Bài báo trên cơ sở phân tích quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ (bốn tốt). Tác giả đề xuất các nội dung xây dựng chi bộ, tập trung

vào một số nội dung, như: đảng viên gương mẫu, liên hệ chặt chẽ với quần chúng; chấp hành tốt đường lối lãnh đạo của Đảng; một lòng, một dạ phục vụ nhân dân, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân; đối với Đảng thì củng cố tốt và phát triển tốt. Từ đó, tác giả chỉ ra giá trị của việc vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về chi bộ (bốn tốt) nhằm nâng cao chất lượng xây dựng chi bộ hiện nay.

*Nguyễn Minh Tuấn (2021), “Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ”* [124]. Trong cuốn sách, tác giả nhấn mạnh vấn đề bầu cử trong Đại hội chi bộ và xem đây là một trong những yếu tố hàng đầu quyết định chất lượng của cấp ủy chi bộ. Để bầu được đội ngũ cấp ủy viên thật sự tiêu biểu cho bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức của chi bộ, các cấp ủy, chi bộ cần phải xác định tốt tiêu chuẩn và lựa chọn nhân sự cấp ủy viên theo đúng những tiêu chuẩn đã được xác định; đảm bảo đúng cơ cấu cấp ủy nhưng không được xem nhẹ tiêu chuẩn cấp ủy viên; phát huy mạnh mẽ vai trò của cấp ủy trong việc chuẩn bị nhân sự Đại hội; tạo môi trường thật sự dân chủ trong quá trình chuẩn bị nhân sự và trong bầu cử; tăng cường sự hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên và làm tốt việc kiểm tra trong quá trình thực hiện.

Trần Thị Lê Việt (2022), *“Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”* [150]. Bài viết đề xuất và làm rõ nhiều giải pháp thiết thực giúp tăng cường củng cố, xây dựng các chi bộ, đảng bộ ở cơ sở và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. Để thực hiện tốt các giải pháp đề ra, theo tác giả cần củng cố, kiện toàn nâng cao NLLĐ, SCD của chi bộ, đảng bộ kết hợp với đổi mới công tác cán bộ; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình chi bộ, đảng bộ; nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác của cấp ủy, bí thư chi bộ, đảng bộ; đổi mới nâng cao hiệu quả công tác đánh giá chất lượng chi bộ, đảng bộ và đội ngũ đảng viên; thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên; tăng cường công tác quản lý đảng viên, kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách.

Viện Nghiên cứu xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2022), *“Quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện - Thành tựu và kinh*

*nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII*” [149]. Công trình đã tổng kết khá toàn diện những thành tựu, kinh nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Công trình nhấn mạnh quan điểm: quản trị Đảng trước hết phải quản trị cán bộ; quản trị Đảng nghiêm minh phải lấy quản trị nghiêm đội ngũ cán bộ lãnh đạo làm khâu then chốt. Đồng thời, tác giả làm rõ yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực tổ chức, động viên quần chúng, năng lực xử lý các tình huống, mâu thuẫn phức tạp trong thực tiễn; khẳng định sự trưởng thành của cán bộ là kết quả thống nhất giữa nỗ lực tự rèn luyện của cá nhân với quá trình giáo dục, bồi dưỡng của tổ chức. Công trình cũng nhấn mạnh vai trò nêu gương của cán bộ lãnh đạo trong xây dựng phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ: “Cán bộ tốt trưởng thành vừa phải dựa vào sự nỗ lực của bản thân, lại vừa phải dựa vào sự bồi dưỡng của tổ chức” [149, tr. 276].

Trần Đình Nghĩa (2023), *“Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên cơ sở”* [94]. Tác giả đề cao vai trò của cán bộ, đảng viên, khẳng định “quyền hạn càng cao thì trách nhiệm càng lớn”, nhất là “cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy phải thật sự là những người gương mẫu đi đầu, quyết liệt với công việc. Đó sẽ là động lực thôi thúc cán bộ, đảng viên, Nhân dân làm tốt hơn nữa trách nhiệm của mình, khi đó không có khó khăn, trở ngại nào có thể ngăn cản”. Bí thư cấp ủy phải nhận thức rõ vị trí, trách nhiệm, quyền hạn của mình, thực hiện nêu gương cả về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong công tác, các tiêu chuẩn về phong cách lãnh đạo...; các cấp ủy cơ sở cần thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương và cấp ủy cấp trên về các tiêu chuẩn của cấp ủy viên, gắn với đặc điểm tình hình địa phương, cơ sở, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng cụ thể cho đội ngũ cấp ủy viên và cho từng chức danh; xây dựng tập thể đoàn kết, thống nhất cao, đảm bảo thực hiện các nguyên tắc, kỷ luật của Đảng. Tác giả khẳng định để phát huy vai trò nêu gương, vấn đề quan trọng nhất là phát huy trách nhiệm của cá nhân, vì không có sự chủ động, tự giác thì dễ dẫn đến quan liêu, tắc trách, nói một đằng làm một nẻo, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Phí Thị Lan Phương (2023), “*Phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986 - 2020)*” [102]. Luận án làm rõ cơ sở lý luận về Đảng cầm quyền và phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, qua đó phân tích về đặc điểm phương thức cầm quyền của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Nghiên cứu phương thức cầm quyền của các đảng chính trị trên thế giới từ đó rút ra những kinh nghiệm, bài học có giá trị tham chiếu đối với Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, luận án phân tích những phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, chỉ rõ những vấn đề đặt ra đối với phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và vai trò đổi mới phương thức cầm quyền của Đảng trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Trên cơ sở đó, đề xuất yêu cầu và đề một số giải pháp nhằm đổi mới phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời gian tới.

Đỗ Thị Hiện (2024), “*Phát huy vai trò của chi bộ sinh viên trong công tác phát triển đảng viên ở các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam hiện nay*” [50]. Bài viết đã đưa ra quan niệm về chi bộ, khẳng định chi bộ có vai trò lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chi bộ ở các trường đại học, cao đẳng là chi bộ có nhiệm vụ đặc thù, là nơi thực hiện sứ mệnh đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Việc tăng cường và nâng cao hơn nữa vai trò của chi bộ ở các trường đại học, cao đẳng là tất yếu để đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo. ĐNBTV chi bộ có vai trò lãnh đạo đảng viên, quần chúng giám sát mọi hoạt động của đơn vị theo đúng đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đề cao tinh thần trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo, không ngừng cải tiến lề lối, phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công tác, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; lãnh đạo việc thực hiện Quy chế dân chủ trong đơn vị, phát huy quyền làm chủ của đảng viên, quần chúng; thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch trong hoạt động của đơn vị, trong ngăn ngừa và đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; lãnh đạo thực hiện đoàn kết nội bộ, đề cao tinh thần chủ động, có sự thống nhất

cao về tư tưởng và hành động; lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng, gắn với công tác tham mưu cho đảng bộ cấp trên chỉ đạo, triển khai, thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác.

Huy Nam (2024), *“Giải pháp từ thực tiễn xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh”* [89]. Trong bài viết, tác giả đề xuất giải pháp để thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”, gồm: tạo sự chuyển biến về nhận thức thông qua các đợt sinh hoạt chính trị; xây dựng “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”; nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ. Tác giả đặc biệt nhấn mạnh giải pháp này, tập trung làm rõ nhiều nội dung, biện pháp để thực hiện giải pháp, như: bồi dưỡng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ thông qua xuất bản “Cẩm nang nghiệp vụ bí thư chi bộ”, “Cẩm nang nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng”; gặp gỡ đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy cấp trên với bí thư chi bộ; tìm tòi cách làm hay, sáng tạo từ thực tiễn.

Lưu Ly (2024), *“Sinh hoạt chi bộ theo tổ đảng, kết quả và những vấn đề cần giải quyết”* [84]. Tác giả cập nhật kết quả và đề xuất giải pháp theo Hướng dẫn 03-HD/TW, ngày 27/12/2022 của Ban Bí thư về “thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tổ chức đặc thù trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ chức đảng ở chi bộ đông đảng viên”. Theo tác giả, để thực hiện Hướng dẫn 03-HD/TW, cần tập trung thực hiện các giải pháp cơ bản sau: cấp ủy các cấp quán triệt, phổ biến, tạo sự đồng thuận cao để thực hiện một cách thống nhất, đồng bộ, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm và năng lực của các đồng chí trong cấp ủy, nhất là bí thư chi bộ; tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho ĐNBT cấp ủy, chi ủy viên và tổ đảng; nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ đảng viên trong sinh hoạt chi bộ, tổ đảng; kịp thời bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc của những chi bộ thí điểm cho phù hợp với thực tiễn; tăng cường công tác KT, GS, trao đổi, hướng dẫn của cấp trên và các cơ quan chuyên môn.

Trần Hồng Quyên (2024), *“Giáo dục, rèn luyện đảng viên ở các chi bộ học viên thuộc Đảng bộ Học viện An ninh nhân dân”* [114]. Trên cơ sở đánh giá thực

trạng, tác giả đã đề xuất những giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện đảng viên ở các chi bộ học viên thuộc Đảng bộ Học viện An ninh nhân dân hiện nay, gồm: nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực của các tổ chức, các lực lượng đối với giáo dục, rèn luyện đảng viên; xác định đúng nội dung và vận dụng linh hoạt sáng tạo hình thức, biện pháp giáo dục, rèn luyện đảng viên; phát huy tính tích cực, chủ động của từng đảng viên trong tự giáo dục, rèn luyện; phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng trong nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện đảng viên.

Nguyễn Thị Thắm (2025), *“Phát huy vai trò của đảng viên đối với công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay”* [126]. Bài báo, trên cơ sở phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và xây dựng chi bộ. Từ đó, khẳng định: xây dựng chi bộ tốt, xây dựng Đảng bộ TSVM là nhiệm vụ, là trách nhiệm của mỗi người đảng viên; là cơ sở, nền tảng xây dựng Đảng ta xứng đáng với trọng trách là Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo toàn dân tộc thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN trong thời kỳ mới. Một trong những nhiệm vụ của người đảng viên được quy định trong Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam là không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao là một tiêu chí cơ bản, đầu tiên để đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm của các chi bộ, đảng bộ hiện nay. Trên cơ sở đó, luận giải sự cần thiết phải nâng cao vai trò, trách nhiệm của đảng viên trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, cũng như từ thực tiễn vai trò, trách nhiệm của người đảng viên với công tác xây dựng Đảng, tác giả đề xuất một số biện pháp nâng cao vai trò, trách nhiệm của đảng viên với công tác xây dựng Đảng trong bối cảnh hiện nay, tập trung vào: không ngừng tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ lý luận chính trị; có ý thức khắc phục triệt để bệnh “lười” học tập lý luận chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên; tiếp tục đấu tranh chống lại những âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, chống phá của các thế lực thù địch; cán bộ, đảng viên cần nêu cao tính tích cực tự tu dưỡng, tự rèn luyện, phấn đấu về mọi mặt; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, của đội ngũ cán bộ, đảng viên về nêu gương và “tự giác nêu gương” theo phương châm “chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”; cấp ủy, tổ chức đảng

các cấp cần phải tập trung KT, GS việc cán bộ, đảng viên chấp hành Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và chính sách, luật pháp của Nhà nước.

Phạm Thanh Hà, Phạm Quỳnh Trang (2025), *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về tư cách đảng viên và sự vận dụng trong thực tiễn xây dựng đội ngũ đảng viên ở Việt Nam”* [49]. Bài báo khẳng định: phẩm chất đảng viên là một bộ phận quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo trong suốt quá trình thực tiễn. Điều này đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh hiện nay, để Đảng luôn xứng đáng với vai trò lãnh đạo và cầm quyền của mình, việc tiếp tục nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất đảng viên là hết sức cần thiết. Đây là cơ sở để đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả việc xây dựng Đảng TSVM về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Trên cơ sở đó, khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về tư cách đảng viên và sự vận dụng trong thực tiễn xây dựng đội ngũ đảng viên ở Việt Nam. Tác giả đề xuất một số giải pháp để thực hiện hiệu quả tư cách, chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên hiện nay, tập trung vào: tiếp tục đẩy mạnh tổ chức triển khai quán triệt một cách nghiêm túc để mọi cấp ủy, đảng viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên được quy định trong nhiều văn bản của Đảng, trong đó có Quy định số 144; xây dựng chi bộ, cấp ủy, đảng viên TSVM, ngang tầm thì cần chú trọng làm tốt công tác xây dựng, phát triển đội ngũ đảng viên; phát huy một cách thực chất trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về tu dưỡng, rèn luyện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Nguyễn Thị Tiếp (2026), *“Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp”* [136], bài viết khái quát kết quả, hạn chế trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên, nhấn mạnh yêu cầu gắn liền toàn tổ chức với nâng cao năng lực lãnh đạo. Các giải pháp tập trung vào: hoàn thiện mô hình tổ chức; giáo dục chính trị, tư tưởng; đổi mới phương thức lãnh đạo; bồi dưỡng cấp ủy viên, bí thư cấp ủy; quản lý, đánh giá, sàng lọc

đảng viên; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn xây dựng tổ chức đảng ở doanh nghiệp ngoài nhà nước.

### ***1.1.2. Các nghiên cứu có liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong Quân đội***

Ở Lào, Học viện Quốc phòng Cay Sôn Phôm Vi Hân (1997) với đề tài “*Kết hợp xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh với xây dựng đơn vị cơ sở VMTD trong quân đội ta hiện nay*” [52] đã nghiên cứu khá toàn diện mối quan hệ giữa xây dựng tổ chức cơ sở đảng và xây dựng đơn vị cơ sở trong quân đội. Công trình luận giải tính tất yếu của việc kết hợp xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM với xây dựng đơn vị cơ sở VMTD; đồng thời phân tích thực trạng, chỉ ra nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này và xác định các yêu cầu cơ bản của sự kết hợp trong điều kiện hiện nay. Trên cơ sở đó, công trình đề xuất hệ thống giải pháp như: nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và các lực lượng; gắn xây dựng tổ chức cơ sở đảng với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị; kết hợp nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng với phát huy sức mạnh của các tổ chức trong đơn vị; giải quyết tốt các mối quan hệ công tác ở cơ sở; nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, cán bộ; phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên đối với cơ sở.

Tổng cục Chính trị QĐND Lào (2000), “*Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị cơ sở VMTD trong giai đoạn cách mạng mới*” [137] đã nghiên cứu tương đối toàn diện về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đơn vị cơ sở trong toàn quân. Công trình tập trung luận giải cơ sở lý luận, thực tiễn và sự cần thiết của việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM gắn với xây dựng đơn vị cơ sở VMTD; phân tích thực trạng, chỉ ra nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ này ở đảng bộ quân đội; đồng thời xác định các yêu cầu cơ bản và đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện trong giai đoạn cách mạng mới.

Đỗ Đức Tuệ (2005), “*Xây dựng Đảng bộ Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới*” [135]. Trong cuốn sách này, tác giả nhấn mạnh vai trò của bí thư cấp ủy trong tổ chức thực hiện nghị quyết. Để tổ chức thực hiện nghị quyết, bí thư

cần thực hiện tốt các bước: *một là*, lập kế hoạch thực hiện nghị quyết: khi chuẩn bị dự thảo nghị quyết, người bí thư phải đồng thời lập kế hoạch, dự kiến phân công nhiệm vụ cho các cấp ủy viên. Để lập kế hoạch được sát đúng, giàu tính khả thi, bí thư phải nắm chắc chỉ thị, nghị quyết và chương trình công tác chung của cấp trên và người chỉ huy đơn vị; nắm vững đặc điểm tình hình, điều kiện và khả năng thực tế của đơn vị; quan hệ với các địa phương, đơn vị có liên quan, căn cứ vào nghị quyết cấp mình để xây dựng kế hoạch thực hiện. *Hai là*, tổ chức thực hiện kế hoạch: trong khâu này, người bí thư (hoặc người được phân công) phải truyền đạt, hướng dẫn cho các cá nhân, đơn vị thực hiện, tiếp đó, phải tổ chức làm thử, làm trước để rút kinh nghiệm. Quá trình tổ chức thực hiện phải tăng cường kiểm tra, đôn đốc; kịp thời uốn nắn những lệch lạc nếu có và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện. *Ba là*, bước kết thúc kế hoạch: tổ chức sơ kết, tổng kết hoặc rút kinh nghiệm; báo cáo lên cấp trên, thông báo cho cấp dưới; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng cho cán bộ thuộc quyền từ kết quả thực tiễn; người lãnh đạo chuẩn bị dữ liệu để ra quyết định tiếp theo.

Bun Phêng Si Pa Xọt (2008), *“Nâng cao chất lượng lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Quân đội nhân dân Lào”* [15], khẳng định tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng trong Quân đội, giữ vai trò hạt nhân chính trị, nhân tố quyết định xây dựng đơn vị cơ sở VMTD và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ. Trên cơ sở phân tích thực trạng chất lượng lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ QĐND Lào, tác giả chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân, trong đó nhấn mạnh hạn chế về năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy, bí thư cấp ủy, cán bộ chủ trì cơ sở; chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và công tác KT, GS còn bất cập. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp trọng tâm, như: xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM gắn với xây dựng đơn vị VMTD; xây dựng cấp ủy vững mạnh gắn với xây dựng cán bộ chủ trì mẫu mực; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và vai trò của các tổ chức quần chúng.

Trần Ngọc Hồi (2009), *“Một số vấn đề trong xây dựng đội ngũ đảng viên ở các chi bộ đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay”* [67]. Trên cơ sở khẳng định: xây dựng đội ngũ đảng viên ở các chi bộ đơn vị cơ sở trong Quân đội đủ số lượng, chất

lượng cao là điều kiện cơ bản nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ, quyết định đến việc xây dựng chi bộ TSVM, việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các đơn vị cơ sở. Tác giả rút ra một số vấn đề đối với xây dựng đội ngũ đảng viên ở các chi bộ đơn vị cơ sở trong Quân đội, gồm: làm tốt công tác quản lý đảng viên ở các chi bộ; tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên ở các chi bộ đơn vị cơ sở. Đối với công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên ở các chi bộ đơn vị cơ sở, cần thông qua thực tiễn thực hiện nhiệm vụ, chức trách; thông qua việc thực hiện nền nếp, chế độ, nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng; phát huy tính tích cực tự giác, tự tu dưỡng rèn luyện của mỗi đảng viên.

Nguyễn Tiến Quốc (2011), *“Nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay”* [113]. Trong cuốn sách, tác giả làm rõ phẩm chất, năng lực và một số vấn đề cơ bản nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong QĐND Việt Nam; làm rõ khái niệm, đặc điểm về đội ngũ chính trị viên, từ đó khẳng định sự hình thành, phát triển của đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong QĐND Việt Nam bắt nguồn từ sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội. Đồng thời, xây dựng đội ngũ chính ủy, chính trị viên có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mà nghị quyết 51-NQ/TW của Bộ Chính trị và nghị quyết 513-NQ/ĐUQSTW đã xác định. Tác giả cũng tập trung đánh giá thực trạng và kinh nghiệm nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ chính ủy, chính trị viên; xác định yêu cầu và giải pháp nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong QĐND Việt Nam.

Nguyễn Trung Kiên (2012), *“Nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết của các chi bộ đại đội ở đơn vị cơ sở”* [76]. Trong bài viết, tác giả đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết ở các chi bộ đại đội ở đơn vị cơ sở, gồm: luôn nắm vững tư tưởng chỉ đạo của nghị quyết cấp trên, quán triệt sâu sắc nghị quyết lãnh đạo của cấp mình, bám sát tình hình thực tiễn, để có biện pháp bổ sung tổ chức thực hiện; thường xuyên kiện toàn cấp ủy, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn của đội ngũ cấp ủy viên, trước hết là ĐNBTV, phó bí thư chi bộ; phát huy vai trò quản lý điều hành của cán bộ chỉ huy các cấp, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ đảng viên; phát huy vai trò của

các cơ quan tham mưu giúp việc, đặc biệt là cơ quan chính trị và các tổ chức quần chúng trong tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ đại đội.

Nguyễn Thanh Hùng (2014), *“Nâng cao năng lực lãnh đạo xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của tổ chức đảng ở đơn vị học viên trong các nhà trường đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu cấp phân đội trình độ đại học hiện nay”* [69]. Trên cơ sở đánh giá thực trạng, chỉ rõ nguyên nhân, bài viết đã khái quát những kinh nghiệm nâng cao năng lực lãnh đạo xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của tổ chức đảng ở đơn vị học viên trong các nhà trường đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu cấp phân đội trình độ đại học, gồm: coi trọng giáo dục nâng cao nhận thức đúng đắn cho cán bộ, đảng viên, học viên, công nhân viên, chiến sĩ về vị trí, ý nghĩa của xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật; bám sát thực tiễn, dự báo chính xác tình hình, kịp thời đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo sát, đúng; phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ, đề cao trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ trì trong xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật.

Bùi Quang Cường (2015), *“Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở các viện nghiên cứu khoa học trong Quân đội”* [17]. Tác giả xác định một số giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở các viện nghiên cứu khoa học trong Quân đội hiện nay, gồm: tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các tổ chức, các lực lượng đối với nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; thường xuyên kiện toàn cấp ủy, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của các cấp ủy viên, cán bộ chủ trì; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng các khâu, các bước trong quy trình lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; thường xuyên làm tốt công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên ở các viện nghiên cứu khoa học trong Quân đội.

Nguyễn Trường Sơn (2016), *“Nâng cao năng lực lãnh đạo của các chi bộ khoa giáo viên ở Đảng bộ Học viện Chính trị hiện nay”* [119], khẳng định rõ vai trò của các chi bộ khoa giáo viên, vai trò của ĐNBT chi bộ. Tác giả chỉ rõ, nâng cao năng lực lãnh đạo của các chi bộ khoa giáo viên phải phát huy vai trò của cấp ủy và bí thư chi bộ, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Học viện. Đây là cơ sở, điều kiện đảm bảo cho hoạt động nâng cao năng lực lãnh đạo của các chi bộ khoa giáo viên có

chất lượng, hiệu quả và đúng định hướng. Vai trò của cấp ủy và bí thư chi bộ thể hiện ở việc nắm vững và thực thi các chủ trương, biện pháp lãnh đạo xây dựng chi bộ TSVM, có năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu cao; lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên có số lượng, cơ cấu hợp lý, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học; lãnh đạo chi bộ khoa giáo viên chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, giữ vững đoàn kết, thống nhất; lãnh đạo công tác KT, GS, kỷ luật đảng; lãnh đạo xây dựng tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng vững mạnh.

Lương Cường (2017), *“Xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”* [20]. Bài báo có những dự báo chiến lược về các yếu tố trực tiếp, gián tiếp tác động đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội nói chung, ĐNBT cấp ủy các cấp nói riêng trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số biện pháp xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội vững mạnh, gồm: nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ cán bộ cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực, tác phong, phong cách lãnh đạo, chỉ huy. Việc đổi mới phương pháp, tác phong công tác đòi hỏi người cán bộ trước hết phải nêu cao tính đảng, tính nguyên tắc, nói và làm theo chỉ thị, nghị quyết. Trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, người cán bộ phải “luôn có tính chủ động, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, tận lực với công việc, gương mẫu trong lời nói và việc làm. Phần đầu nhiều cán bộ có năng lực nghiên cứu, lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, tham mưu tốt, có khả năng xử lý những vấn đề phức tạp do thực tiễn đặt ra” [20, tr. 4]; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ; thực hiện tốt công tác quản lý, nhận xét, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách đối với cán bộ.

Nguyễn Huy Hiệu (2017), *“Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ - nhiệm vụ then chốt để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”* [51]. Tác giả bài viết thẳng thắn nhìn nhận, đánh giá một số biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ, đồng thời phân tích ảnh hưởng của nó đối với lòng tin của nhân dân và hiệu quả lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà

nước. Việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng là một nội dung công tác quan trọng của bí thư cấp ủy các cấp, trong đó có bí thư chi bộ. Trên cơ sở đó, tác giả đã đề xuất các giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ, đó là: thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, tích cực chống chủ nghĩa cá nhân, tham ô, tham nhũng; cấp ủy, lãnh đạo và người đứng đầu các cấp phải thật sự gương mẫu về đạo đức, lối sống, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ giỏi; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng; tăng cường công tác KT, GS trong sinh hoạt đảng.

Tô Ngọc Dũng (2017), *“Học viện Phòng không - Không quân gắn xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo”* [25]. Bài viết khẳng định đổi mới giáo dục, đào tạo gắn với xây dựng các tổ chức đảng TSVM là sự gắn kết hai nhiệm vụ chính trị cốt lõi ở nhà trường Quân đội; đồng thời đánh giá thực trạng ĐNBT, cán bộ chủ trì các cấp ở Học viện Phòng không - Không quân tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các nguyên tắc, phương châm giáo dục, đào tạo; vấn đề đổi mới, căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo đã được cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cụ thể hóa thành trọng tâm lãnh đạo trong nghị quyết hằng tháng, quý và là một tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng TSVM hằng năm. Đồng thời, gắn nhà trường với đơn vị, bảo đảm tỷ lệ kiến thức đúng quy định, xác định rõ chuẩn đầu ra đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo từng đối tượng; thường xuyên đổi mới quy trình, nội dung, phương pháp thực tập, diễn tập; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích cực, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; chú trọng đổi mới hình thức, phương pháp đánh giá kết quả học tập; chuẩn hóa đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục; phát huy tinh thần tự học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên.

Phu Vy Kẹo Pang Khăm (2017) trong luận án *“Các đảng bộ Học viện Quân đội nhân dân Lào lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn hiện nay”* [101], luận giải vị trí, vai trò của các đảng bộ học viện quân đội, khẳng định đây là nhân tố quyết định đến chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các nhà trường

trong QĐND Lào. Trên cơ sở đó, tác giả làm rõ những nguyên tắc cơ bản trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đảng bộ học viện, như: bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với quân đội; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; giữ vững và tăng cường mối quan hệ mật thiết với quần chúng, phát huy quyền làm chủ của quần chúng.

Lương Cường (2018), *“Xây dựng Đảng bộ Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ”* [21]. Trong bài viết này, tác giả đề cập đến nhiều nội dung nhằm xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, coi đây là vấn đề then chốt nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó. Trong đó, tác giả đã đánh giá thực trạng về ĐNBT các cấp và hiệu quả công tác những năm qua của lực lượng này. Theo đó, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ĐNBT các cấp trong Quân đội đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác xây dựng Đảng; xác định giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo đột phá vào nhiệm vụ trọng tâm, khắc phục khâu yếu, mặt yếu, tập trung xây dựng tổ chức đảng TSVM; trong hoạt động lãnh đạo, đã kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với tổ chức, cán bộ; nguyên tắc tập trung dân chủ được thực hiện nghiêm túc; hệ thống các quy chế quy định được xây dựng, bổ sung, nhất là các mặt công tác trọng yếu, lĩnh vực nhạy cảm; nền nếp, chế độ sinh hoạt đảng được giữ vững; phương pháp, phong cách lãnh đạo luôn được đổi mới, đảm bảo tính đảng, tính khoa học, tính thực tiễn, sát cơ sở; phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ chủ trì và các ủy viên các cấp thường xuyên được quan tâm bồi dưỡng, nâng cao; đoàn kết nội bộ được tăng cường; các cấp ủy, tổ chức đảng đã có nhiều chủ trương, biện pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; gắn xây dựng tổ chức đảng TSVM với xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD; khắc phục hạn chế, khuyết điểm, nhất là khâu yếu mặt yếu trên các lĩnh vực công tác.

Ngô Xuân Lịch (2018), *“Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội ngang tầm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”* [80]. Đây là bài viết có giá trị cao về thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội. Tác giả cho rằng, những năm qua, công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của Quân đội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Song bên cạnh đó, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm, đòi hỏi cần tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Tác giả đánh giá thực trạng của công tác cán bộ trong Quân đội về các mặt: trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ đảng viên; công tác quy hoạch, luân chuyển; giải quyết số lượng, điều chỉnh cơ cấu gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, thực tiễn; về xây dựng và thực hiện chính sách cán bộ.

Lê Đức Lự (2019), *“Bàn về xây dựng đội ngũ cán bộ ở đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay”* [82]. Tác giả khẳng định vai trò “then chốt” của cán bộ và công tác cán bộ, đề xuất một số giải pháp cơ bản xây dựng đội ngũ cán bộ ở đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay, đó là: thường xuyên đổi mới việc đánh giá cán bộ; tiếp tục đổi mới công tác quy hoạch, tạo nguồn; đẩy mạnh đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng; không ngừng đổi mới công tác bố trí, sử dụng cán bộ; tích cực đổi mới công tác quản lý cán bộ.

Nguyễn Minh Đức (2020), *“Nâng cao chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay”* [43]. Tác giả đã luận giải vai trò của bí thư cấp ủy đối với chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của các đảng ủy học viện, TSQ Quân đội, chỉ ra năm yếu tố quy định chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của các đảng ủy, trong đó nhấn mạnh đến chất lượng của đảng ủy, phẩm chất, năng lực của cán bộ chủ trì; chất lượng nội dung, phương thức lãnh đạo của các đảng ủy; chất lượng thực hiện quy trình, nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của các đảng ủy; chất lượng nguồn nhân

lực khoa học của các học viện, TSQ Quân đội; chất lượng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu vào trong thực tiễn.

Nguyễn Trọng Khánh (2021), *“Nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết của các chi bộ lớp học viên ở Đảng bộ Học viện Chính trị”* [74]. Trong bài viết này, tác giả khẳng định chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết là tiêu chuẩn chính, thước đo đánh giá năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ; đồng thời, là thước đo để đánh giá trình độ, năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết của bí thư chi bộ. Trên cơ sở đó, tác giả nhấn mạnh phải thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn cho các chi ủy viên, trước hết là bí thư chi bộ lớp học viên. Nội dung bồi dưỡng phải toàn diện, cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, chú trọng bồi dưỡng năng lực tổ chức thực tiễn, năng lực công tác xây dựng Đảng. Biện pháp, hình thức bồi dưỡng đa dạng, linh hoạt, có thể thông qua hội nghị cấp ủy đảng các cấp; giao ban, hội ý, các đợt học tập, sinh hoạt chính trị; tự học tập, tự bồi dưỡng của từng chi ủy viên. Hình thức tự học tập, tự bồi dưỡng của bí thư chi bộ có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết trên cương vị, chức trách được giao. Đồng thời, cần khắc phục những biểu hiện thiếu trách nhiệm, coi nhẹ việc bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ và hiện tượng lười học, ngại rèn luyện, phấn đấu vươn lên.

Nguyễn Đức Nhuận (2022), *“Xây dựng đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* [97]. Đây là công trình khoa học bàn nhiều nội dung liên quan đến xây dựng đảng bộ, chi bộ ở các TSQ Quân đội với hệ thống văn bản, số liệu minh chứng khá phong phú. Tác giả đã thống kê các TSQ Quân đội và làm rõ đặc điểm, cơ cấu tổ chức của các TSQ Quân đội cũng như chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu đào tạo của các TSQ Quân đội. Đồng thời, luận giải chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các Đảng ủy các TSQ Quân đội. Thực tiễn xây dựng đảng bộ các TSQ Quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã đạt được những kết quả khá toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, qua đó, đã trực tiếp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, bảo đảm cho các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn hoàn

thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng đảng bộ TSVM, nhà trường VMTD. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình xây dựng đảng bộ các TSQ Quân đội thời gian qua đã và đang bộc lộ những hạn chế, bất cập cần phải khắc phục, cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Những hạn chế, bất cập trong xây dựng đảng bộ các TSQ Quân đội thời gian qua có nhiều nguyên nhân, trong đó có năng lực, phẩm chất của ĐNBT cấp ủy các cấp. Do đó, tác giả đã nhấn mạnh vấn đề tập trung kiện toàn hệ thống cấp ủy, tổ chức đảng các cấp; kết hợp xây dựng cấp ủy với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì; giữa xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng đội ngũ đảng viên.

Phạm Hồng Đức (2022), *“Chất lượng thực hiện nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng thuộc các đảng bộ học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay”* [42]. Tác giả luận án đánh giá, những năm qua, các tổ chức cơ sở đảng thuộc các đảng bộ học viện, TSQ Quân đội đã thường xuyên coi trọng, nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng. Do đó, việc thực hiện nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM, xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD. Bên cạnh những ưu điểm thì vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm, như: việc triển khai thực hiện nghị quyết có lúc chưa toàn diện, đồng bộ; năng lực và phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy, bí thư, phó bí thư, đội ngũ cán bộ, đảng viên có mặt còn hạn chế; công tác kiểm tra có lúc thiếu sâu sát, chưa kiên quyết chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm; việc phân công nhiệm vụ, xác định trách nhiệm của từng cấp ủy viên chưa rõ ràng, kết quả tổ chức thực hiện nhiệm vụ còn có những hạn chế; việc bồi dưỡng cấp ủy viên hiệu quả chưa cao; chưa phát huy tốt vai trò của các tổ chức, các lực lượng trong quán triệt, triển khai, thực hiện nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng... Một trong những nguyên nhân của thực trạng này là do năng lực, kinh nghiệm, phương pháp thực hiện nghị quyết của một số cấp ủy, cán bộ chủ trì đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của nhiệm vụ; năng lực tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan chức năng còn có những hạn chế; một số cán bộ, đảng viên chưa phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng.

Vũ Phú Dũng (2024), *“Xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, đáp ứng yêu cầu tinh, gọn, mạnh”* [26]. Trong bài viết, tác giả khẳng định đội ngũ cán bộ là nhân tố quyết định sức mạnh chiến đấu của toàn quân, cũng như tạo tiền đề vững chắc xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ là khâu “then chốt” của nhiệm vụ “then chốt” trong xây dựng Quân đội, tăng cường quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh kết quả quan trọng đạt được, bài viết chỉ rõ: công tác cán bộ ở một số đơn vị còn có những khuyết điểm, hạn chế, như: quy trình thực hiện chưa đồng bộ, khoa học; nhận xét, đánh giá cán bộ có mặt chưa khách quan, thiếu chính xác; quy hoạch chưa mang tính tổng thể và tầm nhìn dài hạn; lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, đề bạt có trường hợp còn chưa đúng đối tượng... Vì vậy, đội ngũ cán bộ ở những đơn vị đó còn những hạn chế, bất cập, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, chưa thật sự gương mẫu, uy tín thấp; thậm chí còn một số cán bộ có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, học tập vươn lên, làm việc cầm chừng, cơ hội, thực dụng, gia trưởng, độc đoán, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội.

Khamsing Xaymonty (2024) trong luận án *“Năng lực lãnh đạo của các Đảng ủy Học viện trong Quân đội nhân dân Lào giai đoạn hiện nay”* [73]. Công trình đã luận giải vị trí, vai trò của cấp ủy học viện trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng đảng bộ TSVM và học viện VMTD; đồng thời đánh giá thực trạng năng lực lãnh đạo của các đảng ủy học viện, chỉ ra những hạn chế về chất lượng cấp ủy viên, nội dung, phương thức lãnh đạo, quy chế làm việc, cơ chế phối hợp và điều kiện bảo đảm cho hoạt động lãnh đạo của cấp ủy. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất hệ thống giải pháp như nâng cao chất lượng cấp ủy viên, đổi mới quy chế, phương pháp, phong cách lãnh đạo, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với các tổ chức, lực lượng trong học viện, tăng cường KT, GS và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng tham gia xây dựng cấp ủy.

Nguyễn Minh Long (2024), *“Phát huy vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn ở các nhà trường Quân đội”* [81]. Tác giả chỉ rõ cần phát huy vai trò của cấp ủy, tổ chức

đảng các nhà trường Quân đội, mà đứng đầu là bí thư chi bộ đối với công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội. Trên cơ sở đó, chỉ rõ thực trạng những năm vừa qua cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã quán triệt sâu sắc vị trí, vai trò, thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn chặt chẽ, thống nhất; ĐNBТ chi bộ các khoa giáo viên phát huy cao vai trò, trách nhiệm đối với công tác này. Tuy nhiên, trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện ở một số nhà trường Quân đội còn một số tồn tại, hạn chế. Nguyên nhân do nhận thức, trách nhiệm của một số bí thư cấp ủy có lúc, có nơi chưa thật đầy đủ, chưa thật sự quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn; trong lãnh đạo việc cập nhật tài liệu, hướng dẫn, những thông tin mới vào giáo trình, bài giảng và trong chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học; về lãnh đạo nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng, kinh nghiệm giảng dạy của một số giảng viên (giáo viên); về cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút, động viên đội ngũ giảng viên và đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy. Tác giả chỉ rõ thực trạng và đặt ra yêu cầu phát huy vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng, trong đó có ĐNBТ chi bộ đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn ở các nhà trường Quân đội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng Quân đội, tăng cường quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Trịnh Văn Quyết (2024), *“Tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam - Kết quả và bài học kinh nghiệm”* [116]. Tác giả nhấn mạnh vai trò của việc tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, coi đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, bài viết đã đề cập đến thực trạng việc xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư cấp ủy ở các đơn vị cơ sở trong Quân đội những năm vừa qua. Theo đó, đã luôn kết hợp chặt chẽ xây dựng đội ngũ đảng viên với xây dựng đội ngũ cán bộ; gắn việc củng cố, kiện toàn cấp ủy viên với công tác quy hoạch, bổ nhiệm bí thư cấp ủy, cán bộ chủ trì; xây dựng ĐNBТ cấp ủy các cấp về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ, năng lực, phương pháp, tác phong công tác; tăng cường cử cán bộ, đảng viên, trong đó có bí thư cấp ủy các cấp đi đào

tạo, bồi dưỡng ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài Quân đội, góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; thực hiện đúng quan điểm, phương châm, nguyên tắc, quy trình, quy định; nền nếp, chất lượng công tác KT, GS, nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, từ đó cảnh báo, ngăn ngừa từ sớm, từ xa vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên. Bài viết cũng lưu ý vấn đề thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là trong thẩm định, thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị của bí thư cấp ủy, giám sát việc nêu gương, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của bí thư cấp ủy các cấp. Tác giả cũng nhấn mạnh thực trạng những năm qua đã tập trung đổi mới phương thức, phong cách lãnh đạo của bí thư cấp ủy theo hướng khoa học, dân chủ, hiệu quả, sát thực tiễn, nhất là năng lực quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo cấp mình bảo đảm sát, đúng, phù hợp với tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ của từng loại hình tổ chức cơ sở đảng. Kết quả đạt được trên đây đã góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, bí thư cấp ủy trong Quân đội những năm qua.

Nguyễn Năng Nam (2026), *“Phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng khoa giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo ở các nhà trường Quân đội”* [90]. Trên cơ sở khái quát tầm quan trọng của tổ chức cơ sở đảng ở khoa giáo viên thuộc các học viện, TSQ, bài viết khẳng định đây là hạt nhân chính trị, trực tiếp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo. Bài viết cũng chỉ ra hiện nay, trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Quân đội, việc phát huy vai trò lãnh đạo của các tổ chức này là tất yếu và có ý nghĩa quyết định. Từ đó, bài viết đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường hiệu quả lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng khoa giáo viên, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, củng cố tổ chức cơ sở đảng TSVM và xây dựng học viện, TSQ Quân đội VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”. Các giải pháp tập trung vào: nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ giáo dục, đào tạo; đổi mới nội dung, phương pháp ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng; gắn trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên với kết quả

thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo; đổi mới hình thức sinh hoạt tổ chức cơ sở đảng; gắn lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo với xây dựng môi trường văn hóa sư phạm.

Nguyễn Xuân Sơn (2026), *“Xây dựng Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2 trong sạch, vững mạnh theo lời Bác Hồ dạy”* [120], tác giả khẳng định, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng có vai trò quyết định đối với chất lượng thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là giáo dục, đào tạo đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu xây dựng Quân đội và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn tại Trường Sĩ quan Lục quân 2, bài viết tập trung phân tích những nội dung chủ yếu: xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng; giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng, phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; củng cố, kiện toàn cấp ủy, tổ chức đảng gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp, tác phong công tác; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát và phòng ngừa vi phạm kỷ luật. Trong đó, tác giả chú trọng giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; gắn trách nhiệm của bí thư, cấp ủy và cán bộ chủ trì với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, khoa, đơn vị. Đồng thời, bài viết nhấn mạnh sự kết hợp giữa giáo dục, thuyết phục với kỷ luật; giữa xây dựng phẩm chất đạo đức với đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, bệnh thành tích, hình thức và các biểu hiện suy thoái.

Giá trị nổi bật của bài viết là cung cấp những kinh nghiệm thực tiễn về gắn xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Những nội dung về kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, phát huy vai trò nêu gương và đổi mới phương pháp lãnh đạo có thể được kế thừa trong nghiên cứu công tác xây dựng Đảng ở các nhà trường quân đội. Tuy nhiên, xét từ yêu cầu nghiên cứu chuyên sâu, bài viết chủ yếu trình bày kết quả và kinh nghiệm của một nhà trường, chưa xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá riêng, chưa phân tích sâu những hạn chế, nguyên nhân và mức độ tác động của từng yếu tố đến chất lượng xây dựng Đảng bộ. Đây là những nội dung có thể tiếp tục bổ sung, phát triển trong các nghiên cứu tiếp theo.

### ***1.1.3. Nghiên cứu có liên quan đến xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội***

Nguyễn Xuân Quảng (2013), *“Vai trò, trách nhiệm của bí thư chi bộ trong tăng cường kỷ luật Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* [103]. Bài viết khẳng định sự nhất quán trong tư tưởng Hồ Chí Minh về việc coi trọng kỷ luật Đảng và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy. Đánh giá thực trạng vai trò, trách nhiệm của bí thư chi bộ trong Quân đội, tác giả khẳng định, đại đa số bí thư chi bộ đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong tăng cường kỷ luật Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở cơ quan, đơn vị mình. Đồng thời nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu trong thực thi kỷ luật Đảng, “nhờ có kỷ luật mà Đảng ta có sức mạnh vô địch. Kỷ luật nghiêm túc càng đảm bảo cho tư tưởng nhất trí và hành động thống nhất trong toàn Đảng”. Thực tiễn trong Quân đội cho thấy, nếu ở đâu, đơn vị nào kỷ luật lỏng lẻo thì ở nơi đó, đơn vị đó sẽ có nhiều biểu hiện tiêu cực nảy sinh, tổ chức sẽ suy yếu, nếu thiếu kỷ luật thì tổ chức tan rã. Nhờ có kỷ luật nghiêm minh mà trong quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng ta đã đứng vững trước một thử thách để lãnh đạo, tổ chức cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Cán Thanh Niên (2016), *“Nâng cao năng lực tiến hành công tác cán bộ của bí thư cấp ủy cơ sở ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội”* [95]. Tác giả đánh giá thực trạng ở các học viện, TSQ Quân đội, việc bồi dưỡng năng lực công tác cán bộ của bí thư cấp ủy cơ sở còn thiếu những biện pháp cụ thể, chưa sát với đặc điểm, nhiệm vụ và chức trách của bí thư cấp ủy cơ sở; nhất là bí thư cấp ủy cơ sở mới được bầu và ở cơ quan quân sự, hậu cần, kỹ thuật, viện, khoa ngoại ngữ; nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cán bộ còn chung chung, thiên về hướng dẫn thủ tục. Cá nhân một số bí thư cấp ủy cơ sở năng lực, kinh nghiệm thực tiễn công tác cán bộ chưa nhiều, đề xuất nội dung biện pháp lãnh đạo, thực hiện các khâu, các bước công tác cán bộ còn có biểu hiện lúng túng. Trong các giải pháp tác giả đề xuất, nổi bật có giải pháp “Phát huy vai trò, trách nhiệm của bí thư cấp ủy cơ sở trong thực hiện các khâu, các bước của quy trình tiến hành công tác cán bộ ở từng cơ quan, đơn vị”. Theo đó, bí thư cấp ủy cơ sở phải nắm chắc tổ chức, biên chế cán bộ của đơn vị mình,... đánh giá đúng cán bộ, tiến hành xây dựng kế hoạch, quy hoạch cán bộ và

thông qua cấp ủy đảm bảo đúng nguyên tắc. Bí thư cấp ủy cơ sở cần thường xuyên quan tâm, định hướng, giúp đỡ đồng viên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ của cơ quan, đơn vị mình có phẩm chất, trình độ, năng lực chuyên môn sâu, có nguồn kế cận, kế tiếp phù hợp theo quy hoạch, kế hoạch.

Hoàng Việt Hùng (2015), *“Bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của đội ngũ bí thư chi bộ đại đội ở các đảng bộ trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay”* [71]. Trong cuốn sách, tác giả nhấn mạnh phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ có ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, uy tín của chi bộ cũng như kết quả thực hiện nhiệm vụ của đại đội. Trên cơ sở đó, tác giả xác định các yêu cầu tăng cường bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ đại đội, gồm: Bồi dưỡng toàn diện cả phẩm chất và năng lực của bí thư chi bộ đại đội; bám sát thực tiễn xây dựng và hoạt động của đại đội và chi bộ đại đội; đa dạng hóa hình thức, biện pháp bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ đại đội; tranh thủ sự giúp đỡ, chỉ đạo của cấp trên. Tác giả xác định những giải pháp tăng cường bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ đại đội, gồm: tạo chuyển biến về nhận thức của mọi tổ chức, mọi lực lượng đối với bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ đại đội; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị các cấp trong bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ đại đội; xác định đúng, đủ nội dung, vận dụng linh hoạt sáng tạo các hình thức, biện pháp bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ đại đội; phát huy tính tích cực, chủ động của bí thư chi bộ đại đội trong tự học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao.

Nguyễn Ngọc Thắng (2017), *“Phát huy vai trò của các cấp ủy, chi bộ trong công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở Đảng bộ Bộ Tổng Tham mưu - Cơ quan Bộ Quốc phòng hiện nay”* [129]. Để nâng cao chất lượng quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, tác giả đề ra các biện pháp: thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, chi bộ; thực hiện có nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình giáo dục, rèn luyện đảng viên phù hợp với từng đối tượng ở

chi bộ; gắn kết chặt chẽ công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên của cấp ủy, chi bộ với việc tự quản lý, tự giáo dục, rèn luyện của mỗi đảng viên; kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra và công tác thi hành kỷ luật của Đảng.

Nguyễn Quang Chung (2019), *“Nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay”* [16], đã nghiên cứu một cách hệ thống, luận giải sâu sắc các vấn đề lý luận và thực tiễn về năng lực lãnh đạo và nâng cao năng lực lãnh đạo của các đảng ủy học viện, TSQ Quân đội đối với nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đối với bí thư, cấp ủy các cấp, cần nắm vững sự tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, như: xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, khu vực; sự phát triển kinh tế tri thức và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; sự phát triển của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN, nhiệm vụ xây dựng QĐND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; sự phát triển nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học trong tình hình mới. Bí thư, cấp ủy các cấp phải quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên về giáo dục và đào tạo; đổi mới nội dung, vận dụng linh hoạt các hình thức, biện pháp nâng cao năng lực lãnh đạo; đồng thời, phải tiến hành một cách thường xuyên liên tục và phát huy tốt vai trò của các tổ chức, các lực lượng.

Cần Xuân Hùng (2017), *“Nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của ĐNBTV đảng ủy trung đoàn, lữ đoàn phòng không hiện nay”* [70]. Trong cuốn sách, tác giả đề ra các giải pháp nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của ĐNBTV đảng ủy trung đoàn, lữ đoàn phòng không hiện nay, gồm: tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các tổ chức, lực lượng đối với nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị cấp trên; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của ĐNBTV đảng ủy trong tự học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng; phát huy sức mạnh tổng hợp trong nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của ĐNBTV đảng ủy.

Lương Tiến Lực (2021), *“Bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư chi bộ ban hậu cần trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay”*

[83]. Trong công trình khoa học này, tác giả đề xuất một số giải pháp thiết thực, khả thi nhằm bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của ĐNBT chi bộ ban hậu cần trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay, gồm: tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chỉ đạo của cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị các cấp; xác định đúng nội dung, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp bồi dưỡng; phát huy tính tích cực, chủ động của ĐNBT chi bộ ban hậu cần trung đoàn bộ binh trong tự bồi dưỡng; phát huy sức mạnh tổng hợp trong bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của ĐNBT chi bộ ban hậu cần trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay.

Đỗ Đức Giang (2021), *“Chất lượng lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan Quân đội giai đoạn hiện nay”* [46]. Trong công trình khoa học này, tác giả khẳng định môi trường văn hoá ở các học viện, TSQ Quân đội có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng; là môi trường tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành, phát triển, hoàn thiện phẩm chất nhân cách người cán bộ, giảng viên, học viên, nhân viên, chiến sĩ, trong đó có ĐNBT chi bộ. Do đó, cần xây dựng môi trường văn hóa của các đảng ủy học viện, TSQ Quân đội về tất cả các yếu tố cấu thành của nó. Trong đó, phát huy hệ thống các giá trị văn hóa, giá trị cốt lõi, chủ đạo nhất là các chuẩn mực giá trị văn hoá dạy và học; trong các quan hệ văn hoá, quan hệ thầy - trò là quan hệ trung tâm, tuy nhiên quan hệ ấy được đặt trong một môi trường đặc thù - môi trường sư phạm quân sự, nó không đồng nhất với quan hệ thầy - trò ở các cơ sở giáo dục nói chung, quan hệ ấy được hòa quyện hữu cơ với quan hệ đồng chí - đồng đội, cấp trên - cấp dưới và chứa đựng cả những yếu tố văn hoá kỷ luật của quân đội. Trong môi trường đó, quân nhân nói chung, ĐNBT chi bộ nói riêng gìn giữ, phát triển và làm lan tỏa giá trị phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới.

Lại Quân Sùng (2021), *“Bàn về bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng cho bí thư cấp ủy đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay”* [121]. Bài viết khẳng định: bí thư cấp ủy ở đơn vị cơ sở là những người trực tiếp quán triệt, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo và triển khai tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của tổ chức Đảng các cấp ở cơ sở. Trên cơ sở đánh giá thực trạng

đội ngũ bí thư cấp ủy đơn vị cơ sở trong Quân đội trên cả hai mặt ưu điểm và hạn chế, tác giả chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế đó. Từ đó, tác giả đề xuất một số biện pháp bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng cho bí thư cấp ủy đơn vị cơ sở trong Quân đội, như: nâng cao nhận thức của các tổ chức, lực lượng đối với việc bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng cho bí thư cấp ủy đơn vị cơ sở; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị cấp trên đối với bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng cho ĐNBТ cấp ủy ở đơn vị cơ sở; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng cho ĐNBТ cấp ủy ở đơn vị cơ sở; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của ĐNBТ cấp ủy trong tự học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng.

Lê Văn Phong (2024), *“Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên trong học viên các học viện, trường công an nhân dân”* [100]. Trên cơ sở khẳng định vai trò của công tác phát triển đảng viên đối với việc củng cố, nâng cao năng lực, sức chiến đấu và xây dựng các đảng bộ, nhà trường TSVM, tác giả đánh giá thực trạng công tác phát triển đảng viên trong đảng bộ các học viện, trường công an nhân dân. Cấp ủy các cấp, ĐNBТ chi bộ đã luôn sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo, gắn nhiệm vụ phát triển đảng viên với nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, quản lý, giáo dục học viên; thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, điều chỉnh nội dung, chương trình đào tạo đảm bảo khoa học, phù hợp với đặc thù đối tượng, mục tiêu đào tạo, gắn nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng phẩm chất, kiến thức, kỹ năng với công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên; tiến hành tốt công tác KT, GS, sơ kết, tổng kết, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ công tác đảng nói chung và phát triển đảng viên nói riêng; tạo điều kiện môi trường giáo dục thuận lợi để học viên được học tập, rèn luyện, tu dưỡng. Tác giả cũng thẳng thắn đánh giá những tồn tại, hạn chế trong công tác phát triển đảng viên trong học viên các học viện, trường công an nhân dân, trong đó có nguyên nhân từ vai trò của một số cấp ủy, tổ chức đảng và ĐNBТ chi bộ; đồng thời rút ra một số kinh nghiệm trong lãnh đạo công tác phát triển đảng viên.

Nguyễn Thanh Hưng (2024), *“Chuẩn mực đạo đức cách mạng của bí thư cấp ủy ở các đảng bộ sư đoàn bộ binh”* [72]. Bài viết khẳng định việc xây dựng, hoàn

thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên nói chung, bí thư cấp ủy ở các sư đoàn bộ binh trong giai đoạn mới là yêu cầu khách quan, làm cơ sở để đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quân đội phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện và hoàn thiện phẩm chất đạo đức cách mạng, thật sự tiên phong, gương mẫu, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ”. Bí thư cấp ủy các cấp là người tiêu biểu cho bản lĩnh chính trị, phẩm chất và năng lực trí tuệ, là linh hồn và đầu tàu trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhất là ở các đơn vị cơ sở. Với cương vị được giao và vai trò, trách nhiệm của mình, bí thư cấp ủy các cấp phải thật sự là người tiêu biểu về phẩm chất đạo đức cách mạng, tạo được dấu ấn sâu rộng trong việc đề ra những chủ trương, quyết sách, khởi xướng những phong trào thi đua, chăm lo CTĐ, CTCT trong đơn vị. Trên cơ sở đó, tác giả đề ra những giá trị cơ bản chuẩn mực đạo đức cách mạng của ĐNBT cấp ủy ở các sư đoàn bộ binh, gồm: trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì CNXH; hết lòng, hết sức thương yêu đồng chí, đồng đội, yêu thương con người, tiêu biểu mẫu mực về phương pháp, tác phong dân chủ, sâu sát, tỉ mỉ, “nói đi đôi với làm”; có lối sống TSVM, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, luôn gương mẫu tự phê bình và phê bình, kiên quyết, kiên trì đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; ham học hỏi, cầu tiến bộ, tích cực tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu vươn lên, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, hăng hái, chủ động sáng tạo hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; có tinh thần trách nhiệm cao trong xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng TSVM, xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, gương mẫu, tự giác chấp hành kỷ luật của Đảng, kỷ luật của Quân đội.

Hồ Hải Nam, Nguyễn Văn Sơn (2024), *“Yêu cầu bồi dưỡng công tác kiểm tra, giám sát cho bí thư chi bộ đại đội quản lý học viên ở đảng bộ các học viện, TSQ Quân đội”* [88]. Tác giả chỉ rõ cần thường xuyên xây dựng, bồi dưỡng ĐNBT chi bộ đại đội quản lý học viên ở đảng bộ các học viện, TSQ Quân đội, trong đó có bồi dưỡng năng lực công tác KT, GS, bảo đảm cho bí thư chi bộ hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đưa ra quan niệm về công tác KT, GS ở các chi bộ đại đội quản lý học viên ở đảng bộ các học viện, TSQ Quân đội, tác giả đã đi

sâu phân tích nội hàm của khái niệm này. Chủ thể bồi dưỡng công tác KT, GS cho bí thư chi bộ là đảng ủy, ban giám đốc/ban giám hiệu các học viện, TSQ Quân đội, cấp ủy, tổ chức đảng ở các hệ, tiểu đoàn quản lý học viên. Nội dung bồi dưỡng công tác KT, GS cho bí thư chi bộ đại đội quản lý học viên phải toàn diện, đồng bộ, vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả; quá trình bồi dưỡng công tác KT, GS cho bí thư chi bộ phải kết hợp chặt chẽ, vận dụng linh hoạt sáng tạo, các hình thức, phương pháp bồi dưỡng phù hợp với điều kiện từng chi bộ và từng đối tượng cụ thể. Đồng thời, kết hợp chặt chẽ hoạt động bồi dưỡng của tổ chức với đề cao tính tích cực, chủ động của từng bí thư chi bộ trong tự học tập, bồi dưỡng, nhằm khơi dậy hứng thú, tinh thần tự giác, ý thức ham học hỏi, cầu tiến bộ và nhu cầu thường xuyên nâng cao trình độ, năng lực công tác KT, GS.

Đinh Văn Dũng (2025), *“Xây dựng chi bộ đại đội học viên các trường sĩ quan Quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”* [23]. Trong luận án, tác giả đã làm rõ thực trạng xây dựng chi bộ đại đội học viên các TSQ Quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có ĐNBT chi bộ. Theo đó, thời gian qua, ĐNBT chi bộ đại đội học viên các TSQ đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm, tập trung quán triệt, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; cụ thể hoá nghị quyết thành chương trình, kế hoạch hoạt động của đảng ủy tiểu đoàn; chú trọng nâng cao chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ trọng tâm, chọn khâu đột phá, dứt điểm khâu yếu, mặt yếu, đổi mới phương pháp tiến hành các khâu, các bước trong quy trình lãnh đạo. Vai trò của ĐNBT chi bộ thể hiện rõ cả trong xây dựng chi bộ về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Qua đó, ĐNBT chi bộ đại đội học viên đã thể hiện rõ vai trò trung tâm, hạt nhân lãnh đạo trong toàn đơn vị. Bên cạnh đó, tác giả cũng chỉ ra một số hạn chế liên quan đến nhận thức, trách nhiệm của ĐNBT chi bộ, chỉ rõ nguyên nhân của cả những ưu điểm và hạn chế. Luận án cũng xác định một số vấn đề đặt ra trong xây dựng chi bộ đại đội học viên các TSQ Quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mai Thúc Định (2025) *“Nâng cao chất lượng đội ngũ bí thư chi bộ ở các đơn vị quân đội hiện nay”* [41]. Bài báo chỉ rõ: ĐNBT chi bộ ở các đơn vị cơ sở trong Quân đội là một bộ phận trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Đảng, có vị trí,

vai trò đặc biệt quan trọng, là những người đứng đầu, giữ trọng trách cao nhất trong chi bộ, đại diện cho chi bộ, chỉ ủy trước chính quyền và các tổ chức quần chúng, là hạt nhân đoàn kết, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong tổ chức đảng và đơn vị. Chất lượng ĐNBT chi bộ là nhân tố có vai trò quyết định đối với kết quả hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ và chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của bản thân mỗi bí thư chi bộ. Trên cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng ĐNBT chi bộ ở các đơn vị Quân đội hiện nay, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng ĐNBT chi bộ thời gian tới, tập trung vào các nội dung: nâng cao chất lượng khâu lựa chọn, bố trí bí thư chi bộ ở các đơn vị quân đội; xác định và thực hiện đúng nội dung bồi dưỡng; vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, phương pháp bồi dưỡng; phát huy tính tích cực, chủ động trong tự bồi dưỡng, học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực.

Nguyễn Đức Biên (2026), *“Nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ ở đảng bộ học viện, trường sĩ quan Quân đội”* [14]. Bài viết khẳng định: chất lượng lãnh đạo và nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ ở đảng bộ học viện, TSQ hiện nay là vấn đề được các cấp ủy, tổ chức đảng luôn quan tâm chú trọng, nó bao hàm nhiều yếu tố, như: chất lượng xây dựng nghị quyết; chất lượng triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết; công tác KT, GS, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Ba yếu tố trên có vị trí, vai trò khác nhau nhưng đều là những khâu cơ bản trong quy trình lãnh đạo của chi bộ. Trên cơ sở đó, tác giả đánh giá những kết quả, hạn chế và chỉ ra nguyên nhân, nhất là nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém trong chất lượng lãnh đạo của chi bộ, ở đảng bộ học viện, TSQ thời gian qua. Tác giả đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ ở đảng bộ học viện, TSQ, tập trung vào: nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi ủy, chi bộ; phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của ĐNBT chi bộ trong xây dựng nghị quyết, chất lượng triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết, công tác KT, GS, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; thực hiện nghiêm các nguyên tắc về xây dựng Đảng.

Nguyễn Năng Nam (2026), *“Một số vấn đề về nâng cao chất lượng công tác của đội ngũ bí thư tổ chức cơ sở đảng ở đảng bộ các học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay”* [91], công trình tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về nâng cao

chất lượng công tác của đội ngũ bí thư tổ chức cơ sở đảng trong các học viện, trường sĩ quan Quân đội. Cuốn sách hệ thống hóa cơ sở lý luận; đánh giá thực trạng chất lượng công tác của đội ngũ bí thư tổ chức cơ sở đảng; dự báo những yếu tố tác động, xác định yêu cầu và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác của đội ngũ này. Nội dung nghiên cứu được đặt trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng, có công tác đảng, công tác... Đây là công trình có giá trị tham khảo có chất lượng đối với nghiên cứu, giảng dạy, học tập, bồi dưỡng và thực hành công tác đảng, công tác chính trị; đồng thời gợi mở hướng tiếp cận chất lượng xây dựng tổ chức cơ sở đảng thông qua chất lượng công tác của đội ngũ bí thư ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay.

## **1.2. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu**

### ***1.2.1. Kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học đã công bố***

Qua tổng quan các công trình khoa học có liên quan cho thấy, vấn đề xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, cấp ủy viên và bí thư chi bộ đã được nghiên cứu tương đối phong phú, với nhiều cách tiếp cận và phạm vi khác nhau. Những kết quả nghiên cứu đó cung cấp cơ sở lý luận, thực tiễn quan trọng để luận án kế thừa, đồng thời cũng cho thấy những vấn đề chưa được giải quyết đầy đủ, cần tiếp tục nghiên cứu và làm rõ:

*Thứ nhất*, nhóm các nghiên cứu có liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng.

Các công trình thuộc nhóm này đã nghiên cứu khá toàn diện những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng; vị trí, vai trò của chi bộ, cấp ủy, cán bộ, đảng viên và người đứng đầu cấp ủy; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên; thực hiện nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo; công tác KT, GS; giáo dục, quản lý, rèn luyện và phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Những kết quả đó được thể hiện ở các nghiên cứu tiêu biểu của Nguyễn Phú Trọng (2004) [133], Nguyễn Minh Tuấn (2021) [124], Trần Thị Lê Việt (2022) [150], Trần Đình Nghĩa (2023) [94], Huy Nam (2024) [89], Nguyễn Thị Tiếp (2026) [136],...

Nhóm công trình này đã cung cấp nền tảng lý luận chung để luận án nhận thức và luận giải các vấn đề về tổ chức cơ sở đảng, chi bộ, cấp ủy, bí thư chi bộ; những yêu cầu về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác; mối quan hệ giữa xây dựng tổ chức đảng với xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đây là cơ sở quan trọng để xác định vị trí, vai trò, đặc điểm và những yêu cầu cơ bản đối với ĐNBТ chi bộ. Tuy nhiên, hạn chế và khoảng trống của nhóm nghiên cứu này là phần lớn các công trình tiếp cận ở bình diện chung của công tác xây dựng Đảng hoặc từng nội dung của xây dựng tổ chức cơ sở đảng; chưa đặt ĐNBТ chi bộ trong điều kiện đặc thù của các TSQ Quân đội. Vì vậy, những vấn đề về đặc điểm, cơ cấu, yêu cầu chất lượng, chức trách và mối quan hệ công tác của ĐNBТ chi bộ ở các loại hình chi bộ thuộc đảng bộ các trường sĩ quan chưa được luận giải một cách trực tiếp, hệ thống. Đặc biệt, chưa làm rõ xây dựng ĐNBТ chi bộ với tư cách là một hoạt động có mục đích, có chủ thể, lực lượng, nội dung, hình thức và biện pháp riêng.

*Thứ hai*, nhóm các nghiên cứu có liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong Quân đội.

Nhóm nghiên cứu này đã cụ thể hóa những vấn đề chung của công tác xây dựng Đảng vào điều kiện đặc thù của Quân đội; làm rõ vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đơn vị vững mạnh; mối quan hệ giữa xây dựng tổ chức đảng với xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, cán bộ chủ trì; những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của cấp ủy, bí thư cấp ủy và chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết. Có thể kể đến các nghiên cứu của Học viện Quốc phòng Cay Sơn Phôm Vi Hân (1997) [52], Đỗ Đức Tuệ (2005) [135], Nguyễn Trường Sơn (2016) [119], Lương Cường (2017, 2018) [20], [21], Nguyễn Đức Nhuận (2022) [97], Phạm Hồng Đức (2022) [42], Trịnh Văn Quyết (2024) [116], Nguyễn Năng Nam (2026) [90], Nguyễn Xuân Sơn (2026) [120],...

Các nghiên cứu đã làm rõ hơn tính đặc thù của hoạt động xây dựng Đảng trong Quân đội; mối quan hệ giữa phẩm chất, năng lực của cấp ủy, bí thư cấp ủy với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị. Một số công trình đã tiếp cận trực tiếp các học viện, trường sĩ quan, qua đó cung cấp những luận cứ có giá trị về đặc điểm tổ chức, chức năng, nhiệm vụ,

hoạt động lãnh đạo và xây dựng tổ chức đảng trong môi trường nhà trường quân đội. Thực tiễn cũng cho thấy những hạn chế về năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết, công tác KT, GS, phân công trách nhiệm và bồi dưỡng cấp ủy viên. Tuy nhiên, khoảng trống chủ yếu của nhóm này là đối tượng nghiên cứu thường tập trung vào đảng bộ, tổ chức cơ sở đảng, cấp ủy, đội ngũ cán bộ hoặc chất lượng thực hiện một nhiệm vụ cụ thể; ĐNBТ chỉ bộ mới được đề cập với tư cách là một thành tố trong tổng thể đó. Chưa có công trình nghiên cứu đầy đủ, hệ thống về ĐNBТ chỉ bộ ở đảng bộ các TSQ với tư cách là một chỉnh thể gồm nhiều loại hình bí thư chỉ bộ có chức trách, nhiệm vụ và môi trường hoạt động khác nhau; đồng thời chưa làm rõ một cách hệ thống quá trình xây dựng đội ngũ này trên các phương diện số lượng, cơ cấu, chất lượng, tạo nguồn, quy hoạch, lựa chọn, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá và phát huy vai trò của từng bí thư chỉ bộ...

*Thứ ba*, nhóm các nghiên cứu có liên quan trực tiếp đến xây dựng ĐNBТ chỉ bộ ở đảng bộ các TSQ Quân đội.

Đây là nhóm công trình có mức độ gần nhất với đối tượng nghiên cứu của luận án. Các công trình đã đề cập khá sâu đến vị trí, vai trò, trách nhiệm, phẩm chất, năng lực của bí thư chỉ bộ; năng lực công tác cán bộ, công tác xây dựng Đảng, tổ chức thực hiện nghị quyết, KT, GS; bồi dưỡng phẩm chất, năng lực và phát huy vai trò của bí thư chỉ bộ trong các loại hình đơn vị khác nhau. Tiêu biểu có Nguyễn Xuân Quảng (2013) [103], Cấn Thanh Niên (2016) [95], Hoàng Việt Hùng (2015) [71], Lương Tiến Lực (2021) [83], Lại Quân Sùng (2021) [121], Hồ Hải Nam và Nguyễn Văn Sơn (2024) [88], Đinh Văn Dũng (2025) [23], Mai Thúc Định (2025) [41], Nguyễn Đức Biên (2026) [14], Nguyễn Năng Nam (2026) [91],...

Các nghiên cứu này đã cung cấp nhiều luận cứ trực tiếp cho luận án trong nhận diện vai trò của bí thư chỉ bộ; các yêu cầu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực lãnh đạo, năng lực công tác xây dựng Đảng, phương pháp, tác phong công tác; vai trò của đào tạo, bồi dưỡng và tự học tập, tự rèn luyện. Đáng chú ý, một số nghiên cứu đã chỉ ra những bất cập trong bồi dưỡng bí thư cấp ủy ở các học viện, trường sĩ quan như nội dung còn chung chung, biện pháp chưa sát với đặc điểm từng loại hình, năng lực và kinh nghiệm thực tiễn của một bộ phận bí thư còn hạn

chế. Tuy nhiên, đây cũng là nhóm bộc lộ rõ nhất khoảng trống nghiên cứu của luận án. Các công trình hiện có chủ yếu nghiên cứu một mặt, một năng lực, một nội dung hoạt động hoặc một loại hình bí thư chi bộ cụ thể; chưa nghiên cứu toàn diện ĐNBT chi bộ trong toàn bộ hệ thống đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam. Phạm vi nghiên cứu của nhiều công trình chỉ giới hạn ở bí thư chi bộ đại đội, bí thư chi bộ ban hậu cần, bí thư cấp ủy cơ sở hoặc một số nhiệm vụ như công tác cán bộ, KT, GS, tổ chức thực hiện nghị quyết.

Từ kết quả tổng quan ba nhóm công trình trên có thể nhận thấy, mặc dù các nghiên cứu đã tạo dựng cơ sở khoa học tương đối phong phú cho việc tiếp cận đề tài, nhưng đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách trực tiếp, toàn diện và có hệ thống về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam với tư cách là một vấn đề độc lập của khoa học xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước. Đây là khoảng trống khoa học mà luận án tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và phát triển.

### ***1.2.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu, giải quyết***

Mặc dù các công trình khoa học đã công bố liên quan đến đề tài luận án đã đạt được nhiều kết quả có giá trị về lý luận và thực tiễn, cung cấp nhiều luận cứ khoa học quan trọng cho việc nghiên cứu xây dựng đội ngũ cán bộ, cấp ủy, bí thư chi bộ ở tổ chức cơ sở đảng, song do mục đích, nhiệm vụ, đối tượng, phạm vi và cách tiếp cận nghiên cứu khác nhau, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu, toàn diện về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay dưới góc độ chuyên ngành Chính trị học. Vì vậy, luận án cần tập trung nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cơ bản sau:

*Một là*, nghiên cứu, luận giải và làm rõ những vấn đề lý luận về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay; trong đó tập trung làm rõ chức năng, nhiệm vụ của chi bộ; khái niệm ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ; chức trách, nhiệm vụ của bí thư chi bộ; phẩm chất, năng lực và phương pháp, tác phong công tác của bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ; quan niệm, đặc điểm, tầm quan trọng của xây dựng ĐNBT chi bộ; xác định những vấn đề có tính nguyên tắc và xây dựng hệ tiêu chí đánh giá chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam phù hợp với đặc thù tổ chức đảng trong nhà trường quân đội.

*Hai là, khảo sát, đánh giá đúng thực trạng xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay; phân tích khách quan, toàn diện những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và rút ra những vấn đề đặt ra cần tập trung giải quyết trong thời gian tới.*

*Ba là, nghiên cứu, dự báo những yếu tố tác động, xác định rõ yêu cầu xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo, làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất giải pháp phù hợp với sự phát triển của nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, xây dựng Quân đội và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.*

*Bốn là, đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm tăng cường xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo, bảo đảm sát đặc điểm tổ chức đảng, đặc thù nhiệm vụ của các TSQ Quân đội và yêu cầu đổi mới công tác xây dựng Đảng trong Quân đội.*

Những vấn đề trên chính là nội dung trọng tâm mà luận án tập trung nghiên cứu, giải quyết, qua đó góp phần bổ sung, phát triển lý luận và cung cấp luận cứ khoa học, thực tiễn cho công tác xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay.

### **Tiểu kết chương 1**

Các công trình khoa học trong và ngoài nước đã nghiên cứu khá phong phú về xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và ĐNBT chi bộ dưới nhiều góc độ khác nhau. Qua đó, nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn có liên quan đã được làm rõ, như vị trí, vai trò, chức trách, nhiệm vụ, yêu cầu về phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ; đặc điểm, nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ; thực trạng, các yếu tố tác động và giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ này trong các cơ quan, đơn vị và nhà trường Quân đội. Đây là những kết quả khoa học có giá trị, cung cấp cơ sở quan trọng để luận án kế thừa, chọn lọc và phát triển.

Tuy nhiên, các công trình đã công bố chủ yếu tiếp cận từng khía cạnh, từng nội dung hoặc từng loại hình tổ chức, đơn vị cụ thể; chưa nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam với tư cách là một chỉnh thể, nhất là dưới góc độ Chính trị học. Do đó, vẫn còn những

vấn đề cần tiếp tục làm rõ về cơ sở lý luận, đặc điểm, nội dung xây dựng; đánh giá thực trạng, nguyên nhân, kinh nghiệm; xác định yêu cầu và hệ thống giải pháp xây dựng ĐNBT chi bộ phù hợp với đặc thù tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các TSQ trong tình hình mới.

Kết quả tổng quan là cơ sở để tác giả xác định hướng tiếp cận, nội dung nghiên cứu và những vấn đề trọng tâm cần giải quyết trong các chương tiếp theo. Trên cơ sở đó có thể khẳng định, đề tài *“Xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay”* có đối tượng, phạm vi và hướng tiếp cận riêng; không trùng lặp với các công trình đã công bố, đồng thời có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

## **Chương 2**

### **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

#### **2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng**

##### **2.1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng Đảng**

###### *2.1.1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng*

C.Mác và Ph.Ăngghen là những người đặt nền móng lý luận cho học thuyết về chính đảng của giai cấp công nhân. Từ tổng kết thực tiễn phong trào công nhân quốc tế và trực tiếp tham gia xây dựng tổ chức cộng sản, hai ông luận giải tính tất yếu ra đời, bản chất, vai trò và những nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng Cộng sản. Trong “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản”, Đảng được xác định là đội tiên phong chính trị, tổ chức chiến đấu, đại biểu cho lợi ích căn bản, lâu dài của giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Về xây dựng Đảng, C.Mác và Ph.Ăngghen nhấn mạnh yêu cầu độc lập về chính trị, tư tưởng và tổ chức; kiên định lập trường giai cấp công nhân, lấy CNXH khoa học làm nền tảng tư tưởng; có tổ chức chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh và đoàn kết thống nhất. Hai ông khẳng định: “Đảng công nhân phải hành động sao cho thật có tổ chức, thật thống nhất, thật độc lập nhất, nếu như nó không muốn... lại bị giai cấp tư sản lợi dụng và bám đuôi nó mà lê đi” [86, tr. 342-343]. Tính tiên phong của Đảng thể hiện cả trong thực tiễn và lý luận: “Về mặt thực tiễn, những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất trong các Đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên; về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản” [85, tr. 614-615].

Kế thừa và phát triển tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin xây dựng học thuyết về Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân. Những nguyên lý cơ bản gồm: lấy chủ nghĩa Mác làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động; Đảng là đội tiên phong chiến đấu có tổ chức và là tổ chức chặt chẽ nhất của giai cấp công

nhân; tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ; thống nhất về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện tự phê bình và phê bình; thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, kiên quyết đưa những phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi Đảng. Những nguyên lý này xác lập cơ sở lý luận về bản chất, vai trò lãnh đạo, nguyên tắc tổ chức và yêu cầu xây dựng Đảng Cộng sản vững mạnh.

Như vậy, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng đã hình thành hệ thống lý luận nền tảng, toàn diện về bản chất, vai trò, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính đảng cộng sản; đồng thời khẳng định yêu cầu khách quan phải thường xuyên chăm lo xây dựng tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cách mạng.

#### *2.1.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam*

Vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin vào điều kiện cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh hình thành hệ thống tư tưởng về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam. Người khẳng định bản chất giai cấp công nhân, vai trò tiên phong của Đảng và yêu cầu lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Trong “Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt”, Người xác định: “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng. Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và dựa vào hạng dân cày nghèo...” [55, tr. 3].

Theo Hồ Chí Minh, để hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo cách mạng, Đảng phải thường xuyên được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, kỷ luật nghiêm minh, đoàn kết thống nhất; gắn bó mật thiết với Nhân dân. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, nhằm giữ vững bản chất cách mạng, tính tiên phong và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Trong Di chúc, Người căn dặn: “Việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ Nhân dân” [66, tr. 672].

Trong công tác xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng cán bộ. Người khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc” [56, tr. 280] và “Muôn việc thành

công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém” [57, tr. 356]. Vì vậy, Đảng phải xây dựng đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài, trong đó đạo đức là gốc; có năng lực trí tuệ, năng lực tổ chức thực tiễn, phương pháp, tác phong công tác khoa học, sâu sát quần chúng. Yêu cầu đó phải được thực hiện thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, đánh giá, bố trí, sử dụng và bảo vệ cán bộ, gắn với đấu tranh khắc phục các biểu hiện quan liêu, chủ quan, hình thức, bè phái, cục bộ trong công tác cán bộ.

### *2.1.1.3. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác xây dựng Đảng*

Kế thừa và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và vai trò cầm quyền của Đảng. Quan điểm về xây dựng Đảng được bổ sung, phát triển phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng đặc biệt coi trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện. Đại hội XII bổ sung nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, hoàn thiện nhận thức lý luận về bốn mặt cơ bản của công tác xây dựng Đảng. Đại hội XIII tiếp tục khẳng định phải “đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ... xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với Nhân dân” [34, tr. 111]. Đồng thời, Đảng nhấn mạnh yêu cầu kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn, tự đổi mới để Đảng ta thật sự là đạo đức, là văn minh, nâng tầm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng... Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị TSVM toàn diện; đổi mới đồng bộ phương thức và nâng cao năng lực tự đổi mới, tự hoàn thiện để tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, nhất là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” [5, tr. 42]. Những quan điểm này thể hiện sự phát triển nhận thức về xây dựng Đảng, gắn xây dựng, chỉnh đốn

Đảng với tự đổi mới, tự hoàn thiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền trong điều kiện mới.

Như vậy, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác xây dựng Đảng ngày càng được bổ sung, phát triển toàn diện cả về nhận thức lý luận và định hướng thực tiễn; trong đó đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ trì, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

### ***2.1.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng tổ chức cơ sở đảng***

Trên nền tảng những quan điểm chung về xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng tập trung vào củng cố nền tảng tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở. Nội dung này gắn với vị trí, chức năng của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng hoạt động của chi bộ và đội ngũ cấp ủy, cán bộ, đảng viên.

Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã đặt nền móng lý luận cho việc xây dựng hệ thống tổ chức của Đảng từ cơ sở đến trung ương. Trong Điều lệ của Liên đoàn những người cộng sản, C.Mác và Ph.Ăngghen xác định chi bộ là tổ chức cơ sở. Kế thừa và phát triển tư tưởng đó, V.I.Lênin nhấn mạnh vai trò của chi bộ là “điểm tựa”, là “hạt nhân và người lãnh đạo” của Đảng ở cơ sở, trực tiếp tổ chức, lãnh đạo và gắn bó với quần chúng. Theo đó, sức mạnh của Đảng phải được bảo đảm bằng hoạt động có hiệu lực của từng tổ chức đảng, gắn với chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vị trí nền tảng và vai trò của chi bộ. Người khẳng định: “Chi bộ là đồn lũy của Đảng chiến đấu ở trong quần chúng” [59, tr. 288], là “tổ chức gốc rễ của Đảng” [59, tr. 286] và “chi bộ tốt thì mọi việc đều tốt” [66, tr. 278]. Chi bộ là nơi trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; liên hệ với quần chúng, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; quản lý, giáo dục và rèn luyện đảng viên.

Hồ Chí Minh chỉ rõ mối quan hệ giữa chất lượng đảng viên, chất lượng chi bộ và sức mạnh của Đảng: “Đảng viên tốt thì chi bộ mới tốt” [66, tr. 101], “Đảng viên

tốt thì Đảng mới mạnh” [63, tr. 356] và “Đảng mạnh là do chi bộ tốt” [66, tr. 113]. Hiệu quả hoạt động của chi bộ được thể hiện ở việc “mọi chính sách của Đảng đều được thi hành tốt, mọi công việc đều tiến bộ không ngừng” [64, tr. 93]. Vì vậy, xây dựng chi bộ phải chú trọng nâng cao chất lượng nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết; duy trì nền nếp, nâng cao chất lượng sinh hoạt; thực hiện tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giáo dục, quản lý, rèn luyện đảng viên; tăng cường KT, GS và kỷ luật đảng; phát huy vai trò của quần chúng tham gia xây dựng chi bộ.

Kế thừa những quan điểm trên, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ và đội ngũ đảng viên. Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII xác định: “Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị, cầu nối giữa Đảng với Nhân dân, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở... nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy” [2, tr. 3]. Quan điểm này gắn việc củng cố tổ chức với nâng cao chất lượng người trực tiếp lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

Đại hội XIV của Đảng tiếp tục yêu cầu: “Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng, năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện cho đội ngũ cấp ủy viên và cán bộ chuyên trách công tác đảng tại cơ sở” [38, tr. 284] và “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên” [38, tr. 383].

Những quan điểm trên là cơ sở lý luận, chính trị để nghiên cứu xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam. Theo đó, xây dựng ĐNBT chi bộ phải gắn với kiện toàn cấp ủy, nâng cao chất lượng sinh hoạt và hoạt động lãnh đạo của chi bộ; chú trọng phẩm chất, năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ công tác đảng và khả năng cụ thể hóa, tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại từng cơ quan, đơn vị.

## **2.2. Chi bộ và bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam**

### **2.2.1. Các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam**

Các TSQ QĐND Việt Nam là những trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, sĩ quan cho toàn quân; giữ vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục, đào tạo của Quân đội. Năm 1979, hệ thống nhà trường Quân đội được đặt trong hệ thống giáo dục quốc dân và đến năm 1998, tất cả các TSQ được giao nhiệm vụ đào tạo cán bộ bậc đại học; các TSQ QĐND Việt Nam đều có tư cách pháp nhân, được Chính phủ, Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ đào tạo và cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đại học, sau đại học thuộc lĩnh vực khoa học quân sự. Quân đội hiện có 11 TSQ trực thuộc Bộ Quốc phòng và các quân chủng, binh chủng, tổng cục, Bộ đội Biên phòng, cụ thể là: TSQ Lục quân 1, TSQ Lục quân 2, TSQ Chính trị, TSQ Thông tin, TSQ Công binh, TSQ Không quân, TSQ Đặc công, TSQ Kỹ thuật quân sự, TSQ Phòng hóa, TSQ Pháo binh, TSQ Tăng thiết giáp [Phụ lục 8].

Các TSQ Quân đội là cơ sở giáo dục, đào tạo quân sự, mọi hoạt động đều đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, tổ chức Đảng. Vì vậy, xây dựng ĐNBT chi bộ phải bảo đảm họ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, nắm vững đường lối, nguyên tắc tổ chức và phương thức lãnh đạo của Đảng; có năng lực quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết trong từng cơ quan, khoa, đơn vị quản lý học viên.

Nhiệm vụ trung tâm của các TSQ là đào tạo đội ngũ sĩ quan cho Quân đội. Đặc điểm này đòi hỏi bí thư chi bộ không chỉ có năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn mà còn phải có khả năng giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, giảng viên, học viên; biết gắn công tác xây dựng Đảng với nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

Tổ chức và hoạt động của các TSQ theo chế độ quân sự, chính quy, kỷ luật nghiêm minh. Các TSQ có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, quan hệ chỉ huy - phục tùng rõ ràng và yêu cầu cao về chấp hành điều lệnh, điều lệ, kỷ luật quân đội. Do đó, ĐNBT chi bộ phải có tính nguyên tắc, tác phong sâu sát, khoa học, dân chủ nhưng quyết

đoán; biết kết hợp đúng đắn giữa lãnh đạo của tổ chức đảng với quản lý, chỉ huy; giữ vững đoàn kết, thống nhất và kỷ luật trong chi bộ, đơn vị.

### ***2.2.2. Chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam***

Hệ thống tổ chức đảng ở các TSQ QĐND Việt Nam thuộc loại hình tổ chức đảng nhà trường Quân đội (tổ chức đảng trực thuộc Quân ủy Trung ương hoặc tổ chức đảng cấp trên trực tiếp cơ sở). Các tổ chức cơ sở đảng ở các phòng, khoa, ban, hệ, tiểu đoàn trực thuộc đảng ủy nhà trường được tổ chức theo mô hình một cấp hoặc hai cấp, bao gồm tổ chức cơ sở đảng ở khối phòng, ban trực thuộc; khối khoa giáo viên và khối đơn vị quản lý học viên.

Chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam được thành lập ở các phòng, khoa, ban, hệ, tiểu đoàn, là chi bộ cơ sở hoặc chi bộ trực thuộc các đảng ủy cơ sở theo quy định của Điều lệ Đảng, Quy định số 49-QĐ/TW, ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị về “Tổ chức đảng trong QĐND Việt Nam”; hoạt động dưới sự lãnh đạo của đảng ủy cấp trên. Chi ủy, bí thư và phó bí thư chi bộ do đại hội chi bộ bầu; trường hợp đặc biệt do cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định theo quy định.

*Từ điển Bách khoa Việt Nam của Trung tâm Biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam định nghĩa:* “Chi bộ là tổ chức cơ sở của một chính đảng... Chi bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam là đơn vị tổ chức trực tiếp nối liền Đảng với quần chúng, được tổ chức theo địa bàn dân cư hoặc theo đơn vị công tác” [123, tr. 441].

*Theo cuốn sách 350 thuật ngữ xây dựng Đảng, các tác giả định nghĩa:* “Chi bộ là hình thức tổ chức của Đảng được lập ở đơn vị cơ sở, nơi có từ ba đảng viên chính thức trở lên. Ở xã, phường, thị trấn có từ ba đảng viên chính thức trở lên lập tổ chức cơ sở đảng (trực thuộc cấp ủy cấp huyện). Ở cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, đơn vị quân đội, công an và các đơn vị khác có từ ba đảng viên chính thức trở lên lập tổ chức đảng (tổ chức cơ sở đảng hoặc chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở); cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc tổ chức đảng đó trực thuộc cấp ủy cấp trên nào cho phù hợp; nếu chưa đủ ba đảng viên chính thức thì cấp ủy cấp trên trực tiếp giới thiệu đảng viên sinh hoạt ở tổ chức cơ sở đảng thích hợp. Tổ chức cơ sở đảng dưới ba mươi đảng viên, lập chi bộ cơ sở, có các tổ đảng trực thuộc. Tổ chức cơ sở đảng có từ ba mươi đảng viên trở lên, lập đảng bộ

cơ sở, có các chi bộ trực thuộc đảng ủy. Việc lập chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở có hơn ba mươi đảng viên, cấp ủy cấp dưới phải báo cáo và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý mới được thực hiện. Chi bộ cơ sở là nền tảng của Đảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở” [125, tr. 79 - 82].

Từ các cách tiếp cận trên, luận án quan niệm: *Chi bộ ở các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam là tổ chức đảng được thành lập ở các cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị quản lý học viên và đơn vị phục vụ, bảo đảm, là hạt nhân chính trị trực tiếp lãnh đạo đơn vị thực hiện đường lối của Đảng, nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.*

Chi bộ cơ sở ở học viện, nhà trường Quân đội thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, Quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong QĐND Việt Nam. Quy định số 116-QĐ/TW, ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư “Quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở các học viện, nhà trường trong QĐND Việt Nam” xác định: chi bộ cơ sở ở học viện, nhà trường trong Quân đội là hạt nhân chính trị, lãnh đạo các mặt công tác, mọi hoạt động của đơn vị; nghiên cứu, đề xuất với cấp trên những vấn đề có liên quan đến lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và CTĐ, CTCT, cụ thể: lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị (giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý, rèn luyện học viên); lãnh đạo công tác tư tưởng, công tác cán bộ, các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân; xây dựng tổ chức đảng; công tác KT, GS, kỷ luật của Đảng; lãnh đạo công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính.

*Chức năng:* là hạt nhân chính trị, lãnh đạo các mặt công tác, mọi hoạt động của đơn vị; nghiên cứu, đề xuất với cấp trên những vấn đề có liên quan đến lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và CTĐ, CTCT.

*Nhiệm vụ:* chi bộ ở đảng bộ các TSQ Quân đội thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của tổ chức đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy định của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong QĐND Việt Nam; trong đó tập trung vào:

*Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị:* Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên; đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, nghiên cứu khoa học; quản lý, rèn luyện học viên và xây dựng tiềm lực vật chất, khoa học kỹ thuật, công nghệ, cụ thể hóa vào nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, nhằm hoàn thành mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường.

*Xây dựng chi bộ TSVM:* Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, quần chúng; phát huy truyền thống yêu nước, yêu CNXH, truyền thống của Đảng, Quân đội, nhà trường và đơn vị. Kịp thời phổ biến, quán triệt đề cán bộ, đảng viên, quần chúng nắm vững, chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chủ trương, nhiệm vụ, quy chế, quy định của Quân đội và nhà trường. Thực hiện nghiêm chương trình học tập chính trị theo quy định cho các đối tượng; thường xuyên bồi dưỡng cho quân nhân trong cơ quan, đơn vị nâng cao trình độ chính trị, kiến thức và năng lực công tác; xây dựng ý chí quyết tâm cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Đề ra chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng chi bộ TSVM gắn với xây dựng đơn vị VMTD; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Chấp hành nghiêm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu cao. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giữ gìn đoàn kết, thống nhất trong chi bộ.

Giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho đảng viên học tập, rèn luyện, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt. Xây dựng tinh thần làm chủ, quan hệ đoàn kết, phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau trong sinh hoạt và công tác; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, quần chúng để giải quyết và báo cáo lên cấp trên.

Thực hiện tốt việc giới thiệu đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ với chi ủy, chi bộ và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những cán bộ, đảng viên có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm,

kip thời những cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của Quân đội.

Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ số lượng; có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức tốt; có trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tiễn; có năng lực quản lý và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường. Kết hợp xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng đội ngũ đảng viên; đào tạo cán bộ với bồi dưỡng phát triển đảng viên.

Xây dựng cấp ủy vững mạnh, hoạt động có hiệu quả, là trung tâm đoàn kết, thống nhất trong chi bộ và đơn vị, được đảng viên, quần chúng tín nhiệm. Kết hợp chặt chẽ xây dựng cấp ủy với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì. Định kỳ hằng năm hoặc khi cần thiết, chi bộ tổ chức để quần chúng tham gia góp ý về sự lãnh đạo của tổ chức đảng và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Tiến hành KT, GS đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của cấp trên, cấp mình và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xem xét thi hành kỷ luật bảo đảm đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục đối với đảng viên vi phạm theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Quân ủy Trung ương, của đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên.

Làm tốt công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên.

*Lãnh đạo xây dựng đơn vị VMTD*

Lãnh đạo xây dựng tổ chức chỉ huy hiệu lực, hiệu quả; thực hiện đúng quy định của cấp trên về tổ chức, biên chế đơn vị; xây dựng đơn vị VMTD.

Lãnh đạo xây dựng tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của cấp trên và điều lệ của mỗi tổ chức. Lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Lãnh đạo thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Quân đội về quản lý, sử dụng vũ khí, trang bị, cơ sở vật chất hậu cần, kỹ thuật, tài chính; thực hành tiết kiệm, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí, mất mát, hư hỏng. Bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần đối với cán bộ, đảng viên, quần chúng trong đơn vị và chính sách hậu phương quân đội.

### *Mối quan hệ công tác*

*Quan hệ giữa chi bộ với đảng ủy cấp trên là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo và lãnh đạo.* Theo đó, chi bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của đảng ủy cấp trên; kịp thời báo cáo tình hình chi bộ, đơn vị và việc thực hiện nhiệm vụ được cấp trên giao; xin ý kiến chỉ đạo và phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về mọi mặt của đảng ủy cấp trên.

*Quan hệ giữa chi bộ với bí thư chi bộ, người chỉ huy đơn vị là mối quan hệ giữa lãnh đạo và phục tùng.* Bí thư chi bộ, người chỉ huy phải phục tùng sự lãnh đạo của chi bộ; kịp thời báo cáo tình hình đơn vị và mọi nhiệm vụ được cấp trên giao; đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo để chi bộ thảo luận, quyết định và có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm nghị quyết theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn.

Chi bộ tạo điều kiện để bí thư, người chỉ huy thực hiện nhiệm vụ theo chức trách, quyền hạn. Thường xuyên giáo dục, động viên đảng viên, quần chúng trong đơn vị chấp hành nghiêm mệnh lệnh của người chỉ huy.

*Quan hệ giữa chi bộ với các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân trong đơn vị là mối quan hệ giữa lãnh đạo và phục tùng.* Các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của chi bộ. Chi bộ có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân trong đơn vị vững mạnh, tạo mọi điều kiện cho các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân hoạt động hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ; chăm lo sự tiến bộ, trưởng thành và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của quần chúng. Các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân phải quán triệt và thực hiện nghiêm nghị quyết của chi bộ; tham gia xây dựng chi bộ TSVM, đơn vị VMTD.

*Quan hệ giữa chi bộ với cấp ủy địa phương và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn là mối quan hệ phối hợp công tác.* Chi bộ và cấp ủy địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn có trách nhiệm thông báo cho nhau tình hình và phối hợp thống nhất chủ trương, biện pháp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ có liên quan.

### **2.2.3. Bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam**

#### **\* Khái niệm**

Theo *Từ điển tiếng Việt*, bí thư là: “người được bầu ra để thay mặt ban chấp hành, lãnh đạo công việc hằng ngày” [98, tr. 88]. Bí thư chi bộ trong Quân đội là chức danh cán bộ của

Đảng trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng; phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực và được đại hội chi bộ bầu theo Điều lệ Đảng, sau đó được cấp ủy có thẩm quyền chuẩn y. Căn cứ vào Quy định số 104-QĐ/QU, ngày 16/02/2017 của Quân ủy Trung ương “Một số vấn đề cơ bản về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của tổ chức đảng trong QĐND Việt Nam”; Quy định số 116-QĐ/TW, ngày 25/01/2018 của Ban Bí thư “Quy định chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở các học viện, nhà trường trong QĐND Việt Nam”; Quy định số 332-QĐ/TW, ngày 24/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tổ chức đảng trong QĐND Việt Nam thì bí thư tổ chức cơ sở đảng ở đảng bộ các TSQ được xác định là người chủ trì về công tác của đảng ủy, chi bộ, có trách nhiệm thay mặt đảng ủy, chi bộ chủ động giải quyết công việc hằng ngày về Đảng ở đảng bộ, chi bộ theo chức trách; trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành mọi hoạt động của đảng ủy, chi bộ thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo đơn vị; xây dựng đảng bộ, chi bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trên cơ sở đó, luận án xác định khái niệm: *Bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội là người đứng đầu chi bộ, chủ trì hoạt động lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng đơn vị và chi bộ trong sạch, vững mạnh; là trung tâm đoàn kết, hạt nhân quy tụ cấp ủy, đảng viên, quần chúng, chịu trách nhiệm trước chi bộ và đảng ủy cấp trên về chất lượng lãnh đạo, việc tổ chức thực hiện nghị quyết và công tác xây dựng chi bộ.*

*\* Chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác*

*Chức trách*

Bí thư chi bộ là người đứng đầu chi bộ; chịu trách nhiệm trước chi ủy, chi bộ và cấp ủy cấp trên trực tiếp về toàn bộ hoạt động của chi bộ theo chức trách, nhiệm vụ được giao; trực tiếp chủ trì, tiến hành các hoạt động CTĐ, CTCT của đơn vị mình; cùng với cấp ủy nghiên cứu, đề xuất với chi bộ các chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ và công tác xây dựng chi bộ TSVM.

*Nhiệm vụ*

Nghiên cứu, quán triệt nắm vững đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế của cấp trên, tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị; chuẩn bị dự thảo nghị quyết, nội dung, chương trình sinh hoạt của chi ủy, chi bộ; chủ trì hội nghị chi ủy, chi bộ quyết

ng nghị các chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp lãnh đạo và sinh hoạt; giải quyết các công việc hành chính đảng (báo cáo tình hình, thông báo cho đảng viên; ký các văn bản, nghị quyết của chi bộ...) theo quy chế, quy định.

Quản trị nghị quyết, chỉ thị của đảng ủy cấp trên trong toàn chi bộ; xây dựng chương trình, kế hoạch và triển khai tổ chức thực hiện theo chức trách, nhiệm vụ; kiểm tra việc thực hiện nghị quyết trong toàn chi bộ. Thay mặt chi ủy, chi bộ chuẩn bị các báo cáo sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về CTĐ, CTCT theo quy định.

Chủ trì công tác xây dựng chi bộ TSVM; công tác KT, GS và quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên. Chỉ đạo, kiểm tra tổ đảng quán triệt, triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quy định của cấp trên và cấp mình.

Thay mặt chi ủy, chi bộ giải quyết mối quan hệ với cấp ủy, chính quyền địa phương.

*Mối quan hệ công tác*

*Quan hệ giữa bí thư chi bộ với bí thư tổ chức đảng cấp trên là mối quan hệ giữa chấp hành với chỉ đạo:* bí thư chi bộ phải chịu sự chỉ đạo của bí thư tổ chức đảng cấp trên. Bí thư chi bộ có trách nhiệm tổ chức, triển khai các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của cấp trên ở chi bộ, kịp thời báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

*Quan hệ giữa bí thư chi bộ với chi bộ là mối quan hệ giữa phục tùng với lãnh đạo:* bí thư chi bộ phải phục tùng sự lãnh đạo của chi bộ về mọi mặt; kịp thời báo cáo tình hình đơn vị và mọi nhiệm vụ được cấp trên giao; đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo để chi bộ thảo luận, quyết định và có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm nghị quyết theo chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn.

*Quan hệ giữa bí thư chi bộ và người chỉ huy cùng cấp là mối quan hệ phối hợp công tác:* bí thư chi bộ và người chỉ huy phải kịp thời thông báo và trao đổi cho nhau các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên; thống nhất đánh giá tình hình, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo, báo cáo chi bộ quyết định; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nghị quyết và kiểm tra việc thực hiện của tổ đảng, đảng viên, cơ quan, đơn vị và tổ chức quần chúng.

Trường hợp có ý kiến khác nhau thì phải cùng nhau trao đổi thống nhất, nếu đã trao đổi kỹ mà chưa thống nhất, phải kịp thời đưa ra chỉ bộ thảo luận, quyết định, hoặc báo cáo lên cấp trên quyết định.

Trường hợp nhận nhiệm vụ khẩn cấp, đột xuất hoặc có tình huống diễn biến ngoài dự kiến không có điều kiện họp chỉ bộ, chỉ ủy thì người chỉ huy phải chủ động trao đổi, thống nhất với bí thư chỉ bộ và xử lý kịp thời để hoàn thành nhiệm vụ, sau đó báo cáo và cùng chịu trách nhiệm trước cấp trên, chỉ bộ cấp mình về những quyết định đó; khi đã trao đổi kỹ mà có những vấn đề chưa thống nhất, người chỉ huy được quyền quyết định để hoàn thành nhiệm vụ, sau đó phải báo cáo và chịu trách nhiệm trước cấp trên và chỉ bộ cấp mình về các quyết định đó.

*Quan hệ giữa bí thư chỉ bộ với đảng viên trong chỉ bộ là mối quan hệ giữa người đứng đầu chỉ bộ với thành viên của chỉ bộ: bí thư chỉ bộ là người đại diện cho chỉ bộ duy trì, điều hành các hoạt động của chỉ bộ, trực tiếp quản lý, giáo dục và rèn luyện đảng viên; đảng viên là thành viên của chỉ bộ, phải tuân thủ quy chế, quy định, nghị quyết của chỉ bộ dưới sự duy trì, điều hành của bí thư chỉ bộ.*

*\* Yêu cầu cơ bản về phẩm chất, năng lực và phương pháp, tác phong công tác*  
*Một là, yêu cầu về phẩm chất.*

*Tiêu biểu về phẩm chất chính trị.* Cán bộ Quân đội, dù ở cương vị công tác nào đều phải có phẩm chất chính trị tốt. Phẩm chất chính trị giữ vai trò hàng đầu trong cấu trúc nhân cách của cán bộ, định hướng sự hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực khác. Có phẩm chất chính trị tốt, cán bộ luôn vững vàng trên cương vị công tác của mình, phát huy vai trò tiên phong, trách nhiệm, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao trong mọi hoàn cảnh. Đặc biệt, đối với bí thư chỉ bộ, do chức trách, nhiệm vụ của mình nên phẩm chất chính trị lại càng quan trọng hơn bao giờ hết, giúp cho bí thư chỉ bộ khẳng định vai trò, uy tín trong lãnh đạo chỉ bộ, trực tiếp tiến hành CTĐ, CTCT ở đơn vị. Vì vậy, bí thư chỉ bộ phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ giác ngộ chính trị cao, luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân. Nhận thức sâu sắc về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Quân đội, luôn nói, viết và làm theo nghị quyết của tổ chức đảng. Nắm vững mục tiêu, nhiệm vụ CTĐ, CTCT, vận dụng,

triển khai sáng tạo trong thực tiễn ở nhà trường, hoạt động của cơ quan, đơn vị, góp phần xây dựng chi bộ TSVM, đơn vị VMTD.

Có tinh thần trách nhiệm, ý chí chiến đấu cao, kiên trì, bền bỉ, dũng cảm vượt qua mọi khó khăn, thử thách, chịu đựng gian khổ, luôn đặt lợi ích của Đảng, của Nhân dân và Nhân dân lên trên lợi ích cá nhân; vì tập thể, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Không trốn tránh trách nhiệm; không mơ hồ, mất cảnh giác. Giữ đúng kỷ luật phát ngôn, đấu tranh không khoan nhượng với các quan điểm sai trái, chống mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

*Mẫu mực về đạo đức, lối sống; có kỷ luật và là trung tâm đoàn kết trong đơn vị.* Hiện nay, trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, trước tác động của các tiêu cực và tệ nạn xã hội, những vấn đề nảy sinh từ mặt trái của cơ chế thị trường, sự chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, tư tưởng - văn hóa..., một bộ phận cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống; chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sống xa dân, vô cảm trước cuộc sống khó khăn của Nhân dân..., làm suy giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN. Tình hình đó đã và đang đặt ra những yêu cầu rất cao về phẩm chất đạo đức đối với cán bộ, đảng viên của Đảng. Đối với bí thư chi bộ, phẩm chất đạo đức còn là yếu tố không thể thiếu tạo nên uy tín, sức lôi cuốn của họ đối với cán bộ, đảng viên khi tiến hành CTĐ, CTCT ở đơn vị, đó cũng chính là yếu tố tạo nên năng lực giáo dục, thuyết phục, cảm hóa đối với cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị, năng lực tuyên truyền, vận động đối với cán bộ, đảng viên, quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn các TSQ.

Bí thư chi bộ phải là người có tinh thần trách nhiệm cao, say mê công tác, luôn đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích cá nhân, có lối sống trong sạch, giản dị, không đặc quyền, đặc lợi, không cơ hội, xu nịnh, bè phái, thực dụng, cá nhân chủ nghĩa, tham ô, hối lộ, lợi dụng chức quyền mưu cầu lợi ích cá nhân; có tinh thần

đoàn kết, yêu thương đồng chí, đồng đội, trọng tình nghĩa, độ lượng, vị tha; có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, là trung tâm đoàn kết trong chi bộ và cơ quan, đơn vị.

Bí thư chi bộ phải mẫu mực về đạo đức của người cán bộ, đảng viên và quân nhân cách mạng, có thái độ và hành vi ứng xử đúng đắn đối với mọi người trong đơn vị; sống trong sạch, lành mạnh, trung thực, thẳng thắn trong đấu tranh tự phê bình và phê bình, có chính kiến, phân biệt đúng - sai; là tấm gương sáng trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; góp phần thực hiện thắng lợi cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Bí thư chi bộ phải luôn gương mẫu, chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của quân đội, kỷ luật Đảng, các quy chế, quy định, nguyên tắc trong làm việc. Tích cực đấu tranh với những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, xu nịnh, cục bộ, bè phái, lối sống tự do, buông thả, chạy theo vật chất, lười học tập, tu dưỡng, rèn luyện.

*Hai là, yêu cầu về năng lực.*

Năng lực là yếu tố đặc biệt quan trọng tạo nên chất lượng của cán bộ. Vì vậy, yêu cầu về năng lực công tác đối với cán bộ là khách quan. Tuy nhiên, năng lực công tác của cán bộ được quy định bởi vị trí, vai trò, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn; gắn với cương vị công tác, với ngành và chuyên ngành công tác. Cùng với sự phát triển của tình hình, nhiệm vụ, yêu cầu về năng lực công tác của cán bộ cũng không ngừng được nâng cao. Điều đó đòi hỏi ĐNBT chi bộ cần phải:

*Có năng lực tiến hành CTĐ, CTCT.* Hoạt động CTĐ, CTCT trong Quân đội là một nội dung, một mặt công tác chủ yếu nhằm bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội. Vì vậy, bí thư chi bộ phải có kiến thức chuyên sâu và năng lực tiến hành CTĐ, CTCT. Bí thư chi bộ phải nắm vững những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; có năng lực quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệnh của Quân đội, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên vào hoạt động lãnh đạo của chi ủy, chi bộ, có khả năng sơ kết, tổng kết hoạt động thực tiễn. Có năng lực chủ trì công tác xây dựng Đảng, quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên và tham gia vào các quyết định của tập thể chi ủy, chi bộ; khéo điều hành, phân công công việc theo đúng cương vị chức trách, quyền hạn được đảm nhiệm, xây dựng chi ủy, chi bộ

TSVM; nắm chắc tình hình đảng viên trong chi bộ, đoàn kết, quy tụ đảng viên, cán bộ và quần chúng.

Bí thư chi bộ phải có năng lực quan sát, định hướng, kỹ năng phân tích đánh giá thực tiễn; năng lực xây dựng, cụ thể hóa mục tiêu, nội dung, kế hoạch CTĐ, CTCT phù hợp và có hiệu quả; thường xuyên nghiên cứu, tìm tòi cải tiến nội dung, phương pháp làm việc phù hợp với đặc điểm hoạt động của tổ chức đảng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

*Có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ giỏi.* Mỗi ngành, lĩnh vực hoạt động đều có hệ thống tri thức khoa học, phương pháp tiếp cận, hệ thống văn bản pháp lý và tính chất nhiệm vụ với yêu cầu chuyên môn khác nhau. Vì vậy, ĐNBТ chi bộ phải là người am hiểu sâu sắc về các quy chế, quy định, về nhiệm vụ chính trị của nhà trường, của cơ quan, đơn vị mình; qua đó phát triển năng lực chuyên môn, phát huy hiệu lực công tác và thực hiện nhiệm vụ đúng hướng, đạt hiệu quả. Yêu cầu về năng lực chuyên môn nghiệp vụ đối với bí thư chi bộ ở một số vị trí công tác cụ thể như sau:

Bí thư chi bộ ở khối cơ quan tham mưu, bảo đảm: nắm vững nghệ thuật quân sự, công tác chỉ huy, tham mưu nghiệp vụ cấp chiến thuật, chiến dịch; quan điểm, mục tiêu giáo dục, đào tạo của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, điều lệnh, quy chế, quy định về công tác giáo dục, đào tạo; có năng lực và kinh nghiệm chỉ huy, quản lý, tham mưu, chỉ đạo, điều hành công tác kế hoạch đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng đội ngũ giảng viên, công tác khảo thí, hành chính, văn phòng, bảo đảm hậu cần - kỹ thuật, tài chính (theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan); nắm được nội dung, nguyên tắc, chế độ, phương pháp tiến hành các mặt công tác liên quan.

Bí thư chi bộ khối khoa giáo viên: nắm vững nghệ thuật quân sự, công tác chỉ huy, tham mưu nghiệp vụ cấp chiến thuật, chiến dịch; có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành giảng dạy; nắm vững quy chế giáo dục, mục tiêu, yêu cầu đào tạo của nhà trường; xu hướng phát triển học thuật của các chuyên ngành đảm nhiệm, vận dụng vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, tài liệu; có năng lực và kinh nghiệm chỉ huy, quản lý điều hành hoạt động giảng dạy, biên soạn giáo

trình, tài liệu dạy học của Khoa; nắm được nội dung, nguyên tắc, chế độ, phương pháp tiến hành các mặt công tác liên quan.

Bí thư chi bộ khối đơn vị quản lý học viên: nắm vững nghệ thuật quân sự, công tác chỉ huy tham mưu cấp chiến thuật; mục tiêu yêu cầu đào tạo, quy chế quản lý, giáo dục, đào tạo của các TSQ; có năng lực chỉ huy, quản lý, hướng dẫn học viên học tập, rèn luyện theo mục tiêu giáo dục, đào tạo; nắm được nội dung, phương pháp tiến hành các mặt công tác liên quan.

*Có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ tốt.* Tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong thực tiễn luôn là một công việc khó khăn, phức tạp do đó đòi hỏi năng lực tổ chức, quản lý của người cán bộ trên nhiều mặt, như: Có năng lực xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch công tác, có khả năng phân tích, đánh giá, cân đối và sắp xếp hợp lý khối lượng công việc với thời gian, nhân lực và điều kiện hiện có, tránh trùng lặp về người, việc và thời gian; điều hành công việc theo đúng kế hoạch đề ra. Hiệu quả hoạt động của bí thư chi bộ gắn liền với hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị và của toàn thể nhà trường. Do đó, mỗi bí thư chi bộ phải thường xuyên nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao. Một trong những năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ cơ bản của bí thư chi bộ là có khả năng quan sát, bao quát, tổ chức phối hợp hoạt động với các tổ chức khác trong nhà trường, xử lý tốt các mối quan hệ trong và ngoài đơn vị. Đồng thời, phải nhạy bén, chủ động trong phát hiện những vấn đề, tình huống nảy sinh; kịp thời trao đổi, xin ý kiến và đề ra chủ trương biện pháp lãnh đạo kịp thời, đặc biệt là khắc phục những khâu yếu, mặt yếu trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Hoạt động của bí thư chi bộ luôn gắn với hoạt động của tập thể, do đó, phải biết phát huy sức mạnh của tập thể, động viên khích lệ mọi người trong cơ quan, đơn vị phát huy tinh thần tự giác, chủ động, sáng tạo trong giải quyết các nhiệm vụ được phân công, làm việc có năng suất. Điều này đòi hỏi bí thư chi bộ phải nắm chắc tình hình mọi mặt, đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế của tập thể mình để tiến hành CTĐ, CTCT và các hoạt động khác đạt kết quả cao nhất.

Bí thư chi bộ cần phải có năng lực ứng xử với mọi đối tượng trong làm việc, biết quan tâm, chia sẻ với cán bộ, đảng viên, quần chúng; có khả năng giao

tiếp, xem xét, phát hiện, xử lý tốt các tình huống đặt ra, vận dụng linh hoạt kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn, miệt mài, say sưa với công việc, cần cù, chịu khó, cụ thể, tỉ mỉ; tôn trọng, lắng nghe ý kiến đóng góp của cấp trên, cấp dưới, đồng viên, quần chúng trong chi bộ.

Cùng với kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, bí thư chi bộ phải có kiến thức toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là kiến thức khoa học xã hội và nhân văn quân sự; giỏi một việc, biết nhiều việc. Bí thư chi bộ phải là người có nhân quan chính trị tốt, tự tin, tinh tế, biết làm chủ tình huống, có khả năng thuyết phục tốt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có khả năng dự báo, đề xuất và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

*Ba là, yêu cầu về phương pháp, tác phong công tác.*

Phương pháp, tác phong công tác là sự biểu hiện ra bên ngoài của phẩm chất, năng lực, thái độ và cách thức xử lý công việc của người cán bộ. Nó là sự đan xen, hòa quyện vào nhau một cách chặt chẽ giữa những yếu tố thuộc về phẩm chất và năng lực của người cán bộ.

Ở các TSQ, phương pháp, tác phong làm việc khoa học, nhạy bén, linh hoạt, sâu sát cơ sở là tác phong mang tính đặc trưng của bí thư chi bộ, gắn với tính chất, đặc điểm nhiệm vụ của TSQ và thường xuyên được củng cố, phát triển trong thực tiễn quá trình hoạt động CTĐ, CTCT. Bí thư chi bộ phải là người có tính Đảng, tính nguyên tắc cao; chấp hành nghiêm quy chế làm việc của chi bộ. Phương pháp, tác phong công tác của bí thư chi bộ là làm việc theo kế hoạch; có tinh thần trách nhiệm; ý thức tổ chức kỷ luật; tính khoa học cao; cụ thể, tỉ mỉ; sâu sát; chủ động giải quyết công việc một cách chính xác, phù hợp với từng tình huống, từng nhiệm vụ cụ thể.

Là người luôn thống nhất nói đi đôi với làm, lấy giáo dục, thuyết phục, nêu gương làm chính, bí thư chi bộ phải có phong cách làm việc dân chủ tập thể, giữ vững đoàn kết trong chi bộ và cơ quan, đơn vị; giữ vững nguyên tắc, có chính kiến phân biệt đúng, sai, song luôn mềm dẻo, linh hoạt trong giải quyết các công việc thực tiễn, không máy móc giáo điều; không nguyên tắc cứng nhắc, nhưng cũng không tự do, tùy tiện, vi phạm nguyên tắc. Bí thư chi bộ phải sâu sát, lắng nghe ý

kiến của mọi người; tôn trọng, khuyến khích mọi sáng kiến hay, mọi góp ý hợp lý để điều chỉnh những quyết định cho phù hợp với thực tế; trung thực, thẳng thắn thừa nhận những việc làm, hành vi chưa phù hợp của bản thân để sửa chữa, khắc phục kịp thời.

Phương pháp, tác phong công tác của bí thư chi bộ còn thể hiện ở sự dân chủ trong mọi hoạt động; thường xuyên lắng nghe, tiếp thu ý kiến phản hồi từ cơ sở và luôn luôn có thái độ ứng xử khéo trong từng tình huống cụ thể. Phương pháp, tác phong làm việc của ĐNBT chi bộ phải hướng vào mục tiêu hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, bảo đảm đúng yêu cầu, tiến độ, sự thống nhất trong hành động và kỷ luật nghiêm minh.

### **2.3. Khái niệm, đặc điểm và tầm quan trọng xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam**

#### **2.3.1. Khái niệm xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam**

##### *\* Đội ngũ bí thư chi bộ*

Theo Từ điển tiếng Việt, đội ngũ là: “1. Khối đông người được tập hợp và tổ chức thành một lực lượng có quy củ. 2. Tập hợp một số đông người có cùng chức năng hoặc nghề nghiệp” [98, tr. 456]. Như vậy, đội ngũ là tập hợp nhiều người được tổ chức thành một lực lượng để hoạt động theo những mục đích, nhiệm vụ nhất định. Những thành viên của đội ngũ phải là những người có cùng chức năng, nghề nghiệp. Nếu thiếu một trong hai dấu hiệu đó thì không được gọi là đội ngũ.

Trên cơ sở các khái niệm, chức năng, nhiệm vụ của chi bộ, bí thư chi bộ, đề tài khái niệm: *Đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam là tập hợp những đồng chí bí thư chi bộ thuộc đảng bộ các Trường sĩ quan; chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên và trước chi bộ về tổ chức, thực hiện sự lãnh đạo các mặt công tác của chi bộ, bảo đảm cho đơn vị hoàn thành tốt mục tiêu, yêu cầu giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học của các Trường sĩ quan và thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.*

##### *\* Xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ*

Theo Từ điển tiếng Việt, thuật ngữ “xây dựng” có nghĩa là: “làm cho hình

thành một chỉnh thể về xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa theo một phương hướng nhất định” như: xây dựng cơ đồ, xây dựng đất nước...” [98, tr. 1500]. Dưới góc độ hoạt động xã hội, ”xây dựng” được hiểu là sự làm nên, hình thành nên một tổ chức hay một chỉnh thể về chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa theo một mục đích nhất định. Dưới góc độ hoạt động chính trị, ”xây dựng” được hiểu là hoạt động có mục đích của các chủ thể để hình thành, củng cố và sự phát triển của tổ chức, đạt được những mục tiêu, yêu cầu được xác định. Quá trình xây dựng đó đòi hỏi phải xác định được vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quy mô tổ chức, mối quan hệ và những điều kiện bảo đảm cho tổ chức cần xây dựng hình thành, hoạt động theo mục đích xác định. Như vậy, dù có khái quát ở các góc độ khác nhau thì thuật ngữ ”xây dựng” được hiểu là quá trình tạo nên, hình thành nên một tổ chức hay một chỉnh thể về chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa theo một phương hướng nhất định. Xây dựng là sự tác động của chủ thể đến đối tượng mà kết quả của sự tác động đó làm cho đối tượng hình thành và phát triển theo đúng mục đích, yêu cầu đã xác định; muốn xây dựng đối tượng nào đó thì chủ thể phải hiểu rõ vị trí, vai trò, quy luật vận động và phát triển của đối tượng để đưa ra các nội dung, biện pháp phù hợp.

Từ cách tiếp cận trên, đề tài khái niệm: *Xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của các chủ thể, lực lượng, thông qua xác định và thực hiện đồng bộ các nội dung, hình thức, biện pháp nhằm tạo nguồn, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý và phát triển đội ngũ bí thư chi bộ có số lượng đủ, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”.*

*Mục đích* nhằm xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ có đủ số lượng, đồng bộ, chất lượng ngày càng cao, trọng tâm là nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, tác phong công tác của ĐNBT chi bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ, đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của các nhà trường.

*Chủ thể* xây dựng ĐNBT chi bộ bao gồm chủ thể lãnh đạo, chủ thể chỉ đạo, hướng dẫn, chủ thể trực tiếp thực hiện. Chủ thể lãnh đạo là đảng ủy, Ban Thường vụ đảng ủy, Bí thư Đảng ủy giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện. Cấp ủy các cấp, tổ chức cơ sở đảng, cơ quan chính trị và đội ngũ cán bộ chủ trì các cơ quan, khoa, đơn vị ở các TSQ vừa trực tiếp tổ chức thực hiện, vừa tham mưu, hướng dẫn, KT, GS quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ, bảo đảm sự thống nhất giữa chủ trương, nghị quyết của đảng bộ các TSQ với quá trình tổ chức thực hiện từng cơ quan, khoa và đơn vị. ĐNBT chi bộ vừa là đối tượng của quá trình xây dựng, vừa là chủ thể tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện và hoàn thiện phẩm chất, năng lực của bản thân.

Chủ thể lãnh đạo là các cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền, trực tiếp và thường xuyên là đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy TSQ; đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận và cấp ủy cấp trên trực tiếp của chi bộ. Trách nhiệm là quán triệt nghị quyết, đánh giá thực trạng, xác định chủ trương; lãnh đạo tạo nguồn, quy hoạch, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý, KT, GS và thực hiện chính sách. Chủ thể hướng dẫn, chỉ đạo là cơ quan chính trị và cơ quan chức năng có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất với đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy nhà trường các chủ trương, kế hoạch, tiêu chuẩn, cơ cấu và biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ; đồng thời hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp và tác phong công tác cho bí thư chi bộ. Chủ thể thực hiện trực tiếp là các đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận, chi ủy, chi bộ; cán bộ chủ trì cơ quan, khoa, đơn vị và bản thân ĐNBT chi bộ. Đây là lực lượng trực tiếp biến chủ trương, kế hoạch của cấp trên thành những hoạt động cụ thể trong thực tiễn xây dựng ĐNBT chi bộ. Chủ thể tham gia là cán bộ, đảng viên, giảng viên, học viên, tổ chức quần chúng và hội đồng quân nhân phối hợp, hỗ trợ, giám sát. Chủ thể tham gia có trách nhiệm giới thiệu nguồn, nhận xét, góp ý, phản ánh nguyện vọng, giám sát nêu gương, tạo môi trường rèn luyện và cung cấp thông tin phục vụ đánh giá đội ngũ chính xác hơn.

*Lực lượng* tham gia xây dựng bao gồm đội ngũ cán bộ, đảng viên ở các phòng, khoa, ban, hệ, tiểu đoàn, lớp, đại đội của các TSQ, các tổ chức, lực lượng khác dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng.

Nội dung xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam tập trung trên những phương diện cơ bản sau:

*Một là*, xây dựng ĐNBT chi bộ bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu hợp lý và có tính kế thừa. Đây là nội dung trước hết của xây dựng ĐNBT chi bộ, nhằm bảo đảm mỗi chi bộ đều có bí thư theo đúng quy định, không để xảy ra tình trạng khuyết, thiếu, bị động hoặc mất cân đối trong bố trí nhân sự. Nội dung này đòi hỏi các chủ thể phải thực hiện tốt công tác tạo nguồn, quy hoạch, tuyển chọn, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ phù hợp tổ chức biên chế, nhiệm vụ của từng loại hình chi bộ và yêu cầu nhiệm vụ của đảng bộ ở TSQ trong từng giai đoạn. Bên cạnh đó, cần xây dựng ĐNBT chi bộ có cơ cấu hợp lý phản ánh yêu cầu về sự phát triển cân đối, hài hòa, kế thừa và phù hợp của ĐNBT chi bộ trong tổng thể tổ chức đảng ở đảng bộ các TSQ. Cơ cấu hợp lý của ĐNBT chi bộ thể hiện ở sự cân đối giữa các loại hình chi bộ, lĩnh vực công tác, độ tuổi, trình độ, kinh nghiệm thực tiễn và khả năng phát triển và tính kế cận giữa các thế hệ cán bộ; bảo đảm cho ĐNBT chi bộ phát triển ổn định, liên tục, có chiều sâu; có khả năng phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ; đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài của nhiệm vụ xây dựng Đảng trong các nhà trường quân đội.

*Hai là*, giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và ý thức tổ chức kỷ luật của ĐNBT chi bộ. Tập trung củng cố bản lĩnh chính trị, sự kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; xây dựng đạo đức trong sáng, lối sống mẫu mực, tinh thần trách nhiệm, công tâm và đoàn kết. Nâng cao ý thức tự giác chấp hành nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, kỷ luật Quân đội và quy định của nhà trường; thể hiện tính tiên phong, gương mẫu trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

*Ba là*, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kiến thức và năng lực lãnh đạo của ĐNBT chi bộ. Tập trung bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức xây dựng Đảng, CTĐ, CTCT và chuyên môn phù hợp với từng loại hình chi bộ. Chú trọng nâng cao năng lực quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết; nắm, đánh giá tình hình; đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo; chủ trì sinh hoạt chi bộ, tổ chức thực hiện nghị quyết và

KT, GS. Gắn bồi dưỡng kiến thức với khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn trong giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng cơ quan, đơn vị.

*Bốn là*, rèn luyện phương pháp, tác phong công tác và nâng cao uy tín của ĐNBT chi bộ. Tập trung xây dựng phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, có kế hoạch, sát thực tiễn; kết hợp lãnh đạo tập thể với trách nhiệm cá nhân và phối hợp chặt chẽ với người chỉ huy. Rèn luyện tác phong sâu sát, cụ thể, quyết đoán, nói đi đôi với làm, biết lắng nghe và tiếp thu ý kiến. Cùng cố uy tín thông qua phẩm chất, năng lực, sự gương mẫu và kết quả thực hiện nhiệm vụ, tạo sự tin tưởng, tín nhiệm và đoàn kết trong chi bộ, cơ quan, đơn vị.

*Hình thức, biện pháp* xây dựng ĐNBT chi bộ đa dạng, linh hoạt. Trước hết, xây dựng thông qua nghị quyết, chủ trương, kế hoạch và quy chế lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, bảo đảm quá trình xây dựng đội ngũ được tiến hành có mục tiêu, có kế hoạch và thống nhất; xây dựng thông qua công tác cán bộ, gồm tạo nguồn, quy hoạch, lựa chọn, bầu, chuẩn y, bố trí, sử dụng, luân chuyển và kiện toàn ĐNBT chi bộ; xây dựng thông qua đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện trong thực tiễn, kết hợp tập huấn nghiệp vụ, hội thi, trao đổi kinh nghiệm với giao nhiệm vụ, thử thách và rèn luyện qua hoạt động lãnh đạo chi bộ; xây dựng thông qua quản lý, đánh giá, KT, GS, sơ kết và tổng kết, kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, điều chỉnh và thay thế những trường hợp không đáp ứng yêu cầu; xây dựng thông qua thực hiện chính sách, tạo môi trường và phát huy tính tự giác, kết hợp sự giáo dục, giúp đỡ của tổ chức với tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện của mỗi bí thư chi bộ.

### ***2.3.2. Đặc điểm xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam***

*Một là*, xây dựng ĐNBT chi bộ gắn với công tác giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản lý, rèn luyện học viên.

Đội ngũ bí thư chi bộ ở các TSQ là một bộ phận của ĐNBT chi bộ trong Đảng bộ Quân đội, nên mang những đặc điểm cơ bản của đội ngũ này nói chung. Tuy nhiên, ở mỗi đơn vị trong các TSQ lại có chức năng, nhiệm vụ khác nhau (tham mưu, bảo đảm hoặc trực tiếp thực hiện công tác giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý học viên). Về giáo dục, đào tạo và quản lý học viên: thực hiện đối với

nhiều đối tượng, thuộc các chuyên ngành khác nhau, như: sĩ quan chỉ huy các quân chủng, binh chủng; sĩ quan chính trị; sĩ quan chỉ huy tăng thiết giáp; kỹ sư quân sự; sĩ quan chỉ huy đặc công, pháo binh, phòng hóa... Về nghiên cứu khoa học: tiến hành trên các lĩnh vực gắn với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo và công tác quản lý học viên; gắn với tuyên truyền, giáo dục, quán triệt và chấp hành pháp luật, điều lệnh, điều lệ; thực hiện nền nếp chế độ, quy chế, quy định của Quân đội, của TSQ và đơn vị. Do đó, toàn bộ hoạt động công tác xây dựng Đảng của ĐNBT chi bộ phải hướng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và bám sát thực tiễn hoạt động của đơn vị. Đặc điểm này đòi hỏi quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ phải quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về giáo dục, đào tạo; bám sát nhiệm vụ của từng cơ quan, khoa và đơn vị quản lý học viên.

*Hai là, xây dựng ĐNBT chi bộ gắn chặt với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì, cán bộ quản lý và giảng viên ở các TSQ.*

Ở các TSQ, ĐNBT chi bộ chủ yếu là sĩ quan đảm nhiệm các cương vị chính trị viên, cán bộ chủ trì hoặc cấp phó ở các cơ quan, đơn vị và khoa giáo viên. Họ được đào tạo cơ bản tại các nhà trường trong và ngoài Quân đội, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, tiên phong gương mẫu, kiên định với lý tưởng cách mạng, mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên trì đường lối đổi mới của Đảng, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong giai đoạn mới; dũng cảm đấu tranh với các quan điểm thù địch, sai trái; sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng.

Ở bất cứ cương vị, hoàn cảnh nào, họ đều chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; chịu sự quản lý của tổ chức cơ sở đảng; gương mẫu về tư tưởng, đạo đức, tác phong, lối sống; có ý thức trách nhiệm cao trước đơn vị; khiêm tốn, giản dị, trung thực, thẳng thắn, chân tình, cởi mở; được đồng chí, đồng đội tin nhiệm. Bên cạnh đó, việc xây dựng ĐNBT chi bộ gắn chặt với xây dựng đội ngũ chính trị viên, lớp trưởng; xây dựng và hoàn thiện chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý, chỉ huy; chuẩn lý luận chính trị trung cấp, cao cấp; chuẩn chức danh chuyên môn - kỹ thuật như giảng viên, giảng viên chính,

giảng viên cao cấp; nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp... phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được giao.

*Ba là*, đối tượng xây dựng được đào tạo từ nhiều chuyên ngành, có kinh nghiệm, trình độ học vấn, tuổi đời, tuổi quân, giới tính khác nhau.

Ở các đảng bộ TSQ, ĐNBT chi bộ được điều động, bổ nhiệm từ nhiều nguồn khác nhau; đa dạng về ngành đào tạo, trình độ học vấn; chủ yếu đào tạo tại các nhà trường Quân đội, một số ít được đào tạo ở trường ngoài Quân đội nhưng đã được cử đi bồi dưỡng về quân sự, CTĐ, CTCT. Trước khi được bầu làm bí thư, họ thường được bổ nhiệm hoặc đang giữ các chức vụ như phó trưởng phòng, phó trưởng ban, phó chủ nhiệm khoa hoặc chính trị viên, lớp trưởng ở đơn vị quản lý học viên; có kiến thức, kinh nghiệm về nghiệp vụ, chuyên môn quân sự, hậu cần, quản lý, chỉ huy bộ đội. Đây là tiền đề thuận lợi để ĐNBT chi bộ thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ ở các cơ quan, đơn vị chuyên môn và đơn vị quản lý học viên. Tuy nhiên, do một số đồng chí chủ yếu được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, ít được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu theo chức vụ về CTĐ, CTCT; tuổi đời còn trẻ, thời gian công tác chưa nhiều, ít kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ huy, quản lý; vì vậy, kiến thức, kinh nghiệm, năng lực tư duy lý luận và năng lực tiến hành CTĐ, CTCT có mặt còn hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực lãnh đạo của ĐNBT chi bộ cũng như quá trình tiến hành CTĐ, CTCT ở cơ quan, đơn vị. Đặc điểm này đặt ra yêu cầu xây dựng ĐNBT chi bộ phải được tiến hành thường xuyên, với nhiều hình thức, biện pháp phù hợp, thiết thực và hiệu quả.

### ***2.3.3. Tầm quan trọng của xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam***

*Một là*, xây dựng ĐNBT chi bộ góp phần nâng cao hiệu quả quán triệt và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, kết luận và kế hoạch của cấp ủy các cấp.

Tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở. Trong các TSQ, chi bộ là tổ chức lãnh đạo trực tiếp mọi mặt hoạt động của đơn vị cơ sở, giữ vai trò then chốt trong xây dựng tổ chức đảng TSVM, đơn vị VMTD. Vì vậy, ĐNBT chi bộ có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong việc

bảo đảm cho tổ chức đảng và đơn vị vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và đội ngũ cán bộ. ĐNBT chi bộ là lực lượng trực tiếp tiến hành CTĐ, CTCT ở cơ sở; cùng chi ủy và người chỉ huy quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên thành các chủ trương, biện pháp, chương trình hành động; chuẩn bị dự thảo nghị quyết, chủ trì sinh hoạt chi bộ; tổ chức kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện. Ngoài ra, ĐNBT chi bộ còn là đầu mối liên hệ giữa chi bộ với cấp trên; tham gia góp ý, kiến nghị hoàn thiện chủ trương, chính sách phù hợp với thực tiễn đơn vị; góp phần giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong Quân đội, xây dựng các TSQ VMTD.

*Hai là*, xây dựng ĐNBT chi bộ góp phần xây dựng chi bộ TSVM, thật sự là hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết trong cơ quan, đơn vị.

Trong tổ chức đảng ở các TSQ, chi bộ là cấp trực tiếp lãnh đạo toàn diện các mặt công tác, nơi thể hiện rõ nhất năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. ĐNBT chi bộ giữ vai trò then chốt trong xây dựng chi bộ TSVM, đơn vị VMTD. Đây là lực lượng trực tiếp giáo dục, rèn luyện động cơ, ý chí phấn đấu; bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Đội ngũ này đồng thời tổ chức quản lý đảng viên về chính trị, tư tưởng, phẩm chất, năng lực, quan hệ xã hội và hồ sơ, lý lịch; chủ trì, điều hành các mặt công tác trong chi bộ; thực hiện công tác KT, GS, thi hành kỷ luật đảng; đánh giá, nhận xét cán bộ; làm công tác phát triển đảng viên và công tác chính sách cán bộ. Mọi hoạt động của bí thư đều hướng tới mục tiêu xây dựng chi bộ TSVM, đơn vị VMTD. Cùng với tập thể chi ủy, chi bộ, ĐNBT chi bộ là lực lượng nêu cao vai trò hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong toàn đơn vị. Do đó, xây dựng đội ngũ này có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, năng lực lãnh đạo tốt là giải pháp quan trọng để tăng cường hiệu lực lãnh đạo của Đảng ở cơ sở, củng cố uy tín tổ chức đảng trong đơn vị, tạo điều kiện để người chỉ huy hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đồng thời góp phần xây dựng môi trường đoàn kết, phát huy tinh thần trách nhiệm vì mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

*Ba là*, xây dựng ĐNBT chi bộ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT, xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Trong các TSQ, CTĐ, CTCT giữ vai trò nòng cốt trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo, chỉ huy, quản lý đơn vị. ĐNBT chi bộ có vai trò trực tiếp và đặc biệt quan trọng trong nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT; là lực lượng chủ lực trong xây dựng tổ chức đảng TSVM, cơ quan, đơn vị VMTD. Đội ngũ này thay mặt chi ủy, chi bộ chủ động giải quyết các công việc hằng ngày về công tác đảng, trực tiếp tiến hành toàn diện hoạt động CTĐ, CTCT gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Đồng thời, luôn phối hợp chặt chẽ với người chỉ huy trong tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, đảng viên, quần chúng chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết các cấp và nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị. ĐNBT chi bộ là lực lượng đảm nhiệm trọng trách tổ chức, triển khai, kiểm tra, đôn đốc hoạt động CTĐ, CTCT tại cơ sở; là kênh liên thông quan trọng giữa cấp ủy với cán bộ, đảng viên, quần chúng. Do vậy, mọi hoạt động của đội ngũ này đều hướng vào mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT, xây dựng môi trường chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức vững mạnh, tạo nền tảng để đơn vị hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

*Bốn là*, xây dựng ĐNBT chi bộ góp phần chỉ đạo, định hướng, tổ chức hoạt động và chăm lo xây dựng các tổ chức quần chúng, Hội đồng quân nhân vững mạnh.

Các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân là bộ phận quan trọng, vừa là lực lượng nòng cốt trong hoạt động, vừa là kênh kết nối giữa tổ chức đảng với quần chúng trong đơn vị. ĐNBT chi bộ có trách nhiệm cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị các cấp thành nhiệm vụ cho từng tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân. Đội ngũ này trực tiếp định hướng tư tưởng, tổ chức tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần xây dựng môi trường văn hóa, kỷ luật trong đơn vị. Thông qua quá trình tổ chức thực hiện, ĐNBT chi bộ còn tiếp nhận, phản ánh kịp thời các đề xuất, kiến nghị từ các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân với chi ủy, chi bộ và cấp ủy cấp trên, giúp các nghị quyết, chủ trương ngày càng sát thực tiễn, phát huy hiệu quả. Bên cạnh đó, ĐNBT chi bộ còn đảm nhiệm vai trò kiểm tra, đôn đốc, định hướng hoạt động và chăm lo, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức quần chúng, Hội đồng quân nhân phát huy vai

trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tham gia hoạt động của cơ quan, đơn vị và nhà trường.

## **2.4. Những vấn đề có tính nguyên tắc và tiêu chí đánh giá hiệu quả xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam**

### ***2.4.1. Những vấn đề có tính nguyên tắc trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam***

*Một là*, quán triệt sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ.

Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, giữ vai trò quyết định đến phương hướng, nội dung xây dựng ĐNBT chi bộ. Cán bộ là sản phẩm của đường lối chính trị; đường lối chính trị quyết định đường lối công tác cán bộ. Khi đã có đường lối chính trị đúng đắn, công tác cán bộ trở thành nhân tố chủ yếu quyết định thực hiện thắng lợi đường lối chính trị của Đảng. Xây dựng ĐNBT chi bộ là một bộ phận công tác cán bộ của Đảng; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ là nội dung cơ bản, quan trọng trong công tác cán bộ hiện nay. Do đó, xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ phải quán triệt sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng về xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ; hướng vào thực hiện thắng lợi đường lối, nhiệm vụ chính trị và yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Từ việc xác định mục đích, nội dung, hình thức, biện pháp, phải bám sát các quan điểm đó, gắn với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Đi đôi với bồi dưỡng toàn diện, cần chú trọng bồi dưỡng chuyên sâu. ĐNBT chi bộ phải nắm chắc và thực hiện tốt các nội dung CTĐ, CTCT; có trình độ, năng lực chủ trì công tác của chi ủy, chi bộ và đảm nhiệm một số công việc cấp trên giao. Bồi dưỡng nâng cao trình độ trí tuệ phải gắn với nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn. Nội dung xây dựng đội ngũ này phải căn cứ vào tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ, các mối quan hệ công tác của bí thư chi bộ; sát với điều kiện, đặc điểm, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị thì mới khoa học, thiết thực; khắc phục tình trạng chủ quan, duy ý chí, xa rời thực tiễn, nặng về lý luận suông; đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đơn vị. Cần tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt các nội dung về xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các nghị quyết của Đảng, trực tiếp là của

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quân ủy Trung ương và của cấp ủy cấp trên vào công tác xây dựng chi ủy, chi bộ ở đảng bộ các TSQ.

*Hai là*, xây dựng ĐNBT chi bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng; phát huy trách nhiệm của chính ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị và các lực lượng có liên quan.

Đảng Cộng sản Việt Nam thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ, trong đó có xây dựng ĐNBT chi bộ ở các tổ chức cơ sở đảng. Đội ngũ này là hạt nhân lãnh đạo trực tiếp ở đơn vị cơ sở, giữ vai trò quan trọng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng chi bộ TSVM. Vì vậy, quá trình xây dựng phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên, toàn diện của cấp ủy; sự chỉ đạo của chính ủy, cán bộ chủ trì và sự tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan chính trị. Đây là yếu tố then chốt bảo đảm hoạt động xây dựng đội ngũ này luôn bám sát đường lối, quan điểm, nguyên tắc của Đảng, đạt hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Quân đội cả trước mắt và lâu dài. Để thực hiện tốt nguyên tắc trên, cấp ủy các tổ chức đảng cần thường xuyên nắm chắc tình hình, đánh giá đúng thực trạng và chất lượng ĐNBT chi bộ; chủ động đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn. Phải nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của nhiệm vụ này đối với sự phát triển toàn diện của đơn vị. Trên cơ sở đó, triển khai nghị quyết, chương trình hành động; tăng cường công tác tư tưởng nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đồng thời coi trọng công tác KT, GS, đôn đốc việc thực hiện.

Chính ủy TSQ cần nắm chắc kế hoạch, phát huy tốt vai trò định hướng, chỉ đạo, điều hành, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng ĐNBT chi bộ đạt hiệu quả cao; thường xuyên chỉ đạo cơ quan chính trị và trực tiếp kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các chương trình, kế hoạch bồi dưỡng cán bộ chủ trì gắn với bồi dưỡng cấp ủy viên. Cơ quan chính trị có trách nhiệm tham mưu cho đảng ủy về chủ trương, biện pháp xây dựng đội ngũ này; phối hợp, hỗ trợ cán bộ chủ trì xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn; theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo tình hình, đề xuất kiến nghị với chính ủy, người chỉ huy để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả. Cần đề

cao tinh thần tự phê bình và phê bình; thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp; vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức bồi dưỡng; kết hợp chặt chẽ giữa tổ chức học tập với phát huy tính chủ động, tự giác của đội ngũ cán bộ trong tự học, tự rèn luyện, tự nâng cao năng lực. Qua đó, góp phần xây dựng ĐNBT chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực lãnh đạo, chỉ huy hiệu quả, đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng trong tình hình hiện nay.

*Ba là*, xác định nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, thực tiễn hoạt động CTĐ, CTCT trong Quân đội và các TSQ.

Trong tổ chức đảng ở Quân đội, chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng Đảng, mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị có mối quan hệ biện chứng, gắn bó chặt chẽ với chất lượng, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ. Bí thư chi bộ là người trực tiếp chủ trì các mặt hoạt động của chi bộ, đặc biệt là triển khai hoạt động CTĐ, CTCT tại cơ sở. Trong khi đó, thực tiễn CTĐ, CTCT luôn vận động, phát triển, nhất là trong bối cảnh hiện nay, khi nhiệm vụ xây dựng QĐND Việt Nam theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; xây dựng nhà trường Quân đội chuẩn hóa, thông minh, hiện đại; cùng với nhiệm vụ xây dựng, chinh đồn Đảng bước vào giai đoạn mới với yêu cầu ngày càng cao. Những biến động của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, cũng như yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đặt ra đòi hỏi cấp thiết phải nâng cao chất lượng ĐNBT chi bộ. Do đó, việc xây dựng ĐNBT chi bộ không thể tiến hành dàn trải, hình thức hoặc theo kinh nghiệm cũ, mà phải bám sát thực tiễn nhiệm vụ chính trị, yêu cầu xây dựng Đảng và đặc điểm hoạt động CTĐ, CTCT trong từng loại hình đơn vị; bảo đảm phù hợp với chức trách, vị trí, vai trò của đội ngũ này.

Việc xác định nội dung, hình thức và biện pháp xây dựng phải được các chủ thể, từ cấp ủy, cán bộ chủ trì đến cơ quan chính trị, quán triệt và triển khai trên cơ sở yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị, thực tiễn công tác xây dựng Đảng và chức trách, nhiệm vụ của bí thư chi bộ. Mục tiêu xuyên suốt là nâng cao chất lượng CTĐ, CTCT, xây dựng chi bộ thật sự TSVM, trước hết vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, đủ sức lãnh đạo hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được

giao. Quá trình xây dựng đội ngũ này phải thường xuyên gắn với giáo dục, quán triệt tình hình, nhiệm vụ cách mạng, yêu cầu xây dựng Quân đội, đơn vị và đặc biệt là vị trí, vai trò, trách nhiệm của bí thư chi bộ đối với sự phát triển của tổ chức đảng. Từ đó, khơi dậy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện và phấn đấu của mỗi cán bộ. Đặc biệt, cần tập trung bồi dưỡng toàn diện kiến thức và kỹ năng thực hiện chức trách, nhiệm vụ, trong đó chú trọng các nội dung thiết thực như: (i) kỹ năng nghiên cứu, quán triệt nghị quyết, chỉ thị; tham mưu, đề xuất với cấp ủy và chỉ huy; chủ trì sinh hoạt chi bộ; (ii) kỹ năng thực hiện các mặt công tác xây dựng Đảng, công tác hành chính đảng; (iii) năng lực chỉ đạo và tiến hành CTĐ, CTCT trong giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý, rèn luyện học viên, xây dựng chính quy và thực hiện nhiệm vụ SSCĐ; kiến thức, kỹ năng đấu tranh phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ; kinh nghiệm xử lý các tình huống CTĐ, CTCT tại cơ sở. Đây là những yêu cầu vừa có tính nguyên tắc, vừa có tính thực tiễn, cần được tổ chức thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, sáng tạo và phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng đơn vị; bảo đảm xây dựng ĐNBT chi bộ thật sự vững vàng về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Đảng trong giai đoạn mới.

*Bốn là*, kết hợp chặt chẽ xây dựng ĐNBT chi bộ với củng cố, kiện toàn chi ủy, chi bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì, xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD.

Nguyên tắc này xuất phát từ quan điểm của Đảng về sự thống nhất giữa xây dựng tổ chức đảng với xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ trì. Mỗi quan hệ giữa bí thư chi bộ với chi ủy, chi bộ và tổ chức chỉ huy là mối quan hệ biện chứng giữa cán bộ và tổ chức. Tổ chức là nơi quản lý, giao nhiệm vụ, kiểm tra, bồi dưỡng và phát huy cán bộ; đồng thời, cán bộ cũng là chủ thể tham gia xây dựng và phát triển tổ chức. Sức mạnh của tổ chức bắt nguồn từ từng cá nhân cán bộ, đảng viên; tổ chức là môi trường nuôi dưỡng, phát huy năng lực, trách nhiệm và tinh thần cống hiến của cán bộ. Thực tiễn cho thấy, ở đâu chi bộ TSVM, tổ chức chỉ huy hoạt động hiệu lực, đơn vị VMTD, thì vai trò, uy tín của bí thư chi bộ được khẳng định. Ngược lại, nếu chi bộ và tổ chức chỉ huy yếu kém thì vai trò của bí thư chi bộ cũng giảm sút, ảnh hưởng đến chất lượng CTĐ, CTCT và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Việc xây dựng ĐNBT chi bộ phải được đặt trong mối liên hệ hữu cơ với quá trình củng cố, kiện toàn chi ủy, chi bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì vững mạnh. Các chủ thể tham gia cần thống nhất nhận thức rằng không thể tách rời giữa xây dựng cá nhân bí thư chi bộ với xây dựng tập thể cấp ủy và tổ chức đảng; phải coi trọng vai trò then chốt của đội ngũ cán bộ chủ trì trong thực hiện CTĐ, CTCT tại đơn vị. Do vậy, mọi kế hoạch xây dựng, củng cố, kiện toàn chi ủy, chi bộ cần được xây dựng chặt chẽ, khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển lâu dài. Trong đó, việc xác định mục tiêu phải hướng tới xây dựng chi bộ thật sự TSVM; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; tạo nền tảng vững chắc để phát triển ĐNBT chi bộ và cán bộ chủ trì có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín. Mỗi đảng bộ cần quán triệt sâu sắc nguyên tắc này để kết hợp đồng bộ các nhiệm vụ: xây dựng chi ủy, chi bộ TSVM; xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì vững mạnh; xây dựng ĐNBT chi bộ ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ. Đây là điều kiện tiên quyết để nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng ở cơ sở và bảo đảm sự phát triển bền vững của đơn vị.

#### ***2.4.2. Tiêu chí đánh giá hiệu quả xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam***

Theo *Từ điển tiếng Việt*, “tiêu chí là tính chất, dấu hiệu làm căn cứ để nhận biết, xếp loại một sự vật, một khái niệm” [98, tr. 1326]. Như vậy, tiêu chí đánh giá được hiểu là những đặc trưng, dấu hiệu cơ bản được sử dụng làm căn cứ để xem xét, nhận định và đánh giá mức độ, chất lượng, hiệu quả của một sự vật, hiện tượng hoặc quá trình trong thực tiễn. Việc xác định đúng hệ thống tiêu chí có ý nghĩa quan trọng, bảo đảm cho quá trình đánh giá được tiến hành khách quan, toàn diện, khoa học và phù hợp với đối tượng nghiên cứu. Hiệu quả xây dựng đội ngũ là mức độ đạt được mục tiêu, yêu cầu của quá trình xây dựng đội ngũ xét trên phương diện kết quả đạt được so với mục tiêu, nội dung và điều kiện tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở nội hàm của xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam, hiệu quả của quá trình này có thể được đánh giá thông qua các tiêu chí cơ bản sau:

*Một là*, nhận thức, trách nhiệm và năng lực của các chủ thể, lực lượng tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ.

Tiêu chí này đánh giá mức độ nhận thức, trách nhiệm và khả năng tổ chức thực hiện của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị, cơ quan chức năng; đồng thời đánh giá tính tích cực, chủ động của bản thân bí thư chi bộ. Hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ phụ thuộc trước hết vào nhận thức đúng đắn, đầy đủ của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng và các lực lượng liên quan về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của ĐNBT chi bộ đối với công tác xây dựng Đảng ở đảng bộ các TSQ. Trên cơ sở nhận thức đúng mới hình thành trách nhiệm chính trị, quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung xây dựng đội ngũ. Mặt khác, hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ còn phụ thuộc vào năng lực tổ chức thực hiện của các chủ thể và tính tích cực, chủ động, tự giác của chính ĐNBT chi bộ trong tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện, tự hoàn thiện bản thân. Đây là điều kiện quan trọng bảo đảm cho các tác động từ bên ngoài được chuyển hóa thành động lực phát triển nội tại của đội ngũ.

Tiêu chí này được đánh giá thông qua các chỉ báo, như: Nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò và yêu cầu xây dựng ĐNBT chi bộ; mức độ quan tâm, chủ động và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì; chất lượng tham mưu, hướng dẫn của cơ quan chính trị và cơ quan chức năng; khả năng nắm, dự báo và xử lý những vấn đề về số lượng, cơ cấu, chất lượng đội ngũ; mức độ phối hợp giữa các tổ chức, lực lượng; tinh thần tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện của từng bí thư chi bộ. Các chỉ báo được xem xét thông qua kết quả điều tra về sự quan tâm của cấp ủy, cán bộ chủ trì và tinh thần tự học, tự rèn luyện, kết hợp với nghị quyết, kế hoạch, báo cáo và kết quả kiểm tra thực hiện.

*Hai là*, tính khoa học, đồng bộ, phù hợp và khả thi của nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ.

Tiêu chí này phản ánh tính khoa học, đồng bộ, phù hợp và khả thi của nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ; mức độ phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, thực trạng đội ngũ, nhiệm vụ của TSQ và đặc điểm từng loại hình chi bộ. Tiêu chí này tập trung đánh giá mức độ đúng đắn, toàn diện, khoa học, cập nhật của nội dung xây dựng ĐNBT chi bộ; mức độ phù hợp của nội dung với chức trách, nhiệm vụ, đặc điểm hoạt động và yêu cầu phát triển của ĐNBT chi bộ trong từng

loại hình chi bộ ở đảng bộ các TSQ. Đồng thời, đánh giá tính hợp lý, đồng bộ, linh hoạt và khả thi của các hình thức, biện pháp được sử dụng; mức độ phù hợp giữa nội dung với hình thức, biện pháp tổ chức thực hiện; khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, biện pháp trong điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, tiêu chí này còn phản ánh mức độ gắn kết giữa xây dựng ĐNBT chi bộ với các khâu của công tác cán bộ, như: tạo nguồn, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ; đồng thời xem xét hiệu quả phát huy vai trò tự học tập, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện của ĐNBT chi bộ trong quá trình hoàn thiện phẩm chất, năng lực bản thân.

Tiêu chí này được đánh giá thông qua các chỉ báo, như: Nội dung xây dựng toàn diện, có trọng tâm, cập nhật và sát với tiêu chuẩn chức danh; nội dung, hình thức, biện pháp phù hợp với từng nhóm bí thư và từng loại hình chi bộ; sự thống nhất giữa đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện với quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ; mức độ kết hợp giữa tác động của tổ chức với tự học tập, tự rèn luyện của bí thư chi bộ; hình thức, biện pháp thiết thực, linh hoạt, có khả năng thực hiện; khả năng khắc phục đúng những khâu yếu, mặt yếu của ĐNBT chi bộ; mức độ tận dụng các chế độ, thiết chế, nguồn lực và phương tiện hiện có.

*Ba là, số lượng, cơ cấu và chất lượng ĐNBT chi bộ.*

Tiêu chí này đánh giá kết quả trực tiếp của quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ, thể hiện ở mức độ bảo đảm về số lượng, tính hợp lý của cơ cấu và sự phát triển về phẩm chất, năng lực, uy tín của ĐNBT chi bộ. Về số lượng, tiêu chí này phản ánh mức độ bảo đảm ĐNBT chi bộ theo đúng tổ chức biên chế, yêu cầu chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình chi bộ và quy định của Điều lệ Đảng. Theo Quy định số 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Bí thư về thi hành Điều lệ Đảng, chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức thì bầu bí thư, khi cần thiết bầu phó bí thư; chi bộ có từ 09 đảng viên chính thức trở lên thì bầu chi ủy, trong đó có bí thư và phó bí thư. Do đặc thù ở các TSQ, phần lớn bí thư chi bộ kiêm nhiệm chức vụ chỉ huy, quản lý hoặc chuyên môn, nên việc bảo đảm đủ số lượng bí thư chi bộ phải gắn với yêu cầu bố trí, sử dụng hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị.

Về cơ cấu, tiêu chí này phản ánh mức độ cân đối, hợp lý, kế thừa và phát triển của ĐNBT chi bộ giữa các loại hình chi bộ, lĩnh vực công tác, độ tuổi, trình độ, kinh nghiệm thực tiễn và khả năng phát triển; bảo đảm cho ĐNBT chi bộ phát triển ổn định, liên tục, có chiều sâu, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài của nhiệm vụ xây dựng Đảng trong các TSQ.

Về chất lượng, tiêu chí này phản ánh trình độ phát triển toàn diện của ĐNBT chi bộ cả về phẩm chất và năng lực, trong đó tập trung đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; trình độ lý luận chính trị, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ công tác đảng; năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; phương pháp, tác phong công tác và uy tín của ĐNBT chi bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của chi bộ.

Tiêu chí này được đánh giá thông qua các chỉ báo, như: Bảo đảm đủ bí thư chi bộ theo tổ chức, biên chế và yêu cầu nhiệm vụ (số vị trí còn khuyết, thiếu... phân công cấp ủy phụ trách đồng thời sớm kiện toàn nhân sự thay thế); cơ cấu hợp lý về độ tuổi, quân hàm, trình độ, chuyên ngành và kinh nghiệm thực tiễn; sự cân đối giữa bí thư chi bộ cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị quản lý học viên và đơn vị phục vụ, bảo đảm; có nguồn kế cận, kế tiếp, bảo đảm tính liên tục và phát triển; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương; trình độ lý luận chính trị, chuyên môn và nghiệp vụ công tác đảng; năng lực lãnh đạo, tổ chức thực tiễn, phương pháp, tác phong và uy tín; mức độ tiến bộ của đội ngũ so với giai đoạn trước.

*Bốn là, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ.*

Tiêu chí này đánh giá mức độ chuyên hóa phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ thành kết quả thực hiện chức trách; sự đóng góp của đội ngũ đối với chất lượng hoạt động của chi bộ và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Với vai trò là người đứng đầu chi bộ, chủ trì CTĐ, CTCT ở cơ sở, kết quả hoàn thành nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ phải được xem xét trong mối quan hệ thống nhất với chất lượng lãnh đạo của chi ủy, chi bộ và kết quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Do đó, tiêu chí này còn được phản ánh thông qua kết quả xây dựng chi bộ, chi ủy TSVM; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; chất lượng đội ngũ đảng viên; kết quả thực hiện công tác KT, GS, phát triển đảng; hiệu quả thực hiện tự phê bình và phê bình; kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo

đức, phong cách Hồ Chí Minh; mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị trung tâm và kết quả xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”.

Tiêu chí này được đánh giá thông qua các chỉ báo, như: Chất lượng chuẩn bị và chủ trì sinh hoạt chi ủy, chi bộ; chất lượng nghị quyết và kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết; khả năng phát huy dân chủ, giữ vững nguyên tắc và đoàn kết nội bộ; kết quả quản lý, giáo dục, rèn luyện, phân công nhiệm vụ cho đảng viên; khả năng nắm, dự báo, định hướng và giải quyết tình hình tư tưởng; kết quả thực hiện công tác KT, GS, phát triển đảng viên; khả năng xử lý nhiệm vụ mới, nhiệm vụ khó và tình huống phức tạp; uy tín của bí thư trước cấp ủy, cán bộ, đảng viên và quần chúng; kết quả xây dựng chi ủy, chi bộ TSVM; mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, khoa, đơn vị.

## **Tiểu kết chương 2**

Ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam, chi bộ giữ vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng đối với quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý, rèn luyện học viên, xây dựng nhà trường chính quy tại các cơ quan, đơn vị. Do đó, xây dựng ĐNBT chi bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. ĐNBT chi bộ phải đáp ứng những yêu cầu về phẩm chất, năng lực và phương pháp, tác phong công tác. Vì vậy, cần xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, ngày càng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; góp phần xây dựng đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam TSVM.

Quá trình xây dựng cần được tiến hành trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác cán bộ; đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng; sự chỉ đạo của chính ủy, cán bộ chủ trì và sự tham mưu, hướng dẫn của cơ quan chính trị các cấp; bảo đảm tính nguyên tắc, khoa học và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị, thực tiễn CTĐ, CTCT tại các TSQ. Đồng thời, cần kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng ĐNBT chi bộ với kiện toàn chi ủy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì và xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD. Để đánh giá đúng thực chất, cần căn cứ vào hệ thống tiêu chí cơ bản: nhận thức, trách nhiệm và năng lực của các chủ thể, lực lượng tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ;

tính khoa học, đồng bộ, phù hợp và khả thi của nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ; số lượng, cơ cấu và chất lượng ĐNBT chi bộ; kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng trong TSQ, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị trong tình hình mới.

### **Chương 3**

## **THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM HIỆN NAY**

### **3.1. Thực trạng xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay**

#### ***3.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân***

##### ***3.1.1.1. Ưu điểm***

*Một là*, đa số chủ thể, lực lượng tham gia có nhận thức đúng, đề cao trách nhiệm và cơ bản phát huy tốt vai trò trong xây dựng ĐNBT chi bộ.

Nhận thức, tinh thần trách nhiệm và năng lực thực tiễn của các chủ thể, lực lượng tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ tại các TSQ ngày càng được nâng cao. Đây là ưu điểm nổi bật, thể hiện rõ bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm và quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng các cấp. Thực tiễn cho thấy, việc quán triệt sâu sắc vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng ĐNBT chi bộ đã giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng xác lập quan điểm lãnh đạo đúng đắn; chủ động đấu tranh khắc phục biểu hiện nhận thức lệch lạc, coi nhẹ hoặc buông lỏng nhiệm vụ này. Kết quả khảo sát cho thấy, cơ bản các cấp ủy, tổ chức đảng tại các TSQ đã nghiêm túc quán triệt đường lối, nguyên tắc của Đảng, nghị quyết của cấp trên về công tác cán bộ; từ đó cụ thể hóa thành chủ trương, biện pháp lãnh đạo phù hợp với đặc điểm, điều kiện của đơn vị. Đa số cán bộ chủ trì, chính ủy các TSQ đều thống nhất nhận thức rằng, xây dựng ĐNBT chi bộ là một trong những yếu tố then chốt, quyết định chất lượng CTĐ, CTCT; đồng thời là yêu cầu khách quan, cấp thiết, góp phần quan trọng vào xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, nhà trường VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”, đội ngũ đảng viên và các tổ chức quần chúng vững mạnh.

Trong những năm qua, Ban Thường vụ Đảng ủy, cấp ủy các TSQ đã nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết quan trọng của Đảng về công tác cán bộ như: Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII), Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI), Nghị quyết số 42 của Bộ Chính trị (khóa XI), Nghị quyết số 08 của Quân ủy

Trung ương, Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XIII) về cán bộ và công tác cán bộ; đặc biệt là Nghị quyết số 11 của Quân ủy Trung ương về xây dựng đội ngũ cán bộ. Qua đó, nhận thức của các chủ thể tham gia được nâng lên rõ rệt, tạo nền tảng cho việc ban hành và triển khai nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, hiệu quả. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng đã nắm vững đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ của đơn vị; từ đó, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ, bảo đảm đúng định hướng, sát thực tiễn. Ban Thường vụ Đảng ủy các TSQ và cơ quan chức năng đã vận dụng linh hoạt quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu, nội dung công tác cán bộ của Đảng vào thực tiễn xây dựng ĐNBT chi bộ. Hằng năm, căn cứ chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên và tình hình thực tế, cấp ủy các cấp đã kịp thời xác định chủ trương, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nội dung xây dựng ĐNBT chi bộ, góp phần quan trọng vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng trong các TSQ. Về vấn đề này, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TSQ Chính trị lần thứ X, nhiệm kỳ 2020-2025 khẳng định: “Thường xuyên thực hiện tốt công tác xây dựng, bồi dưỡng ĐNBT. Quán triệt, chấp hành nghiêm nguyên tắc, quy chế, quy định về công tác cán bộ; làm tốt công tác quy hoạch ĐNBT chỉ huy, quản lý; chú trọng phát hiện nguồn cán bộ trẻ; ĐNBT cơ bản bảo đảm đủ về số lượng, có cơ cấu hợp lý, chất lượng ngày càng được nâng lên” [28, tr. 10].

Công tác lãnh đạo xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ bám sát phương hướng, mục tiêu, yêu cầu của cấp trên; được quán triệt sâu sắc và triển khai với chủ trương, biện pháp phù hợp. Qua đó, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với vai trò, ý nghĩa của xây dựng ĐNBT chi bộ. Kết quả điều tra cho thấy, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ĐNBT chi bộ được nhiều cán bộ tham gia khảo sát đánh giá tích cực. Có 90,5% người trả lời lựa chọn nhận định cấp ủy, cán bộ chủ trì rất quan tâm đến công tác xây dựng đội ngũ; 97,0% lựa chọn nhận định thường xuyên quan tâm đến đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện; 93,0% đánh giá cấp ủy phát huy tốt vai trò tích cực, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ [Phụ lục 9, câu 5]. Những kết quả này phản ánh đánh giá của người tham gia khảo sát về sự quan tâm và trách

nhiệm của các chủ thể tại địa bàn nghiên cứu, bổ sung căn cứ cho việc phân tích hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ĐNBT chi bộ. Thực tiễn cũng khẳng định, nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng ở các TSQ đối với xây dựng ĐNBT ngày càng được nâng lên. Việc xây dựng ĐNBT chi bộ luôn được gắn chặt với xây dựng Đảng và xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD.

Ở đảng bộ các TSQ, xây dựng ĐNBT chi bộ được tiến hành thường xuyên, toàn diện, bao quát các khâu: tạo nguồn, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ. Quá trình này góp phần bảo đảm yêu cầu về số lượng, cơ cấu, chất lượng ĐNBT chi bộ, đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Đảng ủy các TSQ đã cụ thể hóa yêu cầu về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của cán bộ thành hệ thống tiêu chuẩn cụ thể, làm cơ sở để cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ. Đồng thời, cơ quan chính trị và các cơ quan chức năng đã chủ động bám sát nhiệm vụ chính trị, nắm chắc tình hình thực tiễn, tích cực tham mưu, đề xuất với cấp ủy, cán bộ chủ trì xây dựng và triển khai quy trình, nội dung, chương trình, biện pháp xây dựng đội ngũ một cách khoa học, hợp lý, hiệu quả, không gây xáo trộn đến hoạt động chung của cơ quan, đơn vị. Cấp ủy các cấp cũng đã lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò của các tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong việc tham gia góp ý, phê bình đối với ĐNBT chi bộ tại cơ quan, đơn vị. Thông qua việc đóng góp ý kiến vào quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ, ĐNBT chi bộ nhận thức rõ hơn về ưu điểm và hạn chế của bản thân để kịp thời khắc phục, hoàn thiện. Điều này cũng cho thấy, cấp ủy các cấp đã phát huy tốt vai trò tích cực, chủ động trong bồi dưỡng, xây dựng ĐNBT chi bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Kết quả khảo sát cho thấy, có 93,0% ý kiến đánh giá “cấp ủy các cấp đã phát huy tốt vai trò tích cực, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo bồi dưỡng, xây dựng ĐNBT chi bộ”; điều này từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị [Phụ lục 9, câu 5].

Với vai trò vừa là chủ thể, vừa là đối tượng của quá trình xây dựng; thời gian qua, ĐNBT chi bộ đã không ngừng nâng cao nhận thức về chức trách, nhiệm vụ, vị trí, vai trò của người chủ trì CTĐ, CTCT. Hầu hết bí thư chi bộ đã xác định đúng động cơ phấn đấu, đề cao tinh thần trách nhiệm, có quyết tâm cao và biết tận dụng

điều kiện thuận lợi tại cơ quan, đơn vị để chủ động tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện, từng bước nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Phương pháp tự học tập, tự bồi dưỡng ngày càng được hoàn thiện, phù hợp với đặc điểm, điều kiện công tác. Kết quả khảo sát về “phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của ĐNBTV chi bộ”, có 100% ý kiến đánh giá họ luôn “kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng” và “có bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách” [Phụ lục 9, câu 2]. Với vai trò vừa là đối tượng, vừa là chủ thể tham gia xây dựng đội ngũ, bí thư chi bộ được đánh giá tích cực về trách nhiệm tự học tập, tu dưỡng. Có 91,5% người trả lời lựa chọn nhận định tích cực tự rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; 93,5% nhận định chủ động tự học nâng cao năng lực, phương pháp, tác phong công tác; 88,5% nhận định việc tự học, tự rèn luyện được duy trì thường xuyên, có kế hoạch và mục tiêu rõ ràng [Phụ lục 9, câu 7]. Kết quả này phản ánh đánh giá về tinh thần tự hoàn thiện của đội ngũ tại thời điểm khảo sát.

*Hai là*, việc thực hiện nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBTV chi bộ được triển khai nghiêm túc, đúng định hướng và phù hợp với thực tiễn.

Nội dung, hình thức và biện pháp xây dựng ĐNBTV chi bộ cơ bản được triển khai bài bản, nghiêm túc, hiệu quả, gắn với quy trình công tác cán bộ. Công tác này được các cấp ủy ở đảng bộ các TSQ đặc biệt quan tâm, xác định là nhiệm vụ quan trọng và tiến hành đồng bộ trên các mặt. Trong đó, công tác tạo nguồn, tuyển chọn, quy hoạch cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Cấp ủy các cấp đã thực hiện tốt trách nhiệm xây dựng kế hoạch tạo nguồn cán bộ gắn với nguồn ĐNBTV chi bộ từ nhiều kênh như các hệ, tiểu đoàn, lớp học, đại đội, các cơ quan, đơn vị, học viên tốt nghiệp từ các TSQ, đặc biệt là TSQ Chính trị, Học viện Chính trị và đội ngũ giảng viên tại các khoa giáo viên. Việc tạo nguồn được triển khai với sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan cán bộ với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài trường; giữa đảng bộ các TSQ với cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất. Công tác quy hoạch được tiến hành theo nhiệm kỳ đại hội đảng bộ,

thường xuyên được rà soát, bổ sung hằng năm để phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ TSQ Lục quân 1 lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 khẳng định: “Thực hiện đúng nguyên tắc, quy chế, quy trình về công tác cán bộ; bám sát quy hoạch, chủ động tạo nguồn; tuyển chọn chặt chẽ,... bảo đảm cán bộ có đủ về số lượng, cơ cấu hợp lý, tạo được 3 lớp (đương nhiệm, kế cận, kế tiếp), có tính vững chắc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ” [29, tr. 12].

Thực tiễn triển khai cho thấy, trên cơ sở nhận thức đúng đắn về công tác tạo nguồn, tuyển chọn, quy hoạch cán bộ, việc phát hiện, lựa chọn, xây dựng nguồn cán bộ thực hiện quy hoạch ở đảng bộ các TSQ được tiến hành bài bản, đúng mục tiêu, đối tượng, yêu cầu. Công tác khảo sát, đánh giá đúng hiện trạng cán bộ được chú trọng, gắn với dự báo nhu cầu trong bối cảnh phát triển nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó, các phương án dự nguồn được lập, phân tích, thảo luận và thông qua tại cấp ủy các cấp, bảo đảm dân chủ, khách quan. Việc triển khai thực hiện quy hoạch được thực hiện chặt chẽ, thống nhất từ trên xuống. Về cơ bản, các TSQ đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc quan điểm, nguyên tắc, quy chế, quy trình công tác cán bộ; phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện. Nhờ đó, đã xây dựng được ĐNBT chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc quy hoạch, xây dựng đội ngũ kế cận và kế tiếp được triển khai đúng định hướng, từng bước bảo đảm tính ổn định về số lượng, cơ cấu đội ngũ. Công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ tại đảng bộ các TSQ những năm qua đã có nhiều tiến bộ rõ rệt.

*Công tác đào tạo, bồi dưỡng* ĐNBT chi bộ luôn được cấp ủy, chỉ huy các cấp ở đảng bộ các TSQ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Các TSQ đã triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy hoạch; kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo chính quy tại các học viện, nhà trường với bồi dưỡng thông qua thực tiễn thực hiện chức trách, nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị, phát huy hiệu quả rõ rệt. Giai đoạn 2020-2025, có 340 đồng chí bí thư chi bộ được cử đi đào tạo; trong đó, 112 đồng chí tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ CTĐ, CTCT tại Học viện Chính trị và Tổng cục Chính trị [Phụ lục 4]. Kết quả khảo sát cho thấy, 91,5% ý kiến đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNBT chi

bộ “đã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ” [Phụ lục 9, câu 6]. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về điều kiện bảo đảm, nhưng với quyết tâm cao của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNBТ chi bộ tại đảng bộ các TSQ đã có những chuyển biến tích cực, rõ nét. Trình độ học vấn, kiến thức lý luận và năng lực thực tiễn của đội ngũ ngày càng được nâng cao, góp phần đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Nhận định về vấn đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong Văn kiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TSQ Lục quân 1 lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã khẳng định: “Đảng ủy trường và cấp ủy cơ sở đã tích cực, chủ động nâng cao chất lượng đội ngũ bằng nhiều hình thức, giải pháp (cử đi đào tạo trong nước, nước ngoài, bồi dưỡng tại chức, đi thực tế đơn vị)... Sự mất cân đối về trình độ học vấn giữa các đối tượng cán bộ (chính trị, quân sự, hậu cần, chuyên môn kỹ thuật) từng bước được khắc phục, chất lượng cán bộ được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện tại và sự phát triển trong những năm tiếp theo” [29, tr. 15]. Kết quả trao đổi với người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên và bí thư cấp ủy tại một số TSQ cho thấy, đa số ý kiến thống nhất nhận định rằng những năm gần đây, ĐNBТ chi bộ cơ bản được đào tạo toàn diện, trình độ và năng lực ngày càng được nâng cao.

*Công tác quản lý, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ* gắn với xây dựng ĐNBТ chi bộ luôn được các cấp ủy, tổ chức đảng ở đảng bộ các TSQ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ. Việc quyết định các nội dung liên quan đến cán bộ được thực hiện theo đúng thẩm quyền, bảo đảm phát huy vai trò tập thể cấp ủy, đồng thời quản lý toàn diện ĐNBТ chi bộ theo phân cấp, trên cơ sở đánh giá phẩm chất chính trị, năng lực công tác, sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, các mối quan hệ xã hội, cũng như chế độ sinh hoạt và tác phong công tác chính quy. Mọi chủ trương, biện pháp lãnh đạo về CTĐ, CTCT đều được thảo luận dân chủ, phát huy vai trò trách nhiệm của cấp ủy viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chỉ huy đơn vị trong tổ chức thực hiện. Các chế độ, nền nếp được duy trì thường xuyên, bảo đảm tính thống nhất và chặt chẽ. Cấp ủy đảng các cấp ở các TSQ đã kết hợp chặt chẽ giữa công tác quản lý đảng viên

với quản lý cán bộ; giữa bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ với đảng viên thông qua thực tiễn công tác và kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

*Việc đánh giá cán bộ, đảng viên* được tiến hành thống nhất, lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ làm tiêu chí chủ yếu để nhận xét, phân loại chất lượng hằng năm. Công tác quản lý, rèn luyện đảng viên được gắn kết chặt chẽ với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong tình hình mới. Nhờ đó, phần lớn ĐNBT chi bộ có phẩm chất đạo đức tốt, giữ gìn tư cách đảng viên, chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, đặc biệt là Quy định về những điều đảng viên không được làm. Việc quản lý cán bộ gắn với theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chuyên ngành đào tạo và năng lực thực tiễn không chỉ giúp phát huy hiệu quả công tác mà còn là cơ sở quan trọng để phát hiện, quy hoạch, đào tạo nhân sự kế cận cho các vị trí cao hơn, bảo đảm tính kế thừa, ổn định, vững chắc đối với nguồn bí thư chi bộ và cán bộ chính trị ở các đơn vị. Từ năm 2020 đến năm 2025 đã có hơn 360 lượt bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ được kiện toàn, góp phần củng cố tổ chức cơ sở đảng ngày càng vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

*Ba là*, ĐNBT chi bộ có số lượng bảo đảm, chất lượng không ngừng được nâng lên.

Về cơ bản, ĐNBT chi bộ ở các TSQ đã đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng theo quy định biên chế, chức năng, nhiệm vụ của chi bộ cũng như chức trách, nhiệm vụ của từng bí thư. Trước yêu cầu ngày càng cao của CTĐ, CTCT và nhiệm vụ xây dựng các nhà trường chính quy, mẫu mực, tiêu biểu, cấp ủy và cán bộ chủ trì các TSQ đã tích cực bổ sung đội ngũ cán bộ, gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ từ nhiều nguồn, bảo đảm đúng tiêu chí. Hằng năm, các nhà trường đều bám sát quy hoạch cán bộ, chủ động rà soát, bổ sung đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về số lượng so với biên chế, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động lãnh đạo của chi bộ.

Theo số liệu thống kê, trong giai đoạn 2020-2025, số lượng ĐNBT chi bộ ở các TSQ cơ bản được bảo đảm theo biên chế. Năm 2020, đảng bộ các TSQ có 527 bí thư chi bộ, đáp ứng 100% biên chế tại các phòng, ban, khoa và đơn vị quản lý học viên: bí thư chi bộ tại các đơn vị quản lý học viên là 238 người (chiếm 45,16%), tại các khoa

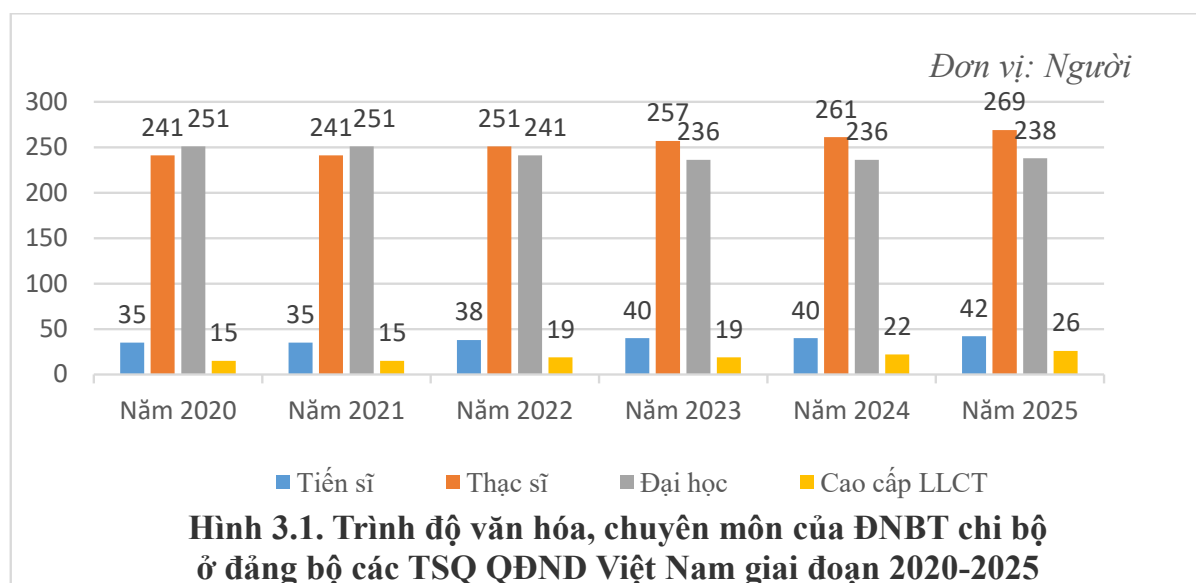
giáo viên là 216 người (40,98%) và tại các phòng, ban là 73 người (13,86%). Đến năm 2025, bí thư chi bộ tăng lên 541 người, trong đó: tại đơn vị quản lý học viên là 251 người (46,4%), tại khoa giáo viên là 218 người (40,3%) và tại phòng, ban là 72 người (13,3%) [Phụ lục 1]. Như vậy, có thể khẳng định, số lượng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ được bảo đảm tương đối ổn định, phù hợp với tổ chức biên chế. Mặc dù hằng năm vẫn có sự luân chuyển cán bộ do yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, chuyển chuyển hoặc thực hiện chính sách cán bộ, song về cơ bản không làm ảnh hưởng đến tính ổn định và chất lượng của đội ngũ này.

Về cơ cấu, theo số liệu thống kê cho thấy, cơ cấu độ tuổi: từ 30 tuổi trở xuống chiếm 16,6%, từ 31-39 tuổi chiếm 35,65%, từ 40-49 tuổi chiếm 37,75%, từ 50 tuổi trở lên chiếm 10,0%. Về quân hàm: Cấp thượng úy, đại úy chiếm 16,22%; thiếu tá, trung tá chiếm 65,88%; thượng tá, đại tá chiếm 17,83% [Phụ lục 3]. Về thành phần xuất thân: từ công nhân, bộ đội chiếm 30,5%; từ nông dân chiếm 55,5%; các thành phần khác chiếm 14,0% [Phụ lục 2]. Các số liệu trên cho thấy, ĐNBT chi bộ hiện nay ngày càng phù hợp với yêu cầu thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

Về chất lượng, ĐNBT chi bộ ở các TSQ là những cán bộ được tuyển chọn kỹ lưỡng, được giáo dục, rèn luyện thường xuyên, nên về cơ bản luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân. Đồng thời, kiên định, nhất quán trong lời nói và hành động theo đúng nghị quyết; giữ vững và phát huy phẩm chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”; có ý thức cảnh giác cách mạng cao, ý chí quyết tâm vượt khó, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Trình độ lý luận chính trị, văn hóa - xã hội, khoa học kỹ thuật, tin học, ngoại ngữ, kinh nghiệm trong quản lý, chỉ huy bộ đội, đặc biệt là kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ CTĐ, CTCT từng bước đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Theo số liệu thống kê (Hình 3.1), trình độ học vấn và chuyên môn của ĐNBT chi bộ như sau: năm 2020, các đảng bộ TSQ được khảo sát có tổng số 527 bí thư chi bộ, trong đó 100% có trình độ đại học trở lên, gồm 6,64% tiến sĩ, 45,73% thạc sĩ; năm 2025, tỷ lệ tiến sĩ đạt 7,76%, thạc sĩ đạt 49,72%. Bình quân giai đoạn 2020-

2025, 100% ĐNBТ chỉ bộ tại các TSQ có trình độ đại học trở lên, trong đó trình độ sau đại học chiếm 57,48%.



*Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.*

Như vậy, có thể khẳng định, ĐNBТ chỉ bộ ở đảng bộ các TSQ có trình độ học vấn, chuyên môn khá cao, là cơ sở quan trọng để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực tiễn cho thấy, đội ngũ này đã góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả CTĐ, CTCT, xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM, đơn vị VMTD. Hằng năm, phần lớn chỉ bộ, đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; nhiều cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn VMTD, đội ngũ đảng viên và các tổ chức quần chúng vững mạnh, hoạt động hiệu quả.

Trong bối cảnh chịu nhiều tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường, đội ngũ này tiếp tục giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng trong sáng; lối sống trong sạch, giản dị, lành mạnh; không bị chi phối bởi tư tưởng thực dụng hay các biểu hiện tiêu cực ngoài xã hội. Họ tâm huyết, gắn bó với nghề, có tính kỷ luật cao, khiêm tốn, hòa đồng, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trong công tác và giải quyết đúng mực các mối quan hệ trong và ngoài đơn vị. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ TSQ Lục quân 1, lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, cũng khẳng định: “Luôn coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên; chủ động

đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng. ĐNBT chi bộ, đảng viên luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, tư cách của người đảng viên, có ý chí phấn đấu vươn lên khắc phục khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ” [29, tr. 11].

Cùng với việc giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ĐNBT chi bộ luôn tích cực học tập, tự rèn luyện, không ngừng nâng cao trình độ học vấn, lý luận chính trị và tri thức về các lĩnh vực khoa học của đời sống xã hội. Nhờ đó, năng lực công tác của đội ngũ này được nâng lên rõ rệt, đặc biệt là trình độ lý luận, kiến thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối chính trị, quân sự của Đảng, nhiệm vụ của Quân đội, của nhà trường, cơ quan, đơn vị; hiểu biết về các lĩnh vực xã hội, nhất là khoa học xã hội và nhân văn quân sự. Năng lực đó được thể hiện rõ qua khả năng tham mưu, đề xuất chủ trương, giải pháp lãnh đạo; xây dựng nghị quyết và kế hoạch hoạt động CTĐ, CTCT; năng lực chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, dự báo tình hình; năng lực phối hợp công tác và giải quyết mối quan hệ giữa các cơ quan, đơn vị. Đồng thời, năng lực nhận thức, tư duy và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng được nâng lên một bước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đối với các đồng chí là cán bộ cơ quan, giảng viên, nhất là các chức danh như phó chủ nhiệm khoa, phó trưởng phòng, trưởng ban..., trình độ, năng lực và phong cách lãnh đạo, chỉ huy đã có bước chuyển biến tích cực. Theo thống kê, tỷ lệ bí thư chi bộ có trình độ sau đại học chủ yếu tập trung ở các khoa giáo viên. Kết quả khảo sát tại một số TSQ cho thấy: nhiều đồng chí thể hiện phong cách lãnh đạo dân chủ, sâu sát, cụ thể; gần gũi quần chúng; sống chan hòa, tận tụy với công việc; có phương pháp, tác phong công tác khoa học; quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; giữ vững nguyên tắc trong công việc; có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và tâm huyết với đơn vị.

*Bốn là*, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ ngày càng đạt hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tuyệt đại đa số ĐNBT chi bộ tại các TSQ luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT ở các cơ quan, đơn vị. Trong những năm qua, yêu cầu đặt ra đối với

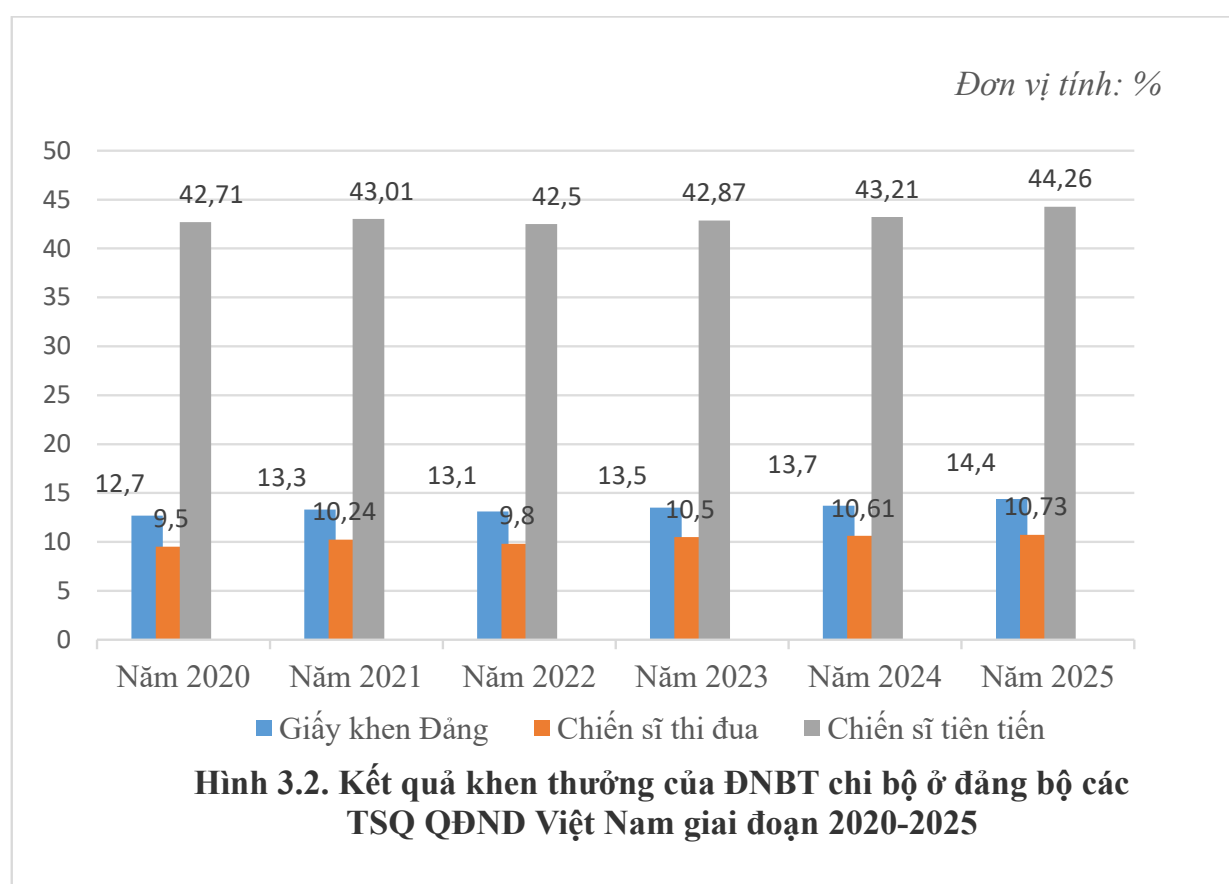
CTĐ, CTCT trong Quân đội nói chung, tại các TSQ nói riêng, ngày càng cao, với nhiều nội dung mới, phức tạp. Trước tình hình đó, ĐNBTV chi bộ đã phát huy bản lĩnh, tinh thần chủ động, sáng tạo, nỗ lực khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Báo cáo Tổng kết CTĐ, CTCT năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Tổng cục Chính trị, nêu rõ: “Ở đảng bộ các TSQ, cán bộ chính trị các cấp thực hiện nghiêm nền nếp, chế độ CTĐ, CTCT; chủ động kiểm tra nắm tình hình hoạt động CTĐ, CTCT để kịp thời khắc phục những vấn đề hạn chế, bất cập từ cơ sở; nghiên cứu, phối hợp nắm chắc, dự báo đúng tình hình thực tiễn, đề xuất chỉ đạo giải quyết những vấn đề mới, khó, phức tạp, nâng cao chất lượng hoạt động CTĐ, CTCT trong các nhiệm vụ” [146, tr. 15].

Kết quả xếp loại chất lượng ĐNBTV chi bộ với tư cách đảng viên ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2020-2025 cho thấy, chất lượng đội ngũ này nhìn chung ở mức cao, có chuyển biến tích cực và phát triển tương đối ổn định qua các năm. Tỷ lệ bí thư chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ luôn duy trì ở mức rất cao, bình quân đạt 98,65%, trong đó tỷ lệ hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm tỷ trọng chủ yếu (85,2%), tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có xu hướng tăng dần qua các năm, từ 12,7% năm 2020 lên 14,4% năm 2025 [Phụ lục 5]. Điều đó phản ánh đa số ĐNBTV chi bộ có phẩm chất chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao. Đáng chú ý, tỷ lệ bí thư chi bộ chỉ ở mức hoàn thành nhiệm vụ có xu hướng giảm rõ rệt, từ 2,0% năm 2020 xuống còn 0,4% năm 2025, và trong toàn bộ giai đoạn không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ. Điều này cho thấy công tác xây dựng, quản lý, giáo dục, rèn luyện ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ được tiến hành tương đối chặt chẽ, hiệu quả; đồng thời phản ánh sự trưởng thành, tiến bộ từng bước của đội ngũ này trong thực tiễn công tác.

Kết quả xếp loại chất lượng ĐNBTV chi bộ với tư cách cán bộ ở đảng bộ các TSQ giai đoạn 2020-2025 cho thấy, đội ngũ này nhìn chung có chất lượng khá cao, cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ bí thư chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ luôn duy trì ở mức rất cao,

bình quân đạt 98,06%, trong đó tỷ lệ hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm tỷ trọng chủ yếu (87,83%), phản ánh đa số ĐNBTV chi bộ có năng lực công tác, phương pháp, tác phong và trách nhiệm nghề nghiệp tương đối vững vàng, bảo đảm thực hiện tốt chức trách trên cả cương vị cán bộ và bí thư chi bộ. Tỷ lệ bí thư chi bộ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có xu hướng tăng dần qua các năm, từ 9,5% năm 2020 lên 10,73% năm 2025, cho thấy một bộ phận ĐNBTV chi bộ từng bước trưởng thành, phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu và năng lực nổi trội trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ có xu hướng giảm dần, từ 1,9% năm 2020 xuống 0,92% năm 2025; trong toàn bộ giai đoạn khảo sát không có trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ [Phụ lục 6]. Điều đó phản ánh công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và rèn luyện ĐNBTV chi bộ ở các TSQ được tiến hành tương đối nền nếp, hiệu quả.



*Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025*

Về công tác khen thưởng, số liệu tại Hình 3.2 cho thấy, tỷ lệ bí thư chi bộ được khen thưởng bằng hình thức giấy khen của tổ chức đảng năm 2020 là 12,7%;

năm 2023 là 13,5%; và năm 2025 là 14,4%. Tính trung bình giai đoạn 2020-2025, có 13,45% lượt bí thư chi bộ được tặng giấy khen của tổ chức đảng. Những kết quả nêu trên khẳng định sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của ĐNBТ chi bộ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, góp phần giữ vững và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động lãnh đạo của các chi bộ trong các TSQ.

Về khen thưởng theo hệ thống chính quyền, số liệu từ Hình 3.2 cho thấy: năm 2020 có 9,5% lượt bí thư chi bộ được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và 42,71% được tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến; năm 2023 lần lượt là 10,5% và 42,87%; năm 2025 là 10,73% và 44,26%. Tính trung bình giai đoạn 2020-2025, có 10,23% lượt bí thư chi bộ được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và 43,09% được tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến [Phụ lục 7].

Những chỉ số về đánh giá, xếp loại chất lượng và kết quả khen thưởng nêu trên đã phản ánh rõ nét những ưu điểm nổi bật của ĐNBТ chi bộ về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ và năng lực công tác. Điều đó khẳng định sự trưởng thành toàn diện, sự tiến bộ rõ rệt của đội ngũ này trong việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Đảng, CTĐ, CTCT trong tình hình mới.

Hiện nay, CTĐ, CTCT trong Quân đội đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mới. Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, tập trung chống phá trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó Quân đội là một trong những trọng điểm. Chúng ráo riết thực hiện âm mưu “phi chính trị hóa” Quân đội, nhằm tách Quân đội khỏi sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, làm suy yếu bản chất cách mạng và vai trò lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Mặt khác, sự phát triển nhanh chóng của tình hình kinh tế, xã hội, khoa học - công nghệ cũng đặt ra yêu cầu ngày càng cao trong nhiệm vụ xây dựng Quân đội và các TSQ. Trước tình hình đó, cấp ủy, chính ủy, người chỉ huy tại các TSQ luôn đặc biệt quan tâm đến CTĐ, CTCT, nhất là trong việc xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng TSVM; xây dựng ĐNBТ chi bộ, đảng viên vững mạnh; xây dựng các tổ chức quần chúng VMTD, làm nền tảng cho việc xây dựng nhà trường chính quy, mẫu mực, tiêu biểu.

Báo cáo Tổng kết CTĐ, CTCT năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Tổng cục Chính trị nhấn mạnh: “...Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác tổ chức, xây dựng Đảng; góp phần giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội... Chú trọng xây dựng các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng TSVM; chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; kịp thời kiện toàn cấp ủy, tổ chức đảng phù hợp với điều chỉnh tổ chức, lực lượng; nâng cao chất lượng sinh hoạt, sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết...” [146, tr. 21]. Sự trưởng thành về mọi mặt của ĐNBТ chi bộ đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đảng viên, tổ chức đảng và hiệu quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Theo Báo cáo của Tổng cục Chính trị về kết quả phân loại tổ chức đảng, đảng viên tại các đảng bộ TSQ QĐND Việt Nam: Có trên 95,0% tổ chức đảng trực thuộc đạt tiêu chuẩn TSVM, trong đó có trên 29,0% đạt tiêu chuẩn TSVM tiêu biểu; dưới 5,0% tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ [145].

#### *3.1.1.2. Nguyên nhân ưu điểm*

*Một là*, những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới đất nước và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng ĐNBТ chi bộ ở các đảng bộ TSQ.

Đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng, đặc biệt là các chủ trương lớn mang tính đột phá trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng thời gian qua, đã góp phần củng cố vững chắc niềm tin của đội ngũ đảng viên nói chung và ĐNBТ chi bộ nói riêng vào sự lãnh đạo của Đảng và thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế - xã hội đất nước cũng góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân nói chung và hậu phương gia đình cán bộ, đảng viên nói riêng. Nhờ đó, Đảng, Nhà nước và Quân đội có điều kiện thực hiện ngày càng tốt hơn các chế độ, chính sách đối với cán bộ, tạo động lực quan trọng để ĐNBТ chi bộ yên tâm công tác, tích cực tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, nâng cao năng lực, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đây là một trong những nguyên nhân có tính nền tảng, định hướng và thúc đẩy quá trình xây dựng ĐNBТ chi bộ ở các TSQ thời gian qua.

*Hai là, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thường xuyên của Quân ủy Trung ương, Tổng cục Chính trị và cấp ủy cấp trên đối với công tác xây dựng ĐNBT chi bộ.*

Xuất phát từ quan điểm coi trọng công tác cán bộ, đặc biệt là công tác xây dựng đội ngũ cấp ủy, bí thư tổ chức đảng các cấp, Quân ủy Trung ương và các cấp ủy đảng đã thường xuyên nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, đề ra nhiều chủ trương, giải pháp đúng đắn, kịp thời và hiệu quả, coi đây là khâu then chốt có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ và xây dựng tổ chức đảng TSVM. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các TSQ luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Quân ủy Trung ương, cấp ủy cấp trên và sự hướng dẫn trực tiếp của Tổng cục Chính trị; những hạn chế, bất cập kịp thời được kiểm tra, chấn chỉnh và rút kinh nghiệm. Theo số liệu điều tra cho thấy, khi khảo sát về “nguyên nhân ưu điểm trong xây dựng ĐNBT chi bộ”, có 93,5% ý kiến cho rằng nguyên nhân là do “có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, cán bộ chủ trì các TSQ, của cấp ủy, chỉ huy cơ quan chính trị trong xây dựng ĐNBT”; có 91,0% ý kiến cho rằng, là do “Đảng ủy, cán bộ chủ trì TSQ, cấp ủy, cán bộ chủ trì cơ quan chính trị đã chú trọng giáo dục, rèn luyện về phẩm chất, bồi dưỡng năng lực, phương pháp, tác phong công tác cho ĐNBT” [Phụ lục 9, câu 10].

Đây là yếu tố quan trọng hàng đầu góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ được triển khai đồng bộ, gắn chặt với xây dựng đội ngũ đảng viên, xây dựng tổ chức đảng TSVM và xây dựng nhà trường chính quy, mẫu mực, tiêu biểu. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong xây dựng ĐNBT chi bộ. Qua đó, góp phần hình thành ĐNBT chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, năng lực toàn diện, số lượng hợp lý, cơ cấu đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

*Ba là, ĐNBT chi bộ luôn được cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, đặc biệt chú trọng giáo dục, rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng năng lực, phương pháp và tác phong công tác.*

Trên cơ sở nhận thức đúng vị trí, vai trò của ĐNBT chi bộ trong tiến hành CTĐ, CTCT, ban thường vụ và cấp ủy các TSQ thường xuyên nắm chắc tình hình đội ngũ; coi trọng tạo nguồn, chăm lo bồi dưỡng toàn diện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tri thức và năng lực công tác; đồng thời, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách. Việc lựa chọn, bổ nhiệm, điều động, kiện toàn chức danh được gắn chặt với tiêu chí đạo đức tốt, năng lực tiến hành CTĐ, CTCT vững vàng; những cán bộ có triển vọng, đủ tiêu chuẩn, điều kiện được xem xét, giới thiệu, đề nghị bổ nhiệm ở cương vị cao hơn. Trong tổ chức thực hiện, các nhà trường chủ động xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo phù hợp; xây dựng kế hoạch, nội dung, hình thức giáo dục, rèn luyện theo hướng thiết thực, hiệu quả; phân công trách nhiệm rõ theo chức trách, quyền hạn; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, nhất là đối với những đồng chí còn hạn chế về kinh nghiệm thực tiễn và năng lực tiến hành CTĐ, CTCT. Nhờ vậy, hầu hết ĐNBT chi bộ ở các TSQ hiện nay có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; phương pháp, tác phong công tác khoa học; năng lực thực hiện nhiệm vụ ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu chức trách trong giai đoạn mới.

*Bốn là*, ĐNBT chi bộ luôn nhận được sự quan tâm, bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ CTĐ, CTCT từ các cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy, chính ủy và cơ quan chính trị tại các TSQ.

Sự trưởng thành của ĐNBT chi bộ là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó có vai trò quan trọng của sự lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng cụ thể của các chủ thể trong hệ thống nhà trường. Thông qua kiểm tra, nắm tình hình, hướng dẫn nghiệp vụ, rút kinh nghiệm, tổ chức tập huấn, hội thi..., cấp ủy và cơ quan chính trị các cấp đã giúp bí thư chi bộ nhận thức đúng chức trách, nhiệm vụ và thực hiện tốt vai trò của mình trong hệ thống tổ chức đảng. Đặc biệt, hằng năm, Bộ Quốc phòng cùng các tổng cục, quân chủng, binh chủng chỉ đạo tổ chức các đợt tập huấn nghiệp vụ CTĐ, CTCT cho ĐNBT chi bộ; qua đó thống nhất nhận thức, cập nhật tri thức, phương pháp và cách làm phù hợp yêu cầu nhiệm vụ. Nhờ vậy, ĐNBT chi bộ tại các TSQ có bước trưởng thành rõ rệt về bản lĩnh, trình độ và phương pháp công tác, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT.

*Năm là*, ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ luôn tích cực, chủ động trong tự bồi dưỡng để nâng cao phẩm chất, năng lực của bản thân.

Sự nỗ lực tự học tập, tự rèn luyện và phấn đấu của ĐNBT chi bộ thể hiện rõ vai trò chủ thể và là nhân tố quyết định trực tiếp đến hiệu quả xây dựng đội ngũ này. Mỗi bí thư chi bộ vừa là đối tượng tiếp nhận bồi dưỡng của tổ chức, vừa là chủ thể chủ động trong quá trình tự bồi dưỡng; trong đó, việc chuyển hóa tri thức đã tiếp thu thành năng lực, phương pháp và kết quả thực hiện chức trách. Chỉ khi mỗi bí thư chi bộ nhận thức rõ hạn chế của bản thân, có động cơ đúng đắn, ý thức trách nhiệm và nhu cầu tự bồi dưỡng thì việc học tập, rèn luyện mới đạt hiệu quả thiết thực, bền vững. Nhận thức rõ điều đó, cấp ủy, tổ chức đảng, người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên và cơ quan chính trị tại TSQ thường xuyên giáo dục, định hướng động cơ, nâng cao ý thức trách nhiệm, khơi dậy tính tích cực, chủ động của ĐNBT chi bộ. Nhờ vậy, hoạt động tự học tập, tự rèn luyện ngày càng đi vào nền nếp, góp phần nâng cao năng lực thực tiễn, phẩm chất đạo đức và hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ này.

### ***3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân***

#### ***3.1.2.1. Hạn chế***

*Một là*, nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ chủ trì trong đảng bộ các TSQ chưa thật đầy đủ, sâu sắc; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo ở một số nơi chưa thường xuyên, còn thiếu chiều sâu.

Cấp ủy, tổ chức đảng là chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ĐNBT chi bộ; cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng vừa là chủ thể, vừa là lực lượng trực tiếp tham gia tổ chức thực hiện. Do vậy, nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng này có tác động trực tiếp đến chất lượng, hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ. Thực tiễn cho thấy, vẫn còn một số cấp ủy viên, cán bộ chủ trì chưa thật sự sâu sát, chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa của xây dựng ĐNBT chi bộ đối với hoạt động CTĐ, CTCT. Do đó, chưa dành sự quan tâm đúng mức, chưa đầu tư công sức, trí tuệ cho nhiệm vụ này. Khối lượng công việc lớn, trong khi năng lực của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế đã ảnh hưởng đến chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Mặt khác, trong bối cảnh nhiệm vụ của các TSQ ngày càng phát triển với yêu cầu cao hơn, vẫn còn hiện tượng một số cấp ủy viên, cán bộ chủ trì

có tư tưởng trông chờ vào cấp trên; chưa phát huy đầy đủ tinh thần chủ động và ý thức trách nhiệm trong xây dựng ĐNBT chi bộ. Việc nghiên cứu, nắm chắc đặc điểm, chức trách, nhiệm vụ của đội ngũ còn mang tính hình thức, dẫn đến việc đề ra chủ trương, biện pháp xây dựng thiếu tính thực tiễn, chưa sát với đối tượng. Ở một số cơ quan, đơn vị, tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu của cán bộ chủ trì, cấp ủy viên còn hạn chế; trình độ, năng lực công tác chưa ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng ĐNBT chi bộ ở một số đơn vị vẫn còn bộc lộ hạn chế, thiếu giải pháp toàn diện, đồng bộ; nhiều nơi còn thiên về giải pháp tình thế, thiếu chiều sâu và tính chiến lược. Công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm chưa được tiến hành thường xuyên, kịp thời, chất lượng; một số nội dung chưa sát với yêu cầu thực tiễn và từng thời điểm cụ thể. Bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng cán bộ chủ trì chưa quán triệt đầy đủ các quan điểm, nguyên tắc của Đảng trong xây dựng ĐNBT chi bộ; nhận thức chưa đúng mức về vai trò, vị trí của bí thư chi bộ và vai trò, ý nghĩa của CTĐ, CTCT trong việc xây dựng đảng bộ TSVM, đơn vị VMTD. Điều này dẫn đến việc tổ chức thực hiện các nội dung xây dựng ĐNBT chi bộ ở một số nơi còn hình thức, hiệu quả chưa cao.

Tại một số TSQ, cơ quan chức năng chưa làm tốt vai trò, trách nhiệm trong tham mưu giúp đảng ủy, chính ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng ĐNBT chi bộ; chưa phát huy đầy đủ vai trò tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện ở cơ sở. Bên cạnh đó, trình độ, năng lực, kinh nghiệm của một bộ phận cán bộ làm công tác tổ chức, cán bộ còn những mặt hạn chế, bất cập; chưa theo kịp yêu cầu đổi mới công tác cán bộ trong tình hình mới, điều này ảnh hưởng đến chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ tại đơn vị.

Kết quả khảo sát cho thấy, 7,5% người trả lời đánh giá “sự quan tâm của một số cấp ủy, cán bộ chủ trì chưa thật sự đầy đủ, toàn diện đối với công tác xây dựng ĐNBT chi bộ” biểu hiện ở việc chưa tích cực, chủ động trong quán triệt nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và trong xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo xây dựng ĐNBT chi bộ [Phụ lục 9, câu 5]. Qua trao đổi trực tiếp với một số cán bộ chính trị tại các TSQ, vẫn còn ý kiến cho rằng: cấp ủy chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo; cơ quan cán bộ chưa chủ động trong công tác tham mưu; việc

huy động sự tham gia của ĐNBT chi bộ, đảng viên và các tổ chức quần chúng vào quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ còn hạn chế. Thực trạng này được phản ánh qua kết quả khảo sát khi có tới 35,0% ý kiến cho rằng ở một số đơn vị, cấp ủy chủ yếu quan tâm sử dụng cán bộ mà chưa chú trọng bồi dưỡng [Phụ lục 9, câu 5].

Nhận định về vấn đề này, Báo cáo Tổng kết CTĐ, CTCT năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Tổng cục Chính trị đã chỉ rõ: “Một số cấp ủy chưa chủ động và có biện pháp quyết liệt, cụ thể trong giải quyết số lượng cán bộ, còn để tỷ lệ thừa, thiếu cán bộ cao; nhận xét, đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu...; nguồn quy hoạch một số chức danh còn mỏng...; nguồn cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng của một số đơn vị chất lượng thấp” [146, tr. 12]. Những biểu hiện nêu trên cho thấy nhận thức của một bộ phận cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và cơ quan chức năng tại một số TSQ về xây dựng ĐNBT chi bộ vẫn chưa thật đầy đủ, đúng đắn. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả xây dựng đội ngũ, đồng thời tác động tiêu cực đến quá trình phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện và trưởng thành của ĐNBT chi bộ trong thực tiễn.

*Hai là*, một số nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ còn thiếu đồng bộ, chưa sát đối tượng và thực tiễn.

*Công tác quy hoạch cán bộ ở một số đảng bộ TSQ vẫn còn những hạn chế nhất định.* Việc xây dựng quy hoạch ở một số đơn vị còn mang tính hình thức, bị động, thiếu tính thống nhất và chưa bám sát thực tiễn nhà trường cũng như yêu cầu, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ. Tính chiến lược và tầm nhìn dài hạn trong công tác quy hoạch chưa được thể hiện rõ; việc kết hợp giữa quy hoạch với các khâu, bước khác trong công tác cán bộ còn thiếu đồng bộ do chịu tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan. Mặc dù quá trình xây dựng quy hoạch đã có đổi mới, song việc tổ chức thực hiện ở một số đơn vị còn biểu hiện thụ động, thiếu chủ động và mạnh dạn. Có nơi còn nóng vội, chưa thật sự gắn kết giữa đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm trong một quy trình thống nhất; việc thực hiện không theo đúng kế hoạch đề ra. Công tác quy hoạch cũng chưa quan tâm đúng mức đến lực lượng cán bộ dự bị cho sự phát triển lâu dài, phù hợp với xu thế nhiệm vụ. Việc điều chỉnh quy hoạch khi có biến động thực tế còn chậm; công tác quy hoạch cán bộ chỉ huy, chủ trì ở một số nơi còn thiếu định hướng, thiếu giải pháp căn cơ, lâu dài. Chính

những hạn chế trong công tác quy hoạch đã ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ. Kết quả khảo sát tại một số TSQ cho thấy, vẫn còn 7 ý kiến (chiếm 3,5%) đánh giá công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ tại đơn vị chưa được thực hiện tốt [Phụ lục 9, câu 4].

*Công tác tạo nguồn* ĐNBT chi bộ ở đảng bộ một số TSQ còn thiếu tính chủ động, chưa được tiến hành thường xuyên, bài bản. Quy trình phát hiện, lựa chọn, giới thiệu nguồn còn đơn giản, thiếu chiều sâu; chất lượng tuyển chọn, sàng lọc cán bộ đầu vào chưa cao. Do đó, chất lượng ĐNBT chi bộ ở một số đơn vị còn hạn chế; kinh nghiệm công tác chưa phong phú, khả năng tham mưu, đề xuất với cấp ủy còn hạn chế; một số nội dung dự thảo nghị quyết chưa thật sát, đúng và trúng yêu cầu nhiệm vụ. Việc tổ chức các hoạt động CTĐ, CTCT tại một số cơ quan, đơn vị còn có thời điểm thiếu chiều sâu, thiếu nhất quán, chưa bảo đảm tính chính xác, chiều sâu hiệu quả.

*Công tác đào tạo, bồi dưỡng* ĐNBT chi bộ ở một số TSQ chưa được quan tâm đúng mức. Cấp ủy, tổ chức đảng tại một số đơn vị còn thiếu chủ trương, biện pháp cụ thể nhằm nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ này. Việc lựa chọn cán bộ là bí thư chi bộ để cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở một số nơi còn mang tính hình thức, giản đơn, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài. Kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù số lượt đào tạo tăng, nhưng so với tổng số trên 500 bí thư chi bộ mỗi năm, thì số cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng chỉ chiếm tỷ lệ khiêm tốn: năm 2020 có 21/527 cán bộ được đào tạo tại Học viện Chính trị; năm 2025 có 42/541, dù tăng nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ. Điều này phản ánh độ bao phủ của công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa cao, chưa tạo được sự đồng đều về chất lượng trong toàn đội ngũ. Hoạt động bồi dưỡng CTĐ, CTCT tuy thường xuyên nhưng chủ yếu mang tính ngắn hạn, cập nhật, chưa thay thế được đào tạo bài bản, chuyên sâu về lý luận và phương pháp lãnh đạo [Phụ lục 4]. Nội dung bồi dưỡng còn dàn trải, nặng về lý thuyết, ít thực hành, thiếu bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ thực tiễn; chưa kết hợp tốt giữa tính toàn diện và yêu cầu trọng tâm, trọng điểm. Việc phối hợp giữa đào tạo, bồi dưỡng của tổ chức với quá trình tự học tập, tự rèn luyện của một số ít cán bộ còn chưa chặt chẽ, thiếu gắn kết. Do đó, chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNBT chi bộ chưa đạt được yêu cầu đề ra. Kết quả khảo sát ở các

TSQ cho thấy, còn có 10,0% ý kiến đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNBT chi bộ “chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ” [Phụ lục 9, câu 6].

*Việc phát huy vai trò ĐNBT chi bộ tại các đảng bộ TSQ* thời gian qua đã có bước chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả tốt. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế cần khắc phục. Công tác nhận xét, đánh giá ĐNBT chi bộ ở một số đơn vị chưa thật sự nền nếp, còn thiếu tính toàn diện; vẫn tồn tại biểu hiện nể nang, cảm tính trong nhận xét, đánh giá, đề bạt và bố trí, sử dụng cán bộ. Việc phân loại cán bộ hằng năm đôi khi chưa phù hợp với quá trình đề bạt, bổ nhiệm, nâng lương, thăng quân hàm, dẫn đến tình trạng thiếu nhất quán trong công tác cán bộ. Qua trao đổi với một số lãnh đạo, chỉ huy tại các đơn vị khảo sát, vẫn còn ý kiến cho rằng xây dựng ĐNBT chi bộ chưa toàn diện, chưa phát huy hết vai trò, năng lực của cán bộ trong thực tiễn. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TSQ Lục quân 1 lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 cũng đã chỉ rõ: “Công tác quản lý cán bộ ở một số cấp ủy có lúc chưa chặt chẽ và toàn diện, nhận xét, đánh giá cán bộ thiếu nhất quán. Một số cán bộ tinh thần tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu chưa thường xuyên, còn biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, trách nhiệm, hiệu quả công tác thấp” [28, tr. 17]. Bên cạnh đó, vẫn còn tình trạng bố trí, bổ nhiệm cán bộ chưa thật sự khoa học, chưa đúng người, đúng việc, dẫn đến hạn chế trong phát huy năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác điều động, bổ nhiệm ở một số đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc, còn biểu hiện chủ quan. Việc kết hợp giữa ổn định tổ chức với luân chuyển, rèn luyện cán bộ là bí thư chi bộ chưa được chú trọng đúng mức. Giải quyết chưa tốt mối quan hệ giữa yêu cầu ổn định và yêu cầu phát triển đã dẫn đến tình trạng “ùn tắc” cán bộ, trong khi vẫn thiếu bí thư chi bộ có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu thực tiễn CTĐ, CTCT.

*Ba là, số lượng, cơ cấu và chất lượng ĐNBT chi bộ ở một số mặt* chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

*Về số lượng:* xét tổng thể, số lượng ĐNBT chi bộ tại các đảng bộ TSQ cơ bản được bảo đảm đủ 100% biên chế. Tuy nhiên, thực tế cho thấy số lượng đội ngũ này thường có sự biến động vào một số thời điểm nhất định, do cán bộ được điều động nhận nhiệm vụ mới hoặc tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở

trong và ngoài Quân đội. Theo nhận định của cấp ủy và cơ quan chức năng tại các TSQ được khảo sát, so với yêu cầu thực tiễn về đội ngũ cán bộ chủ trì công tác chính trị, số lượng cán bộ hiện có chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Khối lượng công việc lớn, nhiều nhiệm vụ đột xuất yêu cầu hoàn thành trong thời gian ngắn với chất lượng cao đã gây ra tình trạng quá tải công việc, tạo áp lực lớn cho ĐNBT chi bộ. Hệ quả là chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo ở một số nội dung còn hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động CTĐ, CTCT tại đơn vị. Mặt khác, một số bí thư chi bộ có năng lực còn hạn chế, chưa theo kịp yêu cầu phát triển của nhiệm vụ nhưng vẫn phải sử dụng do chưa có cán bộ thay thế đủ điều kiện, chưa được đào tạo, bồi dưỡng kịp thời. Một số đồng chí có kinh nghiệm công tác dày dặn nhưng lại quá tuổi để xem xét bổ nhiệm theo quy định. Tỷ lệ bí thư chi bộ có quân hàm thượng tá, đại tá chiếm 17,83%; trong số này, một số trường hợp đã gần hoặc hết trần quân hàm, ảnh hưởng đến khả năng bố trí, phát triển [Phụ lục 3]. Bên cạnh đó, thời gian giữ chức vụ của không ít bí thư chi bộ còn kéo dài do chỉ một số ít được quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng để phát triển lên vị trí cao hơn. Điều này dẫn đến tình trạng ùn tắc trong công tác cán bộ, làm giảm động lực phấn đấu, cống hiến của đội ngũ hiện tại. Một số trường hợp phải nghỉ hưu theo luật định, theo nhiệm kỳ đại hội, theo yêu cầu tổ chức lại bộ máy, tinh giản biên chế... đã nảy sinh tâm lý trung bình chủ nghĩa, làm việc cầm chừng, ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình đào tạo, phát triển đội ngũ kế cận. Về độ tuổi, độ tuổi bình quân của ĐNBT chi bộ ở một số nhóm còn tương đối cao so với trần quân hàm và chức danh đảm nhiệm. Tỷ lệ bí thư chi bộ dưới 40 tuổi đạt 52,25%, từ 40 tuổi trở lên chiếm 47,75% [Phụ lục 3]. Đặc biệt, đối với các đồng chí là giảng viên, trưởng ban, trưởng, phó phòng đảm nhiệm vai trò bí thư chi bộ, độ tuổi công tác thường ở mức cao, khó đáp ứng yêu cầu về độ tuổi theo quy định đối với các chức danh lãnh đạo, chỉ huy theo Luật Sĩ quan. Tình trạng này dẫn tới việc số lượng tuy có thể bảo đảm về mặt cơ học, nhưng chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ CTĐ, CTCT trong giai đoạn hiện nay.

*Về chất lượng:* một số ít bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ còn bộc lộ những hạn chế nhất định. Về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có biểu hiện thiếu gương mẫu, tinh thần trách nhiệm chưa cao, chưa thật sự tiêu biểu trong rèn luyện.

Về trình độ chuyên môn, năng lực lãnh đạo, một số đồng chí chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện mới, còn lúng túng trong xử lý tình huống thực tiễn, chưa sâu sát trong công tác quản lý, chỉ đạo, chưa nắm chắc tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong đơn vị, còn lúng túng trong xử lý các vấn đề phát sinh. Về phương pháp, tác phong công tác, vẫn còn tình trạng hành chính, thiếu tính chủ động, sáng tạo; phương pháp lãnh đạo chưa linh hoạt, chưa gắn kết chặt chẽ giữa công tác đảng với nhiệm vụ chuyên môn, việc nắm và thực hiện các khâu, các bước, các nội dung trong quy trình tiến hành CTĐ, CTCT còn chưa chắc.

Kết quả khảo sát cho thấy, tuy số lượng ĐNBT cơ bản bảo đảm, song chất lượng còn bất cập, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong tình hình mới, nhất là trước sự gia tăng về quy mô, tính chất và yêu cầu nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, xây dựng đơn vị. Ở một số tổ chức đảng, tỷ lệ bí thư chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên môn sâu và kinh nghiệm thực tiễn phong phú còn hạn chế. Chỉ có 4,0% ý kiến khảo sát cho rằng, một số bí thư chi bộ “mới đáp ứng một phần yêu cầu nhiệm vụ” [Phụ lục 9, câu 1]. Thực tế cũng cho thấy, tuy không có biểu hiện suy thoái về chính trị, tư tưởng, nhưng vẫn còn bí thư chi bộ chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, trách nhiệm của mình; thiếu sự gắn bó, tâm huyết với nhiệm vụ. Có 6,5% ý kiến đánh giá một số đồng chí “chưa thật sự tiêu biểu về đạo đức, lối sống” [Phụ lục 9, câu 2]. Một số bí thư do đã hết trần quân hàm, tuổi cao, có biểu hiện làm việc cầm chừng, thiếu động lực học tập, nghiên cứu. Trong khi đó, một số cán bộ trẻ, nhất là ở đơn vị quản lý học viên, do kinh nghiệm thực tiễn còn ít, dễ bị tác động bởi hoàn cảnh, môi trường, còn biểu hiện dao động về tư tưởng, so bì thiệt hơn. Một số khác chưa tích cực học tập, rèn luyện, thiếu chủ động đổi mới phương pháp công tác; kỹ năng tổ chức, điều hành hoạt động của chi bộ còn hạn chế; tác phong làm việc chưa thật sự khoa học, nền nếp.

Năng lực công tác của một số bí thư chi bộ còn bộc lộ hạn chế, nhất là năng lực tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo và tổ chức thực hiện CTĐ, CTCT. Một số đồng chí còn lúng túng trong triển khai nhiệm vụ; phương pháp công tác chậm đổi mới, thiếu tính chủ động, sáng tạo; chưa sâu sát cơ sở, hạn chế về năng lực nghiên cứu thực tiễn, phát hiện và xử lý vấn đề nảy sinh. Một số bí thư chi bộ

tuy nắm được tình hình nhưng năng lực phân tích, tổng hợp, dự báo và tham mưu cho cấp ủy, chỉ huy còn hạn chế; thiếu tính quyết đoán, linh hoạt trong xử lý tình huống thực tiễn. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy có 15,0% ý kiến đánh giá năng lực tiến hành CTĐ, CTCT của bí thư chi bộ còn hạn chế và 25,0% ý kiến cho rằng năng lực tham mưu, đề xuất, chỉ đạo, hướng dẫn chưa cao [Phụ lục 9, câu 3].

*Bốn là*, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và hiệu quả thực hiện chức trách của một bộ phận bí thư chi bộ còn hạn chế.

Kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ là thước đo trực tiếp phản ánh chất lượng, hiệu quả xây dựng đội ngũ này và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ ở đảng bộ các TSQ. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy mức độ hoàn thành nhiệm vụ của một bộ phận bí thư chi bộ chưa thật sự tương xứng với vị trí, vai trò, yêu cầu chức trách được giao. Mặc dù đa số bí thư chi bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, song tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ còn thấp; bình quân giai đoạn 2020 - 2025, tỷ lệ bí thư chi bộ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ với tư cách đảng viên chỉ đạt 13,45% [Phụ lục 5], với tư cách cán bộ đạt 10,23% [Phụ lục 6], chưa tương xứng với yêu cầu đối với đội ngũ giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở. Điều đó cho thấy chất lượng nổi trội, năng lực vượt trội, tính tiêu biểu và khả năng dẫn dắt của một bộ phận bí thư chi bộ chưa thật sự rõ nét; đa số mới dừng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Bên cạnh đó, tuy tỷ lệ bí thư chi bộ chỉ hoàn thành nhiệm vụ chiếm tỷ lệ thấp, nhưng vẫn tồn tại liên tục qua các năm, phản ánh chất lượng đội ngũ chưa thật sự đồng đều giữa các cơ quan, đơn vị. Một bộ phận bí thư chi bộ còn hạn chế về năng lực thực tiễn, kinh nghiệm lãnh đạo, phương pháp, tác phong công tác và khả năng xử lý những vấn đề mới, phức tạp nảy sinh trong thực tiễn. Kết quả khảo sát cho thấy vẫn còn 5,0% ý kiến đánh giá ĐNBT chi bộ mới chỉ có “một bộ phận hoàn thành nhiệm vụ” [Phụ lục 9, câu 9].

Những hạn chế trên cho thấy, chất lượng một bộ phận ĐNBT chi bộ chưa theo kịp yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ xây dựng Đảng và nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học ở các TSQ trong tình hình mới. Tổng cục Chính trị đánh giá: “Việc nghiên cứu, quán triệt một số chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của trên, nắm tình hình, nguyên tắc tiến hành CTĐ, CTCT ở một số cấp ủy, cán bộ chính trị chưa

chắc; cụ thể hóa vào tình hình cơ quan, đơn vị chưa sát thực tiễn; triển khai tổ chức thực hiện chưa chặt chẽ, có việc còn lúng túng, hiệu quả chưa cao. Sức mạnh tổng hợp trong tiến hành CTĐ, CTCT chưa được phát huy tốt; công tác phối hợp, hiệp đồng giữa các cơ quan cấp chiến dịch, chiến lược có lúc, có việc chưa chặt chẽ; hướng dẫn, chỉ đạo có nội dung chưa cụ thể, chưa sát tình hình thực tiễn” [145, tr. 4].

#### *3.1.2.2. Nguyên nhân hạn chế*

*Một là*, một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ chủ trì chưa nhận thức đầy đủ vị trí, ý nghĩa và yêu cầu của việc xây dựng ĐNBT chi bộ.

Một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ chủ trì chưa nhận thức đầy đủ mối quan hệ giữa xây dựng ĐNBT chi bộ với nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, khoa, đơn vị. Việc xây dựng đội ngũ có nơi còn được xem chủ yếu là bố trí, kiện toàn nhân sự, chưa chú trọng đúng mức yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng và chuẩn bị nguồn kế cận; chưa thấy hết tính thường xuyên, lâu dài và đặc thù của nhiệm vụ này trong các TSQ.

Những hạn chế về nhận thức ảnh hưởng đến việc xác định chủ trương, phân công trách nhiệm và lựa chọn nội dung, biện pháp xây dựng đội ngũ. Ở một số đơn vị, sự quan tâm còn thiên về đáp ứng nhiệm vụ trước mắt, sử dụng cán bộ nhiều hơn chăm lo bồi dưỡng, phát triển; việc kiểm tra, sơ kết, rút kinh nghiệm chưa được coi trọng đúng mức. Khi đánh giá nguyên nhân hạn chế, có 7,5% người trả lời lựa chọn nhận định một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì chưa quan tâm đúng mức tới công tác cán bộ [Phụ lục 9, câu 11]. Ý kiến này bổ sung căn cứ xem xét sự chuyển hóa từ nhận thức sang trách nhiệm và hành động của các chủ thể trong xây dựng ĐNBT chi bộ.

*Hai là*, cơ chế vận hành, phối hợp và phát huy vai trò của các chủ thể tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ ở một số đơn vị chưa thật sự khoa học, thống nhất và hiệu quả.

Xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ là nhiệm vụ tổng hợp, liên quan trực tiếp đến nhiều chủ thể, nhiều lực lượng và nhiều khâu của công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ. Hiệu quả của quá trình này phụ thuộc lớn vào cơ chế vận hành, phối hợp và phát huy vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị và các tổ chức liên quan. Tuy nhiên, ở một số đơn vị, cơ chế phối hợp giữa

các chủ thể tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ chưa thật sự khoa học, chặt chẽ và đồng bộ; chưa hình thành được sự liên kết thống nhất giữa lãnh đạo, chỉ đạo với tham mưu, hướng dẫn và tổ chức thực hiện. Một số quy chế, quy định phối hợp chưa được cụ thể hóa rõ ràng hoặc chưa được tổ chức thực hiện nghiêm túc; việc phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng chủ thể trong một số nội dung còn thiếu cụ thể, dẫn đến tình trạng chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện. Công tác phối hợp giữa cơ quan chính trị với các đơn vị, giữa cấp ủy với cán bộ chủ trì ở một số nơi chưa thật nhịp nhàng, thiếu tính liên thông; việc trao đổi thông tin, nắm tình hình, đánh giá đội ngũ và tham mưu đề xuất chủ trương, biện pháp xây dựng đội ngũ có lúc chưa kịp thời, thiếu thống nhất. Cơ chế KT, GS, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong xây dựng ĐNBT chi bộ chưa thật sự nề nếp, thiếu chiều sâu; chưa gắn chặt trách nhiệm cá nhân với kết quả xây dựng đội ngũ. Điều đó làm giảm hiệu quả phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ; ảnh hưởng đến tính đồng bộ, tính thống nhất và hiệu quả thực chất của quá trình tổ chức thực hiện ở một số đảng bộ các TSQ hiện nay.

*Ba là*, việc đổi mới tư duy, phương pháp và cách thức tổ chức xây dựng ĐNBT chi bộ ở một số đảng bộ chưa theo kịp yêu cầu phát triển của thực tiễn.

Hoạt động trong môi trường đặc thù quân sự, ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ trực tiếp lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý học viên, xây dựng chính quy và tiến hành CTĐ, CTCT ở cơ sở. Sự đa dạng về loại hình chi bộ, đặc điểm nhiệm vụ và đối tượng cán bộ đòi hỏi việc xây dựng ĐNBT chi bộ phải được tiến hành theo hướng linh hoạt, sát thực tiễn, có tính phân loại và cá thể hóa cao. Tuy nhiên, ở một số đơn vị, tư duy và phương pháp tổ chức xây dựng đội ngũ còn chậm đổi mới, chưa thật sự theo kịp sự phát triển của yêu cầu nhiệm vụ. Việc nghiên cứu đặc điểm, nhu cầu phát triển và yêu cầu chức trách của từng nhóm bí thư chi bộ chưa thật sâu sắc; từ đó dẫn đến việc cụ thể hóa nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng đội ngũ có mặt còn thiếu tính đặc thù, chưa thật sát với yêu cầu thực tiễn của từng loại hình chi bộ. Một số nơi còn thiên về truyền đạt kiến thức chung, chưa chú trọng đúng mức đến bồi dưỡng năng lực xử lý tình huống, kỹ

năng lãnh đạo, điều hành sinh hoạt chi bộ và kinh nghiệm tiến hành CTĐ, CTCT. Việc kết hợp giữa đào tạo tập trung với rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn; giữa giáo dục của tổ chức với phát huy vai trò tự học tập, tự bồi dưỡng của cá nhân có mặt còn thiếu chặt chẽ.

*Bốn là*, một số khâu trong công tác cán bộ gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài của đội ngũ này.

Xây dựng ĐNBT chi bộ là quá trình gắn chặt với các khâu của công tác cán bộ, từ tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đến quản lý, bố trí, sử dụng và đánh giá cán bộ. Chất lượng và hiệu quả xây dựng đội ngũ phụ thuộc lớn vào tính đồng bộ, liên thông và khoa học của các khâu này trong tổng thể chiến lược xây dựng đội ngũ cán bộ của nhà trường và đơn vị. Tuy nhiên, ở một số đảng bộ các TSQ, việc triển khai các khâu của công tác cán bộ gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ chưa thật sự chặt chẽ, thống nhất và mang tính phát triển lâu dài. Việc tạo nguồn, quy hoạch ĐNBT chi bộ ở một số đơn vị còn thiếu tính chủ động, chưa gắn chặt với yêu cầu xây dựng đội ngũ kế cận, kế tiếp; chưa chú trọng phát hiện, bồi dưỡng sớm những cán bộ có triển vọng, có năng lực lãnh đạo và phẩm chất phù hợp với chức trách bí thư chi bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng ở một số nơi chưa thật sự gắn với quy hoạch, vị trí chức danh và yêu cầu phát triển của từng đối tượng cán bộ; còn biểu hiện dàn trải, thiếu chiều sâu, chưa chú trọng đúng mức đến năng lực thực tiễn và kinh nghiệm lãnh đạo chi bộ. Công tác đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ có mặt chưa thật sự khoa học, sát năng lực, sở trường và hướng phát triển của từng cá nhân; việc luân chuyển, rèn luyện cán bộ qua thực tiễn ở một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức. Một số nơi còn biểu hiện thiếu liên thông giữa đánh giá với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ.

*Năm là*, tính tích cực, tự giác trong tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện của một bộ phận bí thư chi bộ chưa cao; môi trường và điều kiện bảo đảm còn có những bất cập.

Xây dựng ĐNBT chi bộ là quá trình tác động hai chiều giữa giáo dục, bồi dưỡng của tổ chức với sự tự giáo dục, tự hoàn thiện của mỗi cán bộ. Trong đó, yếu tố giữ vai trò quyết định trực tiếp đến sự trưởng thành, phát triển lâu dài của đội ngũ là tính tích cực, chủ động, tự giác của bản thân mỗi bí thư chi bộ trong tự học tập, tự

tu dưỡng và tự rèn luyện. Tuy nhiên, ở một bộ phận bí thư chi bộ chưa nhận thức sâu sắc trách nhiệm tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện; chưa chuyển yêu cầu của tổ chức thành nhu cầu tự thân và hành động thường xuyên. Một số đồng chí còn bằng lòng với kiến thức, kinh nghiệm hiện có, thiếu chủ động cập nhật tri thức, khắc phục hạn chế và đổi mới phương pháp công tác. Điều này làm giảm khả năng tiếp thu, vận dụng nội dung được bồi dưỡng vào thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Khi đánh giá nguyên nhân hạn chế, có 13,5% người trả lời lựa chọn nhận định một số bí thư chi bộ chưa chủ động, tích cực tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác [Phụ lục 9, câu 11].

Bên cạnh đó, việc tạo môi trường, bố trí thời gian và bảo đảm điều kiện phục vụ tự học tập, rèn luyện ở một số đơn vị chưa được quan tâm tương xứng. Bí thư chi bộ thường kiêm nhiệm chức vụ chỉ huy, quản lý hoặc chuyên môn, trong khi khối lượng công việc lớn, ảnh hưởng đến thời gian tự nghiên cứu, bồi dưỡng. Việc hướng dẫn, kiểm tra, ghi nhận kết quả và khuyến khích tự học có mặt chưa thường xuyên, chưa gắn chặt với nhu cầu phát triển của từng cán bộ. Sự kết hợp chưa tốt giữa nỗ lực cá nhân với sự hỗ trợ của tổ chức làm cho quá trình tự hoàn thiện của một bộ phận bí thư chi bộ thiếu tính liên tục, bền vững.

### **3.2. Những vấn đề đặt ra trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam**

#### ***3.2.1. Yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ có chất lượng cao, trong khi nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển của thực tiễn***

Hiện nay, sự nghiệp xây dựng QĐND Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Quân đội; xây dựng các TSQ VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” và nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng trong Quân đội đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ. Trong điều kiện đó, xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam có chất lượng cao đòi hỏi các chủ thể phải nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của đội ngũ này đồng thời đề cao trách nhiệm và chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện. Yêu cầu đó phải được cụ thể hóa thành chủ trương, kế hoạch và các biện pháp phù hợp với đặc điểm từng loại hình chi bộ, gắn xây dựng đội

ngũ với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng cơ quan, đơn vị.

Tuy nhiên, nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan chức năng và cán bộ chủ trì chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra. Sự quan tâm có nơi chưa toàn diện, còn thiên về bố trí, sử dụng cán bộ để giải quyết nhiệm vụ trước mắt, chưa chú trọng tương xứng đến giáo dục, bồi dưỡng và chuẩn bị nguồn kế cận. Khoảng cách giữa yêu cầu xây dựng đội ngũ với nhận thức và trách nhiệm thực hiện đặt ra vẫn đề phải tạo chuyển biến thống nhất từ nhận thức đến hành động của các chủ thể; xác định rõ trách nhiệm, tăng cường phối hợp và kiểm tra việc thực hiện.

Bên cạnh đó, sự tác động của mặt trái kinh tế thị trường, sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng, yêu cầu đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và những vấn đề mới nảy sinh trong xây dựng môi trường văn hóa sư phạm quân sự đang làm cho nhiệm vụ CTĐ, CTCT ở các TSQ ngày càng phức tạp hơn. Điều đó đòi hỏi, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và các cơ quan chức năng phải tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong xây dựng ĐNBT chi bộ; bảo đảm quá trình xây dựng đội ngũ này được tiến hành chủ động, toàn diện, sát thực tiễn và đáp ứng yêu cầu phát triển của nhiệm vụ trong tình hình mới.

***3.2.2. Việc xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan đòi hỏi phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất và sát thực tiễn, song cơ chế phối hợp, nội dung, hình thức và biện pháp tổ chức thực hiện ở một số đơn vị còn thiếu chặt chẽ và hiệu quả chưa cao***

Xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ là quá trình tổng hợp, liên quan trực tiếp đến nhiều chủ thể, nhiều lực lượng và nhiều khâu của công tác cán bộ, công tác xây dựng Đảng. Đây không chỉ là nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng mà còn gắn chặt với vai trò của cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị, cơ quan cán bộ và các tổ chức, lực lượng liên quan trong nhà trường. Đồng thời, đặc điểm tổ chức, nhiệm vụ của các TSQ cùng sự đa dạng của các loại hình chi bộ, như: chi bộ cơ quan, chi bộ đơn vị quản lý học viên, chi bộ khoa giáo viên, chi bộ đơn vị phục vụ, bảo đảm... đòi hỏi việc xây dựng ĐNBT chi bộ phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, linh hoạt và sát đặc điểm hoạt động thực tiễn của từng loại hình tổ chức đảng. Chỉ khi bảo đảm được

tính đồng bộ giữa các khâu, các lực lượng và các biện pháp tổ chức thực hiện thì mới tạo được sự chuyển biến thực chất trong xây dựng ĐNBT chi bộ ở các TSQ hiện nay.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy ở một số đơn vị, cơ chế phối hợp giữa các chủ thể tham gia xây dựng đội ngũ có lúc chưa thật sự chặt chẽ, thiếu tính thống nhất và liên thông trong tổ chức thực hiện. Việc phân công trách nhiệm giữa cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị và các lực lượng liên quan ở một số nội dung còn thiếu cụ thể; công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm có mặt chưa thường xuyên, thiếu chiều sâu. Bên cạnh đó, việc cụ thể hóa nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ ở một số đơn vị còn thiếu linh hoạt, chưa thật sát đặc điểm từng loại hình chi bộ và từng nhóm đối tượng bí thư chi bộ; có nội dung còn mang tính dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm.

Mặt khác, sự kết hợp giữa đào tạo, bồi dưỡng lý luận với rèn luyện năng lực thực tiễn; giữa giáo dục của tổ chức với phát huy vai trò tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện của cá nhân còn chưa đồng bộ. Một số hình thức bồi dưỡng chậm được đổi mới; chưa chú trọng đúng mức đến rèn luyện kỹ năng lãnh đạo, điều hành sinh hoạt chi bộ, năng lực xử lý các tình huống thực tiễn và khả năng tiến hành CTĐ, CTCT trong môi trường văn hóa sư phạm quân sự. Điều đó đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các chủ thể; đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ theo hướng thiết thực, linh hoạt, sát chức trách, nhiệm vụ và điều kiện hoạt động thực tiễn của các TSQ; đồng thời bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa các khâu của công tác cán bộ và công tác xây dựng Đảng trong quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ hiện nay.

***3.2.3. Yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan có chất lượng toàn diện, phát triển đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trong khi chất lượng đội ngũ hiện nay còn chưa thật đồng đều, năng lực thực tiễn của một bộ phận cán bộ còn hạn chế***

Trong những năm qua, ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ cơ bản được kiện toàn, phát triển cả về số lượng và chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và tiến hành CTĐ, CTCT ở các TSQ. Phần lớn ĐNBT chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng,

phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở và hoàn thành tương đối tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, trước yêu cầu xây dựng Quân đội hiện đại, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong Quân đội và yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong tình hình mới, chất lượng ĐNBT chi bộ hiện nay vẫn còn bộc lộ những hạn chế nhất định so với yêu cầu phát triển của thực tiễn.

Thực tiễn cho thấy, chất lượng ĐNBT chi bộ giữa các cơ quan, đơn vị chưa thật đồng đều; năng lực lãnh đạo, năng lực tiến hành CTĐ, CTCT, phương pháp, tác phong công tác và khả năng xử lý các tình huống thực tiễn của một bộ phận cán bộ còn hạn chế. Một số bí thư chi bộ còn thiếu kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý; năng lực quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết có mặt chưa sát thực tiễn; khả năng nắm, quản lý và giải quyết tình hình tư tưởng ở đơn vị còn lúng túng. Trong khi đó, đặc điểm hoạt động của các TSQ hiện nay ngày càng đa dạng, phức tạp; yêu cầu chuyển đổi số, đổi mới phương pháp giáo dục, đào tạo, nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và quản lý, giáo dục học viên trong môi trường thông tin mở đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với ĐNBT chi bộ.

Mặt khác, yêu cầu xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM và xây dựng các TSQ VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu” đòi hỏi ĐNBT chi bộ không chỉ có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt mà còn phải có năng lực toàn diện, tư duy đổi mới, khả năng thích ứng nhanh với sự phát triển của nhiệm vụ và năng lực tổ chức thực tiễn vững chắc. Điều đó đặt ra yêu cầu phải tiếp tục xây dựng ĐNBT chi bộ theo hướng chuẩn hóa, toàn diện, có cơ cấu hợp lý, bảo đảm tính kế thừa và phát triển bền vững; đồng thời gắn chặt xây dựng đội ngũ với công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá và sử dụng cán bộ. Đặc biệt, cần coi trọng nâng cao năng lực thực tiễn, phương pháp, tác phong công tác, khả năng xử lý tình huống và năng lực tiến hành CTĐ, CTCT cho ĐNBT chi bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

***3.2.4. Yêu cầu tự đổi mới, tự nâng cao năng lực của đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan ngày càng cao, trong khi tính tích cực, chủ động tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện của một bộ phận cán bộ chưa thật sự bền vững***

Trong điều kiện nhiệm vụ CTĐ, CTCT ở các TSQ ngày càng phát triển, yêu cầu đối với ĐNBT chi bộ không ngừng được nâng cao cả về phẩm chất chính trị, năng lực lãnh đạo, phương pháp, tác phong công tác và khả năng thích ứng với những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, sự tác động mạnh mẽ của không gian mạng cùng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo trong Quân đội hiện nay đang làm cho tri thức lý luận, khoa học quân sự, khoa học giáo dục và thực tiễn hoạt động lãnh đạo, quản lý luôn vận động, đổi mới. Trong bối cảnh đó, nếu ĐNBT chi bộ không thường xuyên tự học tập, tự nghiên cứu, tự cập nhật tri thức mới, tự đổi mới tư duy và phương pháp công tác thì sẽ khó đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đặc điểm hoạt động của bí thư chi bộ ở các TSQ là vừa trực tiếp lãnh đạo chi bộ, tiến hành CTĐ, CTCT, vừa tham gia quản lý, giáo dục, rèn luyện học viên và thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác. Điều đó đòi hỏi mỗi bí thư chi bộ phải có ý thức tự giác cao trong tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện và chủ động hoàn thiện bản thân. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy ở một bộ phận bí thư chi bộ, động cơ phấn đấu, tinh thần tự học tập, tự nâng cao trình độ và ý thức tự đổi mới chưa thật sự ổn định, bền vững; khả năng tự nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, tích lũy kinh nghiệm và tự điều chỉnh phương pháp công tác còn hạn chế. Một số đồng chí còn biểu hiện bằng lòng với vốn kiến thức, kinh nghiệm sẵn có; thiếu chủ động cập nhật tri thức mới, thiếu quyết tâm khắc phục hạn chế của bản thân, chưa thật sự nhạy bén trước những yêu cầu mới của nhiệm vụ và sự phát triển của thực tiễn.

Mặt khác, dưới tác động của mặt trái kinh tế thị trường, áp lực nhiệm vụ ngày càng cao và những ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường thông tin đa chiều, nếu thiếu bản lĩnh chính trị, thiếu động lực tự hoàn thiện và tinh thần cầu thị thì rất dễ dẫn đến biểu hiện ngại học tập, ngại đổi mới, giảm sút ý chí phấn đấu. Điều đó đặt ra yêu cầu phải kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, quản lý, rèn luyện của tổ chức với phát huy vai trò chủ thể của ĐNBT chi bộ trong tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn

luyện; đồng thời xây dựng động cơ phấn đấu đúng đắn, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác và khát vọng phát triển bản thân nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

### **Tiểu kết chương 3**

Bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là những đảng viên được chi bộ tín nhiệm bầu và cấp ủy có thẩm quyền chuẩn y, giữ vai trò nòng cốt, trực tiếp chủ trì hoạt động xây dựng Đảng, tiến hành CTĐ, CTCT tại chi bộ. Xây dựng ĐNBT chi bộ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng TSVM, xây dựng cơ quan, đơn vị VMTD và thực hiện hiệu quả công tác xây dựng Đảng tại đảng bộ các TSQ. Với vị trí, chức trách, nhiệm vụ được giao, ĐNBT chi bộ phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, trình độ, năng lực toàn diện, tiêu biểu. Chất lượng của đội ngũ này là một trong những nhân tố trực tiếp, quan trọng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của chi bộ, góp phần lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Xây dựng ĐNBT chi bộ là quá trình tổng hợp, bao gồm việc xác định đúng chủ trương, biện pháp và cách thức tác động của các chủ thể và lực lượng liên quan, đồng thời gắn chặt với quá trình tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện của chính ĐNBT. Việc nâng cao năng lực cho đội ngũ này cần được tiến hành bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị. Kết quả khảo sát, đánh giá thực trạng là cơ sở thực tiễn để xác định đúng những vấn đề đặt ra và đề xuất các giải pháp xây dựng ĐNBT chi bộ trong thời gian tới. Thời gian qua, quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ đã được cấp ủy, tổ chức đảng các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tương đối toàn diện, đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế, trong đó nổi lên là những vấn đề liên quan đến nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và bản thân bí thư chi bộ. Để xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam thật sự tiêu biểu, đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình hiện nay, cần tiếp tục nâng cao nhận thức, xác định rõ những vấn đề đặt ra, từ đó đề xuất, triển khai các giải pháp đồng bộ, phù hợp và khả thi.

## **Chương 4**

### **NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÍ THƯ CHI BỘ Ở ĐẢNG BỘ CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM ĐOẠN 2026-2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

#### **4.1. Những yếu tố tác động và yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo**

##### ***4.1.1. Những yếu tố tác động đến xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo***

*Một là*, những diễn biến mới của tình hình thế giới, khu vực, trong nước và yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột vũ trang, tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ và các thách thức an ninh phi truyền thống có chiều hướng gia tăng. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là sự phát triển của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các nền tảng truyền thông xuyên biên giới, đang làm thay đổi sâu sắc đời sống xã hội và phương thức tiến hành chiến tranh. Chiến tranh thông tin, chiến tranh mạng và các hình thái tác chiến mới vừa tạo điều kiện tiếp cận tri thức, công nghệ hiện đại, vừa đặt ra nhiều vấn đề phức tạp đối với xây dựng Quân đội, xây dựng các TSQ và xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở.

Ở trong nước, những thành tựu của công cuộc đổi mới đã nâng cao thể và lực, sức mạnh tổng hợp, uy tín và vị thế quốc tế của đất nước; chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Đây là điều kiện thuận lợi để củng cố niềm tin, bản lĩnh chính trị và động lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, mặt trái của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số cũng làm nảy sinh những vấn đề mới về tư tưởng, đạo đức, lối sống; tác động đến nhận thức, tình cảm, động cơ và ý chí phấn đấu của một bộ phận cán bộ, đảng viên, học viên trong các TSQ. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “diễn

biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và âm mưu “phi chính trị hóa” Quân đội. Chúng triệt để lợi dụng internet, mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo và các phương tiện truyền thông mới để phát tán thông tin sai trái; xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, xã hội và Quân đội. Phương thức chống phá ngày càng tinh vi, thường xuyên đan xen thông tin thật, giả, lợi dụng những vấn đề nhạy cảm và hạn chế trong thực tiễn để tác động đến nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên, học viên. Vì vậy, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, giữ vững trận địa chính trị, tư tưởng trong các TSQ trở thành nhiệm vụ thường xuyên, trực tiếp và cấp thiết.

Những diễn biến trên tác động sâu sắc, đa chiều đến xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ. Một mặt, sự phát triển của đất nước và khoa học, công nghệ tạo điều kiện để đội ngũ này mở rộng tri thức, đổi mới tư duy và phương pháp lãnh đạo. Mặt khác, tính phức tạp của tình hình chính trị, tư tưởng và không gian mạng đặt ra yêu cầu cao hơn về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, sự nhạy bén, khả năng nắm bắt, phân tích, dự báo, định hướng tư tưởng và xử lý các vấn đề nảy sinh. Qua đó, tác động trực tiếp đến việc xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo.

*Hai là, đổi mới giáo dục, đào tạo và sự phát triển của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo.*

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang trở thành những động lực quan trọng thúc đẩy phát triển đất nước. Trong lĩnh vực quân sự, quá trình này gắn chặt với yêu cầu xây dựng Quân đội hiện đại, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học. Các TSQ đang từng bước đổi mới mô hình quản trị, chương trình, nội dung và phương pháp đào tạo; phát triển hạ tầng, dữ liệu, học liệu số; tăng cường ứng dụng công nghệ mô phỏng, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số trong giảng dạy, nghiên cứu, quản lý, chỉ huy. Những chuyển biến đó làm thay đổi môi trường hoạt động, phương thức lãnh đạo và yêu cầu quản lý cán bộ, giảng viên, học viên trong từng cơ quan, khoa và đơn vị.

Sự phát triển của khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo tạo điều kiện để các cấp ủy, chi bộ tiếp cận, xử lý thông tin nhanh chóng; đổi mới phương thức quán triệt nghị quyết, tổ chức sinh hoạt, quản lý đảng viên, nắm bắt tình hình và tiến hành công tác tư tưởng. Các nền tảng số góp phần nâng cao khả năng kết nối, chia sẻ tri thức, tổng kết thực tiễn và hỗ trợ ra quyết định. Đồng thời, quá trình đổi mới giáo dục, đào tạo đòi hỏi tổ chức đảng phải nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; khuyến khích tư duy sáng tạo, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; khắc phục biểu hiện bảo thủ, trì trệ, ngại thay đổi trong đội ngũ cán bộ, giảng viên và học viên.

Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức. Sự phát triển nhanh của công nghệ có thể làm gia tăng khoảng cách về trình độ, kỹ năng số giữa các nhóm cán bộ; tạo nguy cơ lệ thuộc vào công nghệ, tiếp nhận thông tin thiếu chọn lọc, vi phạm bản quyền, lộ lọt bí mật nhà nước, bí mật quân sự và mất an toàn thông tin. Trí tuệ nhân tạo có thể bị lợi dụng để tạo dựng, bóp méo và phát tán thông tin sai lệch, gây khó khăn cho việc nhận diện, kiểm chứng và định hướng tư tưởng. Mặt khác, sự đan xen giữa môi trường thực và môi trường số làm cho công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên, học viên và duy trì các mối quan hệ tổ chức trở nên phức tạp hơn.

Những tác động trên đặt ĐNBT chi bộ trước yêu cầu phát triển mới về phẩm chất, năng lực, phương pháp và tác phong công tác. Bí thư chi bộ không chỉ phải nắm vững nguyên tắc, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng và CTĐ, CTCT, mà còn cần có tư duy đổi mới, năng lực số, khả năng khai thác, phân tích, kiểm chứng thông tin và tổ chức hoạt động của chi bộ phù hợp với môi trường số; đồng thời giữ vững nguyên tắc tổ chức, chế độ bảo mật và kỷ luật phát ngôn. Vì vậy, đổi mới giáo dục, đào tạo và sự phát triển của khoa học, công nghệ tác động trực tiếp đến mục tiêu, tiêu chuẩn, nội dung, hình thức và phương thức xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ trong giai đoạn mới.

*Ba là*, sự phát triển của nhiệm vụ CTĐ, CTCT và yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở các TSQ.

Trong giai đoạn mới, nhiệm vụ CTĐ, CTCT ở các TSQ phát triển cả về nội dung, phạm vi và yêu cầu chất lượng, gắn chặt với nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, quản lý kỷ luật và xây dựng nhà trường VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”. Công tác xây dựng Đảng ngày càng đặt ra yêu cầu cao về giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; nâng cao chất lượng ban hành, tổ chức thực hiện nghị quyết; quản lý, giáo dục, rèn luyện, KT, GS cán bộ, đảng viên; thực hiện trách nhiệm nêu gương; kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đồng thời, CTĐ, CTCT phải kịp thời giải quyết những vấn đề tư tưởng, tổ chức và chính sách phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, góp phần giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong từng cơ quan, khoa và đơn vị.

Ở các TSQ, tổ chức cơ sở đảng và chi bộ được thành lập ở nhiều loại hình khác nhau, như cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị quản lý học viên và đơn vị phục vụ, bảo đảm. Mỗi loại hình có chức năng, nhiệm vụ, đối tượng lãnh đạo và phương thức hoạt động riêng. Chi bộ cơ quan tập trung lãnh đạo thực hiện chức năng tham mưu, hướng dẫn và bảo đảm; chi bộ khoa giáo viên lãnh đạo nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và xây dựng đội ngũ nhà giáo; chi bộ đơn vị quản lý học viên trực tiếp lãnh đạo quản lý, giáo dục, rèn luyện và xây dựng chính quy. Sự khác biệt đó đòi hỏi hoạt động lãnh đạo của chi bộ phải bám sát nhiệm vụ chính trị, xác định đúng trọng tâm, khâu yếu, mặt yếu; khắc phục tình trạng nghị quyết chung chung, nội dung sinh hoạt đơn điệu hoặc tách rời công tác xây dựng Đảng với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng tác động trực tiếp đến xây dựng ĐNBT chi bộ. Bí thư chi bộ vừa là người chủ trì công tác của chi ủy, chi bộ, vừa trực tiếp cùng tập thể cấp ủy xác định chủ trương, biện pháp lãnh đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết. Vì vậy, đội ngũ này phải có năng lực quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết của cấp trên; chuẩn bị và điều hành sinh hoạt chi bộ; tổ chức thực hiện, KT, GS và sơ kết, tổng kết nghị quyết; quản lý, giáo dục, phân công nhiệm vụ cho đảng viên; xử lý hài hòa các mối quan hệ công tác. Đồng thời, bí thư chi bộ phải có khả năng phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ và phát huy trí tuệ tập thể. Sự phát triển của nhiệm vụ CTĐ, CTCT và yêu cầu nâng cao chất

lượng tổ chức cơ sở đảng vì thế tác động trực tiếp đến mục tiêu, tiêu chuẩn, nội dung và phương thức xây dựng ĐNBT chi bộ, bảo đảm phù hợp với từng loại hình chi bộ và sát thực tiễn hoạt động của các TSQ.

*Bốn là*, chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo và hiệu quả phối hợp của các chủ thể tham gia xây dựng ĐNBT chi bộ.

Chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ phụ thuộc trực tiếp vào năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các chủ thể tham gia xây dựng. Đây là yếu tố giữ vai trò quyết định đến việc xác định đúng mục tiêu, yêu cầu, nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ; đồng thời bảo đảm cho quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ được tiến hành thống nhất, đồng bộ, chặt chẽ và hiệu quả. Trong điều kiện yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, nêu cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng có nhận thức đúng đắn, trách nhiệm cao, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tốt thì sẽ tạo được sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn bộ quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ.

Hiện nay, xây dựng ĐNBT chi bộ ở các TSQ không chỉ là nhiệm vụ riêng của cấp ủy hay cơ quan chính trị mà là trách nhiệm tổng hợp của nhiều chủ thể, nhiều lực lượng, nhiều khâu trong công tác cán bộ và công tác xây dựng Đảng. Vì vậy, chất lượng tham mưu của cơ quan chính trị, cơ quan cán bộ; hiệu quả phối hợp giữa cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì với các cơ quan chức năng có tác động trực tiếp đến chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ. Việc phối hợp chặt chẽ trong quy hoạch, tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, bố trí và sử dụng cán bộ sẽ góp phần bảo đảm tính đồng bộ, liên thông và phát triển bền vững của ĐNBT chi bộ. Ngược lại, nếu thiếu thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo; cơ chế phối hợp chưa chặt chẽ; việc phân công trách nhiệm thiếu rõ ràng hoặc tổ chức thực hiện thiếu quyết liệt thì sẽ làm giảm hiệu lực, hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ. Đặc biệt, trong điều kiện nhiệm vụ của các TSQ ngày càng phát triển, yêu cầu xây dựng ĐNBT chi bộ ngày càng toàn diện hơn, nếu các chủ thể không thường xuyên đổi mới tư duy, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao chất lượng phối hợp thì sẽ khó đáp ứng yêu cầu xây dựng ĐNBT chi bộ trong tình hình mới.

*Năm là*, cơ chế, chính sách cán bộ và môi trường công tác ở các TSQ.

Cơ chế, chính sách cán bộ và môi trường công tác ở các TSQ là những yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp, thường xuyên đến quá trình hình thành, phát triển và nâng cao chất lượng ĐNBT chi bộ. Đây không chỉ là điều kiện bảo đảm cho ĐNBT chi bộ thực hiện chức trách, nhiệm vụ mà còn là môi trường trực tiếp tác động đến nhận thức, động cơ phấn đấu, quá trình rèn luyện phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của đội ngũ này. Trong điều kiện hiện nay, yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đổi mới giáo dục, đào tạo và nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng ở các TSQ đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với việc hoàn thiện cơ chế, chính sách và xây dựng môi trường công tác thuận lợi cho ĐNBT chi bộ phát triển toàn diện.

Hệ thống cơ chế, chính sách về công tác cán bộ, như quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng, luân chuyển, chính sách đãi ngộ và bảo đảm điều kiện công tác có tác động trực tiếp đến chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ. Nếu cơ chế, chính sách được xây dựng phù hợp, đồng bộ, khoa học, sát thực tiễn sẽ tạo động lực thúc đẩy ĐNBT chi bộ tích cực học tập, rèn luyện, phấn đấu vươn lên; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng đúng cán bộ, phát huy tốt năng lực, sở trường của từng cá nhân. Ngược lại, nếu cơ chế, chính sách chưa thật sự phù hợp, thiếu đồng bộ hoặc chậm được bổ sung, hoàn thiện thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý, động lực công tác và chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ. Bên cạnh đó, môi trường văn hóa quân sự, nền nếp chính quy, dân chủ, đoàn kết nội bộ và điều kiện làm việc ở các TSQ cũng tác động sâu sắc đến quá trình rèn luyện, trưởng thành của ĐNBT chi bộ. Đặc biệt, trong điều kiện phần lớn bí thư chi bộ kiêm nhiệm chức vụ quản lý, chỉ huy hoặc chuyên môn với khối lượng công việc lớn, cường độ hoạt động cao, nếu không có cơ chế, chính sách phù hợp và môi trường công tác thuận lợi sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến động lực học tập, nghiên cứu, tự bồi dưỡng và hiệu quả thực hiện chức trách của đội ngũ này. Vì vậy, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách cán bộ và xây dựng môi trường công tác lành mạnh, dân chủ, kỷ luật, nhân văn ở các TSQ là yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ hiện nay.

*Sáu là*, tính tích cực, chủ động, tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện của ĐNBT chi bộ ở các TSQ.

Xây dựng ĐNBT chi bộ là quá trình tác động tổng hợp giữa giáo dục, bồi dưỡng của tổ chức với sự tự giáo dục, tự hoàn thiện và tự phát triển của mỗi cá nhân. Trong đó, tính tích cực, chủ động, tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện của ĐNBT chi bộ giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là yếu tố suy đến cùng quyết định chất lượng, hiệu quả và tính bền vững về chất lượng của chính bản thân họ. Trong điều kiện yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, tri thức lý luận, khoa học quân sự, khoa học giáo dục và thực tiễn hoạt động CTĐ, CTCT luôn vận động, phát triển, nếu ĐNBT chi bộ không thường xuyên tự học tập, tự nghiên cứu, tự cập nhật tri thức mới, đổi mới phương pháp công tác và tích lũy kinh nghiệm thực tiễn thì sẽ không thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đặc điểm hoạt động của bí thư chi bộ ở các TSQ là vừa trực tiếp lãnh đạo chi bộ, tiến hành CTĐ, CTCT, vừa tham gia quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, học viên và thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác. Điều đó đòi hỏi đội ngũ này không chỉ có phẩm chất chính trị vững vàng mà còn phải thường xuyên tự nâng cao trình độ lý luận, năng lực lãnh đạo, phương pháp, tác phong công tác, khả năng xử lý các tình huống nảy sinh trong thực tiễn. Vì vậy, tinh thần trách nhiệm, động cơ phấn đấu, ý thức tự giác và khát vọng phát triển bản thân của mỗi bí thư chi bộ có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hoàn thiện phẩm chất, năng lực và hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Mặt khác, trong điều kiện tác động của mặt trái kinh tế thị trường, sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội và áp lực nhiệm vụ ngày càng lớn, nếu ĐNBT chi bộ thiếu ý thức tự rèn luyện, thiếu bản lĩnh và động lực tự phát triển thì rất dễ rơi vào tư tưởng bằng lòng, ngại đổi mới, giảm sút ý chí phấn đấu. Ngược lại, nếu ĐNBT chi bộ có động cơ đúng đắn, tinh thần cầu thị, ý thức tự học tập, tự rèn luyện thường xuyên và khát vọng vươn lên thì họ sẽ không ngừng tiến bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ và hiệu quả tiến hành CTĐ, CTCT ở các TSQ hiện nay.

#### ***4.1.2. Yêu cầu xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo***

Một là, xây dựng ĐNBT chi bộ phải quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, Quân ủy Trung ương, bám sát nhiệm vụ xây dựng Quân đội và sự phát triển của các TSQ trong tình hình mới.

Đây là yêu cầu có tính nguyên tắc, giữ vai trò định hướng đối với toàn bộ quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ. Xây dựng ĐNBT chi bộ là một bộ phận của công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ, trực tiếp góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Vì vậy, hoạt động này phải quán triệt và cụ thể hóa đúng đắn quan điểm, đường lối của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, Quân ủy Trung ương đòi hỏi phải nhận thức đúng vị trí, vai trò của bí thư chi bộ và tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ này; nắm vững mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chuẩn, nội dung và phương hướng xây dựng đội ngũ cán bộ trong Quân đội. Trọng tâm là xây dựng ĐNBT chi bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, năng lực, uy tín và phương pháp, tác phong công tác khoa học; thực sự tiên phong, gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Quá trình xây dựng phải giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch; đồng thời tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác cán bộ.

Xây dựng ĐNBT chi bộ phải bám sát yêu cầu xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; điều chỉnh tổ chức lực lượng theo hướng tinh, gọn, mạnh; nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu. Những yêu cầu đó đặt ra đòi hỏi mới đối với phẩm chất, năng lực lãnh đạo, khả năng tổ chức thực tiễn và năng lực tiến hành CTĐ, CTCT của bí thư chi bộ. Đội ngũ này phải đủ khả năng lãnh đạo cơ quan, khoa, đơn vị thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện tổ chức, biên chế và phương thức hoạt động có sự phát triển; giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, đoàn kết nội bộ và trận địa chính trị, tư tưởng trong mọi tình huống. Đồng thời, phải xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ và định hướng phát triển của các TSQ; gắn với đổi mới giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số và xây dựng nhà trường chính quy, mẫu mực, hiện đại. Việc xác định mục tiêu, tiêu chuẩn và nội dung xây dựng phải phù hợp với từng loại hình chi bộ, tránh áp dụng đồng loạt, máy móc.

Kết quả xây dựng ĐNBT chi bộ phải được thể hiện ở sự chuyển biến về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên và kết quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, khoa, đơn vị. Qua đó, bảo đảm quá trình xây dựng đội ngũ có định hướng đúng, sát thực tiễn và đáp ứng yêu cầu phát triển của các TSQ trong tình hình mới.

*Hai là, xây dựng ĐNBT chi bộ phải bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, cao về chất lượng, có tính kế thừa và phát triển vững chắc.*

Đây là yêu cầu trực tiếp phản ánh mục tiêu của quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ, trong đó số lượng, cơ cấu, chất lượng, tính kế thừa và khả năng phát triển có quan hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau. Đủ về số lượng là điều kiện để các chi bộ được kiện toàn theo đúng tổ chức, duy trì sự lãnh đạo thường xuyên, liên tục đối với mọi mặt hoạt động của cơ quan, khoa, đơn vị. Việc xác định số lượng phải căn cứ vào tổ chức đảng, tổ chức lực lượng, yêu cầu nhiệm vụ và sự biến động của đội ngũ cán bộ ở từng TSQ; không để xảy ra tình trạng thiếu bí thư, bố trí tạm thời kéo dài hoặc một cán bộ phải kiêm nhiệm quá nhiều chức trách, ảnh hưởng đến chất lượng lãnh đạo của chi bộ.

Bảo đảm cơ cấu hợp lý là sự cân đối về độ tuổi, cấp bậc quân hàm, trình độ đào tạo, chuyên ngành, chức vụ, kinh nghiệm thực tiễn và loại hình đơn vị công tác. Cơ cấu đội ngũ phải phù hợp với đặc điểm của chi bộ cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị quản lý học viên và đơn vị phục vụ, bảo đảm. Đối với chi bộ cơ quan, bí thư cần có năng lực tham mưu, tổ chức và phối hợp công tác; ở khoa giáo viên, phải am hiểu giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học; tại đơn vị quản lý học viên, cần có kinh nghiệm quản lý, chỉ huy, giáo dục và rèn luyện bộ đội. Đồng thời, cơ cấu phải có sự kết hợp hài hòa giữa cán bộ có kinh nghiệm với cán bộ trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực và triển vọng phát triển, tránh tình trạng khép kín, già hóa hoặc hụt hẫng nguồn cán bộ kế cận.

Chất lượng là nội dung cốt lõi, giữ vai trò quyết định. ĐNBT chi bộ phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, tinh thần trách nhiệm và uy tín trong tập thể; nắm vững nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng và nghiệp vụ CTĐ,

CTCT; có năng lực quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết, chủ trì sinh hoạt, tổ chức thực hiện, KT, GS; có khả năng quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên và giải quyết các vấn đề phát sinh ở cơ sở. Trong điều kiện mới, bí thư chi bộ còn phải có tư duy đổi mới, năng lực số, khả năng thích ứng, phương pháp, tác phong công tác khoa học, dân chủ, sâu sát, quyết đoán; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tính kế thừa và phát triển vững chắc đòi hỏi ĐNBT chi bộ phải có sự chuyển tiếp liên tục giữa các thế hệ, vừa đáp ứng nhiệm vụ trước mắt, vừa bảo đảm nguồn cán bộ lâu dài. Sự phát triển không chỉ thể hiện ở việc nâng cao trình độ đào tạo mà quan trọng hơn là sự trưởng thành toàn diện về phẩm chất, năng lực, uy tín và kết quả thực hiện chức trách. Vì vậy, yêu cầu về số lượng, cơ cấu và chất lượng phải được xem xét trong một chỉnh thể thống nhất, lấy chất lượng và hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ làm trọng tâm, đồng thời bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ.

*Ba là*, xây dựng ĐNBT chi bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời phát huy trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng và tính tích cực, chủ động của từng bí thư chi bộ.

Xây dựng ĐNBT chi bộ là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ, có liên quan trực tiếp đến chất lượng cấp ủy, chi bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, khoa, đơn vị. Vì vậy, hoạt động này phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng; trước hết là đảng ủy các TSQ và cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ quan, đơn vị trực thuộc. Sự lãnh đạo phải bảo đảm đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, tập trung dân chủ, tập thể quyết định đi đôi với phân công cá nhân phụ trách; khắc phục biểu hiện khoán trắng cho cơ quan chính trị hoặc coi xây dựng ĐNBT chi bộ chỉ là trách nhiệm của một tổ chức, lực lượng.

Đảng ủy TSQ có trách nhiệm xác định chủ trương, mục tiêu và định hướng xây dựng đội ngũ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng giai đoạn; thống nhất lãnh đạo các khâu tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, bố trí và sử dụng. Cấp ủy, tổ chức đảng ở các cơ quan, khoa, đơn vị phải nắm chắc số lượng, cơ cấu, chất lượng, năng lực, sở trường và chiều hướng phát triển của từng bí

thư chi bộ; gắn xây dựng đội ngũ này với xây dựng cấp ủy, đội ngũ cán bộ chủ trì và đội ngũ đảng viên. Quá trình lãnh đạo phải có sự phân cấp rõ ràng, xác định đúng thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp, đồng thời bảo đảm sự thống nhất, liên tục, không để xảy ra tình trạng chồng chéo, buông lỏng hoặc đứt quãng giữa các khâu. Đồng thời, cần phát huy đầy đủ trách nhiệm của chính ủy, chính trị viên, người chỉ huy, cơ quan chính trị, cơ quan cán bộ và các tổ chức, lực lượng có liên quan. Chính ủy, chính trị viên và người chỉ huy trực tiếp quản lý, nhận xét, tạo điều kiện để bí thư chi bộ rèn luyện qua thực tiễn. Cơ quan chính trị giữ vai trò nòng cốt trong tham mưu, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra; cơ quan cán bộ phối hợp thực hiện các khâu của công tác cán bộ. Sự phối hợp giữa các chủ thể phải chặt chẽ, đúng chức năng, tránh tình trạng nhận xét, đánh giá thiếu thống nhất hoặc bố trí cán bộ chưa phù hợp với đặc điểm từng loại hình chi bộ. Kết quả xây dựng đội ngũ phải được KT, GS và đánh giá bằng sự chuyển biến thực tế về chất lượng hoạt động của chi bộ và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, sự lãnh đạo, quản lý và bồi dưỡng của tổ chức chỉ phát huy đầy đủ hiệu quả khi kết hợp với tính tích cực, chủ động của từng bí thư chi bộ. Mỗi bí thư phải nhận thức đúng trách nhiệm, thường xuyên tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện; chủ động khắc phục hạn chế, tích lũy kinh nghiệm và đổi mới phương pháp, tác phong công tác. Sự kết hợp chặt chẽ giữa trách nhiệm của tổ chức với nỗ lực tự hoàn thiện của cá nhân là điều kiện bảo đảm cho ĐNBT chi bộ phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

*Bốn là*, xây dựng ĐNBT chi bộ phải được tiến hành thường xuyên, đồng bộ, có trọng tâm, sát từng loại hình chi bộ và gắn với xây dựng tổ chức đảng TSVM.

Xây dựng ĐNBT chi bộ là một quá trình liên tục, lâu dài, gắn với sự vận động của nhiệm vụ chính trị, tổ chức lực lượng và sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ. Vì vậy, hoạt động này phải được tiến hành thường xuyên, có kế hoạch, không chỉ tập trung khi tổ chức đại hội chi bộ, kiện toàn cấp ủy hoặc khi xuất hiện thiếu hụt về cán bộ. Tính thường xuyên đòi hỏi các chủ thể phải chủ động nắm chắc tình hình đội ngũ, kịp thời phát hiện những biến động về số lượng, cơ cấu, phẩm chất và năng lực; qua đó bảo đảm ĐNBT chi bộ luôn đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện

nhiệm vụ. Cần khắc phục tình trạng thực hiện theo thời điểm, thiếu tính kế thừa hoặc chỉ chú trọng kiện toàn chức danh mà chưa quan tâm đầy đủ đến quá trình rèn luyện, phát triển lâu dài của cán bộ.

Tính đồng bộ phải được thể hiện trong sự gắn kết chặt chẽ giữa các khâu tạo nguồn, quy hoạch, lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách đối với ĐNBT chi bộ. Mỗi khâu có vị trí, chức năng riêng nhưng cùng hướng tới mục tiêu xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và cao về chất lượng. Nếu tạo nguồn không chủ động sẽ dẫn đến bị động trong bố trí; nếu đào tạo, bồi dưỡng không gắn với quy hoạch và sử dụng sẽ làm giảm hiệu quả; nếu đánh giá không chính xác sẽ ảnh hưởng đến việc lựa chọn, bố trí cán bộ. Do đó, xây dựng ĐNBT chi bộ phải được đặt trong tổng thể công tác cán bộ, kết hợp giữa xây dựng ĐNBT với xây dựng cấp ủy, đội ngũ cán bộ chủ trì và đội ngũ đảng viên. Tiến hành có trọng tâm đòi hỏi phải xác định đúng khâu yếu, mặt yếu và những vấn đề cấp thiết của từng đội ngũ, từng cơ quan, đơn vị; tránh triển khai dàn trải, hình thức hoặc áp dụng máy móc một nội dung, biện pháp cho mọi đối tượng. Nội dung xây dựng phải sát đặc điểm từng loại hình chi bộ. Bí thư chi bộ cơ quan cần được chú trọng năng lực tham mưu, tổ chức và phối hợp; bí thư chi bộ khoa giáo viên cần có năng lực lãnh đạo giảng dạy, nghiên cứu khoa học và xây dựng đội ngũ nhà giáo; bí thư chi bộ đơn vị quản lý học viên phải vững về quản lý, giáo dục, rèn luyện, xây dựng chính quy và chấp hành kỷ luật; bí thư chi bộ đơn vị phục vụ, bảo đảm cần có năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn gắn với quản lý con người và cơ sở vật chất. Sự phân hóa này bảo đảm quá trình xây dựng phù hợp với chức trách, nhiệm vụ và môi trường hoạt động thực tiễn của từng đối tượng.

Xây dựng ĐNBT chi bộ phải gắn chặt với xây dựng tổ chức đảng TSVM, bởi chất lượng ĐNBT vừa là điều kiện, vừa là kết quả phản ánh năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ. Không thể đánh giá chất lượng xây dựng ĐNBT cho bộ chỉ dựa vào trình độ, văn bằng hoặc kết quả bồi dưỡng, mà phải căn cứ vào chất lượng sinh hoạt chi bộ, năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết, chất lượng đội ngũ đảng viên và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Ngược lại, môi trường tổ chức đảng trong sạch, đoàn kết, kỷ luật, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao

là điều kiện trực tiếp để bí thư chi bộ rèn luyện, trưởng thành. Gắn kết chặt chẽ hai quá trình này sẽ bảo đảm xây dựng ĐNBT chi bộ đi vào thực chất, tạo chuyển biến vững chắc trong công tác xây dựng Đảng ở các TSQ.

## **4.2. Giải pháp xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo**

### ***4.2.1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam***

Đây là giải pháp có ý nghĩa nền tảng, tạo tiền đề để các chủ thể xác định đúng mục tiêu, nội dung và tổ chức có hiệu quả hoạt động xây dựng ĐNBT chi bộ. Nhận thức đúng là cơ sở hình thành trách nhiệm, định hướng hành động; trách nhiệm cao là điều kiện chuyển hóa nhận thức thành chủ trương, kế hoạch và kết quả cụ thể. Nếu nhận thức không đầy đủ sẽ dễ dẫn đến xem nhẹ, khoán trắng cho cơ quan chính trị, chỉ chú trọng kiện toàn chức danh mà chưa quan tâm xây dựng toàn diện phẩm chất, năng lực, uy tín của ĐNBT chi bộ.

Thực tiễn ở các TSQ cho thấy, nhận thức và trách nhiệm của các chủ thể chưa đồng đều. Có cấp ủy chỉ quan tâm kiện toàn bí thư chi bộ khi chuẩn bị đại hội hoặc khi cán bộ chuyển công tác; việc phát hiện, chuẩn bị nguồn kế cận chưa chủ động. Một số cán bộ chủ trì coi xây dựng bí thư chi bộ chủ yếu là nhiệm vụ của cấp ủy và cơ quan chính trị, chưa gắn trách nhiệm của mình với việc giao nhiệm vụ, theo dõi, bồi dưỡng và đánh giá cán bộ. Có nơi đánh giá bí thư chi bộ còn thiên về văn bằng, chức vụ, thâm niên hoặc kết quả chuyên môn, chưa coi trọng năng lực chủ trì sinh hoạt, tổ chức thực hiện nghị quyết, quản lý đảng viên và giải quyết những vấn đề tư tưởng nảy sinh. Bản thân một số bí thư chi bộ còn dựa vào kinh nghiệm, chưa chủ động cập nhật kiến thức, rèn luyện kỹ năng và đổi mới phương pháp, tác phong công tác. Do đó, nâng cao nhận thức phải hướng trực tiếp vào khắc phục những biểu hiện trên, tạo chuyển biến thực chất trong trách nhiệm của từng tổ chức, lực lượng.

Thực hiện giải pháp này, cần tập trung vào những nội dung, biện pháp sau:

*Một là, quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, Quân ủy Trung ương, làm rõ vị trí, vai trò và sự cần thiết xây dựng ĐNBT chi bộ.*

Cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên cần được quán triệt sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng; quan điểm, đường lối của Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác cán bộ, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ chủ trì ở cơ sở. Việc quán triệt không dừng lại ở ghi nhớ nội dung văn bản mà phải giúp các chủ thể hiểu đúng bản chất, yêu cầu và giá trị chỉ đạo thực tiễn của từng quan điểm. Trọng tâm là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết Trung ương; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XII, nghị quyết đại hội đảng bộ các TSQ và Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”, Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên mới, Quy định số 207-NQ/TW ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, Chỉ thị số 676-CT/QUTW ngày 20/6/2026 của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương “về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát huy giá trị văn hóa Bộ đội Cụ Hồ thời kỳ mới”, Chỉ thị số 899-CT/QUTW ngày 30/8/2026 của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương về đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong Đảng bộ Quân đội và toàn quân... Quy định số 332-QĐ/TW ngày 24/6/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong QĐND Việt Nam, Quy định số 208-QĐ/TW ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng. Các văn bản mới cần được cập nhật kịp thời, lựa chọn đúng nội dung liên quan trực tiếp đến xây dựng tổ chức cơ sở đảng, công tác cán bộ và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu.

Thông qua quán triệt, phải làm cho các chủ thể nhận thức sâu sắc rằng bí thư chi bộ là người chủ trì công tác của chi ủy, chi bộ; cùng chi ủy chuẩn bị và tổ chức thực hiện nghị quyết; duy trì nguyên tắc, chế độ sinh hoạt; quản lý, giáo dục, rèn

luyện, phân công nhiệm vụ và phát huy vai trò của đảng viên; đồng thời là hạt nhân đoàn kết, giữ vai trò quan trọng trong giải quyết các mối quan hệ ở cơ sở. Chất lượng bí thư chi bộ tác động trực tiếp đến chất lượng nghị quyết, sinh hoạt chi bộ, việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết nội bộ và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, khoa, đơn vị.

Cần khắc phục quan niệm giản đơn cho rằng, cán bộ có chức vụ cao, trình độ chuyên môn tốt hoặc thâm niên công tác lâu thì đương nhiên có thể hoàn thành tốt chức trách bí thư chi bộ. Năng lực lãnh đạo chi bộ được hình thành từ sự thống nhất giữa phẩm chất chính trị, đạo đức, kiến thức xây dựng Đảng, năng lực tiến hành CTĐ, CTCT, kinh nghiệm thực tiễn, phương pháp, tác phong và uy tín trước cán bộ, đảng viên, quần chúng. Một cán bộ có năng lực chuyên môn tốt nhưng hạn chế về phương pháp dân chủ, kỹ năng chủ trì sinh hoạt, khả năng thuyết phục hoặc xử lý các mối quan hệ thì vẫn có thể gặp khó khăn khi đảm nhiệm chức trách bí thư chi bộ. Đồng thời, phải nhận thức đầy đủ xây dựng ĐNBT chi bộ là một quá trình liên tục, gồm phát hiện nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, giao nhiệm vụ, rèn luyện, đánh giá, bố trí, sử dụng và tạo môi trường để cán bộ phấn đấu, trưởng thành. Vì vậy, không thể đồng nhất xây dựng ĐNBT với kiện toàn nhân sự; không thể chỉ lựa chọn người đáp ứng yêu cầu trước mắt mà thiếu quan tâm chuẩn bị nguồn lâu dài. Việc bố trí đúng cán bộ giữ chức bí thư mới chỉ là điểm khởi đầu; điều quan trọng là tiếp tục bồi dưỡng, thử thách và phát huy vai trò của cán bộ trong thực tiễn.

Quán triệt lý luận phải gắn với liên hệ, giải quyết những vấn đề đang đặt ra tại mỗi trường, đúng phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Học tập tinh thần... học lập trường, quan điểm, phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng” [66, tr. 95]. Sau mỗi nội dung quán triệt, từng đối tượng phải xác định được nhận thức nào cần điều chỉnh, trách nhiệm nào cần nâng cao và hành động nào cần thực hiện; tránh học tập nghị quyết chung chung, không gắn với chức trách và những hạn chế đang tồn tại.

*Hai là*, nâng cao nhận thức về trách nhiệm của từng chủ thể, lực lượng trong xây dựng ĐNBT chi bộ.

Mục đích của nội dung này là giúp từng tổ chức, lực lượng nhận thức đúng vị trí, phạm vi và trách nhiệm của mình; khắc phục tình trạng cho rằng xây dựng ĐNBT chỉ bộ là công việc riêng của cấp ủy hoặc cơ quan chính trị. Nội dung chủ yếu không phải thiết lập cơ chế phân công, phối hợp mà là làm rõ chủ thể nào phải chịu trách nhiệm về vấn đề gì và trách nhiệm đó biểu hiện như thế nào trong nhận thức, thái độ và hành động thực tiễn.

Đảng ủy, ban thường vụ và bí thư đảng ủy TSQ phải nhận thức đầy đủ trách nhiệm lãnh đạo đối với toàn bộ quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ; xem đây là một nội dung quan trọng của xây dựng đội ngũ cán bộ và tổ chức cơ sở đảng, có quan hệ trực tiếp với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của đảng bộ. Trách nhiệm đó trước hết thể hiện ở sự quan tâm đúng mức, cách đánh giá khách quan và tầm nhìn lâu dài về nguồn cán bộ; không chỉ quan tâm những chi bộ đang thiếu hoặc yếu mà phải chủ động dự báo biến động, chuẩn bị đội ngũ kế cận và khắc phục sự mất cân đối về cơ cấu.

Cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ quan, khoa, đơn vị cần nhận thức rõ mình là chủ thể trực tiếp phát hiện, giáo dục, rèn luyện và đánh giá cán bộ trong môi trường hoạt động thực tiễn. Cán bộ có triển vọng trở thành bí thư chi bộ thường bộc lộ qua khả năng quy tụ đoàn kết, tinh thần trách nhiệm, ý thức nguyên tắc, năng lực thuyết phục, phương pháp giải quyết công việc và thái độ trước khó khăn, phức tạp. Vì vậy, nhận xét nguồn cán bộ không thể chỉ dựa vào hồ sơ hoặc kết quả chuyên môn mà phải theo dõi cả quá trình thực hiện nhiệm vụ, quan hệ với tập thể và khả năng xử lý tình huống.

Chính ủy, chính trị viên và người chỉ huy phải nhận thức đúng trách nhiệm kết hợp xây dựng ĐNBT chi bộ với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì. Trong thực tiễn, bí thư chi bộ thường đồng thời là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý hoặc chuyên môn. Do đó, cán bộ chủ trì không thể chỉ yêu cầu cấp dưới hoàn thành nhiệm vụ mà còn phải quan tâm giao việc có tính thử thách, theo dõi cách tổ chức thực hiện, hướng dẫn khắc phục hạn chế và tạo điều kiện để cán bộ rèn luyện phẩm chất, năng lực lãnh đạo. Cần tránh hai khuynh hướng: đồng nhất kết quả chuyên môn với năng lực bí thư; hoặc tách rời năng lực lãnh đạo chi bộ khỏi kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

Cơ quan chính trị cần nhận thức đầy đủ vai trò nòng cốt trong tham mưu, hướng dẫn và cung cấp thông tin phục vụ xây dựng ĐNBT chi bộ. Trách nhiệm của cơ quan chính trị không phải làm thay cấp ủy mà là giúp cấp ủy nhận diện đúng tình hình, phát hiện vấn đề, xác định nội dung cần tập trung và hướng dẫn thống nhất về nghiệp vụ. Cán bộ cơ quan chính trị phải sâu sát cơ sở, nắm được điểm mạnh, hạn chế và nhu cầu bồi dưỡng của từng nhóm bí thư; khắc phục biểu hiện tham mưu nặng về số lượng, thủ tục, hồ sơ mà chưa phản ánh đúng chất lượng thực chất.

Đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng, cần nâng cao nhận thức về trách nhiệm tham gia xây dựng bí thư chi bộ thông qua thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, phát huy dân chủ, đóng góp ý kiến chân thành, có căn cứ. Việc tham gia góp ý không phải can thiệp vào thẩm quyền của cấp ủy mà giúp bí thư nhận biết rõ hơn ưu điểm, hạn chế trong phương pháp, tác phong, tinh thần trách nhiệm và quan hệ công tác. Cần khắc phục tâm lý nể nang, né tránh, chỉ phản ánh khi có khuyết điểm nghiêm trọng; đồng thời ngăn ngừa lợi dụng góp ý để quy chụp, gây mất đoàn kết hoặc phục vụ động cơ cá nhân.

Bản thân mỗi bí thư chi bộ phải nhận thức rõ mình vừa là đối tượng được xây dựng, vừa là chủ thể trực tiếp tự xây dựng. Đây là yếu tố bên trong, giữ vai trò quyết định đối với sự trưởng thành của từng cán bộ. Sự lãnh đạo, giáo dục, bồi dưỡng của tổ chức chỉ phát huy tác dụng khi được chuyển hóa thành nhu cầu tự hoàn thiện. Mỗi bí thư phải có ý thức tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện và tự điều chỉnh; biết đối chiếu yêu cầu chức trách với phẩm chất, năng lực của bản thân; chủ động nhận diện những hạn chế về kiến thức, kỹ năng, phương pháp, tác phong để xây dựng nội dung phấn đấu cụ thể. Cần khắc phục tâm lý tự mãn, ngại học tập, dựa vào kinh nghiệm, né tránh khuyết điểm hoặc cho rằng chức danh bí thư chủ yếu được thực hiện bằng uy tín của chức vụ hành chính.

*Ba là*, đổi mới nội dung, hình thức giáo dục, quán triệt theo hướng sát đối tượng, sát loại hình chi bộ và gắn với những vấn đề thực tiễn.

Nội dung giáo dục, quán triệt phải ngắn gọn, thiết thực, hướng trực tiếp vào những nhận thức chưa đầy đủ và biểu hiện trách nhiệm chưa cao. Bên cạnh kiến thức chung về xây dựng Đảng và công tác cán bộ, cần tập trung làm rõ những vấn

đề dễ nhận thức lệch lạc như: mối quan hệ giữa bí thư với chi ủy, người chỉ huy; giữa lãnh đạo tập thể với trách nhiệm cá nhân; giữa thực hiện nguyên tắc với phát huy tính năng động, sáng tạo; giữa năng lực chuyên môn với năng lực lãnh đạo; giữa yêu cầu trước mắt với chuẩn bị đội ngũ kế cận lâu dài. Những nội dung này phải được cụ thể hóa phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Đối với cấp ủy, cán bộ chủ trì ở cơ sở, cần chú trọng trách nhiệm phát hiện nguồn, theo dõi, giao nhiệm vụ, giúp đỡ và nhận xét cán bộ. Đối với bí thư chi bộ đương nhiệm và cán bộ trong nguồn, cần tập trung vào ý thức tự học, tự rèn luyện, tinh thần nêu gương, khả năng tự nhận diện hạn chế và nhu cầu hoàn thiện năng lực. Nội dung giáo dục còn phải được phân hóa theo đặc điểm của từng loại hình chi bộ. Đối với chi bộ cơ quan, cần làm rõ trách nhiệm của bí thư trong lãnh đạo nâng cao chất lượng tham mưu, hướng dẫn, phối hợp; khắc phục bệnh hành chính, hình thức, xa cơ sở; giữ vững nguyên tắc trong xử lý công việc liên quan đến nhiều cơ quan, nhiều cấp. Đối với chi bộ khoa giáo viên, phải gắn nhận thức về vai trò bí thư với lãnh đạo đổi mới giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng đội ngũ nhà giáo; giải quyết hài hòa quan hệ giữa tính lãnh đạo, tính chiến đấu với môi trường dân chủ, sáng tạo học thuật.

Đối với chi bộ đơn vị quản lý học viên, giáo dục nhận thức phải gắn với trách nhiệm lãnh đạo quản lý, giáo dục, rèn luyện; nắm, dự báo và giải quyết tình hình tư tưởng; xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật và xử lý các mối quan hệ của học viên. Bí thư chi bộ phải nhận thức được tính nhạy cảm của những vấn đề liên quan đến tâm lý, quan hệ xã hội, sử dụng mạng xã hội và áp lực học tập, rèn luyện của học viên. Đối với chi bộ đơn vị phục vụ, bảo đảm, cần làm rõ trách nhiệm lãnh đạo quản lý con người, tài chính, vật chất, trang bị, kỹ thuật; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo đảm an toàn và chất lượng phục vụ nhiệm vụ giáo dục, đào tạo.

Hình thức giáo dục, quán triệt cần linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của các TSQ. Cần phát huy các chế độ, nền nếp hiện có như học tập chính trị; sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; sinh hoạt chuyên đề; tập huấn cán bộ; Ngày Chính trị và văn hóa tinh thần; giao ban CTĐ, CTCT; hội thi, hội thao; trao đổi, tọa đàm và rút kinh

nghiệm sau nhiệm vụ. Không nhất thiết tổ chức thêm nhiều hội nghị hoặc lớp học riêng, làm tăng áp lực thời gian và phát sinh hình thức. Vấn đề quan trọng là lựa chọn đúng nội dung, đúng đối tượng và tạo được sự liên hệ trực tiếp với chức trách của người học.

Cơ quan chính trị có thể biên soạn một số chuyên đề nền tảng dùng chung; từng cơ quan, khoa, đơn vị lựa chọn vấn đề, tình huống phù hợp để tổ chức trao đổi. Đối với cán bộ mới được giao nhiệm vụ bí thư, cần tập trung những kiến thức, kỹ năng thiết yếu; đối với bí thư đã có kinh nghiệm, cần chú trọng xử lý tình huống phức tạp, những vấn đề mới phát sinh và đổi mới phương pháp lãnh đạo. Việc giáo dục theo nhu cầu sẽ hạn chế tình trạng cùng một nội dung áp dụng cho mọi đối tượng, người mới chưa hiểu đầy đủ trong khi người đã có kinh nghiệm cảm thấy trùng lặp.

Cần tăng cường giáo dục thông qua nghiên cứu, trao đổi tình huống thực tiễn như: chuẩn bị dự thảo nghị quyết sát nhiệm vụ; xử lý ý kiến khác nhau trong chi ủy; giải quyết biểu hiện mất đoàn kết; phân công nhiệm vụ cho đảng viên có hạn chế; xử lý vi phạm kỷ luật; đấu tranh với biểu hiện né tránh trách nhiệm; nắm và định hướng tư tưởng khi xuất hiện thông tin phức tạp trên mạng xã hội; giải quyết mối quan hệ giữa yêu cầu thực hiện nhiệm vụ với hoàn cảnh cụ thể của cán bộ, đảng viên. Qua tình huống, người học không chỉ nắm được yêu cầu về nguyên tắc mà còn nhận thức rõ hậu quả của cách làm chủ quan, máy móc hoặc thiếu trách nhiệm.

Chuyển đổi số cần được sử dụng hợp lý để hỗ trợ giáo dục, quán triệt thông qua kho học liệu, hệ thống văn bản điện tử, bài giảng số, diễn đàn trao đổi nghiệp vụ và ngân hàng tình huống. Tuy nhiên, số hóa chỉ là phương tiện; không thể thay thế việc trao đổi trực tiếp, tự phê bình và phê bình, nêu gương hoặc rèn luyện trong thực tiễn. Việc sử dụng môi trường số phải tuân thủ quy định về bảo mật, bảo vệ bí mật quân sự, bí mật nhà nước; không đưa những tình huống nội bộ, thông tin cá nhân hoặc tài liệu chưa được phép lên các nền tảng không bảo đảm an toàn. Đối với trí tuệ nhân tạo, có thể khai thác để hỗ trợ hệ thống hóa tài liệu công khai và xây dựng tình huống giả định, nhưng không được phụ thuộc, sao chép máy móc hoặc sử dụng thay thế tư duy chính trị, trách nhiệm cá nhân của cán bộ.

*Bốn là*, hướng sự chuyển biến về nhận thức vào thay đổi thái độ, hành vi và kết quả thực hiện trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng.

Hiệu quả của giáo dục, quán triệt không chỉ được đo bằng số lượng lớp học, số người tham gia, bài thu hoạch hoặc khả năng trình bày nội dung nghị quyết, mà quan trọng hơn là sự thay đổi trong thái độ và hành động thực tiễn. Chuyển biến về nhận thức chỉ có ý nghĩa khi cấp ủy quan tâm thực chất hơn đến nguồn bí thư; cán bộ chủ trì chủ động giao nhiệm vụ và giúp đỡ cán bộ; cơ quan chính trị sâu sát hơn trong tham mưu; cán bộ, đảng viên đóng góp ý kiến trách nhiệm hơn; bản thân bí thư tích cực tự học tập, tự rèn luyện và đổi mới phương pháp công tác.

Đối với đảng ủy, cấp ủy và cán bộ chủ trì, chuyển biến về nhận thức thể hiện trước hết ở việc khắc phục cách nhìn ngắn hạn, chỉ quan tâm kiện toàn khi có biến động; không tuyệt đối hóa bằng cấp, thâm niên hoặc kết quả chuyên môn; mạnh dạn phát hiện, bồi dưỡng cán bộ trẻ có phẩm chất, năng lực và triển vọng. Đối với cơ quan chính trị, sự chuyển biến thể hiện ở tinh thần chủ động nghiên cứu, nắm tình hình, phát hiện đúng vấn đề và đề xuất nội dung bồi dưỡng sát đối tượng; không dừng ở tổng hợp số liệu hoặc hướng dẫn thủ tục.

Đối với cấp ủy, chi bộ ở cơ sở, chuyển biến phải thể hiện ở thái độ khách quan, công tâm khi nhận xét cán bộ; quan tâm đến cả phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong và uy tín; không né tránh hạn chế, không vì giữ thành tích hoặc quan hệ cá nhân mà đánh giá thiếu chính xác. Đối với bí thư chi bộ, chuyển biến thể hiện ở tinh thần cầu thị, chủ động học tập, dám nhận khuyết điểm, biết lắng nghe ý kiến và kiên trì sửa chữa; từng bước khắc phục lối làm việc theo kinh nghiệm, hành chính hóa sinh hoạt đảng, độc đoán hoặc thiếu quyết đoán.

Để nhận biết mức độ chuyển biến, có thể căn cứ vào một số biểu hiện trực tiếp: nhận thức đúng hơn về vị trí, vai trò của bí thư chi bộ; sự thống nhất cao hơn giữa các tổ chức, lực lượng về yêu cầu xây dựng đội ngũ; tinh thần chủ động phát hiện và chuẩn bị nguồn; chất lượng tự nhận xét và nhận xét cán bộ; ý thức tự học tập, tự rèn luyện; mức độ khắc phục các biểu hiện khoán trắng, hình thức, nể nang, cục bộ và xem nhẹ nguồn kế cận.

Tự phê bình và phê bình cần được phát huy trước hết như một phương thức giúp các chủ thể tự nhận thức, tự điều chỉnh trách nhiệm. Nội dung tự phê bình phải tập trung vào những biểu hiện cụ thể như: chưa quan tâm phát hiện nguồn; đánh giá cán bộ còn phiến diện; thiếu trách nhiệm trong giao nhiệm vụ và giúp đỡ cán bộ; ngại góp ý; bằng lòng với kinh nghiệm; chậm đổi mới phương pháp, tác phong. Phê bình phải thẳng thắn, có căn cứ, hướng vào giúp nhau tiến bộ; khắc phục cả hai khuynh hướng nể nang, né tránh và lợi dụng phê bình để quy kết, gây mất đoàn kết.

Cần coi trọng xây dựng môi trường văn hóa trong sạch, dân chủ, đoàn kết để thúc đẩy chuyển biến nhận thức. Trong môi trường đó, cán bộ có thể thẳng thắn trao đổi khó khăn, chủ động đề xuất nội dung cần bồi dưỡng và tích cực tiếp nhận góp ý. Người đứng đầu phải nêu gương về tinh thần cầu thị, tự học tập và dám chịu trách nhiệm; lời nói phải thống nhất với việc làm. Sự nêu gương có tác dụng giáo dục trực tiếp, tạo niềm tin và thúc đẩy mỗi cán bộ, đảng viên tự giác điều chỉnh nhận thức, hành vi.

#### ***4.2.2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam***

Đây là giải pháp giữ vai trò quyết định, bảo đảm hoạt động xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ được tiến hành đúng định hướng, có tổ chức, thống nhất, thường xuyên và đạt hiệu quả thiết thực. Xây dựng ĐNBT chi bộ là một bộ phận quan trọng của công tác xây dựng Đảng và công tác cán bộ; liên quan đến nhiều cấp, nhiều tổ chức, lực lượng và nhiều khâu, từ phát hiện, tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đến quản lý, đánh giá, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách. Vì vậy, nếu thiếu sự lãnh đạo tập trung, chỉ đạo thống nhất, phân công không rõ hoặc phối hợp không chặt chẽ sẽ dẫn đến tình trạng khoán trắng cho cơ quan chính trị, thực hiện cục bộ ở từng đơn vị, tách rời giữa các khâu hoặc không gắn xây dựng ĐNBT chi bộ với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì và tổ chức cơ sở đảng.

Đặc thù của các TSQ là thực hiện đồng thời nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng chính quy, quản lý, rèn luyện học viên và sẵn sàng chiến đấu; hệ thống tổ chức đảng gồm nhiều loại hình chi bộ với chức năng, nhiệm vụ và đối

tượng lãnh đạo khác nhau. Bí thư chi bộ phần lớn hoạt động kiêm nhiệm, vừa chủ trì công tác đảng, vừa đảm nhiệm chức vụ chỉ huy, quản lý hoặc chuyên môn. Trong khi đó, quá trình điều chỉnh tổ chức, biên chế, đổi mới giáo dục, đào tạo, chuyển đổi số và xây dựng nhà trường thông minh đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với chất lượng đội ngũ cán bộ chủ trì ở cơ sở. Vì vậy, sự lãnh đạo, chỉ đạo phải vừa bảo đảm thống nhất về nguyên tắc, mục tiêu, tiêu chuẩn, vừa phân cấp rõ trách nhiệm và phù hợp với từng loại hình chi bộ, từng trường và từng nhóm đối tượng. Trọng tâm của giải pháp là xây dựng, vận hành có hiệu quả cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo từ cấp trên đến đảng ủy nhà trường và các tổ chức đảng trực thuộc; xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị, cơ quan cán bộ và các lực lượng tham gia; đồng thời tăng cường KT, GS, sơ kết, tổng kết để kịp thời điều chỉnh.

Thực hiện giải pháp này, cần tập trung vào những nội dung, biện pháp sau:

*Một là*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Quân ủy Trung ương, cấp ủy và cơ quan chính trị cấp trên đối với xây dựng ĐNBT chi bộ ở các TSQ.

Quân ủy Trung ương giữ vai trò lãnh đạo, định hướng những vấn đề chiến lược về công tác cán bộ, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ chủ trì trong toàn quân. Sự lãnh đạo đó tạo cơ sở để thống nhất về mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc và tiêu chuẩn xây dựng ĐNBT chi bộ, bảo đảm đội ngũ này có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, năng lực lãnh đạo toàn diện, uy tín và phương pháp, tác phong công tác khoa học. Trên cơ sở chủ trương của Quân ủy Trung ương, cấp ủy các quân chủng, binh chủng, tổng cục và cơ quan chính trị cấp trên trực tiếp căn cứ thể hóa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức và đặc điểm của từng TSQ thuộc quyền. Nội dung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên cần tập trung vào định hướng xây dựng đội ngũ cán bộ, bí thư chi bộ; thống nhất các tiêu chuẩn cơ bản; hướng dẫn công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí và sử dụng; kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc, quy trình; đồng thời giải quyết những khó khăn vượt quá thẩm quyền của nhà trường. Cần khắc phục tình trạng cấp trên chỉ yêu cầu chung về nâng cao chất lượng đội ngũ nhưng chưa xác định rõ trọng tâm, chưa phân loại đối tượng hoặc chưa hỗ trợ nhà trường tháo gỡ những khó khăn cụ thể về nguồn cán bộ, chương trình bồi dưỡng, kinh phí, giảng viên và cơ sở vật chất.

Đối với những trường có sự biến động lớn về tổ chức, biên chế, cơ cấu cán bộ hoặc có sự chênh lệch chất lượng giữa các loại hình chi bộ, cấp ủy và cơ quan chính trị cấp trên cần trực tiếp chỉ đạo rà soát, đánh giá và xác định hướng khắc phục. Chẳng hạn, ở những trường có tỷ lệ bí thư chi bộ mới được bổ nhiệm cao, cần ưu tiên tập huấn nghiệp vụ, phân công cán bộ có kinh nghiệm hướng dẫn và tăng cường kiểm tra sinh hoạt chi bộ. Ở những trường thiếu nguồn bí thư chi bộ khoa giáo viên, cần chú trọng phát hiện, bồi dưỡng cán bộ khoa học, giảng viên có năng lực, uy tín và triển vọng phát triển. Đối với đơn vị quản lý học viên, cần quan tâm nguồn cán bộ có kinh nghiệm quản lý, giáo dục, rèn luyện và xử lý tình huống tư tưởng.

Cơ quan chính trị cấp trên cần hướng dẫn thống nhất những nội dung cốt lõi về tiêu chuẩn, chương trình bồi dưỡng, phương pháp đánh giá và chế độ báo cáo; đồng thời dành quyền chủ động cần thiết cho đảng ủy nhà trường trong xác định nội dung, hình thức và tiến độ thực hiện. Nếu quy định quá chi tiết, cứng nhắc sẽ hạn chế tính chủ động của nhà trường; ngược lại, nếu chỉ định hướng chung mà thiếu kiểm tra, hướng dẫn sẽ dễ dẫn đến cách hiểu và cách làm không thống nhất. Vì vậy, cần kết hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo tập trung với phân cấp, phân quyền và đề cao trách nhiệm của cấp dưới.

Việc hỗ trợ nguồn lực cần có trọng tâm, tránh phân bổ bình quân. Cấp trên nên ưu tiên tài liệu, giảng viên, kinh phí, phương tiện kỹ thuật cho những nội dung khó, đối tượng còn hạn chế hoặc TSQ có điều kiện bảo đảm chưa đồng bộ. Có thể xây dựng các chuyên đề, bộ tình huống và tài liệu dùng chung về chủ trì sinh hoạt chi bộ, xây dựng nghị quyết, quản lý đảng viên, KT, GS, xử lý tình huống tư tưởng và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; sau đó, từng nhà trường bổ sung tình huống đặc thù của mình.

Cấp ủy và cơ quan chính trị cấp trên cần duy trì chế độ kiểm tra, sơ kết theo chuyên đề, lựa chọn đúng vấn đề nổi lên để đánh giá. Kiểm tra phải đi vào chất lượng hoạt động của bí thư và chi bộ, không chỉ xem xét hồ sơ, kế hoạch, biên bản. Cần trực tiếp dự một số buổi sinh hoạt, làm việc với cấp ủy, cán bộ chủ trì, cán bộ, đảng viên và đối chiếu với kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Qua đó, phát hiện đúng mô hình

hiệu quả, cách làm sáng tạo cũng như những hạn chế cần khắc phục; tránh đánh giá chủ yếu dựa trên báo cáo một chiều.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên phải hướng tới nâng cao năng lực tự lãnh đạo, tự tổ chức thực hiện của đảng ủy nhà trường, không làm thay hoặc can thiệp quá sâu vào những vấn đề thuộc thẩm quyền cấp dưới. Hiệu quả chỉ đạo không chỉ được đánh giá bằng số lượng văn bản, lớp tập huấn hoặc cuộc kiểm tra, mà phải được thể hiện ở sự chuyển biến về chất lượng ĐNBT chi bộ, chất lượng sinh hoạt, năng lực tổ chức thực hiện nghị quyết và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan, khoa, đơn vị.

*Hai là*, phát huy vai trò trực tiếp, quyết định của đảng ủy, ban thường vụ, cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị các TSQ.

Đảng ủy TSQ là chủ thể trực tiếp lãnh đạo toàn diện hoạt động xây dựng ĐNBT chi bộ. Trên cơ sở nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và yêu cầu nhiệm vụ của nhà trường, đảng ủy phải đánh giá đúng thực trạng; xác định rõ mục tiêu, đối tượng ưu tiên, khâu yếu, mặt yếu và lộ trình xây dựng đội ngũ. Nội dung này phải được thể hiện trong nghị quyết đại hội đảng bộ, nghị quyết lãnh đạo nhiệm kỳ, năm học và kế hoạch công tác cán bộ. Không nhất thiết ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề riêng, mà quan trọng là xác định rõ nhiệm vụ, chỉ tiêu, cơ quan phụ trách, thời gian và kết quả cần đạt trong hệ thống nghị quyết, kế hoạch hiện có.

Hàng năm, đảng ủy nhà trường cần tổ chức rà soát toàn diện số lượng, cơ cấu, chất lượng, nguồn kế cận và khả năng đáp ứng nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ. Rà soát không chỉ nhằm thống kê số lượng mà phải trả lời được những vấn đề cụ thể: loại hình chi bộ nào đang thiếu nguồn; bí thư nào mới được bổ nhiệm; cán bộ nào có triển vọng phát triển; mặt mạnh, hạn chế chủ yếu của từng nhóm; đơn vị nào chất lượng sinh hoạt hoặc tổ chức thực hiện nghị quyết còn thấp; nguyên nhân thuộc về cá nhân bí thư, tập thể cấp ủy hay cơ chế lãnh đạo, quản lý. Kết quả rà soát phải là căn cứ trực tiếp để xác định nội dung lãnh đạo, chỉ đạo trong năm học.

Đảng ủy nhà trường cần phân loại ĐNBT chi bộ theo các nhóm cơ bản: bí thư chi bộ cơ quan; bí thư chi bộ khoa giáo viên; bí thư chi bộ đơn vị quản lý học viên; bí thư chi bộ đơn vị phục vụ, bảo đảm. Trên cơ sở đó, xác định trọng tâm lãnh đạo phù hợp. Đối với bí thư chi bộ cơ quan, cần chú trọng năng lực lãnh đạo thực hiện chức

năng tham mưu, hướng dẫn, phối hợp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; khả năng giải quyết mối quan hệ giữa lãnh đạo của tổ chức đảng với hoạt động chuyên môn của cơ quan. Đối với bí thư chi bộ khoa giáo viên, trọng tâm là năng lực lãnh đạo giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng đội ngũ nhà giáo và đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Đối với bí thư chi bộ đơn vị quản lý học viên, phải chú trọng năng lực lãnh đạo quản lý, giáo dục, rèn luyện, xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật; khả năng nắm, dự báo và xử lý các vấn đề tư tưởng, tâm lý, các mối quan hệ nảy sinh trong học viên. Đối với bí thư chi bộ đơn vị phục vụ, bảo đảm, cần tập trung vào năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn gắn với quản lý con người, tài chính, vật chất, vũ khí, trang bị; thực hành tiết kiệm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Việc phân loại này giúp tránh tình trạng áp dụng một tiêu chuẩn cụ thể hoặc chương trình bồi dưỡng giống nhau cho mọi đối tượng.

Ban thường vụ và bí thư đảng ủy nhà trường phải trực tiếp chỉ đạo các khâu trọng yếu, nhất là tạo nguồn, lựa chọn, bố trí và đánh giá đội ngũ. Đối với những trường hợp còn hạn chế về năng lực hoặc uy tín, phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục; tránh nể nang, né tránh hoặc kéo dài việc bố trí cán bộ không phù hợp. Đối với cán bộ trẻ có triển vọng, cần mạnh dạn giao nhiệm vụ, tạo điều kiện thử thách, nhưng phải có sự hướng dẫn, kiểm tra, không nóng vội hoặc đề bạt khi chưa được rèn luyện đầy đủ. Đảng ủy nhà trường có thể phân công từng đảng ủy viên theo dõi một số tổ chức đảng trực thuộc, định kỳ dự sinh hoạt, nắm tình hình và chịu trách nhiệm báo cáo, đề xuất với ban thường vụ. Đảng ủy viên được phân công không làm thay chức năng của cấp ủy cơ sở mà tập trung hướng dẫn, kiểm tra, phát hiện khó khăn và phản ánh trung thực tình hình. Cách làm này góp phần khắc phục khoảng cách giữa chủ trương của đảng ủy nhà trường với thực tiễn hoạt động của các chi bộ.

Chính ủy, ban giám hiệu và cán bộ chủ trì các cấp phải thống nhất giữa xây dựng ĐNBT chi bộ với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì. Trong các TSQ, bí thư chi bộ thường đồng thời giữ chức vụ trưởng, phó cơ quan, chủ nhiệm khoa, cán bộ quản lý học viên hoặc cán bộ chuyên môn. Khi bố trí cán bộ phải xem xét cả yêu cầu của chức danh chuyên môn và chức danh đảng; khi đánh giá phải phân biệt rõ năng lực

chuyên môn với năng lực chủ trì công tác đảng. Không nên mặc nhiên coi cán bộ có trình độ chuyên môn cao hoặc hoàn thành tốt chức vụ chỉ huy, quản lý là đã có đầy đủ năng lực làm bí thư chi bộ.

Cơ quan chính trị nhà trường giữ vai trò nòng cốt trong tham mưu và tổ chức thực hiện. Cần xây dựng, quản lý và cập nhật hồ sơ đội ngũ theo từng loại hình chi bộ, trong đó phản ánh được trình độ, kinh nghiệm, kết quả bồi dưỡng, ưu điểm, hạn chế, triển vọng phát triển và nguồn thay thế. Việc ứng dụng cơ sở dữ liệu nội bộ phù hợp sẽ giúp theo dõi biến động của đội ngũ, dự báo nhu cầu và hạn chế tình trạng bị động khi cán bộ luân chuyển, nghỉ hưu, đi học hoặc nhận nhiệm vụ mới; đồng thời phải tuân thủ nghiêm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự và an toàn thông tin. Cơ quan chính trị phải chủ động đề xuất nội dung xây dựng sát với hạn chế của từng nhóm.

Đối với bí thư mới được bổ nhiệm, cần tập trung hướng dẫn quy trình chuẩn bị nghị quyết, điều hành sinh hoạt, phân công nhiệm vụ, kiểm tra thực hiện nghị quyết và xử lý tình huống. Đối với bí thư chi bộ khoa giáo viên, cần bổ sung năng lực lãnh đạo đổi mới phương pháp dạy học, nghiên cứu khoa học và xây dựng đội ngũ. Đối với đơn vị quản lý học viên, chú trọng kỹ năng nắm tư tưởng, xử lý vi phạm, giữ vững đoàn kết và quản lý các mối quan hệ. Đối với bí thư còn hạn chế, phải xây dựng yêu cầu khắc phục cụ thể, có thời gian, người giúp đỡ và chế độ kiểm tra kết quả.

Cấp ủy, cán bộ chủ trì ở cơ quan, khoa, đơn vị trực thuộc là lực lượng trực tiếp quản lý, giáo dục, rèn luyện và kiểm nghiệm đội ngũ trong thực tiễn. Cần giao nhiệm vụ phù hợp để cán bộ trong nguồn được tham gia chuẩn bị nội dung sinh hoạt, xây dựng dự thảo nghị quyết, thực hiện nhiệm vụ KT, GS, tiến hành công tác tư tưởng và giải quyết các tình huống nảy sinh. Qua thực tiễn, cấp ủy có điều kiện đánh giá đúng bản lĩnh, năng lực tổ chức, phương pháp, tác phong và uy tín của cán bộ, hạn chế việc lựa chọn chủ yếu dựa trên hồ sơ, bằng cấp hoặc nhận xét chung.

*Ba là*, hoàn thiện cơ chế phối hợp và phát huy vai trò của cán bộ, đảng viên, tổ chức quần chúng, Hội đồng quân nhân trong xây dựng ĐNBT chi bộ.

Xây dựng ĐNBT chi bộ là trách nhiệm trực tiếp của cấp ủy, tổ chức đảng nhưng cần có sự tham gia của cán bộ chủ trì, cơ quan chức năng, cán bộ, đảng viên, tổ chức

quần chúng và Hội đồng quần nhân. Để phát huy sức mạnh tổng hợp, phải xác định rõ cơ quan chủ trì, lực lượng phối hợp, nội dung phối hợp và sản phẩm của từng khâu; khắc phục tình trạng nhiều tổ chức cùng tham gia nhưng trách nhiệm không rõ, phối hợp chủ yếu dựa vào quan hệ cá nhân hoặc chỉ thực hiện khi có yêu cầu đột xuất.

Trong rà soát, tạo nguồn, quy hoạch và bố trí, cơ quan chính trị chủ trì phối hợp với cơ quan cán bộ và cấp ủy đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ. Cấp ủy cơ sở chịu trách nhiệm phát hiện, nhận xét, đề xuất nguồn; cơ quan cán bộ rà soát điều kiện, tiêu chuẩn, quy hoạch; cơ quan chính trị tổng hợp, tham mưu cho đảng ủy, ban thường vụ xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Việc phân công như vậy vừa phát huy trách nhiệm của cơ sở, vừa bảo đảm sự thẩm định và lãnh đạo thống nhất của đảng ủy nhà trường.

Trong đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan chính trị cần phối hợp với cơ quan đào tạo, các khoa chuyên ngành và cấp ủy cơ sở xác định nội dung, hình thức, giảng viên và đối tượng. Các khoa có thể mạnh về xây dựng Đảng, CTĐ, CTCT tham gia biên soạn chuyên đề, xây dựng tình huống và giảng dạy; cấp ủy cơ sở cung cấp những vấn đề thực tiễn, hạn chế và nhu cầu của từng nhóm bí thư. Sự phối hợp này giúp nội dung bồi dưỡng vừa bảo đảm cơ sở lý luận, vừa sát chức trách, tránh tình trạng chương trình nặng về truyền đạt kiến thức chung nhưng ít rèn luyện kỹ năng thực hành.

Trong quản lý, đánh giá, phải kết hợp thông tin từ cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị, cơ quan cán bộ, cán bộ, đảng viên và kết quả thực hiện nhiệm vụ của chi bộ. Không để một chủ thể hoặc một tiêu chí đơn lẻ chi phối kết luận về cán bộ. Chẳng hạn, kết quả hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn tốt là điều kiện quan trọng nhưng chưa đủ để khẳng định năng lực bí thư chi bộ; ngược lại, chất lượng chi bộ hạn chế cũng phải được xem xét trong mối quan hệ với trách nhiệm tập thể cấp ủy, điều kiện của đơn vị và tác động khách quan, tránh quy toàn bộ trách nhiệm cho cá nhân bí thư.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên trực tiếp tham gia sinh hoạt và thực hiện nghị quyết dưới sự chủ trì của bí thư chi bộ nên có điều kiện đánh giá tương đối sát bản lĩnh, năng lực, uy tín, phương pháp, tác phong công tác của người bí thư. Vì vậy, cần phát huy trách nhiệm tham gia góp ý, tự phê bình và phê bình; tạo điều kiện để đảng viên phản ánh trung thực những hạn chế trong chuẩn bị và điều hành sinh

hoạt, phân công nhiệm vụ, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quản lý đảng viên và giải quyết mối quan hệ nội bộ.

Việc góp ý phải được tiến hành đúng nguyên tắc, trên tinh thần xây dựng, có căn cứ và vì sự tiến bộ của cán bộ, chi bộ. Cần khắc phục tâm lý e dè, nể nang, “dĩ hòa vi quý”; đồng thời ngăn ngừa biểu hiện lợi dụng phê bình để quy chụp, gây mất đoàn kết, hạ thấp uy tín cán bộ hoặc phục vụ động cơ cá nhân. Bí thư chi bộ phải có thái độ cầu thị, biết lắng nghe, tiếp thu ý kiến đúng; cấp ủy cấp trên cần bảo vệ người góp ý thẳng thắn, trung thực, đồng thời kiểm tra, xử lý những thông tin thiếu căn cứ.

Các tổ chức quần chúng và Hội đồng quần nhân có vai trò phản ánh tâm tư, nguyện vọng, dư luận; góp ý về tinh thần trách nhiệm, phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác và mối quan hệ của bí thư chi bộ với quần chúng. Đối với đơn vị quản lý học viên, ý kiến của đoàn viên, học viên có thể phản ánh mức độ sâu sát, khả năng giáo dục, thuyết phục và xử lý tình huống của bí thư. Ở khoa giáo viên, ý kiến của giảng viên giúp đánh giá phương pháp lãnh đạo nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng đoàn kết và phát huy dân chủ học thuật. Ở cơ quan, đơn vị phục vụ, bảo đảm, ý kiến của quần chúng góp phần phản ánh tinh thần trách nhiệm, tính công khai, dân chủ và phương pháp giải quyết công việc của cán bộ chủ trì.

Việc tham gia của quần chúng cần được thực hiện thông qua sinh hoạt, đối thoại dân chủ, đóng góp ý kiến định kỳ và các kênh phản ánh chính thức. Cấp ủy phải tiếp nhận, phân loại, kiểm tra và phản hồi những ý kiến chính đáng; tránh tổ chức lấy ý kiến hình thức hoặc tiếp nhận nhưng không xử lý. Những vấn đề thuộc thẩm quyền công tác cán bộ phải do cấp ủy xem xét, quyết định; tổ chức quần chúng và Hội đồng quần nhân tham gia góp ý, phản ánh và giám sát, không làm thay chức năng, thẩm quyền của tổ chức đảng.

Cơ chế phối hợp cần được thể hiện trong quy chế làm việc, quy chế lãnh đạo công tác cán bộ và kế hoạch CTĐ, CTCT hằng năm. Mỗi nội dung cần xác định rõ cơ quan chủ trì, lực lượng phối hợp, thời gian hoàn thành, chế độ báo cáo và trách nhiệm xử lý. Không nhất thiết thành lập thêm ban chỉ đạo hoặc đầu mối mới, mà chủ yếu phát huy hệ thống tổ chức và chế độ công tác hiện có. Đây là điều kiện quan trọng bảo đảm tính khả thi, tránh làm phát sinh thêm thủ tục, hội họp và gánh nặng hành chính.

*Bốn là, nâng cao chất lượng KT, GS, sơ kết, tổng kết và sử dụng kết quả để điều chỉnh hoạt động xây dựng ĐNBT chi bộ.*

Kiểm tra, giám sát là khâu quan trọng trong quy trình lãnh đạo, bảo đảm chủ trương, kế hoạch xây dựng ĐNBT chi bộ được thực hiện nghiêm túc, thống nhất và đúng mục tiêu. Qua KT, GS, cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan chính trị có điều kiện đánh giá đúng thực trạng; phát hiện những hạn chế trong lãnh đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện; kịp thời điều chỉnh chủ trương, nội dung, hình thức và tiến độ. Vì vậy, KT, GS phải được tiến hành thường xuyên trong toàn bộ quá trình, không chỉ thực hiện khi xuất hiện vi phạm hoặc khi chuẩn bị tổng kết.

Hằng năm, đảng ủy, ủy ban kiểm tra và cơ quan chính trị nhà trường cần lựa chọn đúng nội dung trọng tâm để kiểm tra, tránh dàn trải. Nội dung kiểm tra phải tập trung vào trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ chủ trì và cơ quan chức năng; việc chấp hành nguyên tắc, quy trình tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng; kết quả thực hiện chức trách của bí thư; chất lượng sinh hoạt, tổ chức thực hiện nghị quyết; việc quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. KT, GS phải phù hợp với đặc điểm từng loại hình chi bộ. Đối với chi bộ cơ quan, cần xem xét chất lượng lãnh đạo thực hiện chức năng tham mưu, hướng dẫn, phối hợp; khả năng khắc phục chồng chéo, trì trệ và nâng cao hiệu quả công tác. Đối với chi bộ khoa giáo viên, tập trung kiểm tra lãnh đạo nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, xây dựng đội ngũ nhà giáo, chấp hành quy chế giáo dục, đào tạo và giữ vững định hướng chính trị trong hoạt động chuyên môn.

Đối với chi bộ đơn vị quản lý học viên, nội dung kiểm tra cần gắn với kết quả quản lý, giáo dục, rèn luyện, xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật; khả năng nắm, dự báo và giải quyết tình hình tư tưởng. Đối với chi bộ đơn vị phục vụ, bảo đảm, cần chú trọng kết quả lãnh đạo quản lý tài chính, vật chất, vũ khí, trang bị; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và bảo đảm an toàn. Việc đánh giá theo loại hình giúp phản ánh đúng năng lực của bí thư, tránh áp dụng một hệ tiêu chí giống nhau cho mọi đối tượng.

Cần kết hợp kiểm tra theo kế hoạch với giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; kết hợp tự kiểm tra của chi bộ với kiểm tra của

cấp trên và ý kiến phản ánh của cán bộ, đảng viên, quần chúng. Cấp trên trực tiếp có thể dự một số buổi sinh hoạt chi bộ, kiểm tra việc chuẩn bị nghị quyết, phỏng vấn cán bộ, đảng viên và đối chiếu với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Cách làm này giúp khắc phục tình trạng đánh giá dựa chủ yếu vào báo cáo hoặc hồ sơ được chuẩn bị sẵn.

Kết luận kiểm tra phải khách quan, cụ thể, làm rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm và thời hạn khắc phục. Đối với hạn chế về kiến thức, kỹ năng, cần bổ sung nội dung bồi dưỡng, hướng dẫn và phân công cán bộ giúp đỡ. Đối với hạn chế về trách nhiệm, phương pháp, tác phong, cần yêu cầu xây dựng kế hoạch sửa chữa, có cấp ủy theo dõi. Đối với trường hợp vi phạm nguyên tắc, uy tín giảm sút hoặc hạn chế kéo dài, phải xem xét trách nhiệm và có biện pháp bố trí phù hợp. Kiểm tra chỉ có giá trị khi kết quả được sử dụng để điều chỉnh quy hoạch, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và đánh giá cán bộ.

Công tác sơ kết, tổng kết phải được tiến hành thiết thực, tránh nặng về mô tả thành tích. Nội dung cần dựa trên thông tin, số liệu và kết quả thực tế; làm rõ sự chuyển biến về số lượng, cơ cấu, chất lượng, nguồn kế cận; kết quả bồi dưỡng, rèn luyện; chất lượng sinh hoạt, tổ chức thực hiện nghị quyết và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng loại hình chi bộ. Đồng thời, phải chỉ ra những nội dung chưa đạt, nguyên nhân thuộc về lãnh đạo, tổ chức thực hiện, điều kiện bảo đảm hay nỗ lực của cá nhân.

Để bảo đảm khả thi, sơ kết, tổng kết cần được tích hợp vào giao ban CTĐ, CTCT, tổng kết năm học, tổng kết công tác xây dựng Đảng và các hội nghị chuyên đề phù hợp; không nhất thiết tổ chức thêm nhiều hội nghị riêng. Cơ quan chính trị có trách nhiệm chuẩn bị số liệu, phân tích tình hình, đề xuất vấn đề cần thảo luận; cấp ủy và cán bộ chủ trì trực tiếp kết luận, xác định nội dung điều chỉnh. Quá trình này phải thực sự trở thành khâu “kết tinh trí tuệ tập thể”, phục vụ trực tiếp cho việc hoàn thiện chủ trương và biện pháp lãnh đạo.

Sau sơ kết, tổng kết, những hạn chế được chỉ ra phải chuyển thành nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch tiếp theo; có tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và thời hạn hoàn thành. Những kinh nghiệm có giá trị phải được phân tích rõ điều kiện áp dụng, tránh nhân rộng máy móc. Các cách làm thiết thực như phân công cán bộ có kinh

nghiệm hướng dẫn bí thư mới; giao cán bộ trong nguồn tham gia chuẩn bị nội dung sinh hoạt; tổ chức rút kinh nghiệm ngay sau một kỳ sinh hoạt; xây dựng bộ tình huống về công tác tư tưởng, quản lý đảng viên và xử lý vi phạm có thể được vận dụng linh hoạt ở từng trường.

Kết quả xây dựng ĐNBT chi bộ phải được đánh giá thông qua ba nhóm chỉ báo cơ bản: Sự chuyển biến về số lượng, cơ cấu, chất lượng và nguồn kế cận của đội ngũ; chất lượng thực hiện chức trách của bí thư, thể hiện ở chuẩn bị và điều hành sinh hoạt, xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết, quản lý đảng viên, KT, GS, giữ gìn đoàn kết nội bộ; chất lượng hoạt động của chi bộ và kết quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, khoa, đơn vị. Việc sử dụng các chỉ báo này giúp hạn chế đánh giá cảm tính và tạo cơ sở điều chỉnh hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo.

#### ***4.2.3. Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam***

Đây là giải pháp giữ vị trí trung tâm, tác động trực tiếp đến chất lượng của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay, góp phần hình thành, phát triển phẩm chất chính trị, năng lực lãnh đạo, phương pháp, tác phong công tác và năng lực tiến hành CTĐ, CTCT của ĐNBT chi bộ thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện trong thực tiễn hoạt động ở cơ sở. Việc đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện không chỉ khắc phục biểu hiện hình thức, dàn trải, thiếu tính thực tiễn trong xây dựng đội ngũ, mà còn góp phần gắn lý luận với thực tiễn, học tập với rèn luyện, bồi dưỡng của tổ chức với tự học tập, tự tu dưỡng của cá nhân. Qua đó, giúp ĐNBT chi bộ nâng cao năng lực quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghị quyết; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tiến hành CTĐ, CTCT; khả năng xử lý các tình huống thực tiễn và phương pháp, tác phong công tác khoa học, dân chủ, sâu sát cơ sở. Đồng thời, đây còn là giải pháp quan trọng nhằm tạo sự chuyển biến thực chất về chất lượng ĐNBT chi bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, xây dựng đảng bộ TSVM và các TSQ QĐND Việt Nam VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”.

Thực hiện giải pháp này cần tập trung vào những nội dung, biện pháp sau:

*Một là, xác định đúng nhu cầu, đổi mới nội dung đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện theo tiêu chuẩn chức danh và đặc điểm từng loại hình chi bộ.*

Xác định đúng nhu cầu là khâu mở đầu, chi phối việc lựa chọn nội dung, hình thức và phương pháp bồi dưỡng. Nếu không đánh giá đúng cán bộ đang thiếu gì, yếu ở khâu nào và phải đáp ứng yêu cầu gì thì dễ dẫn đến bồi dưỡng dàn trải, nội dung trùng lặp, không tạo được chuyển biến. Do đó, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng phải được xác định từ khoảng cách giữa tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu nhiệm vụ với phẩm chất, năng lực thực tế của từng bí thư và cán bộ trong nguồn. Việc khảo sát nhu cầu cần căn cứ vào kết quả thực hiện chức trách; chất lượng chuẩn bị, điều hành sinh hoạt chi bộ; khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết; năng lực quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên; kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, khoa, đơn vị; nhận xét của cấp ủy cấp trên, cán bộ chủ trì, đảng viên và quần chúng. Bản thân mỗi bí thư chi bộ cần tự đánh giá, xác định đúng những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm còn thiếu. Trên cơ sở đó, phân loại đối tượng để xây dựng nội dung phù hợp đối với bí thư mới được bổ nhiệm, bí thư đã có kinh nghiệm, cán bộ trong nguồn và bí thư còn hạn chế ở một số mặt công tác.

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện cần toàn diện nhưng phải lựa chọn đúng trọng tâm, tập trung vào bốn nhóm cơ bản, đó là:

Bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nêu gương và khả năng giữ vững nguyên tắc. Đây là nền tảng để bí thư chi bộ có lập trường chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm và động cơ công tác đúng đắn. Nội dung bồi dưỡng phải giúp bí thư kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, có khả năng nhận diện và đấu tranh với những quan điểm sai trái, thù địch; giữ vững định hướng chính trị trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ, nhất là trước những thông tin phức tạp trên không gian mạng. Bồi dưỡng phẩm chất chính trị phải gắn với rèn luyện đạo đức cách mạng, lối sống trong sạch, lành mạnh; tinh thần cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; thái độ trung thực, khách quan, công tâm trong nhận xét, đánh giá, bố trí và sử dụng cán bộ. Bí thư chi bộ phải được rèn luyện bản lĩnh dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đồng thời biết tự kiểm soát quyền lực, giữ

gìn đoàn kết và kiên quyết đấu tranh với chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Việc bồi dưỡng không chỉ dừng lại ở học tập lý luận mà phải gắn với thực hiện cam kết tu dưỡng, trách nhiệm nêu gương và giải quyết những vấn đề đạo đức nảy sinh trong thực tiễn.

Bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng và CTĐ, CTCT. Trọng tâm là nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chi bộ, chi ủy và bí thư chi bộ; quy trình ra nghị quyết; chế độ sinh hoạt; công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, phân công nhiệm vụ cho đảng viên; công tác KT, GS, thi hành kỷ luật Đảng; công tác cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ và phát triển đảng viên. Nội dung bồi dưỡng phải giúp bí thư không chỉ biết quy định mà còn hiểu đúng bản chất, vận dụng thống nhất, không máy móc hoặc tùy tiện. Đặc biệt, cần nâng cao năng lực nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của cấp trên thành chủ trương và biện pháp lãnh đạo sát với nhiệm vụ của cơ quan, khoa, đơn vị. Bí thư chi bộ phải biết phân tích tình hình, xác định đúng mâu thuẫn chủ yếu, khâu yếu, mặt yếu; phân biệt nội dung thuộc thẩm quyền lãnh đạo của chi bộ với công việc điều hành của người chỉ huy; đề xuất được chủ trương đúng, biện pháp cụ thể, có tính khả thi. Cần khắc phục tình trạng nghị quyết sao chép nội dung của cấp trên, xác định quá nhiều nhiệm vụ, thiếu trọng tâm, biện pháp chung chung hoặc không phân rõ trách nhiệm thực hiện.

Bồi dưỡng năng lực lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực tiễn. Nội dung này tập trung phát triển kỹ năng chuẩn bị, chủ trì, điều hành sinh hoạt; phát huy dân chủ, gợi mở thảo luận, xử lý những ý kiến khác nhau và kết luận đúng vấn đề; phân công, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện nghị quyết; nắm, dự báo, quản lý và giải quyết tình hình tư tưởng; xây dựng đoàn kết nội bộ; giao tiếp, thuyết phục và vận động quần chúng. Cần rèn luyện cho bí thư khả năng xử lý linh hoạt các tình huống nhưng không xa rời nguyên tắc; quyết đoán nhưng không độc đoán; phát huy trí tuệ tập thể nhưng không dựa dẫm hoặc né tránh trách nhiệm cá nhân. Cùng với đó, cần bồi dưỡng kiến thức về tâm lý học, giáo dục học quân sự, khoa học lãnh đạo, quản lý; phương pháp quản lý thời gian, tổ chức công việc, xử lý thông tin và ra quyết định. Trong điều kiện cán bộ thường kiêm nhiệm nhiều chức trách, bí thư

chi bộ phải biết sắp xếp công việc khoa học, kết hợp nhiệm vụ xây dựng Đảng với nhiệm vụ chuyên môn; tránh hành chính hóa hoạt động của chi bộ hoặc tách rời lãnh đạo chính trị với tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Bồi dưỡng phương pháp, tác phong công tác và khả năng thích ứng với môi trường số. Trọng tâm là xây dựng phong cách làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát cơ sở, nói đi đôi với làm; có kế hoạch nhưng không cứng nhắc; tôn trọng tập thể, gần gũi cán bộ, đảng viên, học viên và quần chúng. Bí thư chi bộ phải biết lắng nghe, đối thoại, xử lý hài hòa các mối quan hệ; kết hợp giáo dục, thuyết phục với duy trì nghiêm kỷ luật; lấy sự gương mẫu, trách nhiệm và hiệu quả công tác để tạo uy tín.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, cần cập nhật kiến thức và kỹ năng khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý phục vụ công tác; năng lực chọn lọc, kiểm chứng, xử lý thông tin trên môi trường số; nhận diện thông tin giả, xuyên tạc và các thủ đoạn chống phá trên không gian mạng. Việc sử dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phải tuân thủ nghiêm quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, an toàn thông tin; không sử dụng công cụ số để thay thế trách nhiệm chính trị, tư duy độc lập và thẩm quyền quyết định của cấp ủy, bí thư chi bộ.

Trên nền tảng nội dung chung, phải phân hóa nội dung bồi dưỡng theo từng loại hình chi bộ. Đối với bí thư chi bộ cơ quan, tập trung rèn luyện năng lực lãnh đạo nâng cao chất lượng tham mưu, hướng dẫn, phối hợp, thẩm định và tổ chức thực hiện; khắc phục bệnh hành chính, giấy tờ, xa cơ sở. Đối với bí thư chi bộ khoa giáo viên, chú trọng năng lực lãnh đạo đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, nghiên cứu khoa học, xây dựng đội ngũ nhà giáo; giải quyết đúng mối quan hệ giữa thực hiện nguyên tắc của Đảng với phát huy dân chủ, sáng tạo học thuật. Đối với bí thư chi bộ đơn vị quản lý học viên, tập trung năng lực nắm, quản lý, dự báo và giải quyết tình hình tư tưởng; lãnh đạo quản lý, giáo dục, rèn luyện, xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật; xử lý các mối quan hệ và những vấn đề nảy sinh từ việc sử dụng thiết bị điện tử, mạng xã hội. Đối với bí thư chi bộ đơn vị phục vụ, bảo đảm, cần chú trọng lãnh đạo quản lý tài chính, cơ sở vật chất, vũ khí, trang

bị kỹ thuật; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo đảm an toàn và nâng cao chất lượng phục vụ nhiệm vụ giáo dục, đào tạo.

*Hai là*, đa dạng hóa hình thức, đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thiết thực, phân hóa đối tượng và tăng cường thực hành.

Hình thức, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng phải phục vụ trực tiếp cho mục tiêu hình thành năng lực thực hiện chức trách; khắc phục tình trạng truyền đạt một chiều, nặng lý thuyết, ít thực hành. Không nhất thiết tổ chức thêm nhiều lớp học riêng hoặc kéo dài thời gian tập trung, mà cần kết hợp linh hoạt tập huấn, bồi dưỡng tại chỗ, sinh hoạt chuyên đề, hội thi, tọa đàm, nghiên cứu tình huống, học tập trực tuyến và tự học có hướng dẫn.

Tập huấn nghiệp vụ CTĐ, CTCT vẫn là hình thức cơ bản để cập nhật văn bản mới, thống nhất nhận thức, quy trình và phương pháp thực hiện. Tuy nhiên, nội dung tập huấn phải xuất phát từ nhu cầu thực tế, tập trung vào những vấn đề mới, nội dung còn thiếu thống nhất và những khâu yếu của đội ngũ. Trước mỗi đợt tập huấn, cơ quan chức năng cần khảo sát nhu cầu, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở; từ đó lựa chọn chuyên đề, xây dựng tài liệu và xác định đối tượng tham gia. Tập huấn cần giảm thời lượng thuyết trình, tăng thảo luận, thực hành và xử lý tình huống. Sau phần hướng dẫn về quy trình, người học phải được thực hành chuẩn bị dự thảo nghị quyết, điều hành một buổi sinh hoạt, xử lý ý kiến khác nhau trong chi ủy, giải quyết tình huống tư tưởng hoặc xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nghị quyết. Sản phẩm thực hành cần được nhận xét cụ thể về ưu điểm, hạn chế và cách khắc phục. Có thể chia lớp theo nhóm bí thư chi bộ cơ quan, khoa giáo viên, đơn vị quản lý học viên và đơn vị phục vụ, bảo đảm đề tình huống sát với môi trường hoạt động của người học.

Bồi dưỡng theo tình huống là phương pháp có khả năng gắn lý luận với thực tiễn cao. Tình huống phải được lựa chọn từ những vấn đề đã hoặc có thể xảy ra tại các TSQ, như: nghị quyết xác định chưa đúng trọng tâm; chất lượng sinh hoạt giảm sút; có ý kiến khác nhau trong cấp ủy; đảng viên vi phạm kỷ luật; nội bộ xuất hiện biểu hiện mất đoàn kết; học viên có diễn biến tư tưởng phức tạp; thông tin sai lệch lan truyền trên mạng xã hội; cán bộ, đảng viên ngại đấu tranh tự phê bình và phê

bình; hoặc nhiệm vụ đột xuất làm thay đổi chương trình, kế hoạch. Quá trình giải quyết tình huống cần yêu cầu học viên xác định rõ bản chất sự việc, nguyên tắc phải tuân thủ, thẩm quyền giải quyết, lực lượng liên quan, phương án xử lý và hệ quả có thể phát sinh. Không nên chỉ đưa ra một đáp án cứng nhắc mà cần khuyến khích phân tích nhiều phương án, chỉ rõ ưu điểm, hạn chế và điều kiện áp dụng. Qua đó, bí thư chi bộ được rèn luyện tư duy chính trị, khả năng dự báo, bản lĩnh xử lý tình huống và phương pháp ra quyết định.

Hội thi bí thư chi bộ giỏi cần được tổ chức theo hướng thực chất, coi trọng khả năng vận dụng và sản phẩm thực hành hơn việc ghi nhớ lý thuyết. Nội dung thi có thể gồm xây dựng dự thảo nghị quyết, điều hành một phần sinh hoạt chi bộ, trình bày phương án giải quyết tình huống, nhận xét chất lượng một nghị quyết hoặc kế hoạch tổ chức thực hiện. Tình huống thi cần phân hóa theo loại hình chi bộ, tránh sử dụng một bộ câu hỏi chung cho mọi đối tượng. Hội thi không chỉ nhằm xếp loại, trao giải mà phải trở thành một đợt bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm. Sau từng nội dung, ban giám khảo cần nhận xét phương pháp tư duy, kỹ năng điều hành, khả năng xử lý quan hệ và mức độ tuân thủ nguyên tắc. Những bài làm tốt, tình huống điển hình và kinh nghiệm có giá trị cần được biên tập thành tài liệu tham khảo. Đồng thời, không để hội thi trở thành phong trào hình thức, luyện trước kịch bản hoặc tập trung đầu tư cho một số cá nhân mà không tạo chuyển biến chung trong đội ngũ.

Cần phát huy hình thức cấp trên trực tiếp hướng dẫn, bồi dưỡng cấp dưới thông qua giao nhiệm vụ, dự sinh hoạt, nhận xét sản phẩm và trao đổi kinh nghiệm. Đây là hình thức phù hợp với môi trường quân sự, tận dụng được kinh nghiệm của cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và không đòi hỏi tổ chức thêm bộ máy hoặc chương trình riêng. Tuy nhiên, bồi dưỡng phải dựa trên hạn chế cụ thể của từng cán bộ, tránh chỉ đạo chung chung hoặc làm thay. Đối với bí thư mới đảm nhiệm chức trách, có thể phân công một cán bộ có kinh nghiệm trực tiếp hướng dẫn trong thời gian nhất định. Người hướng dẫn giúp cán bộ chuẩn bị nội dung sinh hoạt, dự kiến vấn đề thảo luận, xử lý các tình huống phát sinh và rút kinh nghiệm sau hoạt động. Khi cán bộ đã nắm vững quy trình, mức độ hướng dẫn giảm dần để phát huy tính độc lập,

sáng tạo. Cách làm này vừa bảo đảm an toàn, chặt chẽ trong giai đoạn đầu, vừa tránh hình thành tâm lý phụ thuộc.

Cùng với hình thức trực tiếp, có thể sử dụng học liệu số, bài giảng điện tử, thư viện tình huống và hệ thống văn bản dùng chung để cán bộ tự nghiên cứu. Tài liệu số cần ngắn gọn, dễ tra cứu, được phân loại theo nội dung và cập nhật kịp thời. Đối với tài liệu có nội dung mật, phải lưu trữ, khai thác trên hệ thống được phép và thực hiện đúng chế độ bảo mật. Học tập trực tuyến chỉ hỗ trợ cập nhật kiến thức, không thay thế các nội dung cần trao đổi trực tiếp, thực hành hoặc rèn luyện trong môi trường thực tiễn.

*Ba là*, tăng cường rèn luyện ĐNBT chi bộ thông qua thực tiễn hoạt động lãnh đạo của chi bộ và thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Thực tiễn là môi trường trực tiếp kiểm nghiệm kiến thức, hình thành kỹ năng, tích lũy kinh nghiệm và rèn luyện bản lĩnh của bí thư chi bộ. Năng lực lãnh đạo không thể hình thành đầy đủ chỉ qua học tập lý luận mà phải được phát triển trong quá trình chuẩn bị và chủ trì sinh hoạt, tổ chức thực hiện nghị quyết, giải quyết tình hình tư tưởng, quản lý đảng viên và xử lý những nhiệm vụ khó, tình huống phức tạp ở cơ sở. Vì vậy, rèn luyện qua thực tiễn phải trở thành hình thức chủ yếu, thường xuyên, gắn với từng chức trách và vị trí công tác. Rèn luyện qua thực tiễn không có nghĩa là để cán bộ tự trải nghiệm một cách tự phát. Mỗi bí thư và cán bộ trong nguồn cần được xác định mục tiêu rèn luyện phù hợp với hạn chế của bản thân. Người còn yếu về điều hành sinh hoạt phải được giao chuẩn bị, chủ trì các nội dung cụ thể; người hạn chế về tổ chức thực hiện phải được giao phụ trách nhiệm vụ có nhiều lực lượng tham gia; người còn thiếu kinh nghiệm nắm tư tưởng cần được trực tiếp tham gia giải quyết tình huống dưới sự hướng dẫn của cán bộ có kinh nghiệm. Sau mỗi nhiệm vụ phải có nhận xét, chỉ rõ sự tiến bộ, hạn chế và nội dung cần tiếp tục rèn luyện.

Cần lấy sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ làm môi trường thường xuyên để rèn luyện năng lực của bí thư. Chất lượng chuẩn bị thể hiện ở khả năng lựa chọn đúng nội dung, dự kiến vấn đề thảo luận, chuẩn bị dự thảo nghị quyết và phương án xử lý ý kiến khác nhau. Chất lượng điều hành thể hiện ở việc giữ đúng nguyên tắc,

phát huy dân chủ, gợi mở thảo luận, định hướng vào vấn đề trọng tâm và kết luận rõ ràng. Chất lượng sau sinh hoạt thể hiện ở khả năng hoàn chỉnh nghị quyết, phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện và kiểm tra kết quả. Qua mỗi khâu, bí thư đều có điều kiện rèn luyện tư duy, phương pháp và tác phong công tác.

Đối với bí thư chi bộ cơ quan, việc rèn luyện cần gắn với những nhiệm vụ tham mưu tổng hợp, hướng dẫn cơ sở, phối hợp giải quyết công việc liên ngành và kiểm tra kết quả thực hiện. Qua đó, bí thư được rèn luyện khả năng nhìn nhận vấn đề toàn diện, đề xuất đúng, hướng dẫn cụ thể và khắc phục biểu hiện quan liêu, xa cơ sở.

Đối với bí thư chi bộ khoa giáo viên, cần giao nhiệm vụ lãnh đạo rà soát chương trình, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, tổ chức nghiên cứu khoa học và giải quyết những vấn đề trong xây dựng đội ngũ nhà giáo. Quá trình đó giúp bí thư rèn luyện khả năng kết hợp công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ chuyên môn, phát huy dân chủ, trí tuệ của đội ngũ cán bộ khoa học nhưng vẫn giữ vững định hướng chính trị và nguyên tắc lãnh đạo.

Đối với bí thư chi bộ đơn vị quản lý học viên, cần rèn luyện thông qua lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, giáo dục, huấn luyện, rèn luyện kỷ luật; xử lý các tình huống tư tưởng, tâm lý, quan hệ quân nhân và việc sử dụng mạng xã hội của học viên. Đặc biệt, cần bồi dưỡng khả năng nhận biết sớm biểu hiện bất thường, đối thoại, thuyết phục và huy động các lực lượng tham gia giải quyết, không để những vấn đề nhỏ tích tụ thành phức tạp.

Đối với bí thư chi bộ đơn vị phục vụ, bảo đảm, cần giao nhiệm vụ gắn với quản lý con người, tài chính, tài sản, vật chất, trang bị kỹ thuật, vệ sinh, an toàn và chất lượng phục vụ. Đây là môi trường để rèn luyện tính nguyên tắc, cẩn trọng, công khai, minh bạch; khả năng phòng ngừa sai phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và giải quyết mối quan hệ giữa yêu cầu phục vụ với quản lý chặt chẽ các nguồn lực.

Cần tạo điều kiện để cán bộ trong nguồn được thực hiện một số nhiệm vụ của bí thư dưới sự hướng dẫn của cấp ủy, như chuẩn bị dự thảo nghị quyết, trình bày nội dung chuyên đề, điều hành một phần sinh hoạt, theo dõi việc thực hiện nghị quyết hoặc giải quyết một vấn đề cụ thể. Qua thực hiện nhiệm vụ, cấp ủy có điều

kiện đánh giá năng lực, triển vọng; cán bộ trong nguồn từng bước tích lũy kinh nghiệm, tránh bị động, lúng túng khi được bổ nhiệm.

Việc luân chuyển, điều động hoặc giao nhiệm vụ mới phải hướng vào rèn luyện những năng lực cán bộ còn thiếu, không thực hiện cơ học hoặc chỉ nhằm đáp ứng cơ cấu. Một cán bộ có kinh nghiệm chuyên môn nhưng thiếu thực tiễn quản lý có thể được giao nhiệm vụ ở đơn vị quản lý học viên; cán bộ sâu về quản lý nhưng hạn chế trong công tác tham mưu có thể được tạo điều kiện tham gia nhiệm vụ của cơ quan. Tuy nhiên, việc bố trí phải phù hợp với phẩm chất, năng lực, sức khỏe và yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm cán bộ vừa được thử thách vừa có khả năng hoàn thành chức trách.

Sau từng nhiệm vụ, đợt công tác hoặc tình huống phức tạp cần tổ chức rút kinh nghiệm trực tiếp đối với cán bộ tham gia. Nội dung rút kinh nghiệm tập trung vào cách nhận định tình hình, lựa chọn phương án, tổ chức lực lượng, phương pháp xử lý và kết quả đạt được; tránh chỉ đánh giá chung là hoàn thành hay không hoàn thành. Kinh nghiệm có giá trị cần được khái quát, phổ biến phù hợp để những bí thư khác có thể tham khảo, nhưng không máy móc áp dụng cho mọi chi bộ.

*Bốn là*, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện theo hướng coi trọng năng lực vận dụng và sự tiến bộ trong thực hiện chức trách.

Đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện là khâu quan trọng nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu, đồng thời cung cấp căn cứ để điều chỉnh nội dung, hình thức và phương pháp bồi dưỡng ĐNBT chi bộ. Đánh giá đúng sẽ góp phần khắc phục tình trạng bồi dưỡng hình thức, nội dung dàn trải, người học tham gia đầy đủ nhưng năng lực thực hiện chức trách chuyển biến chưa rõ. Vì vậy, cần chuyển mạnh từ đánh giá mức độ ghi nhớ kiến thức sang đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết công việc và sự tiến bộ trong thực hiện chức trách của bí thư chi bộ.

Việc hoàn thành chương trình tập huấn, có bài thu hoạch hoặc được cấp chứng nhận mới chỉ phản ánh quá trình tham gia, chưa thể hiện đầy đủ năng lực thực tế. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng phải được kiểm chứng thông qua chất lượng sản phẩm và hoạt động thực tiễn, như: khả năng nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa nghị quyết; chất lượng chuẩn bị và điều hành sinh hoạt chi bộ; năng lực đề xuất chủ trương, biện pháp

lãnh đạo; khả năng tổ chức thực hiện nghị quyết; năng lực quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên; khả năng nắm, dự báo và giải quyết tình hình tư tưởng; phương pháp, tác phong và uy tín của bí thư trước cán bộ, đảng viên, quần chúng.

Đánh giá cần được thực hiện theo ba thời điểm. Trước đào tạo, bồi dưỡng, cần khảo sát trình độ, năng lực hiện có, xác định những kiến thức, kỹ năng còn thiếu và những mặt cần tập trung khắc phục. Trong quá trình bồi dưỡng, đánh giá mức độ tham gia, khả năng tiếp thu và chất lượng các sản phẩm thực hành như dự thảo nghị quyết, kế hoạch tổ chức thực hiện, phương án xử lý tình huống hoặc thực hành điều hành sinh hoạt. Sau bồi dưỡng, cần theo dõi khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực hiện chức trách trong một khoảng thời gian phù hợp, lấy chuyển biến trong công tác làm thước đo chủ yếu.

Nội dung, tiêu chí và minh chứng đánh giá phải phù hợp với từng loại hình chi bộ. Đối với bí thư chi bộ cơ quan, chú trọng năng lực lãnh đạo nâng cao chất lượng tham mưu, hướng dẫn, phối hợp và tổ chức thực hiện. Đối với bí thư chi bộ khoa giáo viên, tập trung vào năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng đội ngũ nhà giáo. Đối với bí thư chi bộ đơn vị quản lý học viên, coi trọng khả năng lãnh đạo quản lý, giáo dục, rèn luyện, nắm và giải quyết tình hình tư tưởng, duy trì chính quy, kỷ luật. Đối với bí thư chi bộ đơn vị phục vụ, bảo đảm, cần chú trọng năng lực lãnh đạo quản lý con người, tài chính, tài sản, trang bị, thực hành tiết kiệm, phòng, chống tiêu cực và bảo đảm an toàn.

Phương pháp đánh giá phải kết hợp giữa kiểm tra kiến thức với đánh giá sản phẩm, quan sát thực hành và theo dõi kết quả công tác. Bên cạnh nhận xét của cấp ủy, cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị, cần tham khảo ý kiến của cấp ủy viên, đảng viên và quần chúng có quan hệ công tác trực tiếp với bí thư. Tuy nhiên, việc lấy ý kiến phải đúng nguyên tắc, đúng phạm vi, bảo đảm khách quan, không biến đánh giá thành lấy phiếu tín nhiệm một cách hình thức hoặc sử dụng những nhận xét thiếu căn cứ.

Kết quả đánh giá phải được sử dụng trực tiếp để điều chỉnh chương trình, nội dung và phương pháp bồi dưỡng. Nội dung nào nhiều bí thư còn hạn chế thì cần bổ sung vào tập huấn chung; hạn chế riêng của từng cá nhân phải được xác định thành yêu

cầu bồi dưỡng, rèn luyện tiếp theo. Những hình thức, phương pháp không tạo chuyển biến thực chất cần được thay đổi; những mô hình, cách làm hiệu quả cần được tổng kết và vận dụng phù hợp. Qua đó, tạo thành chu trình liên tục từ khảo sát nhu cầu, tổ chức bồi dưỡng, đánh giá kết quả đến điều chỉnh nội dung và tiếp tục rèn luyện.

Để bảo đảm tính khả thi, các TSQ cần sử dụng các chế độ và hoạt động hiện có như tập huấn cán bộ, sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, hội thi bí thư chi bộ giỏi, kiểm tra CTĐ, CTCT và đánh giá cán bộ hằng năm; không nhất thiết tổ chức thêm nhiều cuộc kiểm tra hoặc xây dựng bộ máy riêng. Cơ quan chính trị có thể xây dựng mẫu phiếu đánh giá, bộ tình huống và yêu cầu đối với sản phẩm thực hành; các cơ quan, khoa, đơn vị cụ thể hóa theo chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm từng loại hình chi bộ. Cách làm đó vừa bảo đảm thống nhất, vừa tránh máy móc, giảm hình thức và phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường.

#### ***4.2.4. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ gắn với xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam***

Đây là giải pháp có ý nghĩa nền tảng, giữ vai trò trực tiếp bảo đảm tính kế thừa, phát triển ổn định và nâng cao chất lượng toàn diện của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay. Nếu giải pháp đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện trực tiếp tác động đến quá trình phát triển phẩm chất, năng lực và phương pháp công tác của đội ngũ, thì giải pháp này tập trung tạo cơ chế, nguồn lực và điều kiện tổ chức để xây dựng, phát triển ĐNBT chi bộ một cách chủ động, bài bản, lâu dài và bền vững thông qua các khâu của công tác cán bộ. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ là cơ sở quan trọng để bảo đảm sự liên thông, thống nhất giữa các khâu tạo nguồn, đào tạo, quản lý, đánh giá, bố trí, sử dụng và luân chuyển cán bộ. Qua đó, góp phần xây dựng ĐNBT chi bộ đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu, có chất lượng ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các TSQ trong tình hình mới. Thực hiện giải pháp này, cần tập trung vào những nội dung, biện pháp sau:

*Một là*, chủ động làm tốt công tác quy hoạch cán bộ gắn với tạo nguồn bí thư chi bộ, bảo đảm tính kế thừa, liên tục và phù hợp với từng loại hình chi bộ.

Quy hoạch, tạo nguồn là khâu mở đầu, tạo cơ sở để chủ động xây dựng ĐNBT chi bộ cả trước mắt và lâu dài. Thực hiện tốt khâu này sẽ khắc phục tình trạng chỉ tìm nhân sự khi chuẩn bị đại hội, khi cán bộ chuyển công tác hoặc khi chức danh bí thư bị khuyết; đồng thời tạo điều kiện để cán bộ trong nguồn được theo dõi, kiểm nghiệm và chuẩn bị các điều kiện cần thiết trước khi đảm nhiệm chức trách. Quy hoạch cán bộ và tạo nguồn ĐNBT chi bộ phải xuất phát từ nhiệm vụ chính trị, tổ chức biên chế, mô hình tổ chức đảng và định hướng phát triển của từng TSQ. Cần rà soát số lượng chi bộ, cơ cấu ĐNBT đương nhiệm, độ tuổi, quân hàm, trình độ, chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm thực tiễn, thời gian đảm nhiệm chức vụ và khả năng phát triển. Trên cơ sở đó, dự báo những vị trí có thể biến động do điều động, nghỉ hưu, cử đi đào tạo dài hạn, thay đổi chức vụ hoặc điều chỉnh tổ chức biên chế để chuẩn bị nguồn thay thế.

Quy hoạch phải bảo đảm tính mở và động, không coi danh sách quy hoạch là cố định hoặc đồng nhất quy hoạch với quyết định bổ nhiệm. Hằng năm và khi có sự thay đổi về nhiệm vụ, tổ chức, biên chế, cần rà soát, bổ sung những cán bộ có triển vọng; đồng thời đưa ra khỏi quy hoạch những người không còn đáp ứng tiêu chuẩn, uy tín giảm sút hoặc khả năng phát triển hạn chế. Mỗi chức danh cần có nhiều nguồn để lựa chọn; mỗi cán bộ có thể được định hướng vào một số vị trí tương đồng nhưng phải xác định rõ hướng phát triển chủ yếu, tránh quy hoạch dàn trải, khép kín hoặc mang tính hình thức.

Nguồn bí thư chi bộ phải được phát hiện rộng rãi từ đội ngũ cấp ủy viên, cán bộ chủ trì, cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ khoa học, cán bộ chuyên môn, kỹ thuật có phẩm chất, năng lực, uy tín và triển vọng phát triển. Cần coi trọng những cán bộ thể hiện rõ bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, khả năng đoàn kết, quy tụ tập thể, tư duy lãnh đạo và năng lực giải quyết những vấn đề thực tiễn.

Việc tạo nguồn phải cụ thể, sát với từng loại hình chi bộ. Đối với chi bộ khoa giáo viên, nguồn bí thư chủ yếu là cán bộ quản lý khoa, bộ môn, giảng viên có trình độ chuyên môn tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, có uy tín trong hoạt động sư phạm và khoa học. Ngoài năng lực giảng dạy, nghiên cứu, cần chú ý khả năng lãnh đạo

đổi mới giáo dục, đào tạo, xây dựng đội ngũ nhà giáo và giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát huy dân chủ, sáng tạo học thuật với giữ vững định hướng chính trị, nguyên tắc tổ chức của Đảng và khả năng tiến hành CTĐ,CTCT. Không nên tuyệt đối hóa học hàm, học vị hoặc thành tích nghiên cứu nếu cán bộ còn hạn chế về phương pháp quản chúng, khả năng quy tụ hoặc năng lực công tác đảng.

Đối với chi bộ cơ quan, phòng, ban, nguồn bí thư cần được lựa chọn từ những cán bộ có năng lực tham mưu, tổng hợp, hướng dẫn, phối hợp và tổ chức thực hiện; có tư duy hệ thống, phương pháp làm việc khoa học, tinh thần trách nhiệm và khả năng sâu sát cơ sở. Tùy theo chức năng của từng cơ quan, cần coi trọng kinh nghiệm trong lĩnh vực tham mưu, chính trị, đào tạo, hậu cần, kỹ thuật, tài chính và quản lý trang bị. Cán bộ nguồn phải có năng lực tiến hành CTĐ,CTCT; khả năng kết hợp thực hiện nguyên tắc công tác đảng với yêu cầu chính xác, kịp thời và tính chuyên nghiệp của hoạt động chuyên môn.

Đối với chi bộ đơn vị quản lý học viên, nguồn bí thư cần được phát hiện từ cán bộ quản lý đã qua thực tiễn chỉ huy, quản lý bộ đội; có năng lực tiến hành CTĐ, CTCT; am hiểu tâm lý học viên, sâu sát, mẫu mực và có khả năng xử lý tình huống. Cần coi trọng những cán bộ có kết quả tốt trong quản lý, giáo dục, rèn luyện, giữ vững đoàn kết, chính quy và kỷ luật; tránh lựa chọn chủ yếu dựa vào thời gian công tác hoặc quân hàm.

Đối với chi bộ đơn vị phục vụ, bảo đảm, nguồn bí thư cần là cán bộ có chuyên môn vững, tính nguyên tắc, trung thực, cẩn trọng; có năng lực quản lý con người, tài chính, vật chất, trang bị kỹ thuật và tổ chức bảo đảm. Đặc biệt chú ý phẩm chất liêm chính, ý thức tiết kiệm, tinh thần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và trách nhiệm bảo đảm an toàn trong thực hiện nhiệm vụ.

Cán bộ trong nguồn cần được giao thực hiện những nhiệm vụ phù hợp để theo dõi và kiểm nghiệm phẩm chất, năng lực, triển vọng. Có thể phân công tham gia cấp ủy, phụ trách một số mặt công tác, chuẩn bị nội dung sinh hoạt, tổ chức thực hiện một phần nghị quyết hoặc chủ trì giải quyết một nhiệm vụ cụ thể. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phải được sử dụng để tiếp tục đưa cán bộ vào nguồn, điều chỉnh hướng sử dụng hoặc đưa ra khỏi quy hoạch. Việc lựa chọn cán bộ trong nguồn để cử

đi đào tạo phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh, khoảng trống về trình độ và định hướng sử dụng. Cần khắc phục tình trạng cử đi đào tạo không đúng đối tượng, đào tạo không gắn với quy hoạch hoặc cán bộ đã được đào tạo nhưng không được bố trí vào vị trí phù hợp.

*Hai là, đổi mới công tác lựa chọn, nhận xét, đánh giá bí thư chi bộ theo tiêu chuẩn chức danh, sản phẩm công tác và uy tín thực tế.*

Lựa chọn đúng là điều kiện trực tiếp bảo đảm chất lượng ĐNBT chi bộ. Việc lựa chọn phải đặt trong tổng thể công tác cán bộ, tuân thủ nguyên tắc, thẩm quyền, điều kiện, tiêu chuẩn và quy trình; đồng thời phải xuất phát từ yêu cầu thực tế của từng loại hình chi bộ. Cần khắc phục cả hai biểu hiện: lựa chọn cứng nhắc theo cơ cấu, chức vụ, quân hàm, thâm niên và lựa chọn chủ quan, cảm tính, thiếu căn cứ thực tiễn. Tiêu chuẩn lựa chọn phải là sự thống nhất giữa tiêu chuẩn chung của cán bộ, đảng viên, cấp ủy viên với yêu cầu riêng của chức danh bí thư chi bộ và chức vụ chuyên môn. Người được lựa chọn phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống gương mẫu; có kiến thức, năng lực công tác đảng; có khả năng chủ trì, điều hành, quy tụ tập thể; có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và uy tín. Đồng thời, cán bộ phải hiểu sâu nhiệm vụ của cơ quan, khoa, đơn vị và có năng lực lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ chính trị.

Không đồng nhất cán bộ chuyên môn giỏi với bí thư chi bộ giỏi, nhưng cũng không tách rời năng lực lãnh đạo chi bộ với năng lực thực hiện chức trách chuyên môn. Đối với khoa giáo viên, kết quả giảng dạy, nghiên cứu khoa học là căn cứ quan trọng nhưng cần xem xét thêm khả năng lãnh đạo, tập hợp đội ngũ trí thức và xử lý các mối quan hệ trong môi trường học thuật. Đối với đơn vị quản lý học viên, kết quả quản lý, rèn luyện, duy trì kỷ luật phải được xem xét cùng với phương pháp giáo dục, thuyết phục, khả năng nắm bắt và giải quyết tình hình tư tưởng. Đối với cơ quan, đơn vị phục vụ, bảo đảm, cần kết hợp đánh giá năng lực chuyên môn với tinh thần phối hợp, tính chính xác, công khai, minh bạch và ý thức phòng ngừa sai phạm. Đánh giá bí thư chi bộ phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, đa chiều nhưng có trọng tâm; lấy phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả thực hiện chức trách và triển vọng phát triển làm căn cứ chủ yếu. Không đánh giá chủ yếu qua bản tự kiểm

điểm, văn bản, chứng chỉ hoặc những nhận xét chung. Cần xem xét những sản phẩm cụ thể như chất lượng dự thảo nghị quyết; khả năng xác định đúng trọng tâm lãnh đạo; chất lượng chuẩn bị, điều hành sinh hoạt; kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết; việc quản lý, giáo dục, phân công nhiệm vụ cho đảng viên; khả năng giải quyết những vấn đề phức tạp và mức độ tín nhiệm trong tập thể.

Cần phân biệt kết quả thực hiện chức trách bí thư với kết quả thực hiện chức vụ chỉ huy, quản lý hoặc chuyên môn, đồng thời xem xét mối quan hệ giữa các mặt đó. Có trường hợp cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chủ yếu nhờ năng lực điều hành hành chính nhưng hoạt động lãnh đạo của chi bộ chưa phát huy đầy đủ; ngược lại, có nơi chế độ sinh hoạt được duy trì nhưng nghị quyết chưa tạo chuyển biến rõ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đánh giá đúng phải xem xét cả chất lượng hoạt động của chi bộ, kết quả lãnh đạo nhiệm vụ và phần đóng góp thực tế của bí thư. Coi trọng đánh giá cán bộ qua những nhiệm vụ mới, nhiệm vụ khó và tình huống có tính thử thách. Bản lĩnh, phương pháp và năng lực của bí thư thường được thể hiện rõ khi nội bộ có ý kiến khác nhau, khi đảng viên vi phạm kỷ luật, khi xuất hiện vấn đề tư tưởng phức tạp hoặc khi đơn vị phải thực hiện nhiệm vụ đột xuất. Tuy nhiên, không căn cứ vào một sự việc đơn lẻ để kết luận toàn bộ về cán bộ mà phải xem xét cả quá trình, nguyên nhân, điều kiện và mức độ tiến bộ sau khi được góp ý. Thông tin đánh giá cần được thu thập từ nhiều nguồn nhưng phải được kiểm chứng bằng sản phẩm và kết quả công tác. Ngoài nhận xét của cấp ủy cấp trên trực tiếp, cần xem xét ý kiến của tập thể cấp ủy, cán bộ chủ trì, đảng viên và những người có quan hệ công tác trực tiếp. Việc tham khảo ý kiến phải đúng thẩm quyền, đúng phạm vi, không biến đánh giá thành lấy ý kiến tràn lan, bình quân hoặc chạy theo số lượng phiếu. Khi có nhận xét khác nhau, phải làm rõ nguyên nhân, đối chiếu với hành vi, sản phẩm và kết quả thực tế.

Kết luận đánh giá hằng năm phải chỉ rõ cán bộ thuộc nhóm nào: hoàn thành tốt chức trách, có triển vọng phát triển; cơ bản hoàn thành chức trách nhưng còn hạn chế cần khắc phục; chưa đáp ứng một số yêu cầu cần tiếp tục theo dõi; hoặc không còn đủ năng lực, uy tín để đảm nhiệm. Kết luận phải chỉ rõ mặt mạnh, hạn chế,

nguyên nhân và định hướng sử dụng; tránh nhận xét “an toàn”, chung chung, năm sau lặp lại năm trước nhưng không cung cấp được căn cứ cho quyết định cán bộ.

*Ba là*, bố trí, sử dụng và luân chuyển ĐNBT chỉ bộ đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, phát huy sở trường và đáp ứng yêu cầu phát triển lâu dài.

Bố trí, sử dụng là khâu hiện thực hóa kết quả quy hoạch, tạo nguồn, lựa chọn và đánh giá cán bộ. Bố trí đúng sẽ tạo điều kiện để cán bộ phát huy phẩm chất, năng lực, tích lũy kinh nghiệm và xây dựng uy tín; bố trí không phù hợp dễ hạn chế sở trường, ảnh hưởng đến chất lượng lãnh đạo của chi bộ và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Bố trí cán bộ phải căn cứ đồng thời vào yêu cầu tổ chức, tiêu chuẩn chức danh, phẩm chất, năng lực, sở trường, kinh nghiệm và triển vọng phát triển của cán bộ. Bố trí bí thư chi bộ phải bảo đảm “đúng người, đúng việc”, nhưng không hiểu máy móc là chỉ sử dụng cán bộ trong một chuyên ngành hẹp. Đối với những vị trí đòi hỏi chuyên môn sâu như khoa giáo viên, kỹ thuật, tài chính, y tế hoặc quản lý trang bị, cần coi trọng sự phù hợp về chuyên môn để bí thư có khả năng lãnh đạo nhiệm vụ chính trị. Đối với những vị trí cần năng lực quản lý tổng hợp, có thể lựa chọn cán bộ từ nhiều nguồn, nhưng phải bảo đảm người được bố trí hiểu nhiệm vụ, có kinh nghiệm thực tiễn và khả năng quy tụ tập thể.

Cần kết hợp yêu cầu ổn định với điều chỉnh kịp thời. Bí thư chi bộ cần có thời gian cần thiết để nắm tình hình, xây dựng quan hệ công tác, tích lũy kinh nghiệm và tổ chức thực hiện chủ trương. Thay đổi nhân sự quá nhanh có thể làm gián đoạn hoạt động lãnh đạo và khó đánh giá đầy đủ kết quả công tác. Tuy nhiên, không vì yêu cầu ổn định mà kéo dài việc sử dụng cán bộ có năng lực hạn chế, uy tín giảm sút hoặc không còn phù hợp với nhiệm vụ. Thời gian đảm nhiệm chức trách phải được xem xét cùng với kết quả, triển vọng và yêu cầu tổ chức, không áp dụng cứng nhắc. Khi bí thư và người chỉ huy là hai cán bộ khác nhau, công tác nhân sự phải xem xét khả năng phối hợp, phương pháp công tác và mức độ phù hợp giữa hai người, không chỉ đáp ứng riêng tiêu chuẩn của từng chức danh.

Luân chuyển cán bộ phải có mục tiêu rõ ràng: đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; khắc phục sự mất cân đối về đội ngũ; chuẩn bị nguồn cán bộ chủ trì; hoặc bổ sung kinh nghiệm thực tiễn mà cán bộ còn thiếu. Không luân chuyển chỉ để hoàn thành

chỉ tiêu, hợp thức hóa điều kiện bổ nhiệm hoặc giải quyết khó khăn nhân sự trước mắt. Trước khi luân chuyển phải xác định cán bộ cần bổ sung kinh nghiệm gì, vị trí mới có phù hợp hay không, thời gian thực hiện và dự kiến sử dụng sau luân chuyển. Đối với cán bộ khoa giáo viên có triển vọng nhưng thiếu thực tiễn quản lý bộ đội, có thể bố trí đi thực tế hoặc luân chuyển phù hợp đến đơn vị quản lý học viên, cơ quan tham mưu, chính trị. Đối với cán bộ quản lý học viên có kinh nghiệm thực tiễn nhưng hạn chế về tham mưu, tổng hợp, có thể xem xét bố trí công tác ở cơ quan chức năng. Đối với cán bộ cơ quan, cần tạo điều kiện tiếp xúc với cơ sở để nâng cao khả năng tham mưu sát thực tế. Việc luân chuyển phải phù hợp với chuyên môn, độ tuổi, sức khỏe, triển vọng và yêu cầu xây dựng đội ngũ; tránh vận dụng đồng loạt, cơ học. Luân chuyển phải bảo đảm tính kế thừa, không làm đồng thời biến động nhiều bí thư ở các chi bộ trọng yếu hoặc điều động cán bộ khi đơn vị đang thực hiện nhiệm vụ quan trọng mà chưa có phương án thay thế. Trước khi cán bộ chuyển vị trí cần chuẩn bị nguồn kế cận, tổ chức bàn giao đầy đủ, bảo đảm hoạt động của chi bộ liên tục. Sau luân chuyển, cán bộ phải được bố trí công việc phù hợp với mục tiêu đã xác định và được xem xét sử dụng trên cơ sở kết quả thực tế ở vị trí mới.

Bố trí, sử dụng cán bộ phải gắn với kiểm soát quyền lực, phòng, chống biểu hiện cục bộ, khép kín, ưu ái cá nhân. Mọi quyết định nhân sự phải dựa trên tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và nhu cầu thực tế; không để quan hệ thân quen, địa phương, chuyên ngành hoặc mong muốn chủ quan chi phối. Khi có nhiều cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, cần so sánh toàn diện về phẩm chất, năng lực, uy tín, sở trường và mức độ phù hợp với vị trí để lựa chọn người có khả năng đáp ứng tốt nhất yêu cầu nhiệm vụ.

*Bốn là*, kết hợp xây dựng ĐNBT chi bộ với xây dựng cấp ủy, cán bộ chủ trì và tổ chức đảng TSVM.

Việc xây dựng ĐNBT chi bộ có ảnh hưởng trực tiếp và rất lớn đến sức mạnh lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng. Ngược lại, sự TSVM của cấp ủy, chi bộ là điều kiện cơ bản để xây dựng ĐNBT chi bộ và đội ngũ cán bộ chủ trì. Vì vậy, phải kết hợp chặt chẽ, giải quyết đúng mối quan hệ giữa xây dựng ĐNBT chi bộ với xây dựng cán bộ chủ trì và xây dựng tổ chức đảng; giữa nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, tổ chức đảng

với nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ chủ trì. Thực tiễn cho thấy, hoạt động lãnh đạo của chi ủy, chi bộ là kết quả trí tuệ của tập thể; song, hiệu quả đó phụ thuộc rất lớn vào bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực, tính nhạy bén, sáng tạo và tính nguyên tắc của ĐNBT chi bộ với tư cách là người đứng đầu chi ủy, chi bộ, người chủ trì công tác xây dựng Đảng ở cơ sở. Do đó, kết hợp chặt chẽ xây dựng ĐNBT chi bộ với xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì và xây dựng chi ủy, chi bộ TSVM là vấn đề có tính nguyên tắc, yêu cầu cấp thiết và là giải pháp quan trọng hiện nay.

Trong xây dựng ĐNBT chi bộ cần bao quát, lồng ghép chặt chẽ các nội dung bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ chủ trì. Phải bám sát tiêu chuẩn cán bộ, tiêu chuẩn cấp ủy viên, tích hợp các tiêu chuẩn đó vào nội dung đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng ĐNBT chi bộ. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ chủ trì ở các cơ quan, đơn vị cần quán triệt và thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị về công tác cán bộ trong giai đoạn cách mạng mới; các nghị quyết, quy chế, quy định của Đảng ủy TSQ về công tác cán bộ. Trên cơ sở đó, gắn kết nội dung, kế hoạch xây dựng ĐNBT chi bộ với bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt.

Cần chú trọng bồi dưỡng kiến thức nghệ thuật quân sự; đi sâu nâng cao năng lực chuyên môn giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hoạt động CTĐ, CTCT; bảo đảm ĐNBT chi bộ có tư duy chính trị sắc sảo, trình độ và năng lực toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trong điều kiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản lý, rèn luyện học viên của các TSQ ngày càng phát triển, xây dựng ĐNBT chi bộ phải gắn chặt với xây dựng chi ủy, chi bộ TSVM, bảo đảm đủ sức lãnh đạo đơn vị. Để thực hiện tốt yêu cầu này, trước hết cần chú trọng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng công tác của ĐNBT chi bộ. Với tư cách là người đứng đầu chi ủy, chi bộ, ĐNBT không chỉ giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, mà còn chịu trách nhiệm trước chi ủy, chi bộ về toàn bộ hoạt động công tác xây dựng Đảng; trực tiếp đề xuất chủ trương, biện pháp xây dựng chi ủy, chi bộ TSVM.

Muốn nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên (trong đó có ĐNBT chi bộ), đòi hỏi cấp ủy, cán bộ chủ trì và cơ quan chính trị TSQ phải quán triệt sâu sắc chủ trương, phương hướng

lãnh đạo của cấp trên; bám sát tình hình, nhiệm vụ chính trị và yêu cầu công tác xây dựng Đảng; gắn hoạt động lãnh đạo các nhiệm vụ với nâng cao chất lượng công tác của ĐNBТ chi bộ trong xây dựng chi ủy, chi bộ TSVM. Nội dung nâng cao chất lượng phải toàn diện trên tất cả các mặt, tập trung vào bồi dưỡng năng lực và kỹ năng tiến hành CTĐ, CTCT.

Phát huy vai trò của ĐNBТ chi bộ trong xây dựng chi ủy, chi bộ TSVM. Mục đích xây dựng ĐNBТ chi bộ chính là xây dựng chi bộ TSVM, lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao. Để phát huy vai trò đó, cần làm cho ĐNBТ chi bộ nhận thức đúng đắn vị trí, trách nhiệm của mình trong xây dựng chi bộ TSVM; lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng đơn vị điểm; tổ chức cho ĐNBТ chi bộ tham quan, học tập các mô hình hay ở trong và ngoài nhà trường, qua đó rút kinh nghiệm về công tác lãnh đạo.

Xây dựng mỗi đoàn kết thống nhất trong chi ủy phải được đặt trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng; tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thường xuyên bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc. Mọi quyết định của chi bộ đều phải được dân chủ bàn bạc và quyết định theo đa số, đúng thẩm quyền; phân định rõ chức năng của chi ủy, chi bộ, trách nhiệm của từng chi ủy viên và người chủ trì. Duy trì nghiêm túc tự phê bình và phê bình trong chi ủy, chi bộ; chấp hành chặt chẽ các chế độ công tác, sinh hoạt của chi ủy để giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của chi ủy, chi bộ đối với cơ quan, đơn vị; nâng cao phẩm chất, năng lực của các chi ủy viên; tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa cấp ủy với đảng viên và quần chúng.

Mối quan hệ giữa bí thư với chi ủy, chi bộ là mối quan hệ giữa cá nhân phụ trách với tập thể lãnh đạo; mối quan hệ đó thể hiện ở sự tác động qua lại trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của từng chi ủy viên. Để giải quyết tốt mối quan hệ này, đòi hỏi bí thư chi bộ phải nhận thức rõ vị trí, vai trò của mình trong mối quan hệ giữa tập thể lãnh đạo với cá nhân phụ trách; nắm vững chức trách, nhiệm vụ được giao; tôn trọng và phát huy trí tuệ tập thể của chi ủy, từng chi ủy viên; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Bí thư chi bộ không được đứng trên cấp ủy để áp đặt ý kiến cá nhân, nhưng phải có chính kiến rõ ràng trước những vấn đề phức tạp để đưa

ra tập thể chi ủy thảo luận, quyết định. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa bí thư với chi ủy là yêu cầu hết sức cần thiết nhằm phát huy vai trò của ĐNBT chi bộ trong lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Mặt khác, giải quyết tốt mối quan hệ giữa bí thư với chi ủy được thể hiện tập trung và trực tiếp nhất ở mối quan hệ giữa bí thư với người chỉ huy. Xét trên góc độ xây dựng Đảng, sự thống nhất giữa bí thư chi bộ với người chỉ huy là tiền đề quan trọng để nâng cao hiệu quả xây dựng chi bộ TSVM, đơn vị VMTD. Vì vậy, mối quan hệ này phải mẫu mực về trách nhiệm và đoàn kết; được xây dựng trên tinh thần hợp tác, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Bí thư chi bộ và người chỉ huy phải kịp thời thông báo cho nhau các nghị quyết, chỉ thị, nhiệm vụ, mệnh lệnh của cấp trên; chủ động trao đổi, quán triệt, thống nhất đánh giá tình hình; cùng đề xuất chủ trương, biện pháp lãnh đạo; thống nhất kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đồng thời chịu trách nhiệm trước tập thể chi ủy, chi bộ về những nội dung được phân công phụ trách. Xây dựng mối đoàn kết thống nhất trong chi ủy và giải quyết tốt mối quan hệ giữa bí thư với chi ủy, với người chỉ huy là công việc phải được tiến hành thường xuyên và là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là của cán bộ chủ trì các cơ quan, đơn vị.

#### ***4.2.5. Phát huy tính tích cực, chủ động tự học tập, rèn luyện của đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam***

Đây là giải pháp có ý nghĩa mang tính quyết định đối với hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ hiện nay, trực tiếp tác động đến “chủ thể” là ĐNBT chi bộ, giúp họ không ngừng hoàn thiện phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực lãnh đạo, phương pháp và tác phong công tác, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ xây dựng Đảng. Phát huy tính tích cực, chủ động tự học tập, rèn luyện của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ là con đường cơ bản, bền vững và hiệu quả nhất để đội ngũ này phát triển toàn diện, củng cố động cơ đúng đắn, nâng cao tinh thần tự giác, trách nhiệm chính trị, khắc phục tư tưởng ỷ lại, thụ động, hình thức trong học tập và rèn luyện. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và uy tín của chi bộ; củng cố vững chắc vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức cơ

sở đảng; bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội; xây dựng đảng bộ các TSQ TSVM, TSQ VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”. Thực hiện giải pháp này, cần tập trung vào những nội dung, biện pháp sau:

*Một là*, mỗi bí thư chi bộ chủ động tự đánh giá, xác định đúng nhu cầu và động lực tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện.

Tự đánh giá là điểm khởi đầu của quá trình tự phát triển. Chỉ khi nhận biết đúng những mặt mạnh, hạn chế và khoảng cách giữa năng lực hiện có với yêu cầu chức trách, bí thư chi bộ mới có thể lựa chọn đúng nội dung cần học tập, rèn luyện. Tự đánh giá không phải là tự nhận xét chung chung hoặc liệt kê ưu điểm, khuyết điểm, mà là quá trình đối chiếu có căn cứ giữa tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu nhiệm vụ với kết quả và hành vi thực tế của bản thân.

Mỗi bí thư cần tự trả lời những vấn đề cơ bản: bản thân đã đáp ứng được yêu cầu nào; đang hạn chế ở khâu nào; nguyên nhân do thiếu kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm hay do phương pháp, tác phong; hạn chế nào ảnh hưởng trực tiếp nhất đến chất lượng lãnh đạo của chi bộ; nội dung nào cần ưu tiên khắc phục. Việc tự đánh giá phải dựa vào sản phẩm và tình huống cụ thể như chất lượng dự thảo nghị quyết; khả năng gợi mở, điều hành thảo luận; cách xử lý ý kiến khác nhau; kết quả phân công và tổ chức thực hiện nghị quyết; khả năng nắm, giải quyết tư tưởng; phương pháp giao tiếp, thuyết phục; việc giữ gìn đoàn kết và uy tín trong tập thể. Cần tránh hai khuynh hướng trong tự đánh giá, đó là: tự mãn, chỉ nhìn thấy ưu điểm, cho rằng kinh nghiệm công tác có thể thay thế việc học tập, cập nhật kiến thức; tự ti, nhìn nhận hạn chế một cách cực đoan, thiếu niềm tin và động lực vươn lên. Tự đánh giá đúng phải khách quan, cầu thị, thấy rõ cả khả năng phát triển và những vấn đề cần khắc phục; không che giấu hạn chế nhưng cũng không phủ nhận những điểm mạnh có thể phát huy.

Nhu cầu tự học tập phải xuất phát từ yêu cầu hoàn thành chức trách và giải quyết những vấn đề thực tiễn, không chỉ nhằm có thêm văn bằng, chứng chỉ hoặc đáp ứng yêu cầu kiểm tra. Động lực bền vững nhất là ý thức trách nhiệm trước chi ủy, chi bộ, cán bộ, đảng viên và nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; là nhu cầu tự hoàn thiện để xứng đáng với vai trò người chủ trì công tác đảng ở cơ sở. Khi động lực đúng đắn, bí

thư sẽ chủ động học tập ngay cả khi không có sự nhắc nhở, kiểm tra; sẵn sàng nghiên cứu những vấn đề khó và kiên trì sửa chữa hạn chế. Tự đánh giá cần được thực hiện thường xuyên nhưng tập trung vào những thời điểm có ý nghĩa: đầu năm hoặc đầu nhiệm kỳ; trước khi thực hiện nhiệm vụ mới; sau một đợt công tác; sau khi xử lý tình huống phức tạp; sau kiểm điểm, nhận xét hoặc khi được phân công chức trách mới. Qua mỗi lần tự đánh giá, bí thư phải xác định được một số nội dung ưu tiên, tránh cùng lúc đặt ra quá nhiều mục tiêu làm phân tán thời gian và nguồn lực.

Đối với bí thư chi bộ khoa giáo viên, tự đánh giá cần tập trung vào khả năng gắn lãnh đạo công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đổi mới giáo dục, đào tạo; năng lực quy tụ đội ngũ trí thức và phát huy dân chủ, sáng tạo học thuật. Đối với bí thư chi bộ cơ quan, cần chú ý khả năng tham mưu, phối hợp, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và mức độ sâu sát cơ sở. Đối với bí thư chi bộ đơn vị quản lý học viên, cần tập trung vào năng lực nắm, dự báo, giải quyết tình hình tư tưởng; phương pháp quản lý, giáo dục, rèn luyện và xử lý các mối quan hệ. Đối với bí thư chi bộ đơn vị phục vụ, bảo đảm, cần chú ý tính nguyên tắc, công khai, minh bạch; năng lực quản lý con người, tài chính, vật chất, trang bị; trách nhiệm phòng, chống lãng phí, tiêu cực và bảo đảm an toàn.

*Hai là*, chủ động xây dựng và kiên trì thực hiện kế hoạch tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện sát chức trách, nhiệm vụ và hạn chế của bản thân.

Kế hoạch cá nhân là công cụ chuyển nhu cầu tự hoàn thiện thành mục tiêu, nội dung và hành động cụ thể. Kế hoạch phải do chính bí thư chủ động xây dựng trên cơ sở tự đánh giá, không sao chép kế hoạch của người khác hoặc đăng ký những nội dung chung chung. Một kế hoạch thiết thực cần trả lời rõ: học và rèn luyện nội dung gì; nhằm khắc phục hạn chế nào; thực hiện bằng phương pháp nào; trong thời gian bao lâu; sản phẩm hoặc biểu hiện tiến bộ là gì. Mục tiêu tự học tập, rèn luyện phải cụ thể và có thứ tự ưu tiên. Chẳng hạn, cán bộ còn hạn chế trong xây dựng nghị quyết cần đặt mục tiêu nâng cao khả năng phân tích tình hình, lựa chọn đúng trọng tâm lãnh đạo và xác định biện pháp có tính khả thi. Người còn lúng túng khi điều hành sinh hoạt cần tập trung rèn luyện kỹ năng gợi mở thảo luận, xử lý ý kiến khác nhau và kết luận rõ vấn đề. Người còn hạn chế về nắm tình hình tư tưởng

cần nâng cao khả năng tiếp xúc, lắng nghe, đối thoại, phân tích thông tin và nhận biết sớm những biểu hiện bất thường.

Kế hoạch tự học tập phải kết hợp hợp lý giữa phát triển phẩm chất và nâng cao năng lực; giữa kiến thức công tác đảng với kiến thức chuyên môn; giữa học lý luận với rèn luyện kỹ năng; giữa mục tiêu trước mắt với yêu cầu phát triển lâu dài. Tuy nhiên, “toàn diện” không có nghĩa là đưa tất cả nội dung vào một thời điểm. Trong từng tháng, học kỳ, năm học hoặc giai đoạn công tác, cần lựa chọn một số nội dung trọng điểm có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng thực hiện chức trách.

Nội dung tự tu dưỡng phải được cụ thể hóa thành những yêu cầu có thể thực hiện và tự kiểm chứng. Bí thư chỉ bộ cần tự rèn luyện tính trung thực, công tâm, khách quan trong nhận xét cán bộ, đảng viên; tinh thần trách nhiệm, ý thức nêu gương; phong cách dân chủ, khoa học, sâu sát; bản lĩnh bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai; khả năng tự kiểm soát cảm xúc và hành vi trong những tình huống phức tạp. Không nên đăng ký chung chung như “nâng cao đạo đức”, “tăng cường trách nhiệm” mà phải chỉ rõ hành vi cần thay đổi, như dành thời gian tiếp xúc cơ sở, chủ động lắng nghe ý kiến khác biệt, giải quyết công việc đúng thời hạn hoặc khắc phục biểu hiện né tránh, nể nang.

Kế hoạch phải phù hợp với điều kiện công tác và quỹ thời gian thực tế. Bí thư chỉ bộ thường đồng thời đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên nếu kế hoạch quá nặng, tách rời lịch công tác sẽ khó thực hiện bền vững. Có thể chia mục tiêu lớn thành những nhiệm vụ nhỏ; bố trí thời gian đọc, nghiên cứu, ghi chép và thực hành gắn với lịch sinh hoạt, hội họp, giảng dạy, quản lý hoặc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Việc duy trì đều đặn một khoảng thời gian hợp lý có giá trị hơn học tập tập trung trong thời gian ngắn rồi gián đoạn.

Mỗi nội dung tự học cần gắn với sản phẩm hoặc biểu hiện tiến bộ cụ thể. Sản phẩm có thể là đề cương sinh hoạt chuyên đề, dự thảo nghị quyết được chuẩn bị tốt hơn, phương án xử lý tình huống, sổ ghi chép kinh nghiệm, báo cáo tổng kết một vấn đề thực tiễn hoặc sáng kiến nâng cao chất lượng hoạt động của chi bộ. Tuy nhiên, không tuyệt đối hóa sản phẩm viết; sự tiến bộ còn thể hiện ở cách điều hành

dân chủ hơn, kết luận rõ hơn, xử lý tình huống thuyết phục hơn và tạo được sự thống nhất cao hơn trong tập thể.

Việc thực hiện kế hoạch đòi hỏi tính tự giác, kỷ luật và kiên trì. Bí thư phải chủ động khắc phục tâm lý ngại khó, ngại đọc, ngại nghiên cứu; không lấy lý do công việc nhiều để buông lỏng tự học. Khi nhiệm vụ thay đổi hoặc phát sinh vấn đề mới, có thể điều chỉnh nội dung, tiến độ, nhưng không tùy tiện hạ thấp mục tiêu. Kế hoạch chỉ có ý nghĩa khi được chuyển hóa thành thói quen và hành động thường xuyên.

*Ba là*, vận dụng linh hoạt các phương pháp tự học tập, tự rèn luyện, lấy thực tiễn thực hiện chức trách làm môi trường chủ yếu để tự hoàn thiện.

Tự học tập không chỉ là đọc sách, nghiên cứu tài liệu mà bao gồm toàn bộ hoạt động chủ động tiếp nhận, xử lý, vận dụng tri thức và rút ra kinh nghiệm. Bí thư chỉ bộ cần kết hợp nhiều phương pháp phù hợp với nội dung và điều kiện của bản thân: tự nghiên cứu văn kiện, tài liệu; học qua quan sát; học hỏi kinh nghiệm; trao đổi, đối thoại; nghiên cứu tình huống; tổng kết thực tiễn; tự luyện tập kỹ năng và khai thác nguồn học liệu số.

Tự nghiên cứu văn kiện, nghị quyết, chỉ thị, quy định và hướng dẫn của cấp trên là phương pháp cơ bản để bí thư nắm vững cơ sở chính trị, pháp lý và nghiệp vụ. Tuy nhiên, tự nghiên cứu không dừng ở đọc, ghi nhớ mà phải biết hệ thống hóa nội dung, xác định điểm mới, đối chiếu với nhiệm vụ của chi bộ và dự kiến cách vận dụng. Sau khi nghiên cứu một văn bản, bí thư cần trả lời được văn bản đặt ra yêu cầu gì đối với chi bộ; nội dung nào cần cụ thể hóa; vấn đề nào ở cơ quan, đơn vị phải điều chỉnh; việc gì thuộc trách nhiệm trực tiếp của bản thân.

Học hỏi từ cấp trên, đồng cấp, cấp dưới và quần chúng là nguồn bổ sung kinh nghiệm phong phú. Bí thư cần quan sát cách cán bộ có kinh nghiệm chuẩn bị và điều hành sinh hoạt, xử lý ý kiến khác nhau, giao nhiệm vụ và giải quyết những vấn đề phức tạp. Tuy nhiên, học tập kinh nghiệm không phải sao chép cách làm. Mỗi kinh nghiệm phải được phân tích trong điều kiện cụ thể, xác định yếu tố có thể vận dụng và điều chỉnh cho phù hợp với loại hình chi bộ, đặc điểm cán bộ, đảng viên và nhiệm vụ của đơn vị.

Học từ cấp dưới và quần chúng đòi hỏi thái độ cầu thị, tôn trọng và biết lắng nghe. Những góp ý về phương pháp, tác phong, cách giao tiếp hoặc hiệu quả giải quyết công việc giúp bí thư nhận ra những vấn đề mà tự mình khó nhận biết. Người bí thư có bản lĩnh không phải là người luôn cho mình đúng, mà là người biết tiếp nhận ý kiến có căn cứ, sẵn sàng điều chỉnh nhưng vẫn giữ vững nguyên tắc và chính kiến.

Thực tiễn hoạt động lãnh đạo của chi bộ là môi trường chủ yếu để tự rèn luyện. Trước mỗi buổi sinh hoạt, bí thư cần nghiên cứu kỹ tình hình, chuẩn bị nội dung, dự kiến các vấn đề có thể phát sinh và phương án xử lý. Trong sinh hoạt, chú ý quan sát mức độ tham gia của đảng viên, cách phản ứng trước những ý kiến khác nhau, khả năng kiểm soát thời gian và duy trì đúng nguyên tắc. Sau sinh hoạt, tự xem xét nội dung nào đạt yêu cầu, vấn đề nào chưa được giải quyết, kết luận nào chưa rõ và nguyên nhân do chuẩn bị, điều hành hay phương pháp tiếp cận.

Việc tổ chức thực hiện nghị quyết cũng là môi trường quan trọng để bí thư tự hoàn thiện. Qua theo dõi tiến độ, kết quả và những khó khăn phát sinh, bí thư có thể nhận biết chất lượng của chủ trương, mức độ phù hợp của biện pháp và hiệu quả phân công nhiệm vụ. Khi nghị quyết chậm đi vào cuộc sống, cần tự xem xét nguyên nhân có phải do xác định nhiệm vụ quá rộng, biện pháp thiếu cụ thể, phân công chưa phù hợp hay kiểm tra, đôn đốc chưa kịp thời. Quá trình tự phân tích như vậy giúp hình thành tư duy lãnh đạo gắn với hiệu quả thực tế.

Mỗi tình huống phức tạp cần được coi là một “bài học thực tiễn”. Sau khi giải quyết vấn đề tư tưởng, vi phạm kỷ luật, ý kiến khác nhau trong cấp ủy hoặc mối quan hệ chưa thống nhất, bí thư cần ghi lại diễn biến chính, căn cứ lựa chọn phương án, kết quả, hạn chế và bài học. Việc ghi chép không cần cầu kỳ nhưng phải đủ để khi gặp tình huống tương tự có thể tham khảo, đồng thời tránh lặp lại sai sót.

Đối với bí thư chi bộ khoa giáo viên, cần chú trọng tự học thông qua nghiên cứu khoa học, tổng kết hoạt động giảng dạy và trao đổi học thuật; từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo đội ngũ trí thức và giải quyết mối quan hệ giữa nhiệm vụ chính trị với hoạt động chuyên môn. Đối với bí thư chi bộ cơ quan, cần tự rèn luyện qua xử lý công việc tham mưu, hướng dẫn, phối hợp và tiếp xúc với cơ sở; khắc phục lỗi làm việc hành chính, thiếu thực tế. Đối với bí thư chi bộ đơn vị quản lý học viên,

cần học qua tiếp xúc, đối thoại, quan sát diễn biến tâm lý, xử lý tình huống và rút kinh nghiệm trong quản lý, giáo dục, rèn luyện. Đối với bí thư chi bộ đơn vị phục vụ, bảo đảm, cần chú trọng tự học qua quy trình quản lý, kiểm soát vật chất, tài chính, trang bị và xử lý những nguy cơ mất an toàn, sai phạm.

Cần chủ động khai thác công nghệ số phục vụ tự học tập. Bí thư có thể sử dụng thư viện số, cơ sở dữ liệu văn bản, bài giảng điện tử, tài liệu nghiệp vụ và các công cụ hỗ trợ hệ thống hóa kiến thức. Việc lưu trữ tài liệu theo chủ đề, xây dựng danh mục văn bản, ghi chú điện tử và lập ngân hàng tình huống cá nhân giúp tiết kiệm thời gian, thuận lợi khi tra cứu. Tuy nhiên, chỉ khai thác nguồn thông tin chính thống, được phép sử dụng; phải kiểm chứng nội dung, bảo vệ dữ liệu, chấp hành nghiêm quy định về bảo mật.

Đối với trí tuệ nhân tạo, có thể sử dụng trong phạm vi cho phép để hỗ trợ lập danh mục nghiên cứu, hệ thống hóa tài liệu công khai, xây dựng câu hỏi tự kiểm tra hoặc mô phỏng tình huống giả định. Không được đưa tài liệu mật, thông tin nội bộ, dữ liệu cá nhân của cán bộ, đảng viên lên các nền tảng không được phép; không sao chép máy móc nội dung do công cụ tạo ra; không dùng trí tuệ nhân tạo để thay thế tư duy chính trị, trách nhiệm cá nhân và thẩm quyền quyết định. Sản phẩm có sự hỗ trợ của công nghệ phải được kiểm tra về tính chính xác, tính Đảng, tính khoa học và sự phù hợp với thực tiễn.

*Bốn là*, thường xuyên tự kiểm tra, tự điều chỉnh, rút kinh nghiệm và hình thành thói quen tự phát triển bền vững.

Tự kiểm tra, tự điều chỉnh là khâu giúp bí thư nhận biết mức độ thực hiện mục tiêu, kịp thời khắc phục hạn chế và duy trì quá trình tự học tập, rèn luyện. Đây là hoạt động tự thân của mỗi cán bộ, khác với KT, GS của tổ chức đã được giải quyết ở các giải pháp khác. Trọng tâm không phải xếp loại hay phục vụ quyết định nhân sự, mà giúp mỗi bí thư nhận ra mình đã tiến bộ đến đâu, nội dung nào chưa đạt và cần thay đổi phương pháp như thế nào.

Mỗi bí thư có thể duy trì một số hình thức tự kiểm tra đơn giản, thiết thực: đối chiếu công việc đã thực hiện với kế hoạch; tự nhận xét sau mỗi buổi sinh hoạt hoặc nhiệm vụ quan trọng; ghi chép những tình huống xử lý chưa tốt; so sánh chất

lượng sản phẩm qua từng thời điểm; hoặc định kỳ xem lại những hạn chế đã được góp ý. Không nhất thiết xây dựng thêm nhiều biểu mẫu, sổ sách; quan trọng là hình thành nền nếp suy ngẫm và trung thực với chính mình.

Tự kiểm tra phải dựa vào biểu hiện cụ thể. Chẳng hạn, đối với năng lực điều hành sinh hoạt, cần xem mức độ tham gia của đảng viên, khả năng tập trung thảo luận vào vấn đề trọng tâm, tính rõ ràng của kết luận và mức độ thống nhất sau sinh hoạt. Đối với năng lực tổ chức thực hiện, cần xem tiến độ, chất lượng hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cá nhân và khả năng xử lý những vấn đề phát sinh. Đối với phương pháp, tác phong, cần xem bí thư có thật sự lắng nghe, sâu sát, công tâm, nói đi đôi với làm và tôn trọng tập thể hay không.

Cần chủ động sử dụng ý kiến phản hồi như một nguồn dữ liệu để tự điều chỉnh. Khi nhận được góp ý, bí thư phải phân biệt giữa ý kiến có căn cứ với phản ánh mang tính cảm tính; không vội phản ứng, giải thích hoặc quy kết động cơ. Những ý kiến xuất hiện nhiều lần, liên quan trực tiếp đến phương pháp, tác phong và hiệu quả công tác cần được đặc biệt chú ý. Việc tiếp thu không có nghĩa là làm theo mọi ý kiến, mà là nghiêm túc phân tích, lựa chọn nội dung đúng để sửa chữa.

Tự phê bình phải gắn với hành động sửa chữa. Sau khi nhận ra hạn chế, bí thư cần xác định việc phải làm, thời gian thực hiện và dấu hiệu cho thấy đã có chuyển biến. Chẳng hạn, nếu còn áp đặt trong điều hành thì phải tăng cường gợi mở, tạo điều kiện để đảng viên phát biểu trước khi kết luận; nếu chưa sâu sát thì phải bố trí thời gian tiếp xúc, nắm tình hình; nếu dự thảo nghị quyết còn chung chung thì phải dành thời gian phân tích tình hình và lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm. Không nên lặp lại một hạn chế qua nhiều lần kiểm điểm mà không có biện pháp khắc phục cụ thể.

Cần chú trọng tổng kết kinh nghiệm cá nhân. Sau từng giai đoạn công tác, bí thư nên hệ thống hóa những tình huống đã giải quyết, cách làm có hiệu quả, sai sót cần tránh và vấn đề còn chưa rõ. Kinh nghiệm cá nhân chỉ có giá trị khi được phân tích, khái quát và kiểm nghiệm; nếu chỉ ghi nhớ các sự việc riêng lẻ thì dễ dẫn đến chủ nghĩa kinh nghiệm, vận dụng máy móc. Việc tổng kết phải giúp người bí thư

hiểu vì sao một biện pháp phù hợp trong trường hợp này nhưng có thể không phù hợp trong hoàn cảnh khác.

Mục tiêu cuối cùng là hình thành thói quen tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện như một bộ phận của hoạt động thực hiện chức trách. Khi đó, tự học không còn là nhiệm vụ phát sinh thêm mà được tích hợp vào quá trình đọc văn bản, chuẩn bị sinh hoạt, giải quyết công việc, giao tiếp với cán bộ, đảng viên và tổng kết thực tiễn. Thói quen này giúp bí thư chủ động thích ứng với yêu cầu mới, không ngừng nâng cao năng lực mà không phụ thuộc hoàn toàn vào các đợt đào tạo, bồi dưỡng tập trung.

#### **Tiểu kết chương 4**

Xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ĐNBT chi bộ, từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị của các nhà trường trong tình hình mới. Để xây dựng ĐNBT chi bộ đạt hiệu quả thiết thực, cần xuất phát từ việc nhận thức đầy đủ những thuận lợi, khó khăn, các nhân tố tác động đến quá trình này. Trên cơ sở đó, phải xác định rõ và thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đặt ra đối với hoạt động xây dựng ĐNBT chi bộ, nhất là các yêu cầu về lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý; yêu cầu về nội dung, hình thức và biện pháp tổ chức thực hiện phù hợp với thực tiễn. Qua đó, góp phần xây dựng ĐNBT chi bộ vững vàng về chính trị, mẫu mực về phẩm chất đạo đức, vững chắc về năng lực công tác, thật sự là hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng nhà trường Quân đội hiện nay.

Xây dựng ĐNBT chi bộ cần được triển khai bằng nhiều hình thức, nội dung, biện pháp một cách linh hoạt, sáng tạo, kết hợp đồng bộ giữa các mặt công tác. Trong đó, cần tập trung vào một số trọng tâm cơ bản: tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng ĐNBT chi bộ; đổi mới nội dung, hình thức và biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ theo hướng sát thực tiễn, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của các nhà trường; thực hiện tốt công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, bố trí sử dụng cán bộ gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ; phát

huy tính tích cực, chủ động tự học tập, rèn luyện của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ. Việc vận dụng các giải pháp xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND giai đoạn 2026 – 2030 và những năm tiếp theo cần được tiến hành linh hoạt, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và đặc điểm của từng đối tượng, từng cơ quan, đơn vị. Kiên quyết khắc phục tư tưởng máy móc, giáo điều trong việc triển khai các giải pháp; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Đảng trong Quân đội trong tình hình mới.

## KẾT LUẬN

Kết quả tổng quan các công trình khoa học có liên quan cho thấy, vấn đề xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, cấp ủy viên và bí thư chi bộ đã được nghiên cứu dưới nhiều góc độ, phạm vi và cách tiếp cận khác nhau. Các công trình đã luận giải nhiều vấn đề lý luận, thực tiễn; đồng thời đề xuất những giải pháp có giá trị đối với xây dựng đội ngũ cán bộ và nâng cao phẩm chất, năng lực của bí thư chi bộ. Đây là những kết quả khoa học quan trọng để luận án kế thừa, chọn lọc và phát triển. Tuy nhiên, mặc dù có sự giao thoa nhất định về khách thể, đối tượng, phạm vi và nội dung nghiên cứu, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách trực tiếp, toàn diện, hệ thống và chuyên sâu về xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay. Vì vậy, đề tài luận án có đối tượng, phạm vi và hướng tiếp cận riêng, không trùng lặp với các công trình đã công bố.

Đội ngũ bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là một bộ phận quan trọng của đội ngũ cán bộ Quân đội, giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh. Bí thư chi bộ là người đứng đầu chi bộ, chủ trì hoạt động của chi ủy, chi bộ; trực tiếp cùng chi ủy quán triệt nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, chuẩn bị nghị quyết của chi bộ và tổ chức thực hiện; đồng thời là hạt nhân lãnh đạo, trung tâm đoàn kết trong chi bộ và cơ quan, đơn vị. Với vị trí, vai trò đó, bí thư chi bộ phải tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; có trình độ, năng lực lãnh đạo, năng lực tiến hành CTĐ, CTCT và phương pháp, tác phong công tác khoa học, dân chủ, sâu sát, đáp ứng yêu cầu chức trách, nhiệm vụ. Xây dựng ĐNBT chi bộ là quá trình hoạt động có mục đích, có tổ chức của các chủ thể, lực lượng nhằm bảo đảm đội ngũ này đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, ngày càng cao về chất lượng, có tính kế thừa và phát triển vững chắc. Đây là yêu cầu khách quan, thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng đối với nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ và chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các TSQ.

Những năm qua, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị và các lực lượng liên quan ở các TSQ đã từng bước nhận thức đúng vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng ĐNBT chi bộ; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tương đối toàn diện các nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng đội ngũ. Nhờ đó, số

lượng ĐNBT chi bộ cơ bản được bảo đảm; cơ cấu từng bước được điều chỉnh hợp lý; phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị VMTD “Mẫu mực, tiêu biểu”. Tuy nhiên, quá trình xây dựng ĐNBT chi bộ vẫn còn một số hạn chế: nhận thức, trách nhiệm của một số chủ thể chưa đầy đủ; cơ chế phối hợp có mặt chưa chặt chẽ; một số nội dung, hình thức, biện pháp chưa đồng bộ, chưa sát từng loại hình chi bộ; chất lượng đội ngũ chưa thật đồng đều; năng lực thực tiễn và tính tích cực tự học tập, tự tu dưỡng, tự rèn luyện của một bộ phận bí thư chi bộ còn hạn chế. Những hạn chế đó bắt nguồn từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan giữ vai trò trực tiếp, cần được tập trung khắc phục.

Trong những năm tới, xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ chịu sự tác động đan xen của nhiều yếu tố: những diễn biến mới của tình hình thế giới, khu vực và trong nước; yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; nhiệm vụ xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; sự phát triển của nhiệm vụ CTĐ, CTCT; yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo. Những yếu tố đó vừa tạo thời cơ, điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra yêu cầu mới, cao hơn đối với phẩm chất, năng lực và phương pháp, tác phong công tác của ĐNBT chi bộ. Vì vậy, quá trình xây dựng đội ngũ phải quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, Quân ủy Trung ương; bám sát nhiệm vụ xây dựng Quân đội và sự phát triển của các TSQ; bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, cao về chất lượng, có tính kế thừa và phát triển vững chắc; đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng; đồng thời được tiến hành thường xuyên, đồng bộ, có trọng tâm, sát từng loại hình chi bộ và gắn với xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Để nâng cao hiệu quả xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp: Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng ĐNBT chi bộ; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng ĐNBT chi bộ; đổi mới nội dung, hình thức

và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện ĐNBT chi bộ; thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ; phát huy tính tích cực, chủ động tự học tập, rèn luyện của ĐNBT chi bộ. Mỗi giải pháp có vị trí, vai trò riêng nhưng thống nhất, tác động và hỗ trợ lẫn nhau. Vì vậy, cần được vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng nhà trường, cơ quan, khoa và đơn vị.

Xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam là vấn đề cơ bản, lâu dài, luôn vận động cùng sự phát triển của nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng Quân đội và đổi mới giáo dục, đào tạo. Trong khi đó, lý luận và thực tiễn về xây dựng Đảng Cộng sản cầm quyền, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ trong Quân đội tiếp tục được bổ sung, phát triển. Kết quả của luận án mới chỉ là bước đầu và khó tránh khỏi những hạn chế nhất định. Những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn cần tiếp tục được nghiên cứu, tổng kết, bổ sung và phát triển nhằm nâng cao chất lượng xây dựng ĐNBT chi bộ, đáp ứng yêu cầu xây dựng các TSQ và QĐND Việt Nam trong tình hình mới.

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Phạm Văn Vũ (2022), “Xây dựng chi bộ cơ sở ở các Đảng bộ Học viện, trường sĩ quan Quân đội theo Tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Thanh niên* (19), ISSN 2734-9039, tr.88-91.
2. Phạm Văn Vũ (2022), “Biện pháp bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng cho Bí thư Chi bộ ở đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị quân sự*, (191), ISSN 1895-056X, tr.33-35.
3. Phạm Văn Vũ (2023), “Fostering Ho Chi Minh’s working style amongst cadres of party cells at military schools in the current context”, *International Conference on Human Resources for Sustainable Development*, Bach khoa Publishing House, ISBN 978-604-316-317-1, pp.557-564.
4. Phạm Văn Vũ (2024), “Promoting the role of the secretary of the teacher’s party cell in innovating ssh education in military schools”, *Socio-Economic and anvironmental issues in development*, Finance Publishing House, ISBN 978-604-79-4446-0, pp.3374-3388.
5. Phạm Văn Vũ (2024), “Vai trò của Bí thư chi bộ học viên trong công tác phát triển đảng viên ở Đảng bộ nhà trường Quân đội hiện nay”, Hội thảo khoa học quốc gia: *âng cao chất lượng công tác phát triển đảng trong sinh viên*, Nxb Lao động, tr.72-85.
6. Phạm Văn Vũ (2025), “Solutions for party building together with enhancing capacity of secretaries of party cells among teachers in military schools”, *The Third International Conference on the Issues of Social Sciences and Humanities*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN 978-604-43-4873-5, pp.398-412.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thúy Anh (2012), “Nâng cao chất lượng bí thư chi bộ”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (3), tr. 10-12.
2. Ban Bí thư (2025), *Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới*, Hà Nội.
3. Ban Chấp hành Trung ương (2022), *Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Hà Nội.
5. Ban Tuyên giáo Trung ương (2011), *Tài liệu bồi dưỡng công tác Đảng cho bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Bộ Chính trị (2025), *Quy định số 332-QĐ/TW, ngày 24/6/2025 về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam*, Hà Nội.
7. Bộ Chính trị (2025), *Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới*, Hà Nội.
8. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 20/7/2005 về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong QĐND Việt Nam*, Hà Nội.
9. Bộ Chính trị (2016), *Quy định số 59-QĐ/TW, ngày 22/12/2016 về tổ chức đảng trong QĐND Việt Nam*, Hà Nội.
10. Bộ Chính trị (2021), *Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*, Hà Nội.
11. Bộ Chính trị (2024), *Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới*, Hà Nội.
12. Lê Ngọc Bảo (2022), “Nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong quân đội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”, *Tạp chí Nghệ thuật Quân sự Việt Nam* (2), tr. 45-48.

13. Bộ Quốc phòng (2022), *Chỉ thị số 79/CT-BQP, ngày 22/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu” trong toàn quân*, Hà Nội.
14. Nguyễn Đức Biên (2026), “Nâng cao chất lượng lãnh đạo của chi bộ ở đảng bộ học viện, trường sĩ quan Quân đội”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận chính trị quân sự*, số 1 (227), tr. 57-60.
15. Bun Phêng Sỉ Pa Xọt (2008), “Nâng cao chất lượng lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Quân đội nhân dân Lào”, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số 4, tr. 57-59.
16. Nguyễn Quang Chung (2019), *Nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
17. Bùi Quang Cường (Chủ biên) (2015), *Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở các viện nghiên cứu khoa học trong Quân đội*, Nxb QĐND, Hà Nội.
18. Bùi Quang Cường (2015), *Phát triển lý luận công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ Quân đội*, Đề tài cấp Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
19. Bùi Quang Cường (2019), *Lý luận và thực tiễn xây dựng QĐND Việt Nam về chính trị*, Nxb QĐND, Hà Nội.
20. Lương Cường (2017), “Xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* (11), tr. 1-6.
21. Lương Cường (2018), “Xây dựng Đảng bộ Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* (2), tr. 1-5.
22. Diệp Chi (2020), “Bốn giải pháp xây dựng đội ngũ bí thư chi bộ”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (657), tr. 27-29.
23. Đinh Văn Dũng (2025), *Xây dựng chi bộ đại đội học viên các trường sĩ quan Quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
24. Đinh Văn Dũng (2024), “Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về nội dung, biện pháp xây dựng chi bộ ở các trường sĩ quan Quân đội hiện nay”,

*Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông* (2), tr. 177-179.

25. Tô Ngọc Dũng (2017), “Học viện Phòng không - Không quân gắn xây dựng các tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo”, *Tạp chí Khoa học quân sự* (5), tr. 63-67.
26. Vũ Phú Dũng (2024), “Xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội, đáp ứng yêu cầu tinh, gọn, mạnh”, <http://tapchiquptd.vn/vi/ngghien-cuu-trao-doi/xay-dung-doi-ngu-can-bo-quan-doi-dap-ung-yeu-cau-tinh-gon-manh/21636.html>, ngày 21/3/2024.
27. Đảng bộ Quân đội (2025), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XII nhiệm kỳ 2025-2030*, Hà Nội.
28. Đảng bộ TSQ Chính trị (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Sĩ quan Chính trị lần thứ X nhiệm kỳ 2020-2025*, Hà Nội.
29. Đảng bộ TSQ Lục quân 1 (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TSQ Lục quân 1, lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025*, Hà Nội.
30. Đảng bộ TSQ Lục quân 2 (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XV*, Đồng Nai.
31. Đảng bộ TSQ Pháo binh (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TSQ Pháo binh lần thứ XVII*, Hà Nội.
32. Đảng bộ TSQ Thông tin (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XVI*, Khánh Hòa.
33. Đảng bộ TSQ Công binh (2020), *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XXIV*, Bình Dương.
34. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
35. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 2, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
36. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XIII về Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
37. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần*

- thứ XIV*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
38. Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, tập II, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
  39. Roderick Lee (2020), “Xây dựng thể hệ lãnh đạo quân sự kế cận của Quân đội Trung Quốc”, *Tạp chí Các vấn đề Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương* (Journal of Indo-Pacific Affairs), tr. 135-145.
  40. Lý Lương Đồng (Chủ biên, 2019), *Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc* (Bản dịch của Ngô Thùy Dung, Hoàng Việt Hà, Cù Thị Thúy Lan, Hoàng Tuấn), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
  41. Mai Thúc Định (2025), “Nâng cao chất lượng đội ngũ bí thư chi bộ ở các đơn vị quân đội hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số ra ngày 17/4/2025, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/04/17/nang-cao-chat-luong-doi-ngu-bi-thu-chi-bo-o-cac-don-vi-quan-doi-hien-nay>.
  42. Phạm Hồng Đức (2022), *Chất lượng thực hiện nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng thuộc các đảng bộ học viện, TSQ Quân đội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
  43. Nguyễn Minh Đức (2020), *Nâng cao chất lượng lãnh đạo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của các đảng ủy học viện, TSQ Quân đội hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
  44. Đinh Ngọc Giang (2019), *Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng gắn với chất lượng đảng viên đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
  45. Phạm Giang (2018), “Để có đội ngũ bí thư chi bộ đáp ứng yêu cầu thực tiễn”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (11), tr. 15-17.
  46. Đỗ Đức Giang (2021), *Chất lượng lãnh đạo xây dựng môi trường văn hóa của các đảng ủy học viện, TSQ Quân đội giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
  47. Nguyễn Đức Hà (2010), *Một số vấn đề về xây dựng tổ chức cơ sở đảng hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

48. Nguyễn Thị Việt Hà (2020), “Xây dựng chi bộ thật sự đoàn kết theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Chính trị* (8), tr. 31-39.
49. Phạm Thanh Hà, Phạm Quỳnh Trang (2025), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về tư cách đảng viên và sự vận dụng trong thực tiễn xây dựng đội ngũ đảng viên ở Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục & Xã hội*, số tháng 8 (Kỳ II), tr. 18-22, 59.
50. Đỗ Thị Hiện (2024), “Phát huy vai trò của chi bộ sinh viên trong công tác phát triển đảng viên ở các trường đại học, cao đẳng ở Việt Nam hiện nay”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng trong sinh viên*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 159-167.
51. Nguyễn Huy Hiệu (2017), “Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ - nhiệm vụ then chốt để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”, *Tạp chí Khoa học quân sự*, (3), tr. 75-78.
52. Học viện Quốc phòng Cay Sơn Phôm Vi Hân (1997), *Kết hợp xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh với xây dựng đơn vị cơ sở vững mạnh toàn diện trong quân đội ta hiện nay*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Viêng Chăn.
53. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
54. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
55. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
56. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
57. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
58. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
59. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
60. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
61. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
62. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
63. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
64. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
65. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
66. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
67. Trần Ngọc Hồi (2009), “Một số vấn đề trong xây dựng đội ngũ đảng viên ở các chi

- bộ đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay”, *Tạp chí Khoa học quân sự* (5), tr. 54-56.
68. Nguyễn Thị Minh Hòa (2018), “Xây dựng chi bộ Đảng trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Kế toán Tài chính*, số 1, tr. 13-16.
  69. Nguyễn Thanh Hùng (2014), *Nâng cao năng lực lãnh đạo xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật của tổ chức đảng ở đơn vị học viên trong các nhà trường đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu cấp phân đội trình độ đại học hiện nay*, Đề tài khoa học cấp ngành, Bộ Tổng Tham mưu, Hà Nội.
  70. Cấn Xuân Hùng (2017), *Nâng cao năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư đảng ủy trung, lữ đoàn phòng không hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
  71. Hoàng Việt Hùng (2015), *Bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của đội ngũ bí thư chi bộ đại đội ở các đảng bộ trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
  72. Nguyễn Thanh Hưng (2024), “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của bí thư cấp ủy ở các đảng bộ sư đoàn bộ binh”, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/09/17/chuan-muc-dao-duc-cach-mang-cua-bi-thu-cap-uy-o-cac-dang-bo-su-doan-bo-binh/>.
  73. Khamsing Xaymonty (2024), *Năng lực lãnh đạo của các đảng ủy Học viện trong QĐND Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
  74. Nguyễn Trọng Khánh (2021), “Nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết của các chi bộ lớp học viên ở Đảng bộ Học viện Chính trị”, <http://hocvienchinhtribqp.edu.vn/index.php/bai-bao-khoa-hoc/nang-cao-chat-luong-to-chuc-thuc-hien-nghi-quyet-cua-cac-chi-bo-lop-hoc-vien-o-dang-bo-hoc-vien-chinh-tri.html>, ngày 09/9/2021.
  75. Lê Trung Kiên (2020), “Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ (bốn tốt)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số tháng 01, tr. 36-41.
  76. Nguyễn Trung Kiên (2012), “Nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện nghị quyết của các chi bộ đại đội ở đơn vị cơ sở”, *Tạp chí Khoa học chính trị quân sự* (4), tr. 28-30.

77. Triệu Gia Kỳ (2004), *Tăng cường xây dựng Đảng ủy địa phương, phát huy đầy đủ vai trò hạt nhân lãnh đạo, bài viết trong Hội thảo lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc: “Xây dựng Đảng cầm quyền - Kinh nghiệm của Việt Nam, kinh nghiệm của Trung Quốc”*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
78. Đặng Xuân Kỳ, Mạch Quang Thắng, Nguyễn Văn Hòa (2005), *Một số vấn đề về xây dựng Đảng hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
79. Nguyễn Tùng Lâm (2018), “Xây dựng chi bộ ở đơn vị quản lý học viên trong các học viện, trường sĩ quan Quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Giáo dục lý luận chính trị* (2), tr. 61-66.
80. Ngô Xuân Lịch (2018), “Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ Quân đội ngang tầm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* (7), tr. 1-5.
81. Nguyễn Minh Long (2024), “Phát huy vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn ở các nhà trường Quân đội”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học Đổi mới công tác giáo dục khoa học xã hội và nhân văn trong nhà trường QĐND Việt Nam*, Tổng cục Chính trị, Hà Nội, tr. 72-78.
82. Lê Đức Lự (2019), “Bàn về xây dựng đội ngũ cán bộ ở đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* (10), tr. 96-98.
83. Lương Tiến Lực (2021), *Bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng của đội ngũ bí thư chi bộ ban hậu cần trung đoàn bộ binh trong Quân đội hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội.
84. Lưu Ly (2024), “Sinh hoạt chi bộ theo tổ đảng, kết quả và những vấn đề cần giải quyết”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (6), tr. 8-11.
85. C.Mác và Ph.Ăngghen (2005), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
86. C.Mác và Ph.Ăngghen (2005), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
87. Phạm Văn Minh (2024), *Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí*

*Mình về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên trong tình hình hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

88. Hồ Hải Nam, Nguyễn Văn Sơn (2024), “Yêu cầu bồi dưỡng công tác kiểm tra, giám sát cho bí thư chi bộ đại đội quản lý học viên ở đảng bộ các học viện, trường sĩ quan Quân đội”, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/08/01/yeu-cau-boi-duong-cong-tac-kiem-tra-giam-sat-cho-bi-thu-chi-bo-dai-doi-quan-ly-hoc-vien-o-dang-bo-cac-hoc-vien-truong-si-quan-quan-doi/>, ngày 01/8/2024.
89. Huy Nam (2024), “Giải pháp từ thực tiễn xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (3), tr. 8-10, 68
90. Nguyễn Năng Nam (2026), “Phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng khoa giáo viên trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo ở các nhà trường Quân đội”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận chính trị quân sự*, số 1 (227), tr. 125-128.
91. Nguyễn Năng Nam (2026), *Một số vấn đề về nâng cao chất lượng công tác của đội ngũ bí thư tổ chức cơ sở đảng ở đảng bộ các học viện, trường sĩ quan Quân đội hiện nay*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội,
92. Đinh Văn Năm (2013), “Bí thư cấp ủy cơ sở với việc xây dựng hệ thống chính trị”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (4), tr. 13-14.
93. Mai Yến Nga, Nguyễn Thị Tiếp (2005), *Cẩm nang nghiệp vụ công tác Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
94. Trần Đình Nghĩa (2023), “Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên cơ sở”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (5), tr. 11-12, 21.
95. Cấn Thanh Niên (2016), “Nâng cao năng lực tiến hành công tác cán bộ của bí thư cấp ủy cơ sở ở các học viện, trường sĩ quan Quân đội”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận chính trị quân sự* (4), tr. 38-40.
96. Đỗ Ngọc Ninh, Đinh Ngọc Giang (2007), “Đồng chí Lê Duẩn với công tác xây dựng Đảng”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (4), tr. 10-13.
97. Nguyễn Đức Nhuận (2022), *Xây dựng đảng bộ các trường sĩ quan Quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
98. Hoàng Phê (Chủ biên) (2015), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.

99. Bùi Đình Phong (2017), *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
100. Lê Văn Phong (2024), “Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên trong học viên các học viện, trường công an nhân dân”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng trong sinh viên*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 209-218.
101. Phu Vy Kẹo Pang Khăm (2017), *Các đảng bộ Học viện QĐND Lào lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ, ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
102. Phí Thị Lan Phương (2023), *Phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986 - 2020)*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.
103. Nguyễn Xuân Quảng (2013), “Vai trò, trách nhiệm của bí thư chi bộ trong tăng cường kỷ luật Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Khoa học quân sự* (8), tr. 6-8.
104. Quân ủy Trung ương (2018), *Điều lệ CTĐ, CTCT trong QĐND Việt Nam* (Lưu hành nội bộ), Hà Nội.
105. Quân ủy Trung ương (2018), *Quy định số 842-QĐ/QUTW, ngày 06/8/2018 về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ trong QĐND Việt Nam*, Hà Nội.
106. Quân ủy Trung ương (2019), *Kết luận số 60-KL/QUTW, ngày 18/01/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 765-NQ/QUTW về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013 - 2020 và những năm tiếp theo*, Hà Nội.
107. Quân ủy Trung ương (2021), *Nghị quyết số 847-NQ/QUTW, ngày 28/12/2021 về phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới*, Hà Nội.
108. Quân ủy Trung ương (2022), *Nghị quyết số 1657-NQ/QUTW, ngày 20/12/2022 về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Quân đội trong tình hình mới*, Hà Nội.

109. Quân ủy Trung ương (2022), *Nghị quyết số 1659-NQ/QUTW, ngày 20/12/2022 về nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2023-2030*, Hà Nội.
110. Quân ủy Trung ương (2022), *Nghị quyết số 1652-NQ/QUTW, ngày 20/12/2022 về lãnh đạo công tác khoa học quân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo*, Hà Nội.
111. Quân ủy Trung ương (2025), *Nghị quyết số 3488-NQ/QUTW, ngày 29/01/2025 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Quân đội*, Hà Nội.
112. Quân ủy Trung ương (2026), *Nghị quyết số 290-NQ/QUTW, ngày 07/01/2026 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong Quân đội*, Hà Nội.
113. Nguyễn Tiến Quốc (Chủ biên) (2011), *Nâng cao phẩm chất, năng lực của đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong QĐND Việt Nam hiện nay*, Nxb QĐND, Hà Nội.
114. Trần Hồng Quyên (2024), “Giáo dục, rèn luyện đảng viên ở các chi bộ học viên thuộc Đảng bộ Học viện An ninh nhân dân”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia - Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng trong sinh viên*, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội, tr. 462-472.
115. Đỗ Băng Quyên (1997), “Tăng cường công tác kiểm tra đảng góp phần xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* (1), tr. 18-20.
116. Trịnh Văn Quyết (2024), Tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong QĐND Việt Nam - Kết quả và bài học kinh nghiệm, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/media-story/tang-cuong-xay-dung-to-chuc-co-so-dang-va-nang-cao-chat-luong-doi-ngu-dang-vien-trong-quan-doi-nhan-dan-viet-nam-ket-qua-va-bai-hoc-kinhngkiem>, ngày 04/12/2024.
117. Sinni, Tarnov, Zomin (1950) (Ngọc Anh dịch), *Xây dựng Đảng Cộng sản Liên Xô*, Ban Huấn luyện Trung ương xuất bản.
118. Nguyễn Quang Song (2007), “Ra nghị quyết và thực hiện nghị quyết chi bộ”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (4), tr. 19-21.
119. Nguyễn Trường Sơn (Chủ nhiệm) (2016), *Nâng cao năng lực lãnh đạo của các chi bộ khoa giáo viên ở Đảng bộ Học viện Chính trị hiện nay*, Đề tài

khoa học cấp Học viện, Học viện Chính trị, Hà Nội.

120. Nguyễn Xuân Sơn (2026), “Xây dựng Đảng bộ Trường Sĩ quan Lục quân 2 trong sạch, vững mạnh theo lời Bác Hồ dạy”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 1/2026, tr. 24 – 26.
121. Lại Quân Sùng (2021), “Bàn về bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng cho bí thư cấp ủy đơn vị cơ sở trong Quân đội hiện nay”, *Tạp chí Quân sự quốc phòng*, số 33, tr. 77-79.
122. Nguyễn Văn Tâm (2018), “Một số biện pháp nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên là học viên ở các đảng bộ tiểu đoàn quản lý học viên, Trường Sĩ quan Chính trị hiện nay”, *Tạp chí Khoa học chính trị quân sự*, số 4, tr. 12-17.
123. Trung tâm Biên soạn Từ điển Bách khoa Việt Nam (1995), *Trung tâm biên soạn từ điển Bách khoa Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
124. Nguyễn Minh Tuấn (2021), *Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
125. Nguyễn Minh Tuấn, Trần Khắc Việt (2018), *350 Thuật ngữ xây dựng Đảng*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
126. Nguyễn Thị Thắm (2025), “Phát huy vai trò của đảng viên đối với công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Giáo dục & Xã hội*, số tháng 8 (Kỳ I), tr. 210-214.
127. Nguyễn Phú Trọng, Tô Huy Rứa, Trần Khắc Việt (2004), *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
128. Đỗ Văn Thoi (2020), “Bồi dưỡng năng lực công tác kiểm tra, giám sát cho đội ngũ bí thư chi bộ tổ học viên thuộc Đảng bộ Hệ lục quân, Học viện Chính trị”, *Tạp chí Giáo dục Lý luận chính trị quân sự* (4), tr. 51-53.
129. Nguyễn Ngọc Thắng (2017), “Phát huy vai trò của các cấp ủy, chi bộ trong công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở Đảng bộ Bộ Tổng Tham mưu - Cơ quan Bộ Quốc phòng hiện nay”, *Tạp chí Khoa học quân sự* (4), tr. 73-77.
130. Trương Thị Thông (2010), “Công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới - mấy vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* (2), tr. 8-11.

131. Nguyễn Văn Tình (2017), “Một số biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở các nhà trường Quân đội hiện nay”, *Tạp chí Khoa học quân sự* (3), tr. 79-82.
132. Nguyễn Duy Tịnh (2020), “Một số kinh nghiệm bồi dưỡng năng lực công tác xây dựng Đảng cho đội ngũ bí thư chi bộ ở đơn vị cơ sở hiện nay”, *Tạp chí Khoa học chính trị quân sự* (54), tr. 62-65.
133. Nguyễn Phú Trọng (Chủ biên) (2005), *Xây dựng chính đồn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
134. Nguyễn Phú Trọng (Chủ biên) (2023), *Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
135. Đỗ Đức Tuệ (Chủ biên) (2005), *Xây dựng Đảng bộ Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới*, Nxb QĐND, Hà Nội.
136. Nguyễn Thị Tiếp (2026), “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2026/05/27>.
137. Tổng cục Chính trị QĐND Lào (2000), *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh gắn với xây dựng đơn vị cơ sở VMTD trong giai đoạn cách mạng mới*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viêng Chăn.
138. Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam (2008), *Giáo trình CTĐ, CTCT, tập 3* (Dùng cho đào tạo cán bộ cấp phân đội), Chương 29: *Bí thư chi bộ đại đội*, Nxb QĐND, Hà Nội.
139. Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam (2016), *Hướng dẫn số 1031/HD-CT, ngày 20/6/2016 về một số nội dung về nghị quyết và chế độ ra nghị quyết lãnh đạo của các cấp ủy, chi bộ trong Đảng bộ Quân đội*, Hà Nội.
140. Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam (2018), *Hướng dẫn số 1677/HD-CT, ngày 28/9/2018 về việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong Đảng bộ Quân đội*, Hà Nội.
141. Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam (2019), *Quyết định số 236/QĐ-CT, ngày 21/02/2019 quy định chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chính*

*ủy, chính trị viên, chủ nhiệm chính trị; chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cơ quan chính trị các cấp trong QĐND Việt Nam, Hà Nội.*

142. Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam (2020), *Hướng dẫn số 1794/HD-CT, ngày 09/9/2020 về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ Quân đội*, Hà Nội.
143. Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam (2021), *Báo cáo Tổng kết CTĐ, CTCT năm 2021, Phương hướng nhiệm vụ năm 2022*, Hà Nội.
144. Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam (2022), *Báo cáo Tổng kết CTĐ, CTCT năm 2022, Phương hướng nhiệm vụ năm 2023*, Hà Nội.
145. Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam (2023), *Báo cáo Tổng kết CTĐ, CTCT năm 2023, Phương hướng nhiệm vụ năm 2024*, Hà Nội.
146. Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam (2024), *Báo cáo Tổng kết CTĐ, CTCT năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*, Hà Nội.
147. Trường Sĩ quan Chính trị (2010), *Sổ tay công tác bí thư chi bộ đại đội*, Nxb QĐND, Hà Nội.
148. Ủy ban kiểm tra Quân ủy Trung ương (2022), *Công tác KT, GS và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ Quân đội*, Tập 1, Tập 2, Hà Nội.
149. Viện Nghiên cứu xây dựng Đảng, Ban Tổ chức Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (2022), *Quản trị Đảng nghiêm minh toàn diện - Thành tựu và kinh nghiệm trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII* (nhóm biên dịch: Trần Thu Minh, Chu Thùy Liên, Trịnh Quốc Hùng, Trần Ánh Tuyết), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
150. Trần Thị Lê Việt (2022), “Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”, *Tạp chí Xây dựng Đảng* (7), tr. 4-6.

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1 Số lượng bí thư chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam

| TT | Năm  | Theo biên chế | Hiện có | Đơn vị công tác |                |                         |
|----|------|---------------|---------|-----------------|----------------|-------------------------|
|    |      |               |         | Phòng, Ban      | Khoa giáo viên | Đơn vị quản lý Học viên |
| 1  | 2020 | 527           | 527     | 73              | 216            | 238                     |
| 2  | 2021 | 527           | 527     | 73              | 216            | 238                     |
| 3  | 2022 | 530           | 530     | 72              | 216            | 242                     |
| 4  | 2023 | 533           | 533     | 72              | 219            | 242                     |
| 5  | 2024 | 537           | 537     | 72              | 218            | 247                     |
| 6  | 2025 | 541           | 541     | 72              | 218            | 251                     |

*Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.*

### Phụ lục 2

#### Thống kê thành phần xuất thân và chỗ ở hiện nay của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam

| Thành phần xuất thân           |                       |                              | Chỗ ở hiện nay                                             |                                                  |
|--------------------------------|-----------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Công nhân, bộ đội<br>(tỷ lệ %) | Nông dân<br>(tỷ lệ %) | Thành phần khác<br>(tỷ lệ %) | Gia đình sống ở thành phố, (thị xã, thị trấn)<br>(tỷ lệ %) | Gia đình sống ở nông thôn, miền núi<br>(tỷ lệ %) |
| 30,5                           | 55,5                  | 14,0                         | 43,4                                                       | 56,6                                             |

*Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.*

**Phụ lục 3**

**Thống kê chất lượng ĐNBТ chi bộ**

**ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2020-2025**

**1. Đào tạo qua trường**

| TT | Năm  | Tổng số | Qua trường        |                    |                   | Các trường khác |
|----|------|---------|-------------------|--------------------|-------------------|-----------------|
|    |      |         | Sĩ quan Chính trị | Học viện Chính trị | Học viện CTQG HCM |                 |
| 1  | 2020 | 527     | 363               | 160                |                   | 04              |
| 2  | 2021 | 527     | 363               | 160                |                   | 04              |
| 3  | 2022 | 530     | 366               | 161                | 04                | 02              |
| 4  | 2023 | 533     | 365               | 163                | 05                | 04              |
| 5  | 2024 | 537     | 367               | 165                | 07                | 03              |
| 6  | 2025 | 541     | 368               | 167                | 05                | 1               |

**2. Cấp bậc, tuổi đời, tuổi quân**

| Nội dung  |                     | Cấp phòng<br>(Tỷ lệ %) | Cấp ban<br>(Tỷ lệ %) | Cấp khoa<br>(Tỷ lệ %) | Trung bình<br>(Tỷ lệ %) |
|-----------|---------------------|------------------------|----------------------|-----------------------|-------------------------|
| Cấp bậc   | Thiếu úy - Trung úy | 0                      | 0                    | 0                     | 0                       |
|           | Thượng úy - Đại úy  | 0                      | 5,5                  | 10,5                  | 16,22                   |
|           | Thiếu tá - Trung tá | 10,5                   | 31,3                 | 46,45                 | 65,88                   |
|           | Thượng tá - Đại tá  | 89,5                   | 49,5                 | 30,25                 | 17,83                   |
| Tuổi đời  | Từ 23 đến 30        | 0                      | 0                    | 5,5                   | 16,6                    |
|           | Từ 31 đến 39        | 0                      | 31,2                 | 40,1                  | 35,65                   |
|           | Từ 40 đến 49        | 52,5                   | 33,3                 | 42,2                  | 37,75                   |
|           | Từ 50 trở lên       | 47,5                   | 10,5                 | 33,6                  | 10,00                   |
| Tuổi quân | Dưới 9 năm          | 0                      | 0                    | 25,0                  | 15,0                    |
|           | Từ 10 đến 18 năm    | 0                      | 32,5                 | 57,13                 | 37,76                   |
|           | Từ 19 đến 25 năm    | 55,5                   | 34,15                | 49,3                  | 33,8                    |
|           | Trên 26 năm         | 44,5                   | 15,12                | 27,17                 | 15,93                   |

*Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.*

**Phụ lục 4**  
**Tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng**  
**của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2020-2025**

| STT         | Năm  | T.<br>Số<br>cán<br>bộ | Đào tạo tại các nhà trường |                                       | Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ<br>CTĐ, CTCT |                       |
|-------------|------|-----------------------|----------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------|
|             |      |                       | Học viện<br>Chính trị      | Học viện<br>Chính trị Quốc<br>gia HCM | Học viện<br>Chính trị                    | Tổng cục<br>Chính trị |
| 1           | 2020 | 527                   | 21                         | 08                                    |                                          | 10                    |
| 2           | 2021 | 527                   | 25                         | 07                                    | 05                                       | 15                    |
| 3           | 2022 | 530                   | 30                         | 04                                    | 06                                       | 13                    |
| 4           | 2023 | 533                   | 31                         | 05                                    | 06                                       | 10                    |
| 5           | 2024 | 537                   | 35                         | 09                                    | 07                                       | 11                    |
| 6           | 2025 | 541                   | 42                         | 11                                    | 12                                       | 17                    |
| <b>Tổng</b> |      |                       | 184                        | 44                                    | 36                                       | 76                    |

*Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.*

**Phụ lục 5**  
**Kết quả phân tích chất lượng đảng viên**  
**của ĐNBTV chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2020-2025**

| TT                              | Năm  | Tổng số đảng viên là bí thư chi bộ | Kết quả bình xét             |      |                         |      |                     |     |                           |   |
|---------------------------------|------|------------------------------------|------------------------------|------|-------------------------|------|---------------------|-----|---------------------------|---|
|                                 |      |                                    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |      | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |      | Hoàn thành nhiệm vụ |     | Không hoàn thành nhiệm vụ |   |
| 1                               | 2020 | 527                                | SL                           | %    | SL                      | %    | SL                  | %   | SL                        | % |
|                                 |      |                                    | 67                           | 12,7 | 450                     | 85,3 | 10                  | 2,0 | 0                         | 0 |
| 2                               | 2021 | 527                                | SL                           | %    | SL                      | %    | SL                  | %   | SL                        | % |
|                                 |      |                                    | 70                           | 13,3 | 450                     | 85,3 | 7                   | 1,4 | 0                         | 0 |
| 3                               | 2022 | 530                                | SL                           | %    | SL                      | %    | SL                  | %   | SL                        | % |
|                                 |      |                                    | 69                           | 13,1 | 451                     | 85,0 | 10                  | 1,9 | 0                         | 0 |
| 4                               | 2023 | 533                                | SL                           | %    | SL                      | %    | SL                  | %   | SL                        | % |
|                                 |      |                                    | 72                           | 13,5 | 455                     | 85,3 | 6                   | 1,1 | 0                         | 0 |
| 5                               | 2024 | 537                                | SL                           | %    | SL                      | %    | SL                  | %   | SL                        | % |
|                                 |      |                                    | 74                           | 13,7 | 457                     | 85,1 | 6                   | 1,2 | 0                         | 0 |
| 6                               | 2025 | 541                                | SL                           | %    | SL                      | %    | SL                  | %   | SL                        | % |
|                                 |      |                                    | 78                           | 14,4 | 461                     | 85,2 | 2                   | 0,4 | 0                         | 0 |
| Tỷ lệ bình quân trong 6 năm (%) |      |                                    | 13,45%                       |      | 85,2%                   |      | 1,3%                |     | 0,0%                      |   |

*Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.*

**Phụ lục 6**  
**Kết quả phân tích chất lượng cán bộ**  
**của ĐNBТ chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam 2020-2025**

| TT                              | Năm  | Tổng số đảng viên là bí thư chi bộ | Kết quả bình xét             |       |                         |       |                     |      |                           |   |
|---------------------------------|------|------------------------------------|------------------------------|-------|-------------------------|-------|---------------------|------|---------------------------|---|
|                                 |      |                                    | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |       | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |       | Hoàn thành nhiệm vụ |      | Không hoàn thành nhiệm vụ |   |
| 1                               | 2020 | 527                                | SL                           | %     | SL                      | %     | SL                  | %    | SL                        | % |
|                                 |      |                                    | 50                           | 9,5   | 467                     | 88,6  | 10                  | 1,9  | 0                         | 0 |
| 2                               | 2021 | 527                                | SL                           | %     | SL                      | %     | SL                  | %    | SL                        | % |
|                                 |      |                                    | 54                           | 10,24 | 467                     | 85,3  | 7                   | 1,13 | 0                         | 0 |
| 3                               | 2022 | 530                                | SL                           | %     | SL                      | %     | SL                  | %    | SL                        | % |
|                                 |      |                                    | 52                           | 9,8   | 469                     | 88,5  | 9                   | 1,7  | 0                         | 0 |
| 4                               | 2023 | 533                                | SL                           | %     | SL                      | %     | SL                  | %    | SL                        | % |
|                                 |      |                                    | 56                           | 10,5  | 469                     | 88,0  | 8                   | 1,5  | 0                         | 0 |
| 5                               | 2024 | 537                                | SL                           | %     | SL                      | %     | SL                  | %    | SL                        | % |
|                                 |      |                                    | 57                           | 10,61 | 474                     | 88,26 | 6                   | 1,11 | 0                         | 0 |
| 6                               | 2025 | 541                                | SL                           | %     | SL                      | %     | SL                  | %    | SL                        | % |
|                                 |      |                                    | 58                           | 10,73 | 478                     | 88,35 | 5                   | 0,92 | 0                         | 0 |
| Tỷ lệ bình quân trong 6 năm (%) |      |                                    | 10,23%                       |       | 87,83%                  |       | 1,37%               |      | 0,0%                      |   |

*Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.*

**Phụ lục 7**

**Kết quả khen thưởng của ĐNBT chi bộ  
ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam giai đoạn 2020-2025**

| <div> <div></div> <div>NĂM</div> </div> <div>XẾP LOẠI</div> |              | 2020<br>(Tỷ lệ<br>%) | 2021<br>(Tỷ lệ<br>%) | 2022<br>(Tỷ lệ<br>%) | 2023<br>(Tỷ lệ<br>%) | 2024<br>(Tỷ lệ<br>%) | 2025<br>(Tỷ lệ<br>%) |
|-------------------------------------------------------------|--------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| K.Thưởng<br>về Đảng                                         | Giấy<br>khen | 12,70                | 13,30                | 13,10                | 13,50                | 13,70                | 14,40                |
| Kỷ luật về<br>Đảng                                          | K. trách     | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |
|                                                             | C.cáo        | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |
| K.Thưởng<br>về chính<br>quyền                               | CSTD         | 9,50                 | 10,24                | 9,80                 | 10,50                | 10,61                | 10,73                |
|                                                             | CSTT         | 42,71                | 43,01                | 42,50                | 42,87                | 43,21                | 44,26                |
| Kỷ luật về<br>chính<br>quyền                                | K. trách     | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |
|                                                             | C.cáo        | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |                      | 0                    |

*Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.*

### **Phụ lục 8**

**Các đảng bộ TSQ trực thuộc Quân ủy Trung ương  
và trực thuộc đảng ủy tổng cục, quân, binh chủng và Bộ đội Biên phòng**

| <b>STT</b> | <b>Tên các đảng bộ TSQ QĐND Việt Nam</b> |
|------------|------------------------------------------|
| 1.         | Đảng bộ TSQ Chính trị                    |
| 2.         | Đảng bộ TSQ Lục quân 1                   |
| 3.         | Đảng bộ TSQ Lục quân 2                   |
| 4.         | Đảng bộ TSQ Kỹ thuật quân sự             |
| 5.         | Đảng bộ TSQ Không quân                   |
| 6.         | Đảng bộ TSQ Tăng thiết giáp              |
| 7.         | Đảng bộ TSQ Thông tin                    |
| 8.         | Đảng bộ TSQ Công binh                    |
| 9.         | Đảng bộ TSQ Phòng hóa                    |
| 10.        | Đảng bộ TSQ Pháo binh                    |
| 11.        | Đảng bộ TSQ Đặc công                     |

*Nguồn: Cơ quan Chính trị các TSQ QĐND Việt Nam tháng 10 năm 2025.*

## Phụ lục 9

### Bảng tổng hợp kết quả khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến

- Đối tượng khảo sát: Cán bộ ở phòng, ban, khoa, hệ, tiểu đoàn, đại đội.
- Số lượng khảo sát: 200 phiếu; số phiếu thu về 200; số phiếu hợp lệ 200.
- Đơn vị khảo sát: TSQ Lục quân 1; TSQ Chính trị; TSQ Thông tin; TSQ Pháo binh; TSQ Đặc công; TSQ Lục quân 2.
- Thời gian khảo sát: Tháng 10 năm 2025.
- Công cụ xử lý: Kết quả điều tra được kiểm tra, mã hóa, tổng hợp và xử lý bằng Microsoft Excel, chủ yếu sử dụng phương pháp thống kê mô tả, xác định tần suất và tỷ lệ phần trăm; được sử dụng kết hợp với các số liệu, tài liệu thực tiễn khác để phân tích, đánh giá thực trạng và luận chứng các giải pháp của luận án.

| STT      | Nội dung trả lời theo các phương án                                                                                                                                       | T. số<br>ý kiến<br>trả lời | Tỷ lệ<br>% |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|------------|
| <b>1</b> | <b><i>Ý kiến đánh giá về số lượng bí thư chi bộ</i></b>                                                                                                                   |                            |            |
|          | - Đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ                                                                                                                                            | 170                        | 85,0       |
|          | - Đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ                                                                                                                                           | 20                         | 10,0       |
|          | - Mới đáp ứng một phần yêu cầu nhiệm vụ                                                                                                                                   | 8                          | 4,0        |
|          | - Cần bổ sung thêm cán bộ cơ quan chính trị                                                                                                                               | 2                          | 1,0        |
|          | - Khó trả lời                                                                                                                                                             | 0                          | 0,0        |
| <b>2</b> | <b><i>Ý kiến đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của ĐNBT chi bộ</i></b>                                                                                   |                            |            |
|          | - Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng | 200                        | 100,0      |
|          | - Kiên quyết, kiên trì bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch                                                             | 200                        | 100,0      |
|          | - Nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, ý                                                                                                                  | 195                        | 97,5       |

|          |                                                                                                      |     |       |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------|
|          | chí vươn lên, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc                                     |     |       |
|          | - Có bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách                                      | 200 | 100,0 |
|          | - Tâm huyết, trách nhiệm, dấn thân, nỗ lực hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao                    | 189 | 94,5  |
|          | - Trong sạch, không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, không gây phiền hà, sách nhiễu                     | 197 | 98,5  |
|          | - Chưa thật sự tiêu biểu về đạo đức, lối sống                                                        | 13  | 6,5   |
| <b>3</b> | <b><i>Ý kiến đánh giá về năng lực, phong cách công tác của ĐNBT chi bộ</i></b>                       |     |       |
|          | - Có năng lực, phong cách công tác tốt                                                               | 182 | 91,0  |
|          | - Năng lực, phong cách công tác đáp ứng chức trách, nhiệm vụ                                         | 135 | 67,5  |
|          | - Năng lực tiến hành CTĐ, CTCT còn có hạn chế                                                        | 30  | 15,0  |
|          | - Năng lực tham mưu đề xuất, chỉ đạo, hướng dẫn còn hạn chế                                          | 50  | 25,0  |
|          | - Khó trả lời                                                                                        | 7   | 3,5   |
| <b>4</b> | <b><i>Ý kiến đánh giá về công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ</i></b>                                   |     |       |
|          | - Làm tốt công tác quy hoạch                                                                         | 178 | 89,0  |
|          | - Về cơ bản đã làm tốt công tác quy hoạch                                                            | 15  | 7,5   |
|          | - Chưa làm tốt công tác quy hoạch                                                                    | 7   | 3,5   |
|          | - Không làm quy hoạch                                                                                | 0   | 0,0   |
| <b>5</b> | <b><i>Ý kiến đánh giá về sự quan tâm của cấp ủy, cán bộ chủ trì đối với xây dựng ĐNBT chi bộ</i></b> |     |       |
|          | - Cấp ủy, cán bộ chủ trì rất quan tâm đến công tác xây dựng ĐNBT chi bộ                              | 181 | 90,5  |
|          | - Cấp ủy, cán bộ chủ trì thường xuyên quan tâm đến đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện ĐNBT chi bộ         | 194 | 97,0  |
|          | - Sự quan tâm của một số cấp ủy, cán bộ chủ trì chưa                                                 | 15  | 7,5   |

|          |                                                                                                                                                 |     |      |
|----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------|
|          | thật sự đầy đủ, toàn diện đối với công tác xây dựng ĐNBT chi bộ                                                                                 |     |      |
|          | - Ở một số đơn vị, cấp ủy, cán bộ chủ trì chủ yếu quan tâm đến việc sử dụng cán bộ, chưa chú trọng đúng mức đến bồi dưỡng, xây dựng ĐNBT chi bộ | 70  | 35,0 |
|          | - Cấp ủy các cấp đã phát huy tốt vai trò tích cực, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo bồi dưỡng, xây dựng ĐNBT chi bộ                             | 186 | 93,0 |
| <b>6</b> | <b><i>Ý kiến đánh giá về chất lượng đào tạo, bồi dưỡng ĐNBT chi bộ</i></b>                                                                      |     |      |
|          | - Đã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ                                                                                                               | 183 | 91,5 |
|          | - Về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ                                                                                                         | 140 | 70,0 |
|          | - Đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ                                                                                                                 | 27  | 13,5 |
|          | - Chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ                                                                                                                 | 20  | 10,0 |
|          | Khó trả lời                                                                                                                                     | 0   | 0    |
| <b>7</b> | <b><i>Ý kiến đánh giá về tinh thần trách nhiệm trong tự học tập tu dưỡng của ĐNBT chi bộ</i></b>                                                |     |      |
|          | - Tích cực tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống                                                            | 183 | 91,5 |
|          | - Chủ động tự học nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và phương pháp, tác phong công tác                                                        | 187 | 93,5 |
|          | - Việc tự học, tự rèn luyện của bí thư chi bộ được duy trì thường xuyên, có kế hoạch và mục tiêu rõ ràng                                        | 177 | 88,5 |
|          | - Khó trả lời                                                                                                                                   | 5   | 2,5  |
| <b>8</b> | <b><i>Ý kiến đánh giá về chính sách của Đảng, Nhà nước, Quân đội đối với cán bộ nói chung, bí thư chi bộ nói riêng</i></b>                      |     |      |
|          | - Ngày càng được bổ sung, hoàn thiện, đáp ứng tốt nhu cầu cán bộ                                                                                | 180 | 90,0 |
|          | - Nhìn chung có sự đổi mới phù hợp với tình hình                                                                                                | 139 | 69,5 |

|           |                                                                                                                                                                             |     |      |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------|
|           | - Có chính sách còn chậm đổi mới, chưa đáp ứng được đặc thù lĩnh vực quân sự                                                                                                | 21  | 10,5 |
|           | - Còn có mặt hạn chế                                                                                                                                                        | 12  | 6,0  |
| <b>9</b>  | <b><i>Ý kiến đánh giá về kết quả hoàn thành nhiệm vụ của ĐNBT chi bộ</i></b>                                                                                                |     |      |
|           | - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ                                                                                                                                              | 28  | 14,0 |
|           | - Đa số hoàn thành tốt nhiệm vụ                                                                                                                                             | 159 | 79,5 |
|           | - Một bộ phận hoàn thành nhiệm vụ                                                                                                                                           | 10  | 5,0  |
|           | - Khó trả lời                                                                                                                                                               | 3   | 1,5  |
| <b>10</b> | <b><i>Ý kiến đánh giá về nguyên nhân ưu điểm trong xây dựng ĐNBT chi bộ</i></b>                                                                                             |     |      |
|           | - Có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy, cán bộ chủ trì các TSQ, của cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chính trị trong xây dựng ĐNBT                                          | 187 | 93,5 |
|           | - Đảng ủy, cán bộ chủ trì các cấp; cơ quan chính trị TSQ đã chú trọng giáo dục, rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng năng lực, phương pháp, tác phong công tác cho ĐNBT           | 182 | 91,0 |
|           | - Sự bồi dưỡng, hướng dẫn về nghiệp vụ CTĐ, CTCT của cơ quan chính trị cấp trên đối với ĐNBT cơ quan chính trị ở các TSQ trong Quân đội                                     | 176 | 88,0 |
|           | - Sự nỗ lực phấn đấu, rèn luyện của ĐNBT cơ quan chính trị ở các TSQ trong Quân đội                                                                                         | 169 | 84,5 |
|           | - Khó trả lời                                                                                                                                                               | 15  | 7,5  |
| <b>11</b> | <b><i>Ý kiến đánh giá về nguyên nhân hạn chế trong xây dựng ĐNBT chi bộ</i></b>                                                                                             |     |      |
|           | - Vì tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng phức tạp, các thế lực thù địch chống phá quyết liệt cùng những khó khăn của đất nước, Quân đội và các TSQ | 155 | 77,5 |

|           |                                                                                                                                                                              |     |      |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------|
|           | - Do tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường, những bất cập về cơ chế chính sách gây ảnh hưởng tới xây dựng ĐNBT chi bộ                                             | 151 | 75,0 |
|           | - Do một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì ở các TSQ chưa quan tâm đúng mức tới công tác cán bộ                                                                        | 15  | 7,5  |
|           | - Do tổ chức biên chế của đơn vị ở một số TSQ chưa khoa học, thống nhất                                                                                                      | 17  | 8,5  |
|           | - Do một số bí thư chi bộ chưa chủ động, tích cực tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác đáp ứng chức trách, nhiệm vụ | 27  | 13,5 |
|           | - Khó trả lời                                                                                                                                                                | 25  | 12,5 |
| <b>12</b> | <b><i>Ý kiến đánh giá về các giải pháp xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam hiện nay</i></b>                                                                 |     |      |
|           | - Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam                                 | 182 | 91,0 |
|           | - Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, cán bộ chủ trì và phát huy vai trò của các tổ chức, lực lượng trong xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam       | 191 | 95,5 |
|           | - Đổi mới nội dung, hình thức và biện pháp xây dựng ĐNBT chi bộ theo hướng sát thực tiễn, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm TSQ QĐND Việt Nam                                   | 179 | 89,5 |
|           | - Thực hiện tốt công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, đánh giá, bố trí sử dụng cán bộ gắn với xây dựng ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam                | 175 | 87,5 |
|           | - Phát huy tính tích cực, chủ động tự học tập, rèn luyện của ĐNBT chi bộ ở đảng bộ các TSQ QĐND Việt Nam                                                                     | 193 | 96,5 |

*Nguồn: Tác giả tổng hợp khảo sát các TSQ QĐND Việt Nam, tháng 10 năm 2025*